

GIỚI HÀNH
TẬP 3

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

ĐẠO ĐỨC NHÂN BẢN NHÂN QUẢ

GIỚI HÀNH

40 Bảng Giảng Giới Hành

TẬP 3

1998

GHI CHÚ

Phần này do Phật tử Chơn Như đánh máy từ pháp âm: Đạo Đức Nhân Bản Nhân Quả (Album Giới Hành) do Trưởng Lão Thích Thông Lạc giảng dạy năm 1998”, nên thuộc về văn nói; dấu câu, tách câu, tách đoạn, tách ý,.. do Phật tử thực hiện, khi đọc mong các bạn lưu ý.

MỤC LỤC

GIỚI HÀNH 28	7
GIỚI HÀNH 29	43
GIỚI HÀNH 30	84
GIỚI HÀNH 31	121
GIỚI HÀNH 32	158
GIỚI HÀNH 33	200
GIỚI HÀNH 34	241
GIỚI HÀNH 35	280
GIỚI HÀNH 36	316
GIỚI HÀNH 37	353
GIỚI HÀNH 38	387
GIỚI HÀNH 39	419
GIỚI HÀNH 40	451



GIỚI HÀNH 28

...nhưng không ngờ đó là cái bóng, không thể nào nếm được cái mùi hạnh phúc đó được.

“Từ nhân quả sanh ra nên mang thân này phải chịu luật nhân quả”. Nghĩa là mình ở trong nhân quả tức là cái hành động nhân quả đó sanh mình ra nên cái thân mình là cái thân nhân quả rồi cho nên mình phải chịu cái luật của nhân quả. Cho nên vì vậy mà có cái thân người thì phải thọ khổ, thọ vui hoặc là bất lạc bất khổ. Nó làm cho người ta thọ ba cái thọ: vui, khổ, hoặc là không khổ không vui - đó là ba cái thọ của nó, nó cho người ta sống ở trong ba cái thọ đó.

Do cái chỗ mà cái luật nhân quả nó chi phối như vậy đó, cho nên chúng ta điên đảo, chúng ta cứ tìm cái thọ lạc, đi tìm cái thọ lạc mà sợ hãi cái thọ khổ. Vậy mà mọi người điên đảo làm chấp ngã và ngã sở.

Ngã là cái gì? Là thân, là tâm, là cái thọ của mình, là cái biết của mình cho nó là ngã.

Còn ngã sở là những vật xung quanh nó, bà con, ruột thịt, anh em, dòng họ của

mình, cho đó là ngã sở; những cái bàn, cái ghế, cái tủ cái rương đều là ngã sở, cái vật xung quanh mình đều là ngã sở. Vì vậy mà mất một cái vật đó thì mình thương tiếc, Thí dụ như cha mẹ mình chết thì mình thương tiếc, mình khóc lóc, mình thấy như mất cha, mất mẹ mình đau khổ, đó là mình mất đi ngã sở. Như vậy mình thấy rõ ràng những cái này đều là một cái giả tạm, nó không có thật, mà mình khi mà thấy chết thấy mất đi thì mình tiếc mình thương, mình đau khổ - đó là điên đảo.

Cho nên ở đây Thầy nói mọi người điên đảo lầm chấp. Thầy thấy rằng có người mẹ nào, mà có người con mẹ chết mà không khóc bao giờ, thực ra họ điên đảo. Trong thời đức Phật có một số tỳ kheo tu theo đức Phật nhưng chưa đạt thành, khi đức Phật tịch, quý vị đó khóc than kể lể vô cùng, đó là những người còn tâm trạng thế gian, còn ngã sở cho nên chưa có bỏ cái ngã sở. Vì thế phải chịu nhiều khổ đau và lăn lộn mãi trong sanh tử luân hồi do cái chỗ chấp ngã và ngã sở này, vì thế mà họ phải chịu nhiều cái sự khổ đau trong cuộc đời của họ. Và luôn luôn đời này đến kiếp khác họ luân hồi mãi không bao giờ xả ra.

Đây là lời khuyên của Thầy: hãy buông xuống, buông xuống sạch; hãy từ bỏ và xa

lìa hết mọi pháp để tự cứu mình ra khỏi phong ba bão táp của cuộc sống; hãy đòi lại quyền làm chủ sanh tử luân hồi, hãy đoạn dứt nhân quả để chấm dứt tái sanh ấy là người trí, người thông minh.

Nếu chúng ta là người trí, người thông minh thì chúng ta phải bỏ xuống hết; trên đời này không có vật gì mà chúng ta chết mà mang theo được hết, không có vật gì mà quý giá bằng chúng ta làm chủ được sự sống chết của chúng ta. Cho nên chúng ta phải bỏ xuống hết, bỏ xuống hết từ cha mẹ, anh em, vợ con thân thuộc bỏ xuống hết. Chúng ta chết họ không cứu chúng ta được, chúng ta chết họ không làm sao được, chúng ta đau, họ không đau thế chúng ta được, chúng ta có sự lo lắng sợ hãi họ cũng không lo lắng sợ hãi cho chúng ta được. Cho nên chúng ta hãy bỏ xuống hết, bỏ xuống hết.

Ở đây Thầy khuyên hãy bỏ xuống, buông xuống hết, buông xuống sạch hết từ bỏ hết vạn pháp và xa lìa hết mọi pháp. Mọi pháp đây là chỉ các pháp, pháp đây không phải là Tứ Diệu Đế, Tứ Thánh Định hay là Tứ Niệm Xứ mà pháp ở đây chỉ cho những cái gì ở xung quanh của chúng ta gọi là ngã sở đó - cha mẹ, anh em, nhà cửa, tiền bạc, tài sản, của cải con cháu, tất cả mọi thứ cái vật gì đều là có thể gọi là pháp. Cho nên

Thầy bảo phải xa lìa hết mọi pháp để tự cứu mình, nếu mình xa lìa được còn ba y một bát sống không nhà, không cửa, không người thân thì mình mới tự cứu mình được. Chỉ có con đường của đạo Phật, sống như vậy mới có thể thoát ra khỏi cảnh khổ của cuộc đời này.

Để tự mình cứu ra khỏi phong ba bão táp của đời sống. Hãy đòi lại quyền làm chủ sanh tử luân hồi. Tức là mình sống mà được như vậy là đòi lại quyền làm chủ, còn mình sống mà chưa được như vậy, chưa buông xả, thì cái quyền làm chủ đó mình bị cái nhân quả luân hồi này, cái quyền làm chủ đó nó sẽ giao cho cái luật tự nhiên của nhân quả nó làm chủ chứ chúng ta không làm chủ được.

Hãy đoạn dứt nhân quả. Nghĩa là chấm dứt nhân quả không có để cho nhân quả diễn biến. Thí dụ như cái tâm mình ham muốn ăn miếng ăn thì đó là cái nhân quả, cái nghiệp nhân quả nó thúc đẩy chúng ta ham muốn cái đó, do đó chúng ta chấm dứt không có làm theo cái muốn đó được vì vậy thì chúng ta sẽ chấm dứt tái sanh luân hồi, đó mới là người trí người thông minh.

“Muốn sống cuộc đời an vui, đầy hạnh phúc thì hãy nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả

thiện ác”. Nghĩa là chúng ta muốn cho đời sống của mình có được an vui hạnh phúc, thì hãy nhìn bằng đôi mắt nhân quả thiện ác. Tại sao vậy, tại sao mình nhìn bằng đôi mắt nhân quả thiện ác? Vì thiện là không làm khổ mình, không làm khổ người; mà ác thì làm khổ mình thì làm khổ người, hoặc là làm khổ mình khổ người hoặc làm khổ mình mà người không khổ, thì đó là chúng ta mới nhìn bằng đôi mắt nhân quả thiện ác, nếu không vậy đời sống sẽ là địa ngục.

Nếu không vậy thì đời sống của mình là địa ngục. Nếu mình không có nhìn bằng đôi mắt nhân quả thiện ác thì đời sống của mình nó là địa ngục, nó đau khổ không bao giờ hết.

Từ lâu con và anh chị em con đã điên đảo tự mở cửa địa ngục để sống trong cảnh đen tối giận hờn, oán ghét, v.v. .. có ích lợi gì phải không con? Sinh ra làm người vốn đã khổ, khổ vì sanh, già, bệnh, chết. Nghĩa là mình đã sanh, già, bệnh, chết rồi, mình mang cái thân của mình thì có cuộc sống rồi nó đã khổ rồi, bây giờ già, bây giờ có cuộc sống mình bây giờ cơm không có ăn cũng khổ, áo quần không có mặc cũng đã khổ rồi - đó là đơn sơ cho hai cái vậy đã khổ rồi; già cũng khổ, bệnh cũng khổ, chết cũng khổ. Thế mà chúng ta lại điên đảo, lại còn

hơn thua, lại còn nói lời qua tiếng lại để cho chúng ta đau khổ nhau nữa sao, đã khổ rồi thế mà còn khổ thêm nữa sao. Thế sao ta lại mê mờ điên đảo lại tạo thêm cảnh khổ đau nữa, thay vì chúng ta phải chấm dứt để chúng ta chiến đấu với những cái khổ mà đã có sẵn: sanh, già, bệnh, chết này. Có đâu chúng ta lại tạo thêm những cảnh khổ khác rồi thế mà chúng ta không chấm dứt cái giặc sanh, già, bệnh, chết mà lại còn tạo thêm những sự đau khổ khác thì quá là sự đau khổ.

Do sống trong nhân quả mà không thấy nhân quả để nhân quả chi phối và sai khiến ta làm mọi điều ác và thiện tạo nên nhân quả này nối tiếp nhân quả khác chồng chất lên nhau mọi sự đau khổ. Bởi thế ta hãy làm gì bây giờ, biết nó như vậy rồi bây giờ chúng ta làm gì đây? Ngày xưa đức Phật đã dạy:

- Thứ nhất: Những gì cần dứt bỏ nên dứt bỏ, dứt bỏ để an vui thanh thản. Nghĩa là bây giờ mình thấy cái gì mà cần bỏ thì mình hãy bỏ hết để cho mua lấy một cái tâm hồn an vui thanh thản, một giá trị tuyệt vời, một cuộc sống không có cái gì mà mua chác mà đổi được. Sự an vui thanh thản này chỉ có người biết vứt bỏ thì mới có thể thanh thản, an vui được.

- Thứ hai: Những gì cần trau dồi thì nên trau dồi. Trau dồi có nghĩa là trau dồi để cho thân tâm mình toàn thiện, hay thành thiện. Bây giờ mình thấy nhiều cái nó làm cho mình phiền não, đau khổ thì tức mình biết là ác pháp, cho nên bây giờ mình trau dồi nó để cho tâm mình thành cục đất không còn phiền não, không còn đau khổ nữa thì đó là thành thiện rồi đó.

- Thứ ba: Những gì cần tu tập nên tu tập cần tu tập nên tu tập, tập luyện để thân tâm thấm nhuần trong thiện pháp. Hồi nãy tập cho nó thành thiện, bây giờ tập cho nó thấm nhuần trong thiện pháp, để làm gì, để cho chúng ta được an vui và thanh thản.

- Thứ 4: Những gì cần học tập nên học tập, hiểu biết những điều cần thiết để không còn đau khổ. Nghĩa cuộc đời chúng ta nhiều khi học nhiều quá mà không cần thiết cho sự an vui thanh thản trong tâm hồn của mình. Cho nên có nhiều người học rất rộng rất sâu, hiểu rất nhiều mà rồi tâm hồn giải thoát không giải thoát.

Thí dụ như bây giờ là một nhà Giáo Sư ở Đại Học họ đỗ Tiến Sĩ nhưng tâm hồn họ vẫn đau khổ, họ đau hết những sự khổ đau của bệnh, của cuộc sống của họ, của tuổi già của họ, của khi chết của họ. Mặc dù họ học

rộng hiểu xa, nhưng họ không có giải quyết được. Cho nên đức Phật khuyên chúng ta cần học những gì mà để chúng ta hiểu biết, để mà chúng ta không còn đau khổ nữa thì cái đó là cần thiết.

Trái lại chúng ta không học cái để giải thoát mà chúng ta học những cái ngoài cái vấn đề giải thoát cho tâm hồn chúng ta . Hay hoặc là chúng ta học những cái để chúng ta tạo những cái danh, cái lợi để chúng ta lại khổ đau thêm nữa thì cái đó là hầu hết ai cũng vậy.

Lời Phật đã dạy, nếu con muốn thoát ra khỏi cảnh khổ kiếp sống của con người thì nên theo những lời Phật dạy ấy mà cứu mình. Chúc con thành công mang lại một đời sống an vui thanh thản.

Đây là cái lời trả lời an ủi của Thầy với một người Phật tử,

Đây là cái cuốn tập lát nữa Thầy trả lại cho

Kế tiếp trong cái bài học vừa rồi đó thì Chánh Đức có hỏi Thầy thì ở đây Thầy xin trả lời cái phần đáp của Thầy bữa đó Thầy có giảng rồi nhưng Thầy chưa có ghi lại, hôm nay Thầy có ghi lại cái phần trả lời cho Chánh Đức. Rồi tiếp tục cái phần của

Chân Huệ, để chúng ta thông suốt được cái Tứ Niệm Xứ, chứ không chúng ta không có người hỏi thì chắc chắn là khi chiết qua rồi thì các con cũng tưởng mình là hiểu nhưng cuối cùng chẳng hiểu gì hết đâu. Theo Thầy biết Tứ Niệm Xứ không phải dễ đâu.

(10:32)

Đáp: Ở đây con muốn hỏi chủ đích của Đạo Phật. Chủ đích của Đạo Phật Thầy đã từng nhắc đi nhắc lại các con rất nhiều lần đó là giải quyết bốn nỗi khổ của kiếp người. Sanh, lão, bệnh, tử.

Sanh là gì? Sanh là cuộc sống hàng ngày nó thường xảy ra biết bao nhiêu khổ vui bất toại nguyện và lo toan sợ hãi, ưu sầu quá nhiều. Nghĩa là chúng ta xét có phải không, cuộc sống của chúng ta luôn luôn lúc nào nó cũng có chuyện. Tuy rằng nó vui một chút chứ nó buồn khổ nhiều lắm. Nhiều khi nó kéo dài từ ngày này đến ngày khác, chưa hẳn là đã có cái vui nào trong đó.

Lão là gì? Lão là già yếu sức lực mòn mỏi, tay chân run rẩy, tâm trí nhớ trước quên sau lẫn lộn đó là những hiện tượng suy, làm cho con người khổ đau. Nghĩa là già là phải như vậy đó. Chúng ta đừng nghĩ rằng hôm nay chúng ta còn đi đứng mạnh khỏe, nhưng ngày nào đó rồi chúng ta sẽ

lụm cụm chống cây gậy mà tay chân run rẩy thì chừng đó chúng ta mới hồi ôi thân này lão, già là khổ thật. Biết nó khổ thật thì lúc đó bây giờ chúng ta có tu hành cũng chẳng kịp nữa rồi. Cho nên hiện giờ thì các Thầy cũng như các con còn ở trong một cái sức khỏe của cái thân của chúng ta, đợi đến khi mà già yếu suy mòn rồi thì các Thầy và các con nghĩ mình còn đủ sức tu tập nữa hay không.

Huệ Ân hôm nay 80 tuổi hơn rồi mà được theo Thầy tu hành, bây giờ tuy rằng chưa làm chủ được thân nhưng tâm cũng có phần tỉnh táo, không bị trói buộc bởi những cái pháp trần, do đó tuy rằng tuổi già sức yếu thì nó thấy được cái lão là đã khổ lắm rồi. Bây giờ quét sơ sơ một chút là thấy mệt, bẻ một vài nhánh củi đã thấy mệt, tức lói nữa, cái cơ thể nó sắp hoại diệt, nó không còn cái sức lực nào như hồi còn trẻ nữa. Như Huệ Ân thì con thấy rất rõ cái già là khổ như vậy đó. May là có pháp, có một cái nguồn pháp an ủi, có một pháp đoạn dứt những cái nổi sầu về cái thân già của mình cho nên sống vẫn thản nhiên như vậy với cái cơ thể càng ngày, càng suy giảm và đem lại những tướng trạng để mà đi vào cõi chết.

Bệnh là gì? Bệnh là những trạng thái làm cho cơ thể đau nhức, khổ sở, nay đau

chỗ này, mai đau chỗ khác, nay bệnh này, mai bệnh khác. Thì các Thầy thấy và các con thấy rất rõ, nghĩa là bây giờ chúng ta mạnh nhưng lát nữa chúng ta đau, nhưng bữa nay đau chỗ này, mai đau chỗ khác, làm cho chúng ta đau khổ sở vì cái Thọ hành. Rồi nay bệnh này, mai bệnh khác, luôn luôn lúc nào con người phải nhìn thấy rằng chúng ta không thể nào thoát ra khỏi bốn cửa này, sanh, lão, bệnh, tử. Mà bây giờ bệnh là khổ như vậy, già là khổ như vậy, sanh là khổ như vậy mà về cái bệnh này nó có về bệnh thân và tâm. Thân bệnh và tâm bệnh. Tâm bệnh thì ưu sầu rầu rĩ, lo sợ, thương ghét, oán hận, sân hận, tức giận.v.v. đó là những trạng thái của bệnh thân và tâm khiến cho con người đau khổ vô cùng.

Các con thấy chưa, nó làm cho chúng ta, bốn cái trạng thái này làm cho kiếp người chúng ta luôn luôn khổ đau, có sung sướng gì đâu mà chúng ta ngồi ăn miếng cơm ngon. Có sung sướng gì đâu mà chúng ta vui đùa xem đá banh, đá bóng, Có vui sướng gì đâu mà chúng ta còn muốn hưởng lạc. Đời quá khổ, khổ vì bốn cái cửa ải này. Con người không vượt ra bốn cửa ải này, làm con người nghĩ mình có ích gì, sanh ra làm chi để thọ bốn cái nỗi khổ này, quần quai trên thân chúng ta, làm sao chúng ta chấm dứt nó,

làm sao chúng ta làm chủ nó mới là người trí, người thông minh, mới xứng đáng là đệ tử của Đức Phật.

Tử là chết, trước khi chết cơ thể rã rời, đau nhức vô kể, mệt thở từng hồi, ngất xỉu mê man bất tỉnh. Các con thấy tỉnh rồi, bất tỉnh một hơi rồi tỉnh lại, tỉnh lại rồi cái mê man, mê man bất tỉnh rồi chết luôn, đó là những trường hợp của người sống chết mà ai đã chứng kiến thì cũng thấy được như vậy. Ít có ai mà nằm im rơ mà chết, lăn lộn, trăn trở rồi mới chết, khó, cho nên khổ sở đến tận cùng rồi mới chịu chết chứ không phải là dễ gì với cái tử đâu, với cái chết đâu.

Đây là bốn cái khổ của con người mà không một người nào tránh được. Nghĩa là trong thế gian này không ai mà tránh được trong cái khổ này, chẳng ai biết cách vượt ra được. Duy nhất chỉ có Đức Phật người đã tìm ra con đường giải thoát và hôm nay chúng ta đã đủ duyên được tu tập đúng pháp của Ngài, của Người. Nghĩa là chúng ta hôm nay đủ duyên. Bây giờ biết bao nhiêu người tu theo Đạo Phật mà không ngay trên Tứ Niệm Xứ mà thực hiện thì làm sao làm chủ được thân, thọ, tâm, pháp này mà gọi là làm chủ sanh tử.

Cho nên chúng ta là những người có

duyên phước với Phật pháp lâu đời chúng ta mới được nghe pháp, bây giờ hiện giờ chúng ta có thể bao nhiêu người đi Chùa lạy Phật, biết bao nhiêu người kính ngưỡng Đức Phật theo tôn giáo Phật Giáo, khắp trên thế giới chứ không phải riêng gì Việt Nam nhưng các Thầy nghĩ, các con nghĩ, người ta có tu đúng pháp hay không. Chắc chắn là các con sẽ thấy là không đúng pháp rồi, mà nếu đúng pháp thì Giới luật các Thầy phải nghiêm chỉnh, không đúng pháp cho nên phá giới, phạm giới mà không biết xấu hổ, thì rõ ràng là thời Phật Pháp đã suy, Phật Pháp đã không còn.

Vào thời đại ngày nay Phật Giáo gần như mất gốc, nghĩa là chúng ta đến Chùa nào chúng ta thấy cái sự tu tập của họ không có đúng cái đường lối của Đạo Phật, cho nên nó phải mất gốc rồi. Người tu sĩ Phật Giáo ngày nay tu hành không nhắm vào mục đích này, tức là mục đích sinh tử luân hồi đó, mục đích của Đạo Phật, vì thế Đạo Phật chỉ còn là một hình thức danh lợi, mê tín mà thôi. Nghĩa là ngoài cái danh lợi đó thì còn đặt thêm cái mê tín để gạt người khác nữa. Thì hôm nay qua cái trả lời hỏi về cái đích của Đạo Phật Thầy trả lời cho Chánh Đức đến đây là xong cái câu hỏi trả lời của Chánh Đức.

Đến cái câu hỏi của Chân Huệ.

Câu hỏi này qua cái bài học vừa rồi mà Chân Huệ hỏi lại.

Hỏi: Quán thân trên thân Phật có dạy: “Có thân đây” hoặc khi quán thọ trên thọ, Phật có dạy: “có thọ đây”. Bạch Thầy! như vậy có ý nghĩa gì?

Đáp: Phật dạy: “có thân đây” có nghĩa là tại đây thân này xem xét nó, tức là xem xét cái trụ xứ này, hay xem xét cái niệm này thọ cũng như vậy. Bây giờ Thầy xin giải thích để hiểu. Phật nhắc “có thân đây” tức là cái bài Tứ Niệm Xứ đầu tiên chúng ta tu tập mà Phật đã dạy “trên thân quán thân” ngay trên cái thân này mà quán cái thân tu về nhân tướng của nó, tức là cái tướng nhân của nó, cái tướng nhân tướng của nó cho nên bây giờ về cái nhân tướng của nó thì cái nhân tướng của nó, nó có nội, nội thân và ngoại thân và cả nội ngoại thân.

Cho nên Phật dạy chúng ta phải quán nội ngoại thân vì vậy thì cái đó chúng ta hiểu thì hiểu “có thân đây” tức là ngay cái thân này, ngay cái bốn trụ xứ này chúng ta quán nó ngay trên này chúng ta không có đặt pháp gì hết, mà chúng ta ngay ở trên cái trụ xứ này mà xem xét cái trụ xứ này, đầu tiên Phật dạy chúng ta quan sát cái trụ

xứ đó trước. Xem có cái trụ xứ đó nó như thế nào để mà chúng ta khắc phục cái tham ưu ở trên cái trụ xứ này, bởi vì chính trên cái trụ xứ này nó còn tiềm nhiễm, nó còn ô trược, nó còn những cái không có thiện pháp ở trong đó cho nên chúng ta quan sát coi nó đâu là thiện, đâu là ác ở trên cái thân này. Gọi là trên thân quán thân, thì vậy “có thân đây” nghĩa là trên cái thân đây Đức Phật nhắm này, chứ không phải trên cái thân khác, phải không? Không phải trên cái nơi khác mà Phật nhấn mạnh cái chỗ này để chỉ định cho chúng ta biết rằng nó ngay đây này chúng ta hãy quán xét nó.

Thọ cũng như vậy cũng tại nơi đây mà chúng ta quán cái thọ đó, nếu mà cái thọ đó không có thì chúng ta biết nó không, mà có chúng ta biết, có chúng ta quán nó xem xét nó rồi dùng Định Vô Lậu mà xả bỏ. Ở đây bài pháp Tứ Niệm Xứ Quý Thầy và các con nên hiểu.

Trong Tứ Niệm Xứ có những pháp hành đầu tiên của nó cho đến những pháp hành cuối cùng. Thì các con thấy trên Tứ Niệm Xứ cái pháp đầu tiên là cái Pháp như thế nào? Quán thân trên thân, mà “có thân đây” thì tức là chỉ cho cái trụ xứ của Tứ Niệm Xứ, nghĩa là chúng ta quán cái trụ xứ của Tứ Niệm Xứ chứ không phải là quán

cái thân tứ đại của chúng ta hoặc quán thân Ngũ Uẩn của chúng ta, nếu mà đem một cái pháp khác đặt lên trên cái chỗ của Tứ Niệm Xứ này thì trên cái thân này mà quán cái thân kia, nó khác rồi. Còn ở đây chúng ta đặt trên cái thân này, trên cái thân trụ xứ của Tứ Niệm Xứ này mà chúng ta đặt mà chúng ta quán ở trên đó, tức là chúng ta quan sát ở trên cái trụ xứ này, coi cái thân trụ xứ này nó như thế nào. Đó là cách thức dạy, vì vậy mà “có thân đây” tức là cái này này, cái ở đây này, hiểu như vậy mới biết được, cũng như cái thọ cũng vậy, cái thọ ở đây này, chứ không phải cái thọ của ngũ uẩn, bởi vì trong ngũ uẩn nó có sắc, thọ đó, nó có, mà ở đây Tứ Niệm Xứ nó có thọ, cái thọ này là cái thọ Tứ Niệm Xứ ở đây này, hiểu cái chữ mà Phật nói có ở đây này, chứ không phải ở chỗ khác.

Nhiều khi chúng ta thấy cái thọ ở Thập Nhị Nhân Duyên, Thập Nhị Nhân Duyên nó cái thọ khác chứ không phải có thọ ở đây, nó thuộc về pháp Thập Nhị Nhân Duyên, còn cái pháp của ngũ uẩn, cái thọ của Ngũ uẩn thì nó ở cái thọ của Ngũ Uẩn, nó không phải là cái thọ của Tứ Niệm Xứ, đó các Thầy hiểu như vậy. Cho nên Phật nói: “có thân đây, có thọ đây” đó là như vậy.

Tứ Niệm Xứ có những pháp hành

đầu tiên, cái hành đầu tiên của nó là quán thân trên thân, bởi vì nó có cái đầu, và nó có những cái pháp cuối cùng của nó, chứ không phải, rồi cái pháp kế những cái pháp đầu đó, nó có thứ tự ở trên cái chỗ mà tu tập ở trên cái thân Tứ Niệm Xứ này, chứ không phải muốn tu cái pháp nào tu đại trên đó, tu cái gì tu, không phải đâu, chúng ta phải thực hiện cái thân của chúng ta quán xét cái trụ xứ của nó cho nó thấm nhuần được cái trụ xứ đó rồi thì chúng ta mới dám đem các pháp đến để mà tu tập ở trên cái thân trụ xứ này. Vì vậy mới thấy được cái chỗ sâu sắc của Đạo Phật. Cho nên Đức Phật đâu có bao giờ mà bảo mình đem pháp Ngũ Uẩn mà đặt lên trên cái thân Tứ trụ xứ này tu bao giờ trước đâu. Đợi cho đến khi cuối cùng Đức Phật mới dạy các pháp, dạy tới Pháp thì Đức Phật mới dạy đem cái ngũ uẩn, đem cái kiết sử, đem cái ngũ triền cái mà đặt lên trên cái thân, thọ, tâm, pháp này mà tu tập.

Như Thầy đã dạy, tu tập Tứ Niệm Xứ rất là quan trọng. Vì suốt quá trình tu tập từ đầu đến cuối cũng đều ở trên bốn chỗ này mà tu tập rèn luyện. Nghĩa là từ bắt đầu mà chúng ta tu tập thì chúng ta phải ở trên bốn chỗ này tu tập chứ không ngoài bốn chỗ này mà tu tập. Như bây giờ chúng ta lạy Phật này, chúng ta niệm chú, chúng ta tụng kinh,

chúng ta gõ mõ, chúng ta sám hối, thì nó nhằm nhò gì ở trên cái Tứ Niệm Xứ này, nó đâu phải cái pháp nằm ở trên Tứ Niệm Xứ này mà tu. Cho nên chúng ta làm nó ở vấn đề ngoài nó không có đúng cách, còn đây chúng ta tu ngay từ cái pháp đầu tiên mà chúng ta tu ở trên cái chỗ Tứ Niệm Xứ này thì các con sẽ thấy này. Giới luật của Phật, mình lấy Giới luật của Phật có phải mình sống ở trên mình khép chặt cái thân, thọ, tâm, pháp này nó không được buông lung không? Đúng vậy, lấy Giới luật của Phật nó gò bó thân, thọ, tâm, pháp, bốn trụ xứ này nó phải đúng cái kỷ luật của Phật.

Phòng hộ sáu căn, nghĩa là lấy cái Giới luật hoặc là nỗ lực giữ gìn những cái hạnh của mình để mà giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình để phòng hộ nó. Thiếu dục tri tức sống một đời sống ít muốn biết đủ, đó là chúng ta ít muốn biết đủ để ở chỗ nào đây? Tức là ở trên bốn trụ xứ này, thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta. Giữ gìn ngoài bốn chỗ này mà tu tập là tu không đúng pháp Phật, do bốn chỗ này sanh ra muôn ngàn đau khổ buộc ràng, do bốn chỗ này buông xả hết, buông xả xuống hết, không còn dính mắc một vật gì thì được giải thoát, chính bốn chỗ này là nỗi khổ của kiếp làm con người. Nghĩa là thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta

là bốn chỗ này, chính bốn cái chỗ này là cái nỗi khổ của kiếp làm người của chúng ta. Chính bốn chỗ này là địa ngục, hay thiên đàng, chính bốn chỗ này mà loài người tiếp tục sanh tử luân hồi đau khổ mãi muôn đời, muôn kiếp. Vì thế muốn thoát ra cũng phải chính bốn chỗ này mà thoát ra. Nghĩa là bây giờ chúng ta sanh ra thì chúng ta có sẵn bốn cái chỗ này rồi. Mà chính bốn cái chỗ này luôn luôn nó đem lại cho kiếp con người chúng ta khổ sở. Bốn chỗ này là địa ngục hay là thiên đàng mà khi trong cuộc sống của chúng ta biết tu, chính bốn chỗ này nó đưa cái loài người chúng ta tiếp tục sanh tử luân hồi mãi mãi muôn đời muôn kiếp, nên cũng từ trong bốn chỗ này mà chúng ta tu tập, chúng ta rèn luyện từ bốn chỗ này mà chúng ta được giải thoát cho nên gọi là Tứ Niệm Xứ.

Đức Phật đã chọn bốn chỗ này tu tập không lầm, ông Phật đã biết cách chọn cho chúng ta không lầm để nhắm vào cái mục đích mà Chánh Đức đã hỏi Thầy. Tức là sanh, lão, bệnh, tử, vượt qua bốn chỗ này. Cho nên Đức Phật mới lấy bốn chỗ này để chúng ta tu tập để vượt ra bốn cái khổ kia thì rất đúng không còn sai nữa, nghĩa là ông Phật không lầm chỗ, đặt đúng chỗ, không lầm lạc, cho nên ai mà đặt đúng bốn chỗ

này để nỗ lực tu tập thì chúng ta sẽ được giải thoát, ai đặt ngoài bốn chỗ này mà tu tập.

Như bây giờ chúng ta đặt ngoài vấn đề như Thiên Tông, đặt ngoài vấn đề bốn chỗ này. Nghĩa là kiến tánh thành Phật, thấy tánh Thành Phật chứ không phải cần cho bốn cái chỗ này mà giải thoát, cho nên bốn chỗ này vẫn ô nhiễm không làm sao giải thoát được. Ngay trên bốn chỗ này mà tu tập rèn luyện hàng ngày, ngăn chặn ác pháp xâm chiếm vào bốn cái chỗ này mà chúng ta vất vả hết sức mà chúng ta còn chưa giải thoát huống hồ là ngoài cái vấn đề này đi tìm một cái ông phật triu tượng, tưởng tượng ra, không hình, không dáng, không tên, không tuổi mà gọi là giải thoát trong bốn chỗ này thì làm sao mà được. Bây giờ tu một ngàn kiếp thì Thầy tin rằng Thiên Đông Độ không làm sao mà giải quyết được con người, dù có lý thuyết gì cũng không giải quyết được.

Ai đã lìa khỏi bốn chỗ này tu tập thì làm sao thoát ra khỏi khổ kiếp của con người. Nghĩa là mình rời, mình bỏ bốn cái chỗ này mà tu tập thì không bao giờ mình có thể ra khỏi cái sự khổ đau của con người.

Tịnh Độ Tông một cảnh giới siêu hình Cực Lạc, tưởng trong thân hay là. Nghĩa là

người ta tưởng cái côi cực lạc ở trong thân này người ta tưởng Cực Lạc ở cái côi Tây Phương kia, thì điều đó cũng đều là ảo tưởng mà thôi. Nếu mà người đó đã biết côi Cực Lạc ở trong thân tâm này thì người đó chỉ còn gọt rửa Tứ Niệm Xứ này cho sạch, không còn nhiễm ô ác Pháp, không còn nhiễm ô thế tục thì nó mới có giải thoát được, còn nếu mà mình không có rửa sạch, mình không có trau dồi, mình không có tu tập nó thì bốn chỗ này nó còn ô nhiễm thì nó phải khổ đau muôn đời, thì cái côi Cực Lạc mà gọi là trong thân này thì đó là tưởng tượng mà thôi, không thể nào có được.

Thiền Tông thì lấy Phật tánh làm cứu cánh, Phật tánh không ở ngoài, ở khắp cùng. Nghĩa là người ta tưởng tượng nó không ở trong mà cũng không ở ngoài, đó là qua bài Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Phật đã nói rằng Phật tánh không ở trong, ở ngoài, ở khắp cùng. Nếu ở trong làm sao nó thấy ở ngoài, nếu ở ngoài làm sao nó thấy ở trong ruột gan mình được cho nên nó phải khắp cùng, vì vậy mà khắp cùng cho nên không trong, không ngoài, không trên, không dưới, chỗ nào nó cũng có hết, vì vậy mà chỗ nào nó cũng thấy được hết. Đó là cái lý luận của họ như vậy, vì vậy mà chỗ nào nó cũng thấy được hết. Đó là cái lý luận của họ như vậy.

Điều này do pháp tướng mà ra, do pháp tướng mà họ nghĩ ra như vậy chứ không phải là chỗ tu tập giải thoát, nên đâu cùng Tứ Niệm Xứ làm bạn. Cái pháp môn như vậy thì đâu gần được Tứ Niệm Xứ, cho nên nó làm sao lấy Tứ Niệm Xứ mà nó tu tập được, cho nên nó không giải thoát.

Thế là hai pháp môn này đã đặt sai vị trí tu hành thì làm sao đạt được mục đích của Đạo Phật được sanh, già, bệnh, chết đó là câu thứ nhất Chân Huệ hỏi Thầy.

Câu 2.

Hỏi: Kính bạch Thầy! khi quán thân trên thân Phật dạy “sống quán thân trên nội thân, hay sống quán thân trên ngoại thân, hay sống quán thân trên nội ngoại thân” thì con hiểu nhưng khi quán thọ trên thọ, tâm trên tâm và pháp trên pháp thì Phật cũng dạy “sống quán thọ trên các nội thọ, hay sống quán thọ trên các ngoại thọ” cũng vậy cho tâm và pháp. Nghĩa là tâm cũng quán nội, quán ngoại như vậy, vậy sao gọi là nội thọ, ngoại thọ; nội tâm, ngoại tâm; nội pháp, ngoại pháp con chưa hiểu. Kính bạch Thầy! chỉ dạy cho con rõ!

Đáp: Các con thấy những cái danh từ Phật dạy nếu mà không được giải thích cho rõ thì chúng ta không hiểu như thế nào hết.

Bây giờ ở trên cái nội thân, ở đây thì Thiện Huệ hỏi Thầy “sống quán thọ trên nội thọ, sống quán thọ trên ngoại thọ, sống quán thọ trên các nội ngoại thọ”. Rồi sống nội tâm, ngoại tâm, nội pháp, ngoại pháp. Thì hỏi cái nghĩa của nó, bây giờ Thầy phải nhắc lại, bây giờ sống bắt đầu từ trên cái thân của mình đi, mặc dù nó đã hiểu cái câu này rồi nhưng Thầy xin nói lại để cho nó hiểu.

Quán thân trên thân nghĩa là trên cái trụ xứ này mà mình nhìn lại cái trụ xứ này gọi là trên thân quán thân, mình không có đặt cái pháp nào khác hết trên này. Cho nên trên cái thân này, tức là cái thân Tứ Niệm Xứ Đây là cái thân là cái niệm xứ thứ nhất chúng ta mới quán xét nó, trên nó quán xét lại nó gọi là quán thân trên thân. Vậy thì sống quán thân trên thân, quán cái gì đây, thay vì phải hỏi Thầy quán cái gì đây, nếu mà quán cái gì để cho nó khắc phục được tham ưu ở trong Tứ Niệm Xứ Đức Phật nói phải quán nó rồi để cho mình khắc phục được tham ưu, vậy quán cái gì ở trên cái thân này. Đó là cái để cho chúng ta biết chúng ta quán, vậy thì ở trên thân này chúng ta phải quán như thế nào?

Nếu mà phải đặt nó trở lại cho chúng ta thấy được rõ “quán thân trên thân” tức là ngay trên cái thân này mà quan sát, xem xét

nó, thì quan sát xem xét cái gì đây. Ở trong thân chúng ta có ba cái tướng nhân tướng, đặc tướng, hành tướng. Vậy thì thì chúng ta đang quan sát cái này là quán sát cái nhân tướng hay là cái hành tướng. Mình phải đặt thành câu hỏi chứ bây giờ quán thân tôi biết tôi quán, thân thì luôn luôn lúc nào, có khi thì nó động, có khi nó không động, có khi nó yên lặng. Có khi nó không yên lặng, vì vậy mà tôi quán cái thân này như thế nào. Nhưng mà chúng ta có biết ở trên thân nó có ba cái tướng, cái tướng của nó như thế nào. Bây giờ tôi có một cái vết thẹo, hay là một cái cổ bệnh nào đó, cái cú tật nào đó, thì tôi đang quán cái cú tật đó mà mọi người không có thì đó là đặc tướng của tôi, nó riêng biệt, tôi đang quan sát nó thì đó là tôi quán, cũng ở trên thân tôi quán mà quán đặc tướng. Cũng như bây giờ hơi thở bình thường của người ta là ba giây, hơi thở của tôi tới mười giây, tôi quán cái hơi thở tôi xem coi tại sao mà nó chậm như vậy thì do đó là tôi quán cái đặc tướng của hơi thở trong cái hành tướng của nó. Còn bây giờ tôi quán ở trong cái thân của tôi tại sao cổ tôi nó nổi lên một cái bướu, tôi quán đặc biệt mọi người không có mà tôi lại có cái bướu cho nên đó là cái đặc tướng của tôi. Vậy mà tôi đã quán được cái đặc tướng. Còn bây giờ cũng là trên thân quán thân mà tôi quán về đặc tướng, mà

trên thân quán thân tu về nhân tướng, nhân tướng của nó, nó có khác chứ, hành tướng nó có khác chứ, cho nên nhân tướng nó như thế nào? Bây giờ cái tướng của tôi đây nó có cái nhân, cái nhân tướng của nó, mà trên thân tôi thấy quán cái nhân tướng của tôi thì tôi thấy rất rõ là tay, chân, da, thịt, mặt, mũi, tim, gan, phèo, phổi nó cũng đầy đủ như ai hết hoàn toàn, đó là cái nhân tướng của tôi. Nhưng mà nhân tướng của tôi thì tôi thấy rõ ràng tôi quán, tôi xem xét, để xem coi cái thân này nó thơm tho hay là nó thúi, bây giờ tôi mới xem xét tôi thấy thì bắt đầu tôi xem xét cái thân tôi. Thì bây giờ nếu tôi quán nó ở ngoại thân, tôi xem xét da rồi lông, móng tay, rồi những cái gì bên ngoài của cái thân nó đang bài tiết như mồ hôi, nước mắt, nước tiểu hoặc là những gì mà nó đang bài tiết ra, xem xét cái đó xem coi nó như thế nào, nó có tốt hay là xấu, và tôi thấy cái thân tôi nó ứ trọc, nó bắn thiu, nó tiết ra những cái đó nó làm cho hôi, nó khó chịu những người xung quanh và chính tôi cũng khó chịu không nổi, thì tôi biết là cái thân tôi ở bên ngoài nó bất tịnh. Đó gọi là ngoại thân.

Còn nội thân: thì tôi quan sát vào bên trong thì máu, mủ, đờm, nhớt, tất cả những cái gì mà ở trong thân chúng tôi đã thấy nó

thì đó là nội thân, đó là nội và ngoại thì bây giờ cái này là Chân Huệ đã hiểu, nó nói nó hiểu rồi, nhưng mà Thầy dạy, Thầy phải nói trở lại.

Bây giờ thì cái thọ, bây giờ về phần cái thọ: Cái thọ mà nội thọ, ngoại thọ trên một cái thọ, bây giờ cái thọ là cái cảm giác, cái xúc chạm, bây giờ Thầy đụng vào một cái cây, thì cái xúc chạm đó nó làm cho ngay cái thân của Thầy nó bị đau cái chỗ đó thì nó phát ra cái đau đó, thì Thầy không phải quán ở trên cái thân mà quán cái đau đó, quán cái thọ đó, cái đau đó nó đau nhiều, đau ít, nó đau đổ nước mắt, nó đau cắn răng chịu đựng, nó đau bứt ruột bứt gan hay hoặc nó đau sơ sơ, hay hoặc nó đau rai rai hoặc là nó kéo dài thường thường, đó là mình “trên cái thọ mình quán cái thọ”, cho nên ở đây chúng ta thấy nếu mà cái cảm giác mà chúng ta đau mà chúng ta quán, không phải quán cái thân, mà quán cái cảm giác đau đó gọi là trên thọ quán thọ. Vậy thì ở đây Phật còn dạy quán cái nội thọ, và quán cái ngoại thọ, vậy cái nội thọ là cái gì, mà cái ngoại thọ là cái gì? Đức Phật sao mà chi li quá vậy.

Đây bây giờ cái ngoại thọ và cái nội thọ, cái thân của chúng ta nó có va chạm, nó có sanh bệnh, nó mới phát ra cái cảm thọ, bởi

vì gọi là thân thọ, gọi là tâm thọ. Quý Thầy nghe cho rõ, cái thọ một mình nó, nó không bao giờ thành hình được, cái thọ một mình nó không bao giờ thành hình được vì nó là thân thọ. Ngay cái thân chúng ta bị người ta đánh vào đó thì nó bắt đầu nó có cái đau của nó ở tại cái chỗ bị đánh, thì cái thọ đau ở chỗ bị đánh mà không phải quán cái thân, mà quán cái thọ, cái đau đó, nó nhiều, nó ít, nó đau như thế nào, thì cái bị đánh mà đau ở ngoài da chúng ta như vậy đó gọi là quán thọ ngoại, nội thọ, hiểu chưa. Còn bây giờ nó ở trong xương chúng ta mà nó nhức, bởi vì cái thọ nó phải ở trong, ở ngoài cái thọ. vì vậy mà cái thọ từ trong mà nó đi ra nó làm ở trong cái thân, bởi vì đây là thân thọ, đây chúng ta nói về thân thọ.

Còn nói về tâm thọ thì tức là chúng ta phải nói về cái tâm nó khác rồi, bây giờ nói về tâm thọ thì tức là Thầy nói về cái thân thọ đi thì bắt đầu người đánh mình, hoặc lấy cây kim, hoặc lấy cây dao gạch tay mình đứt, thì cái cảm giác đau ở ngoài da mình gọi là ngoại thọ, quán ngoại thọ, quán cái đau đó ở bên ngoài đó. Rồi bây giờ tim, gan, pèon phổi chúng ta đau ở trong đó, ở trong cái thân, thì cái thân thọ, mà cái thọ nó ở trong cũng như bây giờ chúng ta ngứa ở ngoài da này, cái thọ ngứa ở ngoài da gọi là ngoại

thọ, mà cái ngứa ở trong thân của chúng ta không có gãi được mà nó làm chúng ta khó chịu vậy thì cái ngứa ở trong thân đó nó gọi là nội thọ, bởi vì thân thọ chứ không thể nào nó rời cái thân mà nó có cái thọ được. Cho nên nó dựa vào cái thân nó mới phát triển ra cái cảm xúc, cái cảm giác làm cho chúng ta thấy có cái đau, cái nhức, cái lạc của nó ở trong đó, thì do đó là nội thọ hay ngoại thọ.

Đây là Thầy nói cái thọ khổ, còn cái thọ lạc nó cũng vậy, có cái nội và cái ngoại chứ không phải không đâu. Bây giờ một cơn gió mà thổi qua chúng ta nghe nó mát trong khi trời nóng rực thì đó là cái ngoại thọ, quán cái ngoại thọ, mình quán cái ngoại thọ nghe cái làn gió nó thoảng, nó mát thì đây là cái thọ hỉ, nó làm cho chúng ta vui, làm cho chúng ta thích thú, cho nên đó là cái thọ lạc. Thì như vậy là rõ ràng phải hiểu biết cái thọ nội và cái thọ ngoại, thì cái cảm giác mà cơn gió thổi qua thì chúng ta ngay ở trên cái cảm thọ đó, cái cơn gió thổi qua, chúng ta không thích thú nó, mà chúng ta thấy như là chúng ta cũng như bình thường, cũng như là chúng ta đang ngồi trong một cái nhà thiếp nóng nẩy như thế này, mồ hôi mồ hám nhễ nhại như thế này thì đây là cái ngoại thọ chứ không phải là cái nội thọ. Hiểu được như vậy thì chúng ta mới hiểu được cái chỗ

quán của chúng ta nó mới thâm sâu. Để mà chúng ta xả trừ chứ gì.

Bây giờ trời nóng quá, bây giờ chúng ta đem quạt máy này kia ngồi thiền cho nó ngon lành, cho nó sướng, thì cái người đó đã bị ảnh hưởng của ngoại thọ rồi, sai rồi, bây giờ trời lạnh quá, cho nên chúng ta không thể ngồi thiền được vì vậy chúng ta đốt cái đống lửa lên để mà ngồi thiền thì cái người này cũng đang bị ở cái ngoại thọ. Tất cả những cái này đều là những cái sai của người tu. Cho nên chúng ta khi mà gặp những cái thọ đó thì tâm chúng ta bất động, bây giờ nóng quá, thì chúng ta phải tu tập để chúng ta xả ly cái nóng đó ở trong tâm mình, tâm mình nó không thấy nóng thì nó sẽ không nóng chứ gì, mà tâm mình có thấy nóng thì tức là chúng ta phải đem quạt máy hoặc là đem một cái điều hòa không khí để ngồi, cho nên có nhiều người nói ở bây giờ có nhiều tiền, sẵn mua cái quạt máy hay máy điều hòa không khí để cho mình điều hòa nhiệt độ rồi mình ngồi thiền nó khỏe quá, mình nhiếp tâm vô cái đó là tu cái định gì? Cái định ma, cái tâm mà không xả còn chạy theo cái dục lạc này mà thiền định gì. Định đó để thành Quỷ chứ làm cái gì, muốn đem cái thân này còn thọ những cái thọ lạc như vậy mà thử hỏi họ làm sao mà họ ngồi thiền

mà họ thành Phật được, thậm chí có người có tiền họ đem quạt máy quạt rờ rờ họ ngồi đây cho mát, thử hỏi thấy cái cảnh tu như vậy, thiền đó là thiền gì? thiền dục lạc, bởi vì đang thọ cái dục lạc cho mát, mà ngồi đây thì thôi tốt hơn là ngồi như vậy quạt máy thì Thầy viết cái gì còn sướng hơn là Thầy ngồi mà không suy nghĩ, điều đó có làm cái gì đâu. Nó có lợi ích gì cho họ đâu. Họ đang chạy theo dục lạc mà họ không thấy cái tướng dục lạc, cũng như cái phòng này họ đóng hết cửa lại không có âm thanh ồ ào gì hết, họ nói nghe nó ngon quá bây giờ mình ngồi thiền là ngon, do đó bây giờ mình thêm một cái máy điều hòa nhiệt độ nữa là thấy sướng rồi, ngồi thiền mát mẻ, mà không tiếng động, bởi vì cũng kín hết rồi, đâu đóng vô thì không nghe rồi, cho nên ngồi không tiếng động, đây là thiền Quý, thiền Ma chứ đâu thiền gì, cái tâm chúng ta đừng dao động trước mọi tiếng động, thí dụ cái máy cày đó nó ồ ồ mà chúng ta vẫn thản nhiên, giữ tâm đừng có dao động với cái tiếng máy cày đó chính là chúng ta đã chủ động thắng cái tâm của mình, đó là thiền định của Đạo Phật, chứ đâu phải tránh cảnh mà thiền định của Đạo Phật. Cho nên ở đây chúng ta tu không bao giờ tránh cảnh. Đạo Phật không yếm thế, không trốn đời, mà giải quyết tâm chúng ta bất động trước mọi hoàn cảnh thọ,

cho nên Phật dạy chúng ta phải quán thọ trên ngoại thọ các con bây giờ mới hiểu cái chỗ này chứ nếu mà không có Chân Huệ hỏi thì bài pháp này Thầy đi Giảng qua sông, sau này Thầy viết sách thời may các con mới hiểu được cái chỗ này, chứ nếu không Thầy giảng rồi thì các con cũng chưa hiểu được cái chỗ này đâu. Cho nên phải thấu suốt được cái ngoại thọ và cái nội thọ.

Bây giờ cái nội thọ như thế nào? Ở trong ruột Thầy bây giờ nó đau ruột dư đi nó thét lên nó đau quá trời thì cái đó là nội thọ. Mà một cái người mà người ta tu về quán cái thọ trên thọ mà về nội nó thì bắt đầu người ta vẫn giữ cái tâm người ta bất động không sợ hãi đâu, không có lo lắng cái chỗ mà đau ruột thừa này sẽ chết đâu, mặc dù người ta nói nó tràn mủ, người ta nói nó bể, nó tràn mủ ra là phải chết, nhất định là cái người mà tu quán thọ trên thọ mà ngoại thọ, nội thọ như vậy họ chẳng hề rung động đâu, họ vẫn thản nhiên, tâm họ bất động, đau mặc đau, chứ họ bất động. Như vậy là họ đã chiến thắng được nội thọ. Và một cái người mà tâm không dao động thì cơn bệnh nó sẽ chiến thắng một cách rõ ràng. Còn chúng ta đau mà chúng ta dao động tâm, cạo gió hoặc là uống thuốc hoặc này kia thì hoàn toàn là chúng ta không có thể thắng được cái thọ

đâu. Còn tâm chúng ta kẹt, mình phải lo ở chỗ mà giải thoát cho mình, tâm không dao động.

Bây giờ mình giờ này giờ tu cái gì đây? hơi thở thì hoàn toàn nhiếp vào hơi thở. Bây giờ, giờ này giờ tu cái gì đây, giờ tu Chánh Niệm Tỉnh Giác đi kinh hành, đau mặc nó, kẹt nó ở đây tâm không có rung động, không có sợ hãi, chùng nào chết bỏ, hoàn toàn nhất định giữ pháp, tùy pháp sống theo pháp cho đúng pháp Phật dạy thì chùng đó gọi là quán thọ trên thọ ngoại thọ, hoặc là quán thọ trên nội thọ. Đó là cách thức tu về ngay cái Tứ Niệm Xứ mà chúng ta tu về cái pháp Tứ Niệm Xứ.

Đó thì ngoại tâm, nội tâm, ngoại pháp, nội pháp thì bây giờ Thầy nói cái nội thọ, ngoại thọ rồi thì nội tâm và ngoại tâm, cái tâm của chúng ta nó có những cái, bây giờ cái tâm của chúng ta phải thấy rằng cái tâm của chúng ta nó có nội tâm và ngoại tâm.

Ngoại tâm là cái gì? Ngoại tâm là cái tâm chúng ta khởi ra, lo lắng cho cái ngã sở của nó, hồi này Thầy thấy cái ngã và ngã sở chứ gì. Mà nó lo lắng cho cái ngã của nó, cho cái phần của nó, cho cái riêng tư của nó thì đó là nội tâm, nó lo lắng suy tư cho cái nội tâm của nó, thì nó phải lo lắng cho cái

bản ngã của nó. Những cái niệm nổi lên ở trong cái nội tâm của nó như vậy thì chúng ta quán xét cái niệm của cái tâm lúc bấy giờ nó ở nội tâm đó, nó lo cho nó cái gì? nó lo cho nó thế nào, bây giờ nó lo cho nó ăn cho ngon này, nó thích cái đó, đó là nội tâm. Còn bây giờ ngoại tâm nó lo cho người khác ở ngoài, nó lo cho các pháp ở ngoài thì cái đó là ngoại tâm. Ngồi đây mà nhớ thương, anh em, chị em hay là cha mẹ mình thì đó là ngoại tâm. Khi cái niệm đó nó khởi lên, bởi vì cái tâm mình có là phải có cái niệm chứ, còn nó không có làm sao nó có cái niệm được, mà nó có cái niệm thì do cái niệm ngoại tâm hay là nội tâm mà mình quán xét để mình dùng cái Định Vô Lậu mà phá nó đi, nó không có còn nữa phải không, cho nên nó làm sao mà nó chi phối được tâm mình, nó làm sao cho nó làm khổ mình được, cho nên cái nội tâm và ngoại tâm này nhắm vào để chúng ta đoạn dứt tất cả những cái thất kiết sử, nó làm cho không trói buộc cái nội tâm và ngoại tâm chúng ta được.

Thì hôm nay Quý Thầy đã thấy rõ cái nội thọ và ngoại thọ và nội ngoại một lượt, vừa nội, vừa ngoại, nó có một cái niệm mà vừa nội, vừa lo cho nó mà vừa lo bên ngoài. Cái thọ nó cũng vậy, nó vừa đau ở trong mà nó vừa đau ở ngoài, nó ảnh hưởng như vậy

đó, nó làm như vậy thì trong khi mà cái cảm thọ nó vừa ngoài, vừa trong thì chúng ta quán vừa trong và vừa ngoài hết để đập phá nó xuống, để tâm không dao động.

Nội pháp, ngoại pháp thì cái này chắc mấy con cũng rõ, khi mà nói nội thọ, ngoại thọ, nội tâm, ngoại tâm rồi thì các con biết nội pháp, ngoại pháp rất rõ ràng.

Thí dụ một cái pháp tham, sân, si, mạn, nghi là cái ngũ triền cái, vậy thì cái gì mà thô phù của cái pháp này là nó ngoại, mình tham cái mình lấy cái đó đi thì đó là ngoại pháp, nó ở bên ngoài, còn nội pháp thì chưa có lộ ở bên ngoài mà nó ngầm ngấm nó tham ở bên trong, nó khó hơn, thí dụ như bây giờ Thầy muốn cái đồng hồ này mà Thầy ăn cắp người ta, chưa lấy hoặc là chưa có mua. Nhưng mà nó cứ nhớ nhớ hoài đến nghĩ rằng mai một mình tiếc tiền, mình làm cho có tiền mình mua sắm nó thì đó là nội pháp, bởi vì cái đồng hồ này là cái pháp mà, cái vật đó là cái pháp mà, cho nên do nó làm cho cái tâm tư của mình khởi lên khả hỉ, khả lạc thích thú, vì vậy mà trong tâm mình nó chưa có cái vật đó, nó làm cho mình ưa thích nó, rồi mình tìm cách để cho có nó.

Còn ngoại pháp thì nó không phải còn ngấm ngấm trong tâm nữa mà chợt thấy

một cái vật gì đó, mình ham thích liền thì ngay cái ngoại pháp đó, cho nên quán ở trên nội pháp và ngoại pháp. Khi mà ngoại pháp thì vừa chợt mà nó dính vào mắt của mình một cái vật đó, thì ngay đó cắt đứt liền, cho nên Phật nói “khi mắt thấy sắc đừng cho dính sắc” đó là ngoại pháp đó, khi mà nó dính rồi thì đoạn diệt tức là nội pháp đó. Nó đang ham muốn rồi thì đoạn diệt. Bây giờ nó thích một cái xe Dream thì tức là nó phải đoạn diệt, tức là nội pháp, còn hồi nó mới thấy người ta cỡi, nó chưa biết cái xe Dream như thế nào, bây giờ nó thấy người ta cỡi thì bắt đầu nó vừa thấy nó ham thì đây là ngoại pháp, nên mình đoạn dứt ngay ngoại pháp, không có cho con mắt mình nó dính với cái xe đó, với cái vật đó thì đó là ngoại pháp. Còn bây giờ nó đã dính rồi, cho nên bây giờ cái tâm nó ngằm ngằm nó ham thích rồi, nó muốn rồi, do đó mình tìm mọi cách mà tu cái Định Vô Lậu mà quét cho sạch đừng có tham cái đó nữa thì tức là mình đã cứu mình ra khỏi cái thế gian đau khổ này, còn nếu không thì mình sẽ bị. Vì vậy mà trên các pháp của Phật mà trên Tứ Niệm Xứ mà ngay pháp Tứ Niệm Xứ mà tu tập thì chúng ta thấy nó đã có kết quả để mà ngừa ác, mà ngừa cái ác tức là tham, sân, si chúng ta đó mà đoạn dứt ác để chúng ta sống trong thiện pháp. Đó là những cái mà hỏi

những cá từ để rồi Thầy giảng ra để cho hỏi cái cách thức tu cho biết cách thức của nó nữa, chứ nếu không thì chúng ta đâu biết, vì vậy mà hằng ngày chúng ta đã có những cái pháp tu để mà ngừa ác và đoạn dứt ác, đó là cái Pháp Chánh Niệm Tỉnh Giác, và cái pháp Định Niệm Hơi Thở và cái Định Vô Lậu, ba cái pháp này nó giúp chúng ta, vậy mà Đức Phật còn sợ chúng ta chưa đủ ở trong Tứ Chánh Cần, trong những pháp tu như thế này nó chưa đủ, nó chưa làm chủ hoàn toàn, cho nên.. càng thấy rõ để khi mà nó có xảy ra, nó có nổi lên, nó có khởi niệm ác ra thì ngay đó chúng ta đã biết ngăn chặn liền. Như ngoại pháp thì vừa mắt mình vừa thấy sắc thì chúng ta biết ngay đó là ngoại pháp rồi, mà ngoại pháp rồi. Mà ngoại pháp thì đoạn dứt không cho mắt dính cái sắc đó, do đó thì làm sao có ngoại pháp mà chiếm trong tâm. Như vậy là chúng ta không có cho nó sanh khởi, mà nó đã sanh khởi thì nó là nội pháp rồi, mà nó nội pháp thì chúng ta phải dùng Định Vô Lậu mà quét nó ra. Cho nên đó là giải thoát. Đó là những cái lời của Chân Huệ hỏi Thầy về cái pháp Tứ Niệm Xứ.



GIỚI HÀNH 29

Cái hiểu biết ở trong một cái hạn lượng của nó thôi, nó không thể ngoài cái hạn lượng đó, cho nên đặt cái câu hỏi ngoài cái hạn lượng đó thì không thể được. thí dụ như ông Visakha hỏi bà Didama thì hỏi bà như thế này: Niết Bàn có cái gì tương ứng với cái điều đó. Nghĩa là nói Niết Bàn có cái gì tương ứng. Thì bà trả lời ông hỏi quá cái chỗ mà tâm hữu hạn của ông rồi, tâm của ông không có hiểu cái chỗ đó mà ông hỏi như vậy là sai rồi, không đúng đâu. Bây giờ có nói ông cũng không hiểu nữa, cái sức của tâm cái Ý thức nó hiểu tới mức đó thôi, nó không thể hiểu hơn được nữa, mà nói cái chỗ hiểu đó thêm nữa thì không thể hiểu được. Cũng như nói về cái sự mà hóa sanh thì người ta cũng không hiểu nổi nữa mà bây giờ giải thích về cái sự hóa sanh thì người ta còn đi hiểu một cách cái tâm hữu hạn đó nó có cái hạn lượng của nó thì nó hiểu cái đó, làm sao mà con người biến hóa ra được cho nên những cái đó đều là chúng ta không thể hiểu được. Bây giờ nói về cái thân của chúng ta có cái trọng lượng như thế này này mà ra lệnh nó bay lên thì thử hỏi cái ý thức của chúng ta, cái

mà chúng ta hiểu bây giờ, biết bây giờ nó có cái hạn lượng của nó làm sao mà cái thân có trọng lượng như vậy mà nó bay được à, mà không ai nâng đỡ lên mà nó bay được, thì như vậy làm sao cái ý thức của chúng ta, cái hiểu biết của chúng ta nó có hạn lượng cho nên làm sao nó hiểu được cái này. Cũng như bây giờ một cái thân này mà thầy ra lệnh làm một cái thân nữa nó ngồi đây trời sao kỳ vậy, thì cái hiểu đó nó không hiểu được nữa. Nó thấy vậy là nó hay vậy chứ nó hiểu nữa nó không hiểu rõ gì hết, nó không biết nữa. Bây giờ có nói có giải thích gì đi nữa cái người đó họ cũng chẳng hiểu.

Thầy lấy ví dụ như bây giờ thầy dùng một cái pháp hướng thầy ra lệnh, thí dụ: cái thân này biến ra một trăm cái thân nữa đây cái sàn nhà này đi, thì bắt đầu nó ngồi đây sàn nhà thì các con thấy nó ngồi đây đó. Ủa sao kỳ vậy ta, nó làm sao mà nó làm được như vậy? Thì cái tâm hữu hạn đó nó hiểu, hiểu ở cái tầm vóc hiểu của nó thôi chứ ngoài cái vấn đề này thì nó không hiểu được.

Cũng như bây giờ này thầy bảo cái đầu phóng ra lửa, bay qua đầu, giờ đầu thầy nó phóng lửa, lù, lù nó ra, ai cũng thấy lửa nóng các con chạy lù ra hết không có dám ở đây hết vì lửa nó ra quá trời, cho nên các

con quá sợ hãi, lạ lùng sao cái đầu lửa nó tung ra như vậy, các con không hiểu nổi gì hết cho nên cái này không thể nói được vì vậy mà gọi là tâm hữu hạn, nó có cái hạn lượng hiểu đó thôi chứ còn không hơn được. Cho nên những cái này phải là cái tâm khác chứ không phải là cái tâm này, mà cái tâm này hồi nãy thầy nói ý thức của chúng ta. con người chúng ta đang sống trong ý thức thì chúng ta không hiểu được cái mà siêu việt được, chúng ta phải hiểu trong cái tâm thức của nó thôi, cái ý thức của nó thôi chứ không thể mà hơn, cho nên nó có cái hân hữu của nó ở trong đó thôi, nó ngoài cái đó nó không hiểu, cho nên nghe thầy nói Tứ Như Ý Túc là mình muốn cái gì nó có cái này, ví dụ như bây giờ muốn làm cái gì thầy bảo một cái ca này phải có một cái ca khác nữa là hai cái ca, rõ ràng là không ở chợ mua đem về mà có cái ca này cũng giống y như vậy, cầm lên coi cũng giống như vậy. Lạ vậy làm sao nó biến như vậy, thì cái tâm hữu hạn đó không thể nào mà giải thích cho các con hiểu. Nhưng mà có một cái tâm mà khi mà các con chứng đạt được đó là Thức Thức các con thì các con sẽ hiểu điều này, các con biết rất rõ ràng, từ đâu mà nó làm ra. Một người mà tu chứng rồi thì người ta thấy đó là cái trò đùa chơi vậy thôi chứ còn không có cái gì mà khó khăn hết. Người ta

biết nó từ đâu mà ông này ông làm nó ra được, ông sai lệnh mà nó ra được, từ đâu nó làm ra được ông ta hiểu liền.

Bây giờ đối với các con thì cái tâm thức của các con, cái ý thức của các con nó ở trong cái hạn lượng hiểu của nó thì nó không thể hiểu nổi. Cho nên trong cái thế gian này dùng cái tâm, mà cái tâm hiểu biết tức là cái Tam Minh thì cái trí tuệ Tam Minh mà hiểu biết thì nó, cái con người mà so với cái hiểu biết của con người thì nó như một cái hạt cát, còn người ta như một cái bãi cát, thì các con hiểu biết là cái sự tu tập của các con nó đưa đến các con có một cái tâm rộng hiểu biết, nó không có cái bờ mé nào mà ngăn chặn nó vô biên cái sự hiểu biết, chỗ nào nó cũng hiểu biết. Cái gì mà khó hiểu nó cũng hiểu chứ đâu phải như các nhà khoa học tìm ra được cái gì, phát minh ra được cái gì gọi là mình ngon đâu, cái chuyện đó là đối với một cái người tu sĩ đạo phật với cái Thiên Nhân của họ, họ nhìn suốt qua tất cả mọi cái, cho nên ngày xưa trong một cái ly nước như thế này có kính hiển vi ở đâu mà Đức Phật vẫn biết vô trùng chúng sanh ở trong đó. Bây giờ người ta mới ngạc nhiên ông Phật ông Phật làm sao ông biết trong đó có vô lượng Chúng Sanh, thì các con rõ ràng là ngày xưa trong cái thời bộ lạc mà

Đức Phật đã nhìn thấy được như vậy, thì thử hỏi là bây giờ với cái tâm hữu hạn của các con, các con làm sao hiểu. Người ta hiểu biết được là nhờ máy móc, cái kính hiển vi người ta soi ra người ta mới thấy được, còn bây giờ người ta dùng cái Viễn Vọng Kính người ta mới nhìn lên trên trời người ta mới tìm ra được những sao này, sao kia. Ông phật ông có cần cái thứ đó đâu phải không các con, ông đâu cần cái thứ đó mà, ông đâu cần con mắt này mà nhìn đâu? Ông chỉ cần dùng cái Thiên Nhãn Minh của ông là ông thấy suốt được cái không gian Vũ Trụ này nơi đâu mà có cái hành tinh mới là ông đều biết hết. Thì ông là Nhà Thiên Văn đại tài nhất chứ còn ai hơn, khỏi cần Viễn Vọng Kính gì hết, khỏi cần cái Thiên Văn kính gì mà ông còn thấy được suốt như vậy.

Cho nên một cái cuộc đời tu hành theo đạo Phật không phí đâu các con, nếu các con tu đúng không bao lâu nữa các con sẽ thành tựu đạt được. Thầy thấy con đường tu không phải khó, nhưng khó vì các con không chịu bỏ, không chịu ly, cái khó nhất là cái các con bứt cho sạch Thất Kiết Sử, những cái sợi dây ràng buộc đó để các con đạt được đến chỗ này rồi từ đó các con mới suy ngẫm mình đâu phải là một cái máy móc gì mà mình lại thông suốt như vậy, từ cái

chỗ đó các con mới thấy được cái con người, cái thân con người nó là một cái máy vi diệu vô cùng mà chúng ta không chịu triển khai nó ra mà chúng ta quan sát hơn là những cái máy móc của khoa học hiện đại đã chế ra. Chúng ta biết con đường chúng ta tu là đúng, mà cái khó là chúng ta phải ly dục, ly ác pháp, phải lìa ra tất cả những cái, để tâm chúng ta trở về thanh tịnh trong suốt, từ cái trong suốt đó chúng ta có đủ cái quyền lực mà chúng ta có thể làm chủ được tất cả mọi sự việc.

Cho nên không gian vũ trụ này trái dài nhưng đối với chúng ta không dài, nó chỉ nằm trên một điểm mà thôi.

Tâm vô thượng là gì? Ở đây nói cái tâm hữu hạn thì rất là, nói đến tâm vô thượng, tâm vô thượng là cái tâm không thể nghĩ lường được, bất tư nghì trong Kinh Phật thường nói bất tư nghì, cái tâm không thể nghĩ lường, chứ không phải vô thượng là như là người ta tự xưng mình là Vô Thượng Sư là một vị sư lớn nhất không có ai bằng, không phải đâu. Tâm Vô Thượng có nghĩa là cái tâm thông suốt, thông suốt cả một rừng lá cây chứ không phải có một nắm lá cây, đó là cái ý nghĩ của tâm hữu hạn và tâm vô hạn. Đó thì như vậy thì các con biết được những cái danh từ mà Phật đã chỉ cho chúng ta biết

như này giờ thầy vừa so sánh giữa cái tâm hữu hạn và cái tâm vô hạn để các thầy đều hiểu biết, thì Đức Phật không nói cái tâm vô hạn mà lại nói tâm vô thượng, nó hơn nữa là cái tâm vô hạn thì như vậy, những cái danh từ dùng như vật thì các con đã hiểu biết, mà khi các con tu tập là các con phải đạt được đến mức độ nào, đến cái mức độ mà tâm hữu hạn của các con không thể hiểu, không thể lường được, một cái cuốn tập bảo phải ra một trăm cuốn tập liền tức khắc nó nằm một đồng cho chúng ta thấy một trăm cuốn tập, thì như vậy chúng ta mới biết rằng cái sự tu tập của chúng ta không có phí đâu.

Nhưng tiếc vì nó chỉ là cái ảo thuật để mà chơi chứ không phải là cái chính của mục đích của chúng ta nhắm vào vì ở đây thầy muốn nói để cho thấy được cái hữu hạn và cái vô hạn của cái tâm của chúng ta mà thôi, chứ không phải khuyến khích cho các thầy đi tìm cái thần thông này, nó không phải là cái mục đích chính, và cái mục đích chính của chúng ta là làm sao thoát ra bốn cái cảnh đau khổ của chúng ta sanh, lão, bệnh, tử, chấm dứt luân hồi đó là cái chính của chúng ta, còn những cái đó nó không cần đâu. vì đối với chúng ta có cái đó cũng như là không có đúng trường hợp vì lợi ích cho cho người khác, vì Phật Pháp thì chúng

ta vẫn thị hiện điều này không ai cấm chúng ta được nhưng vì mà trò chơi để cho thiên hạ để mà khoe danh, để mà nói mình là siêu việt để cho báo chí đăng mình là người thế này thế khác, chui qua Vạn Lý Trường Thành, chìm trong nước không chết, chôn trong đất không chết thì đó là những cái trò bịp bợm, cái trò gạt người, đối với một người tu sĩ để nhắm vào giải thoát không có biểu diễn cầu danh, cầu lợi một cách vô lý như vậy, cho nên ở đây chúng ta không nhắm vào cái chỗ đó để làm trò cho thiên hạ xem chứ không phải giải thoát cho chính bản thân mình. Còn tu chính bản thân mình giải thoát là phải như vậy.

Đó là về cái phần của Chân Huệ tuy rằng thầy chưa có viết ra những cái câu hỏi này cho nó hết vì viết ra thì nó trở thành cái tài liệu để cho các con nhớ mà không quên, còn không viết thì coi đương nhiên là nói rồi thì cũng có nhớ, có quên có hiểu đó thì cũng có ghi nhưng thực sự ra các con ghi không kịp cái niệm của thầy đâu, cho nên nó cũng không có đủ để cho các con ghi chép, sau này thầy cũng chịu khó ngồi lại để ghi chép. Mấy bữa rày thầy rất bận cho nên thầy trả lời những câu này, tức là trả lời qua cái miệng của mình đây thôi, chứ còn cái mà ghi chép lại để mà thành văn bản để

mà photo ra để mà gửi cho các con mỗi đứa một bản để giành lưu lại những cái này để biết con đường tu Tứ Niệm Xứ cái nào đúng, cái nào sai. Thầy chỉ có giảng một lần thôi chứ thầy đâu có giảng nhiều lần, do đó chỉ kết tập thành những cái bài giảng như vậy để cho các con có những tài liệu, và những tài liệu đó để cho đời sau có ai có đủ duyên thì người ta sẽ tu tập.

Ở đây cô Diệu Hảo hỏi thầy, thật ra thì những cái này là những cái thầy đã dạy đi, dạy lại nhiều lần rồi, nhưng mà cô thì lớn tuổi rồi cũng không có để ý cho lắm cho nên cái nhớ, cái quên vì vậy mà hỏi lại thầy.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Tịnh chỉ tầm tứ, tịnh chỉ âm thanh, tịnh chỉ hơi thở. Trong ba câu này con nghe thầy dạy mà con không hiểu, con tu định Diệt Tầm Diệt Tứ, con nghe câu tịnh chỉ hơi thở, Tịnh chỉ tầm tứ mà con không biết phải áp dụng vô khoảng nào, đầu hay cuối khóa thời tu hay là đầu thời tu, con tu phá âm thanh nên con xin dạy dùm con những câu này cho con biết.

Đây bây giờ hỏi thầy cái câu mà Tịnh chỉ tầm tứ, thật ra mà trước khi mà tịnh chỉ tầm tứ, muốn dùng cái câu mà tịnh chỉ tầm tứ thì trước khi mình muốn tu mà được tịnh chỉ tầm tứ này thì mình phải có

một cái tâm thanh tịnh, tức là tâm ly dục ly ác pháp chứ không phải là ức chế nó mà không vọng tưởng, không tác ý là tầm tứ mà mình phải ly dục ly ác pháp, mà đến khi mà mình muốn tịnh chỉ tầm tứ thì thời gian mình phải tu một cái pháp hướng, một cái pháp hướng tức là mình hướng tâm mình nhắc “Tầm tứ phải tịnh chỉ” nhắc nó như vậy rồi nó chưa có tịnh chỉ đâu rồi mình nhắc lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư cho đến mười lần một trăm lần thì nó mới tịnh chỉ. Rõ là cái hướng tâm trước rồi bây giờ các con mới tịnh chỉ tầm tứ, tới cái chỗ mà con hỏi thầy mới tịnh chỉ tầm tứ, thì lúc bấy giờ con đã có một cái năng lực ra lệnh là nó tịnh chỉ thì bây giờ con chỉ dùng một cái câu một lần đầu tiên, còn cái kia thì con phải hướng tâm con nhắc nó mãi, cho nên vì vậy mà con phải nói tầm tứ phải tịnh chỉ rồi con nương vào cái hơi thở ra, hơi thở vô một lúc khoảng chừng năm hay mười hơi thở, một phút, hai phút con mới nhắc thêm một lần nữa “tầm tứ tịnh chỉ hay tịnh chỉ tầm tứ” con nhắc ra lệnh nó như vậy, rồi con cũng nương vào hơi thở cho giữ cái sức tỉnh thức mình trong cái hơi thở biết hơi thở ra, biết hơi thở vô, và nó cũng chưa có ngưng, tầm tứ nó cũng chưa có ngưng, cho nên vì vậy mình ra lệnh một lần nữa “tầm tứ phải tịnh chỉ, tịnh chỉ ngay liền tức khắc”, như vậy là

khi như vậy là năm, mười lần hay hoặc trăm lần thì tâm tứ nó tịnh chỉ và cái hơi thở lần lần nhẹ nhàng và mát, do đó là mình đã tịnh chỉ tâm tứ nhập Nhị Thiên, cho nên cái chỗ cuối cùng mình ra lệnh nó nhập liền tức là cái tâm tứ nó tịnh chỉ liền thì cái đó tịnh chỉ tâm tứ, còn cái kia là hường tâm tịnh chỉ tâm tứ. Hai cái đó nó khác nhau chứ không có giống nhau.

Còn bây giờ tịnh chỉ âm thanh, tịnh chỉ âm thanh tức là con phải đạt được cái trạng thái tịnh chỉ tâm tứ rồi mới nói là tịnh chỉ âm thanh, còn bây giờ con còn có vọng tưởng con chưa có ly dục ly ác pháp sạch mà con tịnh chỉ âm thanh thì điều này là điều khó. Không có thể dễ đâu, cái tâm còn bĩ thử, còn ghét, còn thương, còn này kia nọ thì nó không có, con còn thấy cái người khác mà con còn thù hận cho họ nói xấu, nói này kia mình thì cái tịnh chỉ âm thanh này con không bao giờ con làm được. Nghĩa là cái người đó là cái người làm cho mình đau khổ, làm cho mình thù oán họ mà mình bây giờ không có thù oán, mình vẫn thấy thương họ sống bên họ mình thấy thanh thản như những người anh em khác vậy, những người bạn khác vậy, những người chị em khác vậy chứ không thấy có cái gì chướng ngại còn mình thấy họ là cái người chướng chướng

ở trong tâm của mình thì tức là mình tịnh chỉ âm thanh không được đâu. Tức là tâm mình chưa tầm tứ đâu, nó là tầm ác đó, nó chưa có toàn thiện tâm. Như vậy là sơ thiền mình cũng chưa có đạt được tức là tâm ly dục ly ác pháp cũng chưa có đạt được thì đừng có mong gì mà tầm tứ tịnh chỉ, mà tầm tứ chưa tịnh chỉ mà tịnh chỉ âm thanh thì làm sao mà làm cho được, thì như vậy các con thấy rất rõ, cho nên ở đây chúng ta phải biết được cái trạng thái của chúng ta và biết được cái tâm xả ly của mình được nhiều hay ít, mình có xả chứ không phải không xả, nhưng mà nhiều khi có những việc mình xả không được chưa được, cho nên mình phải dùng những cái Định vô lậu để quét cho sạch. Có cái thô mình xả được, nhưng đến cái tế. nó quá vi tế mình xả chưa được, cho nên mình cố gắng mình xả cho được cái vi tế mình tịnh chỉ tầm tứ rất dễ. Chính trong tâm mình nó còn ác pháp, nó ác pháp tức là nó thấy người khác nó không ưa, nó ghét người khác thì tức là đó là ác pháp rồi. Mình biết mà mình là người tu mình biết cái tâm mình nó đang không ưa ai thì nó biết, mà nó không ưa thì tức là bị ác pháp rồi, mà ác pháp không ngăn chặn mà cứ để sống trong tâm mình như vậy cho nên mình biết rằng ác pháp cho nên mình phải chặn, mình chặn nó như thế nào mình

phải hòa giải giữa mình với cái người mình không ưa thì lúc bấy giờ gọi là ác pháp đã sạch, còn nếu mà mình cứ để cái tâm mình chướng ngại với cái người khác thì lúc bấy giờ là ác pháp chưa xả. Mà ác pháp chưa xả thì làm sao gọi là ly dục ly ác pháp cho nên làm sao mà nhập được Tứ Thiên, làm sao nhập được Nhị Thiên tâm tứ, làm sao tịnh chỉ được tầm tứ. Mà bây giờ tâm mình nó thanh thản, người nào mình cũng thấy là huynh đệ, là chị em như một nhà an vui. Mặc dù là mình phải hiểu biết mọi người đều là sống trong nhân quả cho nên người ta có nhân quả thiện và nhân quả ác ở trong đó, có gì mà tâm mình phải chướng ngại để cho mình mang lấy cái nhân quả thiện và nhân quả ác đó làm chi, cho nên mình xả hết thì mình không có nhân quả nữa, mà mình không có nhân quả thì quả ác không có thể xâm chiếm được cái tâm của mình, tức là ác pháp không có đến thì lúc bấy giờ con diệt tầm tứ nó mới dễ, phá âm thanh mới dễ, con hiểu chưa?

Như vậy thì bắt đầu con hỏi thầy tịnh chỉ hơi thở, hỏi thầy ở cái mức quá cao, mức mà làm chủ được cái sự sống chết rồi. Do đó thì hoàn toàn là tai không nghe dù là tiến sét, trời sét con cũng không nghe nữa. chứ đừng nói chi con nhiếp tâm vô nó tĩnh như

vậy mà con còn nghe thì chưa có phá được. Bây giờ con phải xét lại tại sao mà mình hướng tâm mình nhắc âm thanh nó không yên, như vậy là tầm tứ mình nó chưa sạch, mình phải tu tập, nghĩ kỹ lại để diệt tầm tứ cho thật sạch. Và bây giờ tại sao tầm tứ không sạch, mình lui trở lại mình thấy rằng ly dục ly ác pháp chưa xong, nó còn cái gì chướng chướng trong tâm của mình, còn lo lo cái gì trong bụng của mình đây cho nên do đó ác pháp nó còn, cho nên còn lo, còn sợ, còn thương, còn ghét tức là những cái đó gọi là ác pháp chứ đừng nghĩ ác pháp là những cái gì mà làm đau khổ chúng ta đâu. Chúng ta rất sợ cái ác pháp là tình thương của chúng ta, cái sự mà giải quyết cái này, cái kia điều đó là ác pháp, chứ không phải là thiện pháp.

Thì hôm nay thầy nhắc lại về cái tịnh chỉ hơi thở thì tức là con phải phá cho được âm thanh, phá được âm thanh, phá vọng tưởng cho được thì mới tịnh chỉ hơi thở. Còn cái phá âm thanh, phá vọng tưởng chưa được mà tịnh chỉ hơi thở thì coi như chưa tới. Cho nên ở đây những cái lời hỏi của con thì để cho con hiểu biết được bây giờ con phải tu cái gì, nghĩa là mình phải xét lại nội tâm của mình vọng tưởng hết chưa, trong ba mươi phút, nếu hoàn toàn hết thì con lui lại

tại sao mình tịnh chỉ âm thanh không được, thì mình lui lại xét coi cái tâm mình xả có sạch không, còn gì chướng duyên trong này không, còn ác pháp không, nếu mà không còn ác pháp thì như vậy mình sẽ tu tập tịnh chỉ tầm tứ này tuy ba mươi phút chưa thuần, cho nên nó phá âm thanh chưa được. Do đó bắt đầu mình kéo dài cái trạng thái khi mà mình hướng tâm tịnh chỉ tầm tứ rồi bắt đầu, suốt ba mươi phút này mình ngồi yên lặng ở trong cái trạng thái không tầm, không tứ. Suốt thời gian như vậy mình tu khoảng một tuần lễ thì bắt đầu mình tịnh chỉ âm thanh mình cũng nằm yên ở trên cái trạng thái mà yên lặng đó y như là mình nhập Nhị Thiền vậy, thì bắt đầu mình cũng giữ cái trạng thái đó rồi mình phá âm thanh, để xem có âm thanh còn không. Nếu âm thanh còn thì cái sức tịnh chỉ tầm tứ đó, cái sức tịnh chỉ đó, nó chưa có chặt, nó chưa có sâu, cho nên mình lại tập tu ở trên cái sức tịnh chỉ tầm tứ nữa, mặc dù nó hết tầm tứ, nhưng mà cái khởi sự nó mới hết thì nó không phải là cái người tịnh chỉ tầm tứ lâu ngày. Người mà tịnh chỉ tầm tứ lâu ngày nó có một cái trạng thái rất là chặt chĩa, bám rất chặt nó làm cho tâm chúng ta không có hướng ra ngoài, cho nên âm thanh không nghe. Thì bắt đầu chúng ta không nên hướng âm thanh mà chúng ta phải trở về hướng diệt tầm tứ để

chúng ta ngồi trong ba mươi phút im phăng phắc, lúc nào chúng ta cũng thấy có một cái trạng thái sâu xa ở trong cái sự tu tập đó, do đó cứ ba mươi phút xả ra, nghỉ rồi mình thấy mình tu với ba mươi phút bây giờ quá thuần rồi, nó không có mệt nhọc gì nữa, do đó mình đi kinh hành một vòng hoặc hai vòng mình vô mình ngồi xếp chân mình ngồi 30 phút nữa. Rồi bắt đầu 30 phút trôi qua mình xả ra mình nghỉ, mình giữ cái tâm của mình không tầm, không tứ đó, cho đến một tuần lễ hoặc một tháng thì bắt đầu đó mình mới nhập vào cái trạng thái của diệt tầm tứ đó rồi mình nương nhẹ cái hơi thở, bắt đầu mình mới dùng pháp hướng mình phá âm thanh, thì lúc bấy giờ mình nhắc, mình nghe cái âm thanh nó văng vẳng, văng vẳng rồi nó mất hẳn thì biết rằng cái tâm nó bám càng ngày càng chặt, nó có cái sức tinh táo bên trong mà nó không có nương ra bên ngoài. Đó là cách thức tu như vậy để cho mình nhập được cái định cụ thể và rõ ràng.

Còn về những cái phần mà con hỏi thì thầy sẽ lần lượt sẽ trả lời sau cho con, còn hôm nay thì thầy sẽ dạy và tất cả mọi người khác bởi vì thì giờ nó không có cho nên chúng ta trả lời một phần nào đó rồi ngày mai, ngày mốt rồi chúng ta sẽ trả lời thêm những cái câu hỏi quý thầy mấy con tiếp

tục. Những cái phần quan trọng thầy sợ tu không biết cách nên thầy nhắc.

Còn Chân Huệ thì hỏi ngay cái pháp Tứ Niệm Xứ cho nên vừa giảng xong Tứ Niệm Xứ thì hỏi ngay những cái danh từ đó, Thầy phải giảng cho nó hiểu rộng ra cho các con đừng có lầm lạc ở trong cái Tứ Niệm Xứ. Nhiều khi các con nghe rồi các con không dám hỏi nữa cứ để cho qua rồi từ đó không ai giảng, ví dụ như đặt thành vấn đề khi thầy giảng xong thầy tịch thì các con lấy ai mà các con hỏi. Hỏi người khác thì họ giảng tầm bậy rồi thì làm sao mà các con biết đâu là đúng. Còn đây thì thầy giảng đúng theo cách thức tu tập để chúng ta làm chủ được sinh tử ...

Bây giờ thầy tiếp tục qua cái bài học Tứ Thánh Định, bởi vì chúng ta học Tứ Niệm Xứ rồi, Niệm, có niệm tức phải tới định rồi chứ không thể nào mà còn xa được. vì hễ có đạt được cái niệm thì ở trên cái niệm mà chúng ta tu tập những cái định, do tu tập những cái định mà làm chủ được những cái gì mà ở trên niệm giải quyết được một phần nào ở trên niệm đó, thì bắt đầu bây giờ thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta bốn chỗ này nó thanh tịnh. Cho nên chúng ta mới bắt đầu đi vào trong cái Tứ Thánh Định, vậy thì Tứ Thánh Định nó là một Sơ Thiên,

nó là một bài pháp ôn lại, ôn lại cũng như bây giờ chúng ta muốn lên một cái lớp nào mà học thì chúng ta phải nửa năm hoặc ít ra cũng phải ba, bốn tháng chúng ta phải ôn lại học lại những cái bài của cái lớp cũ hoặc là một cái cấp này mà chuyển qua cấp khác thì chúng ta ôn lại một phần nào ở trong cái cấp dưới rồi chúng ta mới đi lên cái cấp trên.

Thì ở đây thì cái Sơ Thiền là mục đích để ôn lại trên cái Tứ Niệm Xứ chứ không có gì khác hết, ôn lại cái Tứ Niệm Xứ, chúng ta thấy Đức Phật dạy chúng ta nó rất là, cái pháp này nó đi qua cái pháp khác nó có sự nối liền với nhau, nó nối liền với nhau nhưng mà nó cũng nằm ở trên cái Tứ Niệm Xứ mà nó tu chứ không phải ở ngoài. Nhưng mà vì chúng ta đã tu tập ở trên pháp Tứ Niệm Xứ rồi, bây giờ chúng ta mới qua định thì từ niệm nó mới qua định, do đó chúng ta mới ôn lại, ôn lại cái Sơ Thiền, tức là ôn lại cái Tứ Niệm Xứ mà chúng ta tu đã qua rồi, vậy thì ôn lại nó như thế nào? ở đây Sơ Thiền thì chúng ta nó có sáu cách tu, nó có sáu cái cách tu tập chứ không phải nói Sơ Thiền ly dục ly ác pháp mà không biết có cách nào ly dục ly ác pháp thì tức là chúng ta chả biết gì hết. Cho nên không phải ngay vào Sơ Thiền mà chúng ta tu ngay đó mà được mà chúng

ta đã tu ở trên Tứ Niệm Xứ cho nên chúng ta mới đạt được cái trạng thái Sơ, trạng thái mà ly dục ly ác pháp là Sơ Thiên đó, vậy thì Sơ Thiên cái đầu tiên mà chúng ta muốn nó đạt được thì khi mà chúng ta mới bắt đầu vào tu theo đạo Phật thì chúng ta phải là người tập sống trầm lặng, mà tập sống trầm lặng thì chúng ta phải tịnh chỉ ngôn ngữ. Đây là một cái giai đoạn đầu của Sơ Thiên mà chúng ta xét thấy chúng ta là cái người trầm lặng được chưa, tịnh chỉ ngôn ngữ được chưa?, tịnh chỉ đây là làm cho cái ngôn ngữ của chúng ta nó thanh tịnh, nó chỉ là nó chỉ những cái ác ngữ của chúng ta, chứ không phải là lặng thinh, câm không nói. Các thầy phải hiểu cái chỗ này nghĩa là nó tịnh chỉ, nó làm cho ngôn ngữ chúng ta thanh tịnh, làm cho cái suy tư trong đầu chúng ta nó thanh tịnh, nó không còn có nghĩ cái chuyện ác ở trong đó, nó không còn thương ghét ở trong đó, gọi là tịnh chỉ.

Thì cái tịnh chỉ đó thì Đức Phật đã dạy chúng ta 42 bài kệ để chúng ta biết là cái tịnh chỉ ngôn ngữ đó là chúng ta sống độc cư chứ không phải gì hết. Cho nên ở đây thầy có giảng 42 bài kệ rồi, nhưng mà hôm nay thấy sơ lược lại để chúng ta thấy cái sống độc cư là cái tịnh chỉ, tức là chúng ta muốn vào Sơ Thiên thì trong cái quá trình thời

gian chúng ta vào tu cái Tứ Niệm Xứ từ cái Tứ Chánh Cần ngăn ác diệt ác để thực hiện để ly dục ly ác pháp, thì trong cái khoảng thời gian mà tu tập đó thì trước cái tu Tứ Chánh Cần thì chúng ta biết là lấy Giới bốn mà giữ gìn, lấy Giới bốn mà tu tập tức là giữ gìn cái đời sống, lấy Giới bốn giữ gìn sáu căn của mình, sống thiếu dục tri túc, đó là cách thức chúng ta tu tập ở trên cái Tứ Chánh Cần tức là bắt đầu mà tu vào Tứ Niệm Xứ thì chúng ta lấy Tứ Chánh Cần mà chúng ta tu trên Tứ Niệm Xứ.

Do đó thì bây giờ trở lại cái vấn đề mà hỏi đầu tiên mà chúng ta tu thì chúng ta tu thì chúng ta có tịnh chỉ ngôn ngữ chưa tức là chúng ta có sống độc cư đúng chưa, chúng ta có sống đúng chưa, thì bây giờ chúng ta phải học về cái tịnh chỉ ngôn ngữ, nếu mà trước kia chúng ta là người sống trầm lặng một mình rồi thì bây giờ cái bài học độc cư này nó là thừa với người đó, nhưng mà những người chưa sống đúng thì không biết độc cư như thế nào? nhiều khi các thầy hiểu độc cư là câm miệng, lặng thinh không nói chuyện với ai hết cái đó cũng là sai không đúng đâu.

Cho nên ở đây thầy mới nói Đức Phật có giảng ở trong tập Kinh nó có 42 bài kệ nói về độc cư. Tức là cái tập kinh này nó

thuộc về Tiểu Bộ, Tiểu Bộ thì nó có nhiều cái bộ kinh như là: Phật Thuyết Như Vậy, hay hoặc là kinh Pháp cú hay hoặc là kinh Bốn Sanh thì nó đều nằm ở trong cái Tiểu Bộ Kinh hết. Hoặc là Trưởng lão Ni kệ hay Trưởng lão Tăng kệ đó là hoàn toàn ở trong Tiểu Bộ Kinh.

Thì ở đây thầy xin nhắc lại cái bài kệ thứ nhất của Phật dạy cái người tu mà độc cư, muốn giữ cho cái tịnh chỉ ngôn ngữ mà thanh tịnh thì cái bài thứ nhất dạy chúng ta:

“Đối với các hữu tình” Hữu tình, hữu tình này là gọi là những cái loài động vật, con vật này đến con vật kia từ con kiến, con trùng tất cả mọi vật chứ không riêng gì, hữu tình đây nó rộng rãi, thậm chí như con người. Nghĩa là thầy nói rằng loài động vật nói chung, cái tên, danh từ ở trong Phật pháp gọi là hữu tình. Thì từ các loài hữu tình này, đối với các loài này thì Đức Phật nói đừng có giết hại chúng, cho nên cái câu kệ kè

“Từ bỏ gậy và trượng”

Từ bỏ gậy và trượng nghĩa là chúng ta không dùng gậy và trượng mà làm hại chúng. Thì:

“ Đối với các hữu tình

Từ bỏ gây và trượng

Chớ làm hại một ai”

Chớ làm hại một người nào hết, một con vật nào hết. Đạo Phật dạy như vậy, cái hành động mà chúng ta không làm đau khổ, không làm một con vật nào hại hết, đó là hành động độc cư. Các thầy hiểu bây giờ chúng ta làm hại một con vật này hoặc một con vật kia đau khổ là hoặc chết chóc nó đó thì cái đó không gọi là độc cư. Độc cư của Phật phải hiểu rằng chúng ta không làm đau khổ ai hết, như vậy gọi là độc cư. Thí dụ như người ta nói nặng nói nhẹ mình, nhất định là mình làm thình chứ không bao giờ nói nặng nhẹ người khác để cho người khác khổ đau, thì đó là hành động độc cư, còn mình nói một lời nói để cho họ khổ đau thì tức là mình chưa độc cư. Cho nên cái người độc cư là người ta làm là người ta làm chứ người ta không nói. vì nói ra thì sợ mình lỡ lời nói mà làm người khác buồn, mà làm người khác buồn thì tức là mình mất độc cư. Cái ý nghĩ ở chỗ này mà. Vào đầu tiên thì Đức Phật lấy các loài vật trong đó có loài người chúng ta. Bất kỳ người nào xung quanh mình đều không có làm cho họ khổ đau. Cho nên “chớ làm hại một ai” nghĩa là không làm ai khổ đau hết thì như vậy gọi là mình độc cư.

“Trong chúng hữu tình ấy” trong mọi người đó mà mình đang sống ở trong mọi người đó mà mình đã làm được như vậy đó thì đó là: Sống riêng một mình như Tê Ngưu một sừng.

Các thầy thấy rất rõ không, đó là sống như vậy được tức là chúng ta đã độc cư rồi đó, mà độc cư như vậy thì chúng ta như một con Tê Ngưu Một Sừng, ở một mình trong rừng mà không bao giờ động địa đến một ai hết. Như vậy mới gọi là độc cư.

Bây giờ mà không có muốn con cái tức là, con người mà sanh ra ở trong đời này mà khi lớn lên rồi thì họ phải ước muốn là mình phải có con có cái để nối dòng, nối dõi này kia, mà con cái mà mình không có ước muốn thì thử hỏi mình có ước muốn bạn bè làm gì? con cái mình không có ham nó rồi thì chắc bạn bè mình không có ham đâu. Cho nên cái người mà không có ham con cái chứ nhiều khi chúng ta sống tu hành đây, thấy đứa nhỏ chúng ta thương hoặc này kia đó là chúng ta đã thích con cái rồi. Cái tình cảm con người nó nối tiếp với nhau bằng cái chỗ mà thấy một đứa bé mà chúng ta thấy nó thương thì tức là chúng ta có một cái trời buộc đó, mà cái ước muốn đó mà chúng ta không có thì thử hỏi bạn bè đối với chúng ta không có nghĩa lý gì hết. Nghĩa là cái tâm

mình không có ước muốn một đứa con, hai đứa con, ba đứa con, đó là mình không ước muốn cái đó, thì đối với những người mà đang là bạn bè của mình thì không có nghĩa lý gì. Cho nên con của mình mà mình còn không ước muốn nữa thì bạn bè chỉ ở ngoài da thôi, có nghĩa lý gì, cái người mà tâm không có ước muốn thì bạn bè họ không bao giờ bị dính mắc, mà không dính mắc thì tức là họ sống riêng một mình như con Tê Ngưu một sừng. Mà chúng ta hiểu được cái chỗ này thì chúng ta mới biết đó là cái độc cư, mình độc cư thì mình mới thấy rằng mình cô đơn một mình, nếu bây giờ có một đứa con ở bên mình thì chắc là cái niềm hạnh phúc, cái niềm an ủi, cái niềm vui biết bao, nhưng mà không ngờ có một đứa con thì nó lại là khổ mình chứ chưa phải là nó an ủi mình. Nó có sự an ủi của cái tâm ao ước cho đứa con, nhưng mà sự thật đứa con nó làm mình biết bao nhiêu sự khổ đau không. Mình không ngờ, nhưng mà cái mà làm cho mình đưa cho mình đi đến cái chỗ ước muốn được đứa con thì bạn bạn bè này nợ kia thì nó là sợi dây trói buộc mình. Làm cho mình không thoát ra được, tức là không thoát ra được tức là không sống riêng một mình được, mà không sống riêng một mình được thì làm sao như con Tê Ngưu một sừng được.

Cho nên ở đây nói cái tình cảm một con người mà nếu mà con cái mà mình không ước muốn thì bạn bè chắc là không bao giờ ước muốn, không bao giờ có sự tha thiết gần gũi, bởi vì những sự gần gũi đó là những sợi dây trói buộc làm cho mình không giải thoát. Đó là cái đầu tiên đối với loài hữu tình không giết hại thì đó là độc cư.

Cái thứ hai con cái không ước muốn thì đối với bạn bè không có nghĩa lý gì mà trói buộc, thì như vậy là chúng ta sẽ là cái người sống riêng một mình độc cư được. Nghĩa là mình sống riêng một mình, mình mới thấy được chỗ mà có một đứa con bên mình mà an ủi mình phải thấy được cái chỗ đó là cái nguồn vui, cái nguồn sống của con người. Còn bây giờ chúng ta mà sống một mình chúng ta nhớ cái này, nhớ cái kia thì tức là chúng ta còn dính mắc cái này nhớ bạn bè này, cái này nhớ bạn bè kia, tức là cái ước muốn vẫn còn có trong đó. Mặc dù chúng ta không nói ra lời nói đó nhưng mà chúng ta thấy buồn bã quá thì cái tâm ước muốn con thì nó vẫn có,

“Do thân cận giao thiệp

Thân ái từ đáy sanh”

Thì mình giao thiệp với bạn bè với người này người kia thì từ đó cái thân ái thương

yêu đối với những người đó nó sinh ra, nó làm cho chúng ta bị dính mắc.

Trong cái bài Tứ Thánh Định cái tịnh chỉ ngôn ngữ tức là cái độc cư chúng ta phải tu tập mà trong 42 bài kệ của Phật nhắc chúng ta từng chút để chúng ta biết rằng cái sự độc cư của mình, đó là những cái phần để chúng ta hiểu để chúng ta từng chút cái tâm mà chúng ta xảy ra thì chúng ta biết để chúng ta ngăn chặn nó lại, để chúng ta trọn vẹn cái độc cư của chúng ta.

Tới cái bài kệ này:

Không tham không lừa đảo

Không khát dục, gièm pha

Mọi si mê ác trược

Được gạn sạch quét sạch,

Trong tất cả các pháp

Không tham ác ước mong,

Hãy sống riêng một mình

Như Tê Ngưu một sừng!

Nghĩa là chúng ta phải gạn sạch những cái lòng khát dục, những cái lòng tham muốn, cái sự lừa đảo, dèm pha tất cả những cái si mê đó chúng ta đều quét sạch nó ra cái tâm chúng ta thì tức là chúng ta đã sống độc cư.

“Với bạn bè độc ác
Hãy từ bỏ lánh xa
Bạn không thấy mục đích,
Quen nếp sống quanh co,
Chớ tự mình thân cận,
Kẻ đam mê phóng dật ,
Hãy sống riêng một mình”

Ở đây Đức Phật muốn nói bạn bè độc ác thì mình lánh xa, bạn bè mà không thấy cái mục đích tu hành như mình thì cũng lánh xa. Quen nếp sống quanh co, họ nói quanh co quanh lại thế này thế khác thì mình tránh xa cái đó, nếu mà mình tránh xa những người này thì tức là mình sẽ độc cư

“Chớ tự mình thân cận,
Kẻ đam mê phóng dật”.

Thấy thì người ta chạy, nghĩ ngợi cái này lo cái kia làm ra tiền ra bạc này kia rồi mình chạy theo những cái tâm đó thì những cái người đó là những người tâm phóng dật cho nên sống như vậy là không phải sống độc cư.

“Bậc nghe nhiều trì pháp
Hãy gần gũi người ấy
Bạn người tâm rộng lớn (Người ấy tâm

rộng lớn,

Người thông minh biện tài (Thông minh và biện tài

Biết điều không nên làm

Thường nhiếp phục nghi hoặc

Noi theo hạnh người này

Hãy sống riêng một mình

Như Tê Ngưu một sừng!”

Nghĩa là mình biết những người bạn có cái người đó tùy theo cái pháp, tùy theo cái pháp họ sống đúng cái pháp Phật và mình gần gũi những người đó, những người đó là những người mà người ta tu hành, mình sống gần gũi để cho mình thấy cái tu hành của họ để mình bắt chước mình tu tập.

Người mà có tâm rộng lớn:

“Người thông minh biện tài

Biết điều không nên làm”

Nghĩa là cái người mà mình thấy họ có cái tâm rộng lớn đây là Tứ Vô Lượng, người mà biết thông minh mà có biện tài. Điều mà nên làm nên họ làm, còn cái điều không nên làm thì họ không làm, thì mình thấy cái điều đó thì mình nên sống gần người đó.

“Nhiếp phục được nghi hoặc

Hãy sống riêng một mình”

Nghĩa là khi đó mình nhận xét được cái số người này thì đúng như vậy thì mình ở gần họ, còn không đúng như vậy thì mình xa họ đừng có ở gần những người đó tu hành không tốt, đó là sống độc cư.

“Mọi du hí vui đùa
Và dục lạc ở đời”

Đó là Đức Phật nói mình sống độc cư thì mọi cái sự du hí ở đời thì mình tránh xa, những cái dục lạc ở đời thì mình tránh xa, đừng có ham muốn nó thì như vậy gọi là độc cư.

“Không điểm trang bày biện
Không ước muốn mong cầu
Từ bỏ mọi hào nhoáng
Nói lên lời chân thật
Hãy sống riêng một mình
Như Tê Ngưu một sừng!”

Nghĩa là Đức Phật muốn nhắc chúng ta mình đừng có trang điểm, đừng có làm đẹp mà hể còn muốn làm đẹp thì người đó không sống độc cư, mà mình còn ước muốn mong cầu cái này cái kia người đó cũng không sống độc cư:

“Từ bỏ mọi hào nhoáng” tức là những cái gì hòa mà bóng nhoáng ở bên ngoài, làm

cho nó có vẻ ta đây hoặc là làm cho có vẻ sang đẹp thì tất cả những cái này nếu chúng ta còn dính mắc thì chúng ta không độc cư, chúng ta không dính mắc nó là là chúng ta độc cư. Nói lên lời chân thật thì chúng ta độc cư, nói lên lời không chân thật thì chúng ta không độc cư. Nghĩa là mình nói một cái không thật của mình thì cái người đó không phải là độc cư. Cho nên ở đây các con thấy tịnh chỉ ngôn ngữ, làm cho cái ngôn ngữ nó thanh tịnh thì tức là cái lời chân thật thì nó thanh tịnh, mà cái lời mà không chân thật là nó không thanh tịnh, cái lời mà làm cho người ta khổ thì nó không thanh tịnh, cái lời làm cho người ta không khổ thì nó thanh tịnh, thì chúng ta thấy hiểu từ cái cái chỗ đó, từ chỗ mà thanh tịnh đó nó mới đi đến cái chỗ mà gọi là độc cư.

“Với con và với vợ,
 Với cha và với mẹ,
 Tài sản cùng lúa gạo,
 Những trói buộc bà con
 Hãy từ bỏ buộc ràng
 Các dục vọng như vậy
 Hãy sống riêng một mình
 Như Tê Ngươi một sừng!”
 Ở đây Đức Phật cũng bảo mình dứt bỏ

hết, mà dứt bỏ như vậy thì nói mới gọi là độc cư, còn không dứt bỏ thì nó chưa độc cư. Mà chưa độc cư thì tức là chưa có ly dục ly ác pháp vì vậy mà không bao giờ mà nhập Sơ Thiên.

Như vậy là chúng ta thấy bước đầu vào cái Sơ Thiên chúng ta thấy nó rất khó vô cùng chứ không phải chuyện dễ, nói thì chúng ta nghe như vậy mà đọc qua mấy cái bài kệ này, bốn mươi hai cái bài kệ này chúng ta thấy quá khó trong cái chỗ độc cư, chứ không phải độc cư chỉ có cái ý nghĩ chúng ta vô thất đóng cửa thì cái chuyện đó quá dễ làm rồi, ai làm cũng được, nhưng mà cái độc cư này hoàn toàn khác với cái nghĩa đó.

“Chúng đều là trời buộ
Ở trong thế gian này,
Lạc thú thật nhỏ bé,
Vị ngọt thật ít ỏi ,
Khổ đau lại nhiều hơn,
Chúng đều là câu móc,
Bậc trí biết như vậy,
Hãy sống riêng một mình
Như Tê Ngưu một sừng!”
Nghĩa là ở đây chúng ta phải nhìn thấy

những cái sự đó là những cái sự trói buộc, còn lạc thú ở đời nó rất bé nhỏ, vị ngọt ở đời nó ít ỏi lắm nhưng khổ đau nó càng nhiều. “Chúng đều là câu móc” nghĩa là chúng là những cái con mồi móc ở trên cái lưỡi câu chúng ta là những con cá ngu cho nên chúng ta mới đớp cái lưỡi câu đó mà bị dính lưỡi câu. Như bây giờ chúng ta nghĩ ở đời người ta sống ăn uống như vậy nó sung sướng, mình đi tu chi cho cực khổ, đó là cái miếng mồi, miếng mồi của danh, lợi, miếng mồi của câu móc, nó sẵn sàng ở trong đó, cái miếng mồi đó nó có cái lưỡi câu móc ở trong đó, nếu mà chúng ta không thấy mà chúng ta móc vào thì bị liền tức khắc. Chúng ta sẽ bị liền

“Hãy chặt đứt, bẻ gãy
 Các kiết sử trói buộc,
 Như các loài thủy tộc,
 Phá hoại các mạng lưới,
 Như lửa đã cháy xong,
 Không còn trở lui lại,
 Người tu cần phải biết
 Hãy sống riêng một mình
 Như Tê Ngưu một sừng!”

Ở đây thì Đức Phật nói mình phải chặt đứt tất cả các kiết sử thì mới gọi là độc cư.

Như cái loài thủy tộc thì nó phá cho hết những cái mạng lưới của người ta giăng thì nó mới có thể độc cư, còn nếu mà không có phá hết cái mạng lưới đó thì coi như là mình chưa có độc cư.

“Như lửa đã cháy xong

Không còn trở lui lại”

Nghĩa là nó cháy rồi nó không có cháy trở lại. Nghĩa là nếu mà chúng ta chặt đứt được bứt bỏ được thì như ngọn lửa nó đã cháy sạch rồi thì nó không có trở lui lại, mà chúng ta bứt không sạch thì nó cháy lui trở lại. Ý của Đức Phật muốn nói, nếu chúng ta là ngọn lửa thì chúng ta sẽ đốt sạch các kiết sử thì khi đốt sạch nó rồi, thật sạch rồi thì cái lửa nó khỏi còn cháy, bởi vì sạch rồi nó không cháy lại. Còn bây giờ chúng ta đốt nó không sạch nó cháy đi, cháy lại hoài thì như vậy là chúng ta chưa có quyết tâm mà xả hết cái tâm kiết sử này, nhất là cái Ái kiết sử thì nó rất là khó khăn. Cái hữu tham kiết sử thì nó cũng dễ hơn, cái Ái Kiết Sử nó rất khó. Cho nên người mà đoạn đứt, bứt bỏ, bứt loại tất cả các kiết sử thì cái người đó là cái người độc cư, còn cái người chưa bứt bỏ được chưa có gọi là độc cư. Như vậy rõ ràng là cái Sơ Thiên chúng ta thấy khó chứ đâu phải dễ. Ai mà bứt bỏ các Thất Kiết Sử này được, mà bứt bỏ được Thất Kiết Sử mới gọi

là độc cư, mới gọi là tịnh chỉ ngôn ngữ.

“Vói mắt cúi nhìn xuống
 Chân đi không lưu luyến,
 Các căn được hộ trì,
 Tâm Ý khéo chế ngự,
 Không đầy ứ, rỉ chảy,
 Không cháy đỏ bùng lên
 Hãy sống riêng một mình
 Như Tê Ngưu một sừng!”

Tức là Đức Phật muốn cái sự phòng hộ sáu căn của chúng ta hộ trì thì luôn luôn nhìn xuống, không có lưu luyến cái gì xung quanh chúng ta. Cho nên sáu cái căn được hộ trì tâm ý của chúng ta như vậy thì mới gọi là độc cư. Khi đi ra chúng ta giữ gìn mắt, tai. Mặc dù tâm của chúng ta nó đang nhìn ngó đó chứ chưa phải hết đâu, nó đang thèm muốn nhìn ngó đó, nhưng chúng ta phải hộ trì các căn của chúng ta trước, rồi sau đó mới giữ gìn được các ý thức của chúng ta, chứ còn bây hiện sáu thức của chúng ta đang bùng cháy ở trong đó chứ chưa phải là, chưa phải là, nhưng mà chúng ta phải khéo chế ngự được. Mà cái người mà đi ra mà chế ngự được sáu căn của mình mà hộ trì được vậy thì cái người này sẽ có ngày... Còn có nhiều người họ cũng nhìn xuống họ

cũng nhìn xuống khéo léo vậy nhưng mà họ không có chế ngự thật sự vì vậy mà cái hình thức của họ gọi là chế ngự, mà trong tâm họ trào lộng lên những cái tham dục đó, thì cái người đó không phải là cái người theo đạo Phật. Người ta chế ngự được cái thân không nhìn xuống mà không ngó qua, ngó lại nhưng mà người ta cố gắng người ta hàng phục cái tâm không có phóng dật nó chạy theo. Còn bây giờ mình chế ngự cái thân của mình ngó xuống mà cái tâm không để cho nó phóng dật chạy theo, tức là nó sợ ham muốn cái này, ham muốn cái kia, cũng như thí dụ như nhiều người ở ngoài đời người ta nhìn xem ti vi người ta coi cái này cái kia, mình chế ngự tâm mình, mình không cho nó coi nhưng mà cái lòng mình muốn coi như người ta thì cái đó không được, cho nên mình chế ngự cái thân của mình, rồi mình phải chế ngự cái tâm của mình mà không được bởi vì đây là những hình ảnh dục lạc của thế gian, những hình ảnh giả tạo, những người diễn viên, những người đào kép mà đóng ở trên này đều là sự giả nó không thật, làm cho chúng ta thương vay khóc mướn, làm chúng ta sợ hãi một cách vô cớ, vô lý nó không thật do đó cái lý luận này nó sẽ làm cho cái tâm của chúng ta không phóng dật theo cái hình ảnh đó, vì vậy mà sau này chúng ta nhìn xuống mà chúng ta không

nhìn thì tâm của chúng ta nó vẫn là cái tâm không nhìn. Còn không khéo thì con mắt của chúng ta con mắt không nhìn mà cái tâm thì nén nén nó nhìn nó ham thích ở trong đó, nó đánh lộn ở trong đó. Nó đòi hỏi nó phải nhìn mà bắt buộc nó không nhìn nó tức tối, nó giận, nó thù hận cái căn của cái căn của nó, không có chịu theo nó vì vậy mà hàng ngày nó đập nó đánh lung tung cái căn nó chịu không được nữa thì bắt đầu nó phải nhìn từ đó nó nhìn tức là nó sa ngã, đó là cách thức thiếu độ cư.

Còn nếu mình mà không khéo léo như như vậy thì mình tác ý nó không có hiệu quả đâu, tức là mình thở mặc thở mà tác ý mặc tác ý đó hai cái nó không có kết hợp nhau được thì nó không có kết quả, bởi vì thầy mới nói kết hợp nhau tập hợp nhau cái pháp này với pháp kia để rồi nó thực hiện được cái ý muốn của mình ở trong những cái thiền định, khi mà mình đã tập luyện được cái hơi thở của mình với cái câu pháp hướng của mình rồi thì bắt đầu mình mới áp dụng vào, mình mới áp dụng vào cái, đây là mình phải tập cho nó quen rồi mình mới áp dụng vào cái chỗ tu chứ không phải mình vô tu rồi mình mới áp dụng cái câu tác ý của mình nó không ăn nhập với cái hơi thở của mình, nó không đồng thời với nhau như

vậy thì chúng ta trong cái giờ mà tu tập như vậy thì nó không có lợi ích cho nên chúng ta thử trước, chúng ta ngồi bình thường chúng ta thử cái câu pháp hướng đó với cái Định Niệm Hơi Thở coi nó như thế nào, tác ý như thế nào, do đó chúng ta phải tập cái hơi thở với cái pháp hướng khéo tác ý với cái ý của chúng ta muốn làm cái gì, muốn làm cái gì đó thì do đó chúng ta phải đặt trách pháp cái câu đó ra, nó vừa với cái hơi thở ra vô của mình, rồi bắt đầu bây giờ chúng ta thấy có kết quả hơi thở và cái pháp hướng nó đã kết hợp nhau được rồi thì bắt đầu cái phần thứ hai thì chúng ta phải hướng tâm tịnh chỉ hơi thở nghĩa là hồi đó chúng ta cũng dùng cái pháp hướng tịnh chỉ hơi thở, mà chúng ta tập luyện thấy nó đã ăn khớp với nhau, đã kết hợp với nhau được thì bắt đầu bây giờ mới đem ra áp dụng với cái hơi thở trong khi mà chúng ta tu cái loại tứ thiền này. Như lúc bây giờ chúng ta vào cái trạng thái của Tam Thiên có sức tịnh rồi bắt đầu chúng ta trở ra hơi thở thì cái sức tịnh đó vẫn còn y nguyên, nhưng mà trở ra hơi thở thì cái trạng thái của Tam Thiên nó sẽ mất đi, nó không còn nữa cho nên lúc bây giờ chúng ta ở trên cái trạng thái của cái hơi thở đang thở ra, thở vô và đồng thời hướng tâm theo hơi thở ra vô để mà nhắc cho nó tịnh chỉ hơi thở. Thì đó là cái phần thứ hai để hướng

tâm tịnh chỉ hơi thở. Chứ không khéo người ta nói nương Định Niệm Hơi thở khéo tác ý rồi ở trên cái tu tập Tam Thiền cũng như tu tập Định Niệm Hơi Thở khéo tác ý. Vậy thì tu tập Định Niệm hơi Thở khéo tác ý làm sao tức là mình tập luyện cho nó kết hợp nhau cho được, khi kết hợp nhau được rồi thì chúng ta hướng tâm ở trên hơi thở đó mà tịnh chỉ hơi thở. Thời gian hướng tâm mà tịnh chỉ được hơi thở thì nó cũng còn cái thời gian năm ba ngày, một tuần lễ hoặc một tháng nó mới tịnh chỉ được hơi thở. Khi mà nó tịnh chỉ được hơi thở rồi thì chúng ta nhắc nó, “tịnh chỉ hơi thở, hơi thở ngưng, không hoạt động nữa”, chúng ta nhắc như vậy mà nhìn lại hướng tâm ra thì thấy hơi thở rõ ràng nó đã ngưng hoàn toàn rồi, thì cái thời gian mà ngưng an trú này nó được bao lâu từ ba mươi phút đến một giờ, trên nữa thì chúng ta không chấp nhận mà giữ nữa thì chúng ta không chấp nhận, nghĩa là dưới ba mươi phút thì chúng ta không chấp nhận, bắt đầu từ ba mươi phút trở lên đến một giờ trở lại bắt đầu chúng ta chấp nhận khoảng thời gian này để tu tập. Khi mà chúng ta chỉ cần hướng tâm chỉ một lần nhắc hơi thở phải tịnh chỉ, mà hơi thở bắt đầu chúng ta chỉ tịnh chỉ nói như vậy rồi thì chúng ta nằm yên trên cái tụ điểm của mình rồi tuần tự mình không có thấy cái

hơi thở nữa rồi nó mất tiêu luôn, và như vậy đó là tịnh chỉ hơi thở. Nhưng khi mà chúng ta hướng tâm ra mà chúng ta thấy hơi thở hoàn toàn không thở thì đúng là nó tịnh chỉ. Mà chúng ta hướng tâm ra mà hơi thở còn thở thì tức là chúng ta bị tưởng tức, tức là hơi thở ngưng đó là hơi thở của tưởng chứ không phải là của Tứ Thiên, và khi mà còn Tưởng tức, tức là chúng ta biết là mình xả ly mười tám loại hỉ này chưa hết, mình phải trở về với Tam Thiên để xả nữa. Còn nếu mà mình hướng ra mình thấy hoàn toàn là không thở thì mình biết đó là đúng rồi, mình đã nhập Tam Thiên rồi, cho nên vì vậy mà nó tịnh chỉ hơi thở nó ngưng là đúng. Còn nếu mà Tam Thiên mình chưa có trọn mình xả, thí dụ mười tám loại hỉ mà mình xả có mười bảy loại hỉ còn một loại hỉ vì vậy mà vào cái hướng tâm tịnh chỉ hơi thở này thì nó ngưng có một chút rồi nó lại bung ra nó không có hoàn toàn do vì vậy mà chúng ta thấy biết rõ để mà chúng ta trở lại Tam Thiên mà thực hiện cái xả ly mười tám loại hỉ này.

Còn chúng ta nói bây giờ tới tịnh chỉ âm thanh, tịnh chỉ hơi thở rồi, trở về cái Tam Thiên như vậy thì mình quá thấp, quá dở thì mình ở đây mình tu không có kết quả đâu. Mình biết rằng cái tâm của mình rõ

ràng là mình hướng như vậy mà nó không có tịnh chỉ được cái hơi thở thì tức là mình biết mình còn lẩn cấn ở Tam Thiền hoặc phải trở về đó để dùng pháp hướng cho đúng cách để xả cho sạch, nó còn một chút thì nó đi lên Tứ Thiền đó, nó không vô được bởi vì nó không thể tịnh chỉ các hành được, hướng tâm tịnh chỉ hơi thở nếu mà đạt được kết quả rồi thì bắt đầu mình tịnh chỉ hơi thở, mình nhắc một cái thì thấy nó ngưng liền, nó không thở nữa thì lúc bấy giờ đó là cái kết quả của mình, mình thấy rằng Tam Thiền mình đã hoàn tất rồi cho nên bây giờ hơi thở nó không thở. Mình hướng ra mà mình thấy hơi thở còn thở thì tức là Tam Thiền mình chưa xong, mình trở về Tam Thiền mình tu nữa chứ đừng ở Tứ Thiền, mà mình hướng ra mình thấy nó xong rồi hoàn toàn nó không thở, đúng là cái pháp hướng làm cho nó tịnh chỉ hơi thở thực sự. Do đó chúng ta biết đúng, vì vậy mà chúng ta trở về và cố gắng tu tập để an trú kéo dài thời gian ra đến một giờ.

Bắt đầu bây giờ chúng ta đã thấy hơi thở mình tịnh chỉ, mà muốn cho an trú cái hơi thở tịnh chỉ này lâu dài thì chúng ta không sử dụng cái câu pháp hướng là tịnh chỉ hơi thở nữa mà chúng ta dùng cái câu pháp hướng là tịnh chỉ các hành để cho các

hành nó ngưng hoạt động thì cái hơi thở này sẽ hoàn tất luôn luôn không có còn thở lại nữa. Thì hướng tâm mà tịnh chỉ các hành thì thường xuyên chúng ta nhắc, chúng ta nhắc cho đến khi mà tịnh chỉ các hành, đến khi nhắc một cái là các hành nó đều ngưng, nó không còn hoạt động nữa thì như vậy là hơi thở cũng...



GIỚI HÀNH 30

Thầy dạy các con là đôi điều mà các con tu đến hôm nay các con mới thấy được cái kết quả của nó giúp cho các con tu tập hơi rất tốt chứ không phải từ cái tạo, người nào mà đã tu tạo được tu điểm rồi bây giờ các con thấy dễ dàng gom tâm. Còn người mà bây giờ mà mới tu mà không có tập luyện được tạo tụ điểm thì các con thấy nó hay bị cái tâm mình nó hay chạy lăng xăng nó dời tụ điểm, nó làm cho tâm chúng ta không nằm im một chỗ. Còn cái ổn định hơi thở, mà trước kia Thầy dạy các con có căn bản các con ổn định hơi thở, bây giờ các con nương vào cái hơi thở là các con thấy hơi thở bình thường các con biết liền, hơi thở không bình thường các con biết liền. Nó làm cho các con nhận ra được cái hơi thở do cái chỗ tu tập đó mà các con hiện giờ mà đi tới nữa thì các con rất dễ dàng. Thì như vậy thì cái căn bản mà dạy các con từ trước đến giờ xem như là không nói những cái tên mà các con tu đúng cái pháp của Phật nhưng các con tu không có sai pháp Phật chút nào hết. Cũng như các con đã biết Định Niệm Hơi Thở là một trợ pháp tối ưu tối hậu, có tất cả các pháp để đạt được kết quả tu tập

viên mãn. Nếu không có Định Niệm Hơi Thở thì chúng ta chẳng biết nương vào đâu mà tu tập, nếu mà không có cái Định Niệm Hơi Thở thì các con sẽ biết nương cái chỗ nào đâu. Cho nên từ bắt đầu vô tập luyện hơi thở là một cái căn bản nhất cho các con, bây giờ các con đã thuần thục hơi thở rồi các con kết hợp với cái gì các con kết hợp để, các con kết hợp với **Định Vô Lậu** các con hướng, “quán từ bỏ, hít vô tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ thở ra tôi biết tôi thở ra”. Theo cái lời nói của mình mà hít vô hít ra như vậy nó làm cho chúng ta từ bỏ, xả đi, từ bỏ những cái tâm tham, sân, si của chúng ta. Như quán đoạn dứt này “hít vô tôi biết tôi hít vô, quán đoạn dứt thở ra tôi biết tôi thở ra”, nương vào cái hơi thở mà nhắc đi nhắc lại như vậy.

Nếu mà hơi thở chúng ta ngắn thì chúng ta tạo cái câu nó ngắn, ngắn đi, để rồi chúng ta ngắn đến đổi mà người ta chỉ muốn tâm người ta nhắc vô, ra, vô, ra. Đó là cái câu hỏi, cái câu mà hít vô thì chúng ta nói vô, rồi hết cái hít vô rồi chúng ta nói ra, đó là cái pháp hướng, pháp hướng nó ngắn.

Còn nói dài hơn một chút, thở, thở vô hay là hít vô thở ra, hít vô thở ra, tức là hai chữ, thì nếu mà cái hướng nó hai chữ, cái hướng mà một chữ rồi cái hướng ba chữ, cái

hướng bốn chữ tùy theo cái pháp hướng mà chúng ta chặt nó ra thành một cái câu pháp hướng đó mà nó nương vào cái hơi thở để nó tu tập. Chứ không phải bắt buộc mà phải cố định là một cái pháp hướng đó nó phải năm chữ hay sáu chữ rồi nó luôn luôn như vậy, không phải. Nó tùy theo cái hơi thở chúng ta dài hay là ngắn, chúng ta dùng cái pháp hướng. Định Niệm Hơi Thở là một lại định quan trọng suốt quá trình tu tập của chúng ta đến khi nhập được định làm chủ sự sống chết mà còn chưa bỏ, phải dùng nó nhập cái Diệt Thọ Tướng Định để giữ lại thân xác này mới lìa hơi thở. Nghĩa là cái Định Niệm Hơi Thở mà chúng ta dùng chúng ta nhập tới cái Tứ Thiên là nó làm chủ được cái hơi thở sự sống chết rồi, nhưng mà chúng ta chưa phải bỏ hơi thở đâu, chúng ta còn nương cái hơi thở này để mà nhập được tới Tứ Thiên, tới Diệt Thọ Tướng Định tức là Diệt Tận Định, chúng ta còn nương vào nó để chúng ta nhập Diệt Tận Định. Vậy thì rõ ràng là tới cái định cuối cùng vẫn còn dùng cái hơi thở, còn trái lại khi mà chúng ta thực hiện Tứ Như Ý Túc hay Tam Minh thì chúng ta mới không dùng cái hơi thở mà thôi. Bởi vì lúc bây giờ chúng ta đang ở trong cái trạng thái Tứ Thiên là thân định trên tâm mà tâm định trên thân thì chúng ta không có còn trở ra cái hơi thở nữa mà chúng ta ở trong cái trạng thái định

đó chúng ta mới ra lệnh cho cái năng lực, cái đạo lực của chúng ta nó điều khiển tất cả mọi sự vi diệu mà không lường được là do ở trong cái trạng thái đó. Còn nếu mà chúng ta ra cái hơi thở rồi thì năng lực đó nó không còn có nữa, mà năng lực đó là do cái sức định của chúng ta, nó từ cái chỗ định đó mà nó có cái năng lực. Cho nên chúng ta phải nhập vào cái định mà đúng cái định đó là thân định trên tâm, tâm định trên thân, tức là thân tâm nó trở thành một khối định. Còn bây giờ cái tâm định không mà cái thân chưa định thì chúng ta chưa có đủ cái năng lực, chưa đủ cái quyền lực để mà làm chủ. Thì ở trên cái bước đường tu tập chúng ta mới thấy được cái chỗ mà cái tâm thanh tịnh và thân thanh tịnh chúng ta và vì vậy mà cái hơi thở là cái mấu chốt để chúng ta đầu tiên, đầu tiên để tu tập thanh tịnh.

Như Thầy vừa nói, bây giờ tu Tứ Chánh Cần ngăn các pháp ác thì chúng ta hít thở, hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra, thì như vậy là trong cái đầu của chúng ta nó không có nghĩ một cái niệm gì hết. Do nương vào cái hơi thở này thì ngay đó là cái pháp hơi thở, Định Niệm Hơi Thở đầu tiên đã giúp cho chúng ta ngăn chặn được cái ác pháp, làm cho chúng ta ly dục ly ác pháp thì cũng phải là hơi thở. Thấy rõ như

vậy thì chúng ta biết và cuối cùng mà chúng ta muốn để lại cái nhục thân này, cái thân này mà không hôi thúi như một cái người người ta ướp thuốc, ướp xác để cho cái thân nó không bị hôi thúi, thì cái người mà nhập Diệt Thọ Tướng Định thì cũng phải nung cái hơi thở để nhập cái định cuối cùng để giữ lại cái thân này mà không để lại ngàn năm mà không bị hư hoại thì đó là một cái định mà gọi là cái định cao nhất ở trong các cái lại định, nhưng vẫn phải là nung vào cái hơi thở mà tu tập.

Do kinh nghiệm tu hành, Thầy biết tất cả sự lợi ích của hơi thở không thể nghĩ lường nghĩa là trên cái hơi thở bắt đầu các con tu, bắt đầu vào tu, thì dùng cái hơi thở mà đi phá cái này phá cái kia tức là pháp ác cho đến điều khiển, cho đến nhập cái Tứ Thiên các hành ngưng hoàn toàn thì không nung vào cái hơi thở thì không có cái lối nào mà chúng ta điều khiển được hết.

Giả thiết trong thế gian này không có hơi thở thì không có loài vật và cỏ cây xuất hiện trên cái hành tinh này, bây giờ chúng ta đặt thành giả thiết đi, trong cái thế gian này mà không có hơi thở, Thầy muốn nói cái hơi thở là cái gì chắc các con hiểu rồi chứ gì, thì không có cái loài vật và cây cỏ xuất hiện trên cái hành tinh này được, vì có cái

hơi thở mà có loài vật xuất hiện. Cho nên các con thấy cái hành tinh nào mà không có sự sống thì làm sao có hơi thở được, cho nên cái hành tinh đó đâu có loài vật, đâu có cây cỏ. Cho nên ở đây chúng ta thấy rõ ràng là cái môi trường sống chúng ta là phải lấy cái hơi thở mà làm chính của nó, vì vậy mà con đường tu của Đức Phật mà đã tìm ra cái hơi thở để mà thực hiện cho cái sự tu tập của mình đến cái mức cuối cùng làm chủ sự sinh tử. Thì nó rõ ràng và cụ thể, những người tu hành mà được viên thành đạo quả, dù là chánh đạo hay là tà đạo thì hơi thở là một pháp môn tối ưu cho họ. Các con thấy rõ ràng như người ta tu yoga này, như các loại thiền khác bắt đầu vào tu họ cũng nương vào hơi thở để họ nhiếp tâm. Ít có cái pháp môn nào mà rời hơi thở, chỉ có cái Thiền Đông Độ là không nương hơi thở thôi. Nếu pháp môn nào mà không dùng hơi thở thì pháp môn đó sẽ không được viên mãn, chỉ là một thứ tướng tượng mà thôi, ở đây ý Thầy muốn chỉ cái đó là Thiền Đông Độ không có dùng cái hơi thở.

Ở đây không có pháp nào bỏ cả, pháp hơi thở càng tu càng thấm nhuần, càng dễ câu hữu đối với các pháp môn khác. Nghĩa là đối với pháp môn hơi thở mình càng tu hơi thở bao nhiêu càng thấm nhuần được bao

nhieu thì mình câu hữu với các pháp khác thì rất dễ. Còn cái người mới chấp chững vô chưa có tu tập về cái hơi thở mà câu hữu với pháp này pháp kia thì họ rối, hơi của họ nó không ăn nhập vào đâu hết.

Thầy chỉ bạch cho các con biết đường đi của đạo Phật bắt đầu từ đâu, từ giới luật. Hoặc Thầy chỉ bạch cho các con biết đường đi của đạo Phật bắt đầu từ nơi đâu, từ giới luật gọi là Thánh Giới, kể đó là Thánh phòng hộ sáu căn, nghĩa là bắt đầu mình đi vào con đường tu tập của đạo Phật thì bắt đầu từ cái giới luật mà gọi là Thánh giới luật, kể đó là Thánh phòng hộ sáu căn, kể đó nữa là Thánh thiếu dục tri túc, kể đó nữa là Tứ Chánh Cần.

Trong Tứ Chánh Cần có các pháp để tu tập Thánh Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, Thánh Vô Lậu Định, Thánh Định Niệm Hơi Thở, thì các con thấy Thầy sắp xếp ở trên cái chỗ tu tập mà cái giai đoạn đầu của đạo Phật, từ cái giới luật, cái Thánh giới luật đó cho tới cái Định Niệm Hơi Thở thì nó nằm ở trong một cái giai đoạn đầu của nó hết, nó không ngoài cái giai đoạn đầu của cái sự tu tập này.

Mặc dù tùy thuận các pháp khác mà Thầy dạy Định Niệm Hơi Thở trước, nhưng

Định Niệm Hơi Thở thuần thực thì các pháp khác lại dễ dàng tu. Cho nên trong quá trình, thời gian tu Định Niệm Hơi Thở không có phí mà có lợi ích rất lớn. Khi các con đã, khi các con đã chấp nhận đường lối tu tập của đạo Phật thì lấy Định Niệm Hơi Thở câu hữu với các pháp khác thì kết quả rất giống. Nhưng biết cách kết hợp thì sự tu tập lại càng nhanh chóng hơn, nhiều khi các con kết hợp sai, kết hợp không ăn khớp, kết hợp không đúng và cái câu pháp hướng trạch nó không có đúng với cái tâm niệm của mình lúc bây giờ, cái trạng thái của mình lúc bây giờ.

Cũng như bây giờ mình mới có sự yên lặng à mà mình lại ngồi thiền, mình lại tịnh chỉ các hành hay hoặc là hơi thở thì cái chuyện đó sai rồi, do vọng tưởng mình chưa hết, ngồi lại còn vọng tưởng xẹt ra, xẹt vô mà vội tịnh chỉ âm thanh thì làm sao mà âm thanh vắng được, mà khi tâm mình chưa ly dục, ly ác pháp mình vội mình hướng tâm mình diệt tầm tứ thì tầm tứ làm sao diệt được, chỉ còn có nước mình ngồi ức chế nó cho nó hết vọng tưởng thôi chứ còn cái mà mình hướng tâm thì chắc chắn là không hết được. Còn mình đau bệnh mà cái sức thiền định mình chưa có, mình chưa ly dục, ly ác pháp, tâm mình chưa thanh tịnh mà mình

hướng tâm mình nhắc cái bệnh đừng có đau nữa thì thật ra đó là mình chỉ cần răn mình chịu đau hơn là cái mình nhắc nó. Cho nên ở đây mình phải đạt được cái trạng thái nào mà cái sức hiệu quả của cái pháp hướng đó sẽ ở trong cái trạng thái đó, nó hiệu quả nhiều hay ít là nó ở đúng cái mức của nó chứ còn cái sức của nó ít mà mình làm cho nó nhiều thì nó đâu được, mình muốn cho nó nhiều nó mạnh hơn thì đâu được. Khi mà mình luyện tập cái sức của mình nó còn kém thì hiệu quả của cái pháp hướng nó phải kém.

Hỏi: kính bạch Thầy pháp sám hối thế nào là đúng, có người có lỗi lầm mà thành tâm cải hối thì có những lợi ích gì trong hiện tại và mai sau trên đường tu tập của đạo Phật, người sám hối mà không sửa chữa lỗi lầm của mình mà còn tái phạm nhiều lần thì đó có phải là họ đang tạo nghiệp cho họ trong hiện tại và tương lai, tạo nghiệp ác cho họ trong hiện tại và tương lai không?

Đáp: Pháp sám hối mà đúng chánh pháp của Phật thì đó là, các con biết đó là pháp gì không? Đó là pháp Tàm quý. Các con biết cái pháp sám hối mà đúng của Phật là pháp Tàm quý, Tàm quý tức là xấu hổ và sợ hãi.

Một khi mà chúng ta làm một cái lỗi gì phạm giới mà chúng ta biết xấu hổ và chúng ta sợ hãi thì các pháp đó gọi là các pháp sám hối. Còn bây giờ chúng ta có sám hối cách gì đi, tụng kinh tụng Phật cho xói đầu chúng ta đi mà chúng ta không biết xấu hổ, không sợ hãi thì chúng ta vẫn phạm hoài, không bao giờ mà chúng ta hết. Cho nên Phật dạy rất rõ ràng, cái pháp sám hối mà đúng chánh pháp của Phật thì đó là pháp tầm quý, tầm quý có nghĩa là xấu hổ và sợ hãi, tầm là xấu hổ, mà chữ quý đây là sợ hãi. Người ta hay viết chữ quý là chữ quý báu là nó sai, chữ quý đây là vô úy, là không sợ hãi, chữ quý đây là sợ. Người biết xấu hổ, biết sợ hãi, làm lỗi là chân sám hối, nghĩa là biết xấu hổ rồi từ đó người ta không làm lỗi nữa, biết sợ hãi cái lỗi đó là người ta không làm lỗi nữa, đó là cái người chân sám hối. Không có phải là đến trình Thầy hay là phát lời ra nói cái lỗi này kia mà người đó không xấu hổ, không sợ hãi thì họ vẫn phạm, họ bây giờ có nói trước ông Phật, ông Phật bây giờ ở còn tại thế đi, họ cũng chẳng sợ nữa, họ không xấu hổ là họ không sửa đâu, họ biết cái chuyện đó là xấu hổ là họ bỏ.

Cho nên Phật nếu ra cái pháp Thầy đã triệt rồi mà, nếu mà đúng tâm trạng người mà làm cái gì đó xấu hổ thì sau họ không

dám làm cái điều đó nữa đâu. Mà cái người không biết xấu hổ rồi thì thôi khỏi nói, bây giờ có sám hối có gì đi nữa họ tụng Hồng Danh, một ngàn bộ Kinh Hồng Danh đi nữa, họ niệm bao nhiêu Phật đi nữa chắc họ cũng không bao giờ hết được cái lỗi đó. Dù có tụng kinh sám hối, lễ Phật ngàn năm vẫn không tiêu tội.

Trong Thiền Tông dạy sám hối bằng một pháp tướng, trong Thiền Tông nó có dạy chúng ta sám hối bằng cái pháp tướng, bởi vì nói về sám hối Thầy phải nhắc ra hết. Cho nên ở bên Tịnh Độ thì nó lấy cái Bốn Kinh Hồng Danh nó tụng hay hoặc là Từ Bi Thủy Sám nó tụng, coi như là tụng cái bộ kinh đó là sám hối, là nó hết tội. Nhưng mà ở đây Phật dạy rất cụ thể, người mà biết sám hối, biết sợ hãi là người đó là đúng cái pháp đúng của Phật là biết xấu hổ biết sợ hãi là cái người đó sẽ sám hối, tốt lành, không có còn phạm nữa.

Trong Thiền Tông dạy sám hối bằng một pháp tướng “tánh tội vốn không do tâm tạo, tâm đã diệt rồi tội sạch không, tội trong tâm ấy cả hay không, thế mới là chân sám hối”. Nghĩa là nói ở trong cái bài kệ này nói tánh tội nó vốn không có mà do tâm mình nó ham muốn nó mới tạo ra cái tội, nó mới làm ác nó mới tạo ra đó, mà mình tu rồi

cái tâm mình nó diệt rồi thì tội nó sạch nó không còn có nữa. Bị vì tội nó theo tâm mà nó sạch, “tội trong tâm ấy cả hai không”, tội và tâm đều là không, vốn là không, nó không có, cho nên thế mới là chân sám hối. Nghĩa là nói như vậy có nghĩa là cái người mà tu Thiền Tông mặc tình cứ làm ác đi, cái tâm của mình diệt nó được rồi thì cái tội nó cũng sạch, còn cái nghiệp gì đâu mà sợ, giết người cũng không lo nữa đâu, đó là cái ý nói như vậy.

Ở đây thì chúng ta thấy được cái chỗ sai của nó, bởi vì nếu mà không rõ thì người ta thấy hay quá, quá hay, còn thấy rõ rồi thì nó không hay nữa. Đây là pháp tướng sanh ra sự sám hối, nghe thì có lý mà người hành thì chẳng bao giờ hết tội cho nên do đó mà hầu hết người ta nghĩ rằng hết tội cho nên người ta tạo tội hoài. Ở đây chúng ta thấy rất rõ, do kinh nghiệm tu hành thấy rất rõ.

Tâm là do duyên hợp, cái tâm của mình là do duyên hợp, nếu mà cái tâm này mà không có cái thân, không có cái thân ngũ uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì nó làm sao nó có cái tâm. Cũng như thí dụ như không có bốn cái trụ xứ này, thân, thọ, tâm, pháp thì nó làm sao mà nó có cái tâm nó đứng rời ra được, cho nên nó nói cái tâm thì chúng ta phải thấy cái thân ngũ uẩn của

chúng ta. Do cái thân ngũ uẩn thì nó, nếu mà có cái tâm thì nó phải có sắc, có thọ, có hành, có thức cho nên nó mới có cái tâm này, nếu mà không có cái tâm thì nó không có nhưng mà đã có tâm thì nó phải có lỗi theo một cái nhóm của nó, nhóm của nó. Mà đã duyên hợp thì tâm vô thường, vô ngã, đó cho nên nó là duyên hợp nó mới có cái tên tâm, nó hợp lại nhiều cái thứ nó mới thành, nó mới thành ra cái con người, mà con người có cái tâm không phải là riêng có cái tâm không, cho nên vì vậy mà nó, nó phải hợp duyên, mà nó hợp duyên thì nó phải là vô thường, vô ngã.

Cho nên tội, tội thì ở đây chúng ta thấy rõ tội là nhân quả ác mà do tâm sanh khởi mà thành nghiệp, mình làm ra một cái tội là do cái nhân quả, nhân quả mà làm ra cái tội, tội là nhân quả ác do tâm sanh khởi tạo nghiệp, thành ra cái nghiệp, tâm diệt nhưng tội không diệt, mà trở thành nghiệp để tiếp tục tái sinh luân hồi. Các con hiểu chỗ này không, ở đây Thầy nói này, cái tội là nhân quả, nhân quả ác nó mới tạo ra cái tội, mà cái nhân quả này do cái tâm chúng ta sanh khởi, sanh khởi nó mới thành ra cái nghiệp ác này. Khi mà tâm diệt tức là cái người đó chết đi rồi đó, thì cái nhân quả tội này nó còn không, nó còn chứ nó làm sao hết được,

nó đâu có mất. Ở đây bên Thiên Tông thì nghĩ rằng cái tâm diệt, cái thân này hoại diệt thì cái tội hết, thì vậy thì người ta cần gì người ta tu, bây giờ cứ làm ác đi, chùng mà cái tâm cái thân này nó chết rồi thì cái tội nó cũng hết rồi thì còn đi đâu thai có họ lãnh cái gì khổ đau đâu. Cái luận của bên đó mình nghe thì hay nhưng mà sự thật ra, mà xét ra thì mình thấy là sai quá sai. Bởi vì tâm nó đâu phải là một mình riêng cái tâm đâu, nó còn có một khối của nó trong đó, mà cái khối đó nó diệt thì cái tâm nó cũng phải diệt, thì tâm nó nhiệt nhưng mà cái nhân quả của nó làm nó không tan đâu, nó không mất đâu. Cho nên tâm diệt nhưng tội không diệt mà trở thành nghiệp để tiếp tục cái nghiệp nó mới tiếp tục nó tái sanh luân hồi chứ. Nếu nói tâm đã diệt rồi, tội sạch không thì người chết đã diệt, những người chết nó đã diệt đó, diệt cái tâm đó, nhưng tội vẫn còn nguyên như vậy.

Thiên Tông đang bị tướng pháp mà không biết, cứ ngỡ rằng mình tu hết vọng tưởng là tâm diệt, mà tâm diệt là hết tội, thì đó là một sự tưởng tượng trừu tượng để bịp người mà thôi. Người có lỗi làm mà biết xấu hổ, sợ hãi, biết từ bỏ xa lìa những việc làm tội lỗi thì ngay trong hiện tại tâm hồn thanh thản, an lạc, còn trong tương lai không có

gặp quả xấu. Bởi vì mình đã chừa những cái mình đã xấu hổ mình không có làm nữa thì trong hiện tại thì mình thấy tâm hồn thanh thản rồi, rồi trong việc tương lai thì nó đâu có trở thành cái quả xấu cho mình nữa, cho nên mình rất là thanh thản.

Còn ở bên Thiên Tông thì các Thầy thấy cái luận của nó không vững đâu, nó không vững đâu. Cho nên rõ ràng là nó nói tội tâm mà diệt rồi là tội nó sạch không, thật sự họ không thấy cái nhân quả, còn nó không thấy cái tâm là vô thường cho nên nó tưởng là cái tâm nó thường. Mà khi mà diệt cho được. Nó nghĩ rằng cái tâm đây là cái ý chúng ta diệt đi hết cái vọng tưởng, thì cái niệm thiện niệm ác diệt hết rồi thì cái tội nó không có. Sự thật ra nó không phải như vậy đâu. Nó không phải như cái nghĩ như vậy được. Cho nên Thầy đem một cái ví dụ để chúng ta thấy rõ cái luận của Thiên Tông không thể đứng vững đối với cái, đối với cái Phật pháp, đối với Phật pháp.

Còn người không biết xấu hổ, không biết sợ hãi, không biết cãi hỏi sửa lỗi lầm thì hiện tại và tương lai đều gặp khổ đau, tai nạn và bệnh tật nguy hiểm. Đó là qua một cái câu hỏi nhưng mà nhầm cái chỗ để mà đáp, cho nên Thầy mới vạch ra để cho thấy được cái chỗ sai và chỗ đúng của Phật pháp.

Cho nên cái pháp sám hối của Phật không có dạy chúng ta tụng Hồng Danh, mà cũng không có dạy chúng ta tụng Từ Bi Thủy Sám, mà cũng không có dạy chúng ta là tánh tội vốn không do tâm tạo, mà những cái này đều là người sau đặt ra mà chính trong kinh điển của Phật gọi là tà quý. Người có tà quý thì người đó sẽ xa lìa những lỗi lầm, không bẻ vụn những giới luật của nó ra, đó là do tà quý. Vậy đó là cái pháp mà chân sám hối đó.

Hỏi: kính bạch Thầy, qua kinh nghiệm tu hành của con, có ba trạng thái khi tu Định Niệm Hơi Thở.

Ở đây là những cái vấn đề qua cái tích lũy kinh nghiệm thì chân thành nói các con cũng như các Thầy mà mới tu cũng lưu ý về cái phần này để biết được cái chỗ mà tu tập của mình. Một là hiệu quả tốt, hai là hiệu quả trung bình, ba là hiệu quả thấp. Trong cái sự tu tập mình so sánh mình thấy được cái, bữa nay mình tu tốt là do, tu tốt là do cái gì đây, tu tập như thế nào mà nó tốt, mà tu tập thế nào mà trung bình, tu tập như thế nào mà kết quả kém thấp. Thì như vậy là rõ ràng mình tu tập mình có quán xét được cái sự tu tập của mình tốt hay không, chứ mình tu tập rồi mình không biết mình như thế nào hết thì như một con, như một con mù,

nó không biết thấy đường gì hết, như là một cái người mù thì thôi thì tu vậy biết chừng nào chúng ta tới đâu đâu. Chúng ta phải biết rằng cái kết quả khi mà chúng ta áp dụng cái đó vào cái pháp đó chúng ta thấy kết quả và cái mục đích của pháp đó áp dụng vào để mang đến kết quả nào, chúng ta phải nhận rõ chứ. Cái mục đích của pháp đó nó phải đem đến kết quả của nó, vậy thì kết quả nó có đạt được hay không, đạt được ít, nhiều, hay hoặc là nhiều thiệt nhiều, chúng ta phải biết cái đó. Vậy muốn biết cái đó thì chúng ta phải xem xét.

Đây là Chơn Thành hỏi Thầy: hiệu quả cao khi dùng câu pháp hướng hòa nhịp với hơi thở ra vào. Như hồi nãy Thầy nói đó, nó phải, nó phải ra vào nó hòa nhịp hai cái pháp hướng, cái pháp hướng với cái hơi thở nó phải đi song song với nhau, nó phải đi cùng nhau một lượt với nhau chứ không phải cái này trước cái kia sau hay hoặc là ngược lại nó đi sai nhịp với nhau thì không tốt. Có nghĩa là khi đọc câu pháp hướng lên thì hơi thở hòa theo từng lời đến khi câu pháp hướng hết thì hơi thở vừa dứt, không nhanh cũng không chậm, tu như vậy con nhận thấy đạt hiệu quả cao và câu hữu giới các định khác cũng tốt, như vậy đó là trường hợp thứ nhất. Khi đọc xong câu pháp hướng

rồi mới bắt đầu thở thì con thấy đạt được hiệu quả trung bình. Ba, còn khi câu pháp hướng dài, không phù hợp với hơi thở con cảm thấy hiệu quả thấp, thưa Thầy có phải vậy không?

Đó là Chơn Thành qua cái kinh nghiệm tu hành của mình áp dụng qua cái hơi thở, qua các pháp, rồi áp dụng cái pháp hướng vào trong hơi thở thì nó đã thấy được cái kết quả cao và như vậy thì rút tĩa kinh nghiệm thì quý Thầy cũng nên lấy cái kết quả thứ nhất có hiệu quả tốt nhất. Bởi vì cái nào mà tốt nhất thì mình phải áp dụng chứ, còn cái nào mà thấp kém thì mình bỏ đi mình đừng có tu, thì như vậy là rõ ràng là các Thầy nên áp dụng vào cái pháp cho phù hợp với hơi thở ra và hơi thở vô. Thì trong kinh Phật dạy chúng ta thấy Đức Phật ít có dùng cái câu pháp hướng dài mà nhắc nhở chúng ta “an tịnh thân hành hít vô tôi biết tôi thở vô, an tịnh thân hành thở ra tôi biết tôi thở ra”, thì đó là cái câu Phật nói nó vừa với hơi thở ra và hơi thở vô của mình. Cho nên nó theo đó mà nó thở, cho nên người sau không biết, khi mà dịch thì nó sẽ có nghĩa là tôi hít vô rồi, tôi thở ra rồi tôi sẽ hướng tâm sau. Cho nên có cái câu mà sẽ thì những câu đó nó chúng ta qua rút tĩa kinh nghiệm thì chúng ta thấy khi mà mình hít thở rồi mình

mới nhắc câu đó hướng nó đi sau cái. Thay vì mình nhắc trước mà nó còn không hiệu quả hướng hồ là nhắc sau, cũng như bảo cái hơi thở phải tịnh chỉ hơi thở, thì trong lúc đó mình thở rồi mình mới bảo nó tịnh chỉ thì nó tịnh chỉ cái hơi thở rồi hay là cái hơi thở sau. Cho nên khi mà muốn tịnh chỉ thì mình phải hướng tâm trước, bảo hơi thở phải tịnh chỉ, ngưng, thì do đó thì bắt đầu nó sẽ ngưng hơi thở. Tức là bảo cái hơi thở nó đang thở này phải ngưng, còn mình hướng mình thở ra thở vô rồi mình bảo nó ngưng tức là mình thở ra vô rồi, xe chạy rồi biểu dừng ai mà dừng được, tức là nó không muốn dừng nữa rồi. Còn mình chưa có gì hết mình bảo nó bây giờ phải dừng trước đi, do đó bắt đầu nó chuẩn bị nó dừng, vì vậy mà một vài hơi thở sau đó nó dừng lại, còn mình thở rồi mình mới bảo dừng nó tức tối lắm, đã cho xe chạy rồi bây giờ bảo dừng nó không chịu dừng. Thì chúng ta hiểu qua một cái bài kinh trong cái bài kinh Phật nó chia sẽ cũng là không đúng cái chỗ kinh nghiệm tu đó. Như vậy là chúng ta cũng đã biết được cái chỗ kinh nghiệm tu đó, như vậy là chúng ta cũng đã biết được cái chỗ kinh nghiệm tu hành. Vì vậy mà tu như vậy không phải sai đâu.

Đáp: tu Định Niệm Hơi Thở thường

pháp hướng đi theo hơi thở, do sự đi theo hơi thở mà đạt được chất lượng cao, tỉnh thức cao, không bị tạp niệm. Vì mình nương với hơi thở thì mình cấu hữu với nó thì mình kết hợp nó phải hòa nhịp với nhau với hơi thở thì nó sẽ đạt được kết quả tốt hơn.

Hai là xả được tâm một cách hiệu quả, tức là cái pháp hướng của mình hướng muốn xả cái gì đó thì nó nương theo hơi thở nó tỉnh thức, nó có cái trạng thái thanh tịnh của cái hơi thở do đó nó có cái lực nó làm cho mình xả, muốn xả cái đó nó xả dễ.

Còn đặt câu pháp hướng trước hơi thở rồi mới thở, đó là pháp hướng nhắc tâm, nghĩa là bây giờ thí dụ mình chưa có thở mà mình hướng trước rồi mình mới thở, thí dụ như cái hơi thở phải tịnh chỉ thì mình chưa có thở gì hết, bắt đầu đó mình hít thở, thì đó là cách pháp hướng nhất tâm.

Còn câu pháp hướng đi cùng với hơi thở đó là pháp hướng kết hợp, mình phải hiểu cái pháp hướng nhắc tâm rồi để cho cái tâm nó làm theo, cũng như Thầy tu Tứ Như Ý Túc chứ gì, Thầy để cái nắp này đây, Thầy bảo cái nắp này bay lên, Thầy ra lệnh như vậy cái nắp nó chưa có bay mà, cho nên Thầy bảo nó bay lên, chứ không phải nó vừa bay lên vậy Thầy vừa nhắc theo thì

nó không phải, cái này là pháp hướng nhắc bảo, truyền lệnh bảo nó chưa có làm, truyền lệnh.

Còn cái này chúng ta đang tu kết hợp với cái pháp nào đó, đang với cái pháp đó để mà tu thì đó là cái pháp kết hợp.

Còn câu pháp hướng cùng đi với hơi thở đó là pháp kết hợp để đạt được mục đích tỉnh thức hoặc là xả tâm vô lậu, nghĩa là kết hợp với cái đó để xả tâm vô lậu hay hoặc là đạt, kết hợp với cái đó để tỉnh thức. Như chúng ta vừa đi kinh hành mà vừa biết hơi thở, tức là giữa hai cái này mà kết hợp nhau thì nó làm cho chúng ta tỉnh thức ở trong bước đi rất là cụ thể, nó là cách thức như vậy. Cho nên chúng ta phải biết dùng pháp hướng, nhiều khi chúng ta cứ nghĩ kết hợp, kết hợp nhau rồi lúc bây giờ chúng ta bảo cái nắp này bay lên nó chưa bay chúng ta cũng kết hợp thì kết hợp làm sao cho được, chứ phải nó bay rồi chúng ta vừa nhắc vừa bay thì cái chuyện đó được, còn đằng này thì nó chưa có bay. Thì đó là mình phải biết dùng cái pháp hướng cho đúng lúc.

Còn câu pháp hướng thỉnh thoảng nhắc một lần đó là pháp diệt tầm, diệt tứ, diệt tầm giữ tứ, nghĩa là thỉnh thoảng mình nhắc một lần, nhắc một lần, nhắc một lần,

cứ khoảng độ chừng ba giây hay năm giây hay hoặc là chừng mười giây mình nhắc một lần, cứ nhắc một lần, nhắc một lần vậy đó. Đó là cái pháp hướng nó để diệt tâm tứ.

Ở đây Thầy nhắc từng cái như vậy đó mà các con không hiểu dùng nữa thôi Thầy không biết làm sao mà nói. Không còn cái pháp nào mà Thầy không vạch ra cho các con biết cách thức tu. Nếu mà để ý, lưu ý kỹ, bây giờ Thầy dạy rồi các con về tu không có lạc đường nào hết, tu đâu đúng đó, tu đâu đạt kết quả đó.

Còn câu pháp hướng đi cùng một lượt với hơi ra vô là tu Định Vô Lậu kết hợp Định Niệm Hơi Thở, mục đích tỉnh thức và xả tâm như hồi nãy Thầy nói trên đó. Ở trên con hỏi còn khi câu hữu pháp hướng dài không thể đi một lượt với hơi thở được đó là cách tu sai không đúng cách. Nghĩa là mình dùng cái pháp hướng dài quá dài hơn hơi thở mình, cho nên vì vậy đó, mình hướng rồi mà hơi thở hít vô rồi mà tới hơi thở ra mà nó cũng chưa hết cái câu pháp hướng, thôi cái đầu mình nhớ lung tung. Cho nên mình đâu có nhớ được cái hơi thở nữa mà gọi là tỉnh thức, lo mà nhớ câu pháp hướng để mà nói cho nó đúng hết phải học thuộc lâu thiệt lâu vào, nó mới nhớ hơi thở rồi lâu đó thì cũng không nhớ câu pháp hướng,

đọc như đọc thần chú thì Thầy nói chuyện không có hiểu quả gì hết. Cho nên câu pháp hướng dài quá mà đã hai hơi thở rồi mà nó cũng chưa hết cái câu hướng của mình nữa thì như vậy nó không có kết hợp được.

Khi tu Định Vô Lậu, quán xét xong thì dùng câu pháp hướng dài để xả tâm mà không cần niệm hơi thở trợ giúp. Nghĩa là bây giờ mình tu cái Định Vô Lậu, mình quán xét một cái gì đó xong rồi, rồi bây giờ mình quán cái thực phẩm, mình thấy nó bất tịnh, xong rồi mình hiểu những món ăn là không phải là ngon, không phải là sanh ra khoái ái, khả hỷ, khả lạc cho mình, làm cho mình thích thú nữa. Từ đó mình mới dùng cái pháp hướng thì mình nhắc, từ đây, cái tâm bỏ cái ham thích về cái ăn, cái ăn là không có, nó làm cho con người khổ đau, nó làm cho con người mất cái thân này và cái thực phẩm là bất tịnh, đừng có tham ăn. Tịnh tức là mình dùng cái pháp hướng để mình nhắc cho cái tâm mình bỏ như vậy thì dù bây giờ cái pháp hướng có bao dài mình nhắc cũng được hết. Chứ còn cái pháp hướng mà nương vào cái Định Niệm Hơi Thở mà tu tập thì nó vừa với cái hơi thở thì nó tốt, mà nó dài quá thì nó không hay, mà ngắn quá thì nó cũng làm mất cái hơi thở, nó còn một khoảng trống chỉ còn một

hơi thở không thì cái pháp hướng nó cũng không có hiệu quả lắm và nó cũng không giúp gì cho cái hơi thở của mình tiếp tục ở trong cái sức tĩnh nữa, mà còn có những cái kẻ hở để cho những cái niệm khác xen vào chỗ kẻ hở đó. Khi tu Định Vô Lậu, quán xét xong thì dùng câu pháp hướng dài để xả tâm mà không cần Định Niệm Hơi Thở trợ giúp, thì lúc bây giờ mình chỉ tu thuần có cái Định Vô Lậu thì mình dùng cái pháp hướng mà phá cái tâm của mình. Vì câu pháp hướng dài có dùng hơi thở cũng không thể được, vì mình dài quá mình đâu có làm sao mình thở cho thiệt dài mà mình hướng được, lúc bây giờ nếu mà tập trung mà thở dài thiệt dài mà thì có lúc đó bây giờ chỉ còn có bám chặt tụ điểm mà thở chậm chậm nhẹ nhẹ chứ còn khởi nhớ cái gì thì cũng không được hết. Ở đây các con tu hành phải dùng câu pháp hướng và hơi thở, phải khôn khéo mới có kết quả tốt được, nghĩa là khéo léo lắm để mà mình kết hợp giữa cái định này, giữa cái định kia với cái câu pháp hướng thì nó mới có hiệu quả rất là tốt. Mà biết dùng pháp hướng, câu pháp hướng dài lúc nào mà câu pháp hướng ngắn lúc nào, như thế nào, nó khéo léo như vậy Phật mới nói nó thiện xảo chứ còn nếu mà nó không khéo léo như vậy thì Phật nói thiện xảo làm gì. Cho nên ở đây tu thì các con cũng phải lưu

ý về cái phần mà thiện xảo đó, cho nên càng tu chúng ta phải càng phải thấy rõ được cái chỗ tu tập của mình để mình thiện xảo chứ, mình còn những thiện xảo nhập định này, thiện xảo an trú trong định này, mà không biết thiện xảo những cái này rồi làm sao mà nhập định, làm sao an trú được. Phải biết những cái này là những cái pháp mà Phật nói cái danh từ mà Phật nói đơn sơ thôi, thiện xảo nhập định này, thiện xảo an trú này, thiện xảo sống trong định này, thiện xảo xuất định này, tất cả những cái đó đều là dùng pháp hướng không chứ đâu phải là cái gì khác mà nếu không có cái đó thì làm sao chúng ta thực hiện được.

Hỏi: Kính bạch Thầy, trong giáo án tu tập giới định tuệ của Đức Phật mà Thầy đã vạch ra có dạy rất rõ là người muốn nhập Sơ Thiền phải ly dục ly ác pháp. Có người lại bảo rằng tu thiền là để nhập định không cần phải tu các pháp khác, không cần phải tu đức độ mà chỉ là cốt để nhập định với ý nghĩ sai quấy này sẽ dẫn họ đi đến đâu và nhập định gì?, Định Tưởng, Phạm Phu Định, TâmThần Định, Phi Nhân Loại Định, con xin Thầy với lòng thương phủ trùm vạn hữu hãy chỉ cho linh hồn mê tối chúng con ra khỏi đêm đen đang bao phủ.

Đáp, định là gia tâm thanh tịnh không

tham, sân, si, người ta hiểu sai định là do ức chế tâm nên thiên định khác, mà tâm hết tham si là khác, nghĩa là người ta hiểu một cách rất lầm lạc cái chỗ này, định với cái tâm mà hết tham, sân, si là hai cái nó không có giống nhau, đó là cái hiểu lầm và cái thời nay người ta người nào cũng hiểu lầm như vậy. Chứ chính cái định mà của Phật thì do cái định, do cái tâm thanh tịnh không còn tham, sân, si, không còn giận hờn phiền não, không còn thương ghét nữa, thì mới gọi là định. Còn cái định mà còn tham, sân, si mà ức chế tâm thì gọi là định cho nên họ mới nói không cần phải tu giới, không cần phải tu gì hết, không cần đức độ gì hết miễn làm sao mà nhập định được là thôi, nghĩa là nhập định của họ cứ nghĩ là hết vọng tưởng là định thì cái định đó là cái định sai, không có đúng, không có đúng cách định

Đó là một sự hiểu sai lệch cũng vì sự hiểu biết này mà người tu thiền không giải thoát, bởi vì cái sự hiểu biết như vậy các con cứ nghĩ rằng khi mà họ hiểu biết vậy thì họ cứ tu ức chế tâm. Bởi vì sống thì tham ăn tham uống ngày ba bốn bữa phi thời, rồi chơi, rồi hát, rồi đủ thứ cách hết, không có cái gì mà họ không từ ở trong cái thế gian này mà chỉ lo ở đó ngồi mà ức chế tâm của

mình cho hết vọng tưởng là thiền định, cái nghĩ như vậy đó là cái nghĩ không đúng cách vì vậy mà họ tu thiền định mà tâm họ còn tham, còn sân, còn si, đủ thứ.

Còn chúng ta vào thiền định chúng ta lo ly dục ly bất thiện pháp. Từ đó cái tâm chúng ta giải thoát hoàn toàn, chúng ta thấy thanh tịnh vô cùng làm cho cuộc sống của chúng ta rất là hạnh phúc, rất là an lạc. Còn cái thiền định gì mà ngồi thiền nhập định mà rốt cuộc rồi nó chẳng thiền định gì hết. Cái định tưởng, ở đây cái định tưởng thì ở đây Thầy đã nói rồi, do chúng ta ức chế tâm làm cho cái ý thức nó ngưng cho nên cái tưởng thức bắt đầu nó hoạt động vậy gọi là cái hoạt động của tưởng thức đó gọi là tưởng cho nên ví dụ bây giờ chúng ta ức chế không có vọng tưởng mà ngồi nghe nó an lạc, nghe nó an lạc tức là cái trạng thái của xúc tưởng hỷ lạc nó xuất hiện, nó xuất hiện đó là cái định tưởng. Còn chúng ta mà chưa có ức chế được cái ý thức, cái ý thức nó chưa ngưng thì cái trạng thái hỷ lạc này nó không có cho nên cái người mà còn vọng tưởng lăng xăng thì không tìm được cái hỷ lạc, mà người nào hết vọng tưởng rồi chúng ta mới thấy nghe cái trạng thái an lạc do vì vậy mà cái ức chế, cái tâm của chúng ta nó thấy cái an lạc đó nó gọi là thiền định, nó

gọi là hỷ lạc của định nhưng mà sự thật đó là một cái định tưởng chứ nó không phải là một cái định của cái định xả tâm.

Còn trái lại khi mà cái tâm thanh tịnh của chúng ta mà nó thanh tịnh rồi thì nó li dục li ác pháp rồi nó không còn tham, sân, si, nó không còn mạn nghi, nó không còn thất kiết sử nữa thì lúc bấy giờ nó, cái tâm thanh tịnh đó nó chỉ cần ra lệnh chứ nó không cần ức chế, nó không ức chế nữa, nó ra lệnh. Thì do đó cái định đó từ cái ý thức của chúng ta điều khiển chứ không phải là định tưởng, chúng ta có dùng cái ý thức chúng ta đâu, bởi vì khi mà li dục li ác pháp rồi mà nhập Sơ Thiên thì chúng ta còn tầm còn tứ chứ, chứ đâu phải mà hết tầm hết tứ đâu, cho nên chúng ta dùng cái tầm tứ tức là cái ý thức của chúng ta, chúng ta mới điều khiển bảo tầm tứ phải tịnh chỉ thì lúc bấy giờ tầm tứ nó nghe lệnh chúng ta truyền cho nên vì vậy mà nó ngưng, nó không có hoạt động, cho nên cái đầu óc của chúng ta nó không có vọng tưởng là do cái lệnh truyền của cái tâm thanh tịnh chứ không phải do chúng ta tập trung ức chế, nó hai cái nó khác. Vì vậy mà do cái lệnh truyền đó thì nó tịnh chỉ tầm tứ cho nên cái tưởng nó có xuất hiện bởi vì cái ý thức nó bị truyền lệnh của cái ý thức đó, ý thức nó truyền lệnh cho cái tầm tứ nó

tịnh đi, thì bắt đầu cái ý thức nó không có, nó không có hướng nữa, tức là nó không nhắc nữa thì lúc bấy giờ cái ý thức nó ngưng, nó ngưng thì bắt đầu cái tướng nó cũng hiện lên, cho nên khi mà khi đó thì người ta nói diệt tầm tứ thì định sanh hỷ lạc, khi mà tầm tứ đã diệt rồi thì tâm, vọng tưởng nó không có rồi thì cái tướng nó mới hiện ra, thì hiện ra thì chúng ta cũng có cảm giác hỷ lạc như cái người ức chế, giống nhau như người ức chế. Nhưng mà người ức chế họ không có cái truyền lệnh cho nên vì vậy mà họ không xả được các cái thứ tướng này, họ không xả được mười tám cái loại tướng này cho nên chúng ta bây giờ đang ở trong cái trạng thái của cái Định Nhị Thiên diệt tầm tứ này nó có cái hỷ lạc cho nên chúng ta phải xả cái hỷ này để mà chúng ta vượt ra mười tám cái loại hỷ này, chúng ta đi qua nhập cái Tam Thiên cho nên Phật gọi là xả hỷ, ly hỷ mà trú xả nhập Tam Thiên. Cho nên bây giờ chúng ta mới dùng các pháp hướng chúng ta mới li nó ra, lìa nó ra, còn không có pháp hướng làm sao điều khiển mà lìa, cho nên mà chúng ta từ cái trạng thái hỷ lạc này đến cái trạng thái khác của thân tâm của chúng ta nó bông bênh, nếu mà nó đứng thì nó đi vào những cái định tướng như Không Vô Biên Xứ tướng, Thức Vô Biên Xứ tướng, còn nó sai một chút thì chúng ta rơi vào những

cái vô ký, quan không, hôn tịch, hôn cầm, thù miên, tất cả mọi cái nó đều bị rơi vào trong đó hết.

Đó là những cái định tướng, như vậy là chúng ta nếu mà chúng ta vượt qua tất cả những cái lại tướng của cái chỗ mà ý thức ngưng này á, tức là Nhị Thiên á, thì chúng ta mới nhập được Tam Thiên. Mà nhập được Tam Thiên thì cái tướng chúng ta đã ly ra, chứ chúng ta chưa có diệt nó đâu, chúng ta mới lìa ra cái tướng thôi. Vì vậy mà chiêm bao chúng ta không có, từ đó chúng ta mới ở trên cái trạng thái của hết tướng này chúng ta mới đánh thức cái tâm thức của chúng ta dậy bằng cách tịnh chỉ cái thân của chúng ta ngưng hoạt động thì cái tâm thức chúng ta mới đánh thức dậy. Nếu mà cái thân này nó còn hoạt động thì cái tâm thức nó không dậy, nó không có hoạt động được, nó không có làm việc được, cái mục đích của chúng ta là như Thầy đã nói cái đầu của chúng ta nó có số tế bào não, một cái số nó đang làm việc của cái sự sống của chúng ta, cái thân của chúng ta. Bây giờ cái số đó ngưng với cái hoạt động của hơi thở chúng ta nó ngưng thì nó sẽ đánh thức cái số kia làm việc để nó giữ cái thân của nó, do nó giữ được cái thân của nó, vì vậy mà nó không thở mà nó không chết, mà nó không có lạnh, nó còn

giữ được cái hơi ấm, là do một số cái tế bào mà không làm việc bây giờ nó bắt đầu nó làm việc đó, như vậy là cái thân của chúng ta khi mà nhập định nó không hoại diệt, nó không chết luôn.

Còn Phàm Phu Định là đây là một cái danh từ, một cái danh từ của những cái người mà của những người mà muốn phỉ báng Phật pháp, bài xích Phật pháp cho cái thiên của Phật giáo là Bốn Thiên là Phàm Phu Định hay là Phàm Phu Thiên cho cái thiên đó là Phàm Phu Thiên, là cái thiên của người phàm phu. Mà phàm phu làm sao có thiên định gì, các con cứ nghĩ cái người phàm phu làm sao có thiên, ăn uống phi thời, ngủ nghỉ phi thời, không có ngồi thiền nhập định gì hết, ăn uống rượu li bì, chạy theo dục lạc đủ thứ mà gọi là Phàm Phu Thiên là Phàm Phu Thiên cái chỗ nào. Cũng như bây giờ chúng ta là người phàm phu mà ngồi hít thở, đang nhiếp hơi thở thì đó gọi là Phàm Phu Thiên sao, đâu phải. Nghĩa là từ chúng ta, mọi người đều là người phàm phu hết, nhưng mà đã tu tập thì không thể nào có một cái thiên gì mà gọi là Thiên Phàm Phu, không lẽ bây giờ có một con bò này, dạy nó một cái thiên định để nó làm con người, thì bây giờ con bò nó tập cái thiên định đó, bây giờ nó mới thành con người,

thì như vậy gọi là Phàm Phu Thiên, anh nhờ cái phàm phu này mà anh làm con người. Cũng như bây giờ mình muốn trở thành ông Thánh này, mình mới tập tu Tứ Thánh Định mình mới là ông Thánh được, phải không, mới gọi là Thánh định. Còn bây giờ Phàm Phu Thiên tức là muốn tu để thành phàm phu thì chỉ có con bò, con chó, con heo, con gà, bắt đầu mấy con vật này phải tu tập cái thiên định này này để trở thành người, tức là phàm phu, phải không, như vậy mới gọi là Phàm Phu Thiên. Cái danh từ Phàm Phu Thiên này các con thấy nó kêu là nó dùng cái lời quá nặng đối với Phật pháp đó, chứ không phải thường đâu, bởi vì xét cho cùng các con thấy mình muốn làm Thánh này, gọi là mình muốn làm bậc Thánh thì mình phải tu Thánh Định chứ gì, Thánh Thiên chứ gì, thì bây giờ phàm phu là muốn tu cái Thiên Phàm Phu là muốn thành phàm phu chứ gì, phải không. Vậy thì có mình là con người rồi là phàm phu rồi mà bây giờ nó con vật con bò, con heo nó chưa thành người được vì vậy mà nó muốn làm người, tức là muốn phàm phu như mình, thì nó phải tu chứ còn sao lại bắt mình phàm phu rồi bây giờ còn tu cái thiên để làm phàm phu nữa, thì như vậy là phàm phu rồi còn tu cái pháp nào để phàm phu nữa làm gì, đâu có lợi ích gì đâu. Cho nên do đó là những cái danh từ

này là danh từ của Đại Thừa nó gán cho cái thiên của Nguyên Thủy của Phật là Thiền Phàm Phu, các con thấy cái thâm ý của các nhà Đại Thừa chưa, nó độc ác tới cái mức độ đó đó. Mà xét ra thì các con nghe Phàm Phu Thiền các con lại tưởng là con Phàm Phu Thiền, thật có sao, đó là cái bịa đặt của họ, cái bịa đặt của họ. Nếu mà con bò, con chó làm sao nó biết đâu mà nó tu thiền mà gọi là phàm phu, nó từ con bò, con chó nó muốn làm người thì nó phải tu Thiền Phàm Phu chứ, nên phải hiểu được cái danh từ dùng, ở đây người ta dùng cái danh từ mà người ta không hiểu, người ta muốn dùng cái thiên định của Phật nó đến cái độ như vậy đó thì các con biết họ chìm xuống như vậy đó. Nghĩa là từ con bò, con chó mới tu cái đó để làm phàm phu đó, cái thiên mà Tứ Thánh Định của Phật là cái từ con bò, con chó mới tu cái đó để làm cái người phàm phu mới tu cái thiên đó.

Còn Tâm Thần Định, Tâm Thần Định ở đây là cái định thuộc về luyện về cái tâm thần của mình, thì thật sự đây là một cái danh từ mà nói về Tâm Thần Định này thì tập luyện về cái tâm của mình như thế nào thì Thầy chưa biết.

Phi Nhân Loại Định, Phi Nhân Loại Định nghĩa là cái thiên định mà không phải

phi nhân là con người mà, cái loại phi nhân thí dụ như bây giờ ở trong kinh điển Phật có nói cái loài phi nhân, cái loài phi nhân như thế nào. Ở đây cái loài phi nhân tức là những cái loài mà nó gần giống người, nó không giống người chứ nó là những cái loài vật gì mà Đức Phật nói này, La Sát hay cái gì đó, Quỷ La Sát đó, nó là cái loài phi nhân. Cho nên cái loại thiên định để mà tu tập thành cái loài phi nhân, đây nó là Phi Nhân Loại Định mà, cái định để mà tu tập thành cái loài phi nhân, cũng như bây giờ mình con người này, là mình hơn cái loài đó rồi, bây giờ mình tu tập để trở thành những cái loài vật đó thì như vậy là cái thiên định đó để làm gì. Cho nên vì vậy những cái định này Thầy nói thà hầu hết là bởi vì khi mà cái tên của nó là để xác định cho nó biết là cái gì, cho nên thì hầu hết là những cái loại định của Phật đều gọi Thánh Định, nó vượt hơn cái phàm phu, nó làm cho con người nó xa cách, nó hơn những cái từ cái đức hạnh, từ cái sống của nó nó không giống phàm phu. Cho nên ở đây những cái loại thiên định này thì từ cái phàm phu là trong kinh Đại Thừa nó đã nói về kinh Nguyên Thủy thì thiên của Nguyên Thủy là nó nói là Thiên Phàm Phu. Còn cái định mà Tâm Thần Định này thì Thầy không thấy ở trong sách Phật, rồi Phi Nhân Loại Định này Thầy cũng không

thấy nhưng mà nếu mà phi nhân Thầy biết ở trong kinh điển Phật có nói loài phi nhân, thì tức là một cái loài không phải loài người, như Quỷ La Sát nó là phi nhân đó. Thì do như vậy là cái loại định để làm, để mà trở thành cái loài phi nhân này thì chúng ta đi tu những cái loại định này làm gì và nó có lợi ích gì cho chúng ta để trở thành những cái loài đó, tất cả những cái này này. Còn Tâm Thần Định này có lẽ là cái định để cho những người bị bệnh tâm thần mà trị sao, những người điên mới dùng những cái định này để mà cho họ hết điên á, thì như vậy là có những cái phương pháp mà thư giãn thần kinh của họ, thì cho nên gọi là Tâm Thần Định. Thì tất cả những cái này qua những cái danh từ này để chỉ cho những cái phương pháp dưỡng sinh như thế nào, cái định để mà làm cho tâm của mình yên lặng trong để thư giãn để mà tâm thần của mình nó được thoải mái dễ chịu lắm. Thì như vậy là tất cả những cái này là những cái điều nó không phải là cái hướng mà của chúng ta đi đâu, tất cả những cái này đều sai. Từ cái định tưởng thì chúng ta có biết được năm cái loại định, năm cái loại định nhưng mà chỉ có bốn cái loại định gọi là tưởng, đó là cái Không Vô Biên Xứ tưởng và Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Xưởng xứ. Còn cái định mà Diệt Thọ Tưởng Định là nó diệt

cái tướng chứ nó không phải là cái định của tướng, nó diệt cái thọ và cái tướng, mà cái thọ và cái tướng nó thuộc về ý hành, còn cái Tứ Thiên nó thuộc về thân hành và cái Nhị Thiên nó thuộc về khẩu hành. Cho nên những cái thiên định này nó đều thuộc về những cái hành đều là nằm ở trong thân của mình, cho nên nó không thuộc về như Diệt Thọ Tướng Định, nó không thuộc về bốn cái loại mà Định Vô Sắc này đâu, từ Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ cho đến Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, nó không có thuộc vậy. Mà cái định tướng này nó sẽ nằm ở trong bốn cái loại định đó, bốn cái loại định đó, cho nên bốn cái loại định đó nó không có cứu cánh chúng ta đâu. Nói về tướng là chúng ta phải nói đó là cái hình dáng, cái hình dáng, hình bóng, nó không thật đâu, đó là một cái trò mị họa, mị người khác, nó làm theo cái kiểu mị chứ nó không thật.

Thì ở đây hôm nay Thầy phân tích cho rõ thấy được những cái ý nghĩa của các thiên định như vậy để chúng ta hiểu rõ cái định nào đúng, bởi vì hầu hết nhìn trong thế gian này chúng ta biết rằng, hầu hết là cái số người mà tu thiên định bây giờ họ đang tu cái thiên định ức chế tâm rồi họ rơi vào đâu, họ sẽ lạc vào ở trong các cái định của tướng

chứ không có đi đến đâu được hết. May mắn có ông nào đi vào cái định mà Phi Tướng Phi Tướng Xứ định thì ông tiến tới một chút xíu nữa thì ông nhập được cái Diệt Thọ Tướng Định cho nên ông sẽ làm chủ được cái, ông bỏ cái nghiệp thân, nó không hồi thú. Thì hầu hết là các số thiên sư họ đã tu từ cái định ức chế tâm của họ rồi hỏi vào trong cái định của Diệt Thọ Tướng Định, mà đó là cái may mắn của họ chứ họ không có biết đường mà để họ nhập cái định đó. Thầy nói rằng họ không biết đường nhập cái định Diệt Thọ Tướng Định này, bởi vì trong Thiền Tông Thầy không thấy dạy cái cách thức mà họ nhập Diệt Thọ Tướng Định, thế mà sao họ loại bỏ nhục thân được, là đó là cái may của họ mà thôi, chứ sự thật ra thì họ chưa phải nhập cái định đó.

Còn ở đây Phật dạy chúng ta rất rõ mà, khi chúng ta dùng cái pháp hướng của chúng ta, chúng ta điều khiển nó tịnh chỉ



GIỚI HÀNH 31

Thầy dạy một buổi học nữa cho hết hai cái pháp này để rồi chúng ta còn làm công việc rất nhiều, đến đây xin kết thúc các Thầy đứng dậy.

Nay là cái buổi học về các cái giới hành, tức là pháp hành của đạo Phật là cái buổi học cuối cùng. Thì Thầy muốn tóm lược lại cho nó nhanh vì cái thời gian của Thầy còn phải làm việc rất nhiều, mọi mặt.

Thứ nhất là đi tìm những cái bậc chuyên tu. Những người này họ có cái tâm tha thiết tu hành, mà họ chưa có đủ duyên để mà gặp Thầy cho nên Thầy đi tìm những người này để mà độ cho họ tu hành cho tốt.

Cái thứ hai là tìm cái địa điểm, tìm cái nơi nào mà nó yên ổn nhất để cho mọi vị tu sĩ sống đúng cái phạm hạnh của Phật, tức là sống cái hạnh trầm lặng, sống độc cư hoàn toàn thực hiện được cái tâm hồn giải thoát. Chứ còn sống mà cái cuộc sống không đúng thì tu thiền gì thì cũng chẳng có kết quả đâu. Cho nên nó có hai cái mục đích trong cái mùa hạ năm nay và đồng thời thì những ngày còn lại trong hạ này Thầy tiếp tục Thầy

soạn cái bộ giới luật của Phật cho nó hoàn chỉnh. Thì cái tập thứ nhất của cái bộ giới này thì coi như là sắp sửa hoàn thành, Thầy chỉ còn viết cái lời bạt và cái lời tựa của cái cuốn sách giới luật này, còn cái tập hai thì là Thầy sẽ tiếp tục dạy về giới luật Thầy nói về cái đức của một vị Tỳ-kheo và cái hạnh của một vị Tỳ-kheo mà trong các cái giới mà trong 250 giới cũng như là 348 giới luật của Phật đối với Tỳ-kheo ni.

Bây giờ hôm nay thì hôm mà học các giới hành tức là các cái pháp hành của Phật để chúng ta biết được đường lối tu tập thì Thầy đã giảng từ cái Tứ Chánh Cần cho đến hôm nay là nó bắt đầu học đến cái Tứ Như Ý Túc và Tam Minh. Từ lâu tới giờ thì hầu hết là các học giả triển khai đến Tứ Như Ý Túc thì họ chỉ nói suông chứ bọn họ không thấy cách thức tu và mà cái Tam Minh cũng vậy chỉ nói hướng tâm đến Tam Minh rồi biết nhiều đời nhiều kiếp dựa theo trong kinh sách.

Cho nên ở đây trước khi dựa vào Tứ Như Ý Túc Thầy sẽ đọc cho thấy những cái danh từ mà ở trong kinh nó có nhấn mạnh, nhưng hầu hết người ta không lưu ý những cái danh từ đó hoặc là những danh từ đó vì sai mà làm cho người ta không có thể biết cái pháp hành ở đâu.

Vậy những cái khó khăn là gì? Cái người chưa có thực hiện được cái sự giải thoát cho nên không thấy được cái nghĩa lý của những cái lời dạy ở trong kinh sách này. Đây là cái bộ kinh Trường Bộ, trong bộ kinh Trường Bộ tập 1 thì nói về Kinh Sa-môn quả thì Thầy cũng chỉ trích một cái đoạn mà nói về tu về Tứ Như Ý Túc cho đến Tam Minh, cho nên cái đoạn này Thầy sẽ nhắc lại. Bởi vì trong Sa-môn quả thì khi bắt đầu vào xuất gia cho đến khi mà thành tựu giải thoát đều là cái quả của Sa-môn, cái quả tức là cái sự giải thoát của người tu sĩ cho nên gọi là Sa-môn quả.

Ở đây thì Đức Phật nói chuyện với một Nhà Vua, cho nên Đức Phật có nhắc lại cái chỗ cái tâm mà vị ấy đã nhập được cái Tứ Thiên, tức là tịnh chỉ cái hơi thở. Các thầy cũng lưu ý rằng cái thiên của đạo Phật rất là tuyệt diệu, là vì làm cho nó ngưng cái hơi thở mà cái hơi thở đã ngưng thì các cái bộ phận hoạt động ở trong thân của chúng ta nó cũng đều ngưng hết, còn cái hơi thở mà còn thở, thì tất cả cái bộ phận trong thân chúng ta đều là hoạt động. Cho nên đặc liệt là có thiên của đạo Phật để chỉ rõ chúng ta biết được cái chỗ ngưng hơi thở, cách thức làm cho nó ngưng hơi thở. Còn các loại thiên khác thì nó không biết cách tu tập này

cho nên do vì vậy mà nó không thể nào tịnh chỉ hơi thở được. Chỉ có Bốn Thiền từ cái Sơ Thiền nó làm chủ được cái cuộc sống và nó ly dục, ly ác pháp, nó làm cho tâm chúng ta không còn tham, sân, si nữa, ham muốn nữa; cái Nhị Thiền thì bắt đầu chúng ta vào những cái định nhưng mà nhờ cái chỗ tâm thanh tịnh ly dục, ly ác pháp đó mà người ta mới thực hiện được bốn cái thiền định sau này, bốn cái định sau này, đó là từ cái Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền và Diệt Thọ Tưởng Định. Còn cái vì nó có cái tâm thanh tịnh nó mới thực hiện được còn người mà chưa có tâm thanh tịnh thì đừng có nói rằng rở tới thiền của đạo Phật được, ngay cả cái Sơ Thiền mà tu tập ly dục, ly ác pháp thì cũng không bao giờ có thể mà đạt được cái Sơ Thiền nữa chứ huống hồ chi mà Nhị Thiền. Cho nên thường người ta tu hành thiền định người ta ức chế tâm để hết vọng tưởng, để không còn tâm tứ để đi vào cái Nhị Thiền mà không thấy đó là cái pháp ức chế tâm, nó làm chúng ta khi mà ức chế được cái tâm tức là ý thức chúng ta không hoạt động, không khởi những cái niệm vọng tưởng nữa thì cái tưởng thức chúng ta sẽ hoạt động. Cũng như một người ngủ, thì khi mà ngủ thì cái ý thức ngưng hoạt động thì cái tưởng thức nó hoạt động cho nên cái người ngủ thì nó phải có chiêm bao, nó phải thực hiện

qua giấc chiêm bao. Còn cái ý thức mà nó làm việc, nó hoạt động thì nó không bao giờ có chiêm bao nữa. Cho nên khi một người mà ức chế tâm thì coi như là nó không có vọng tưởng thì người đó sẽ rơi vào cái trạng thái tưởng, những cái trạng thái tưởng như cái trạng thái hỷ lạc, khinh an đều là do cái trạng thái tưởng này sinh ra.

Cũng như cái người mà tu cái thiền mà bốn thiền, ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiền rồi thì nó còn tầm tứ, nhưng mà khi mà nhập Nhị Thiền, diệt tầm tứ mà nhập Nhị Thiền thì cái ý thức nó cũng ngưng hoàn toàn, nó không có tầm nữa, nó không có tứ nữa. Do đó nó cũng ngưng hoàn toàn nhưng mà ở đây nó không có ức chế tâm mà nó chỉ có cái như lý tác ý tức là cái pháp hướng. Thí dụ như bây giờ mình muốn cho tầm tứ nó ngưng thì mình bảo rằng tầm tứ phải tịnh chỉ thì tức là tầm tứ nó sẽ ngưng, bây giờ chúng ta sẽ nhập Nhị Thiền mà nó không phải do cái chỗ mà chúng ta ức chế tâm, ngồi tập trung vào một cái hơi thở hoặc cái đối tượng nào đó chúng ta chỉ ra lệnh thôi thì nó ngưng. Do cái chỗ mà nó ngưng đó bằng cái tâm nó đã ly dục, ly ác pháp, nếu mà chưa ly dục, ly ác pháp thì cái đạo lực hay hoặc là cái pháp mà dẫn tâm thì nó không có, nó không có cái lực dẫn tâm cho

nên chúng ta có ra lệnh thì nó cũng không có làm gì được mà nó ngưng. Còn chúng ta, tâm chúng ta tịnh thì chúng ta ra lệnh thì được liền.

Cho nên ở đây Thầy xin dạy về nhắc lại rồi chúng ta có những cái từ như là ở trong cái định Tứ Thiền nó cũng vậy, có những danh từ coi thì tầm thường vậy chứ sự thật ra nó có những cái từ mà Phật chỉ nó rất là rõ ràng và cụ thể chứ không phải không đâu. Nhưng Thầy đã dạy cái Tứ Thiền nếu mà giảng cho nó kĩ thật kĩ thì nó lại mất thì giờ rất nhiều và đồng thời các con cũng biết rằng mình tu được từ cái này thì nó đi tới cái khác nó dễ hơn, còn nghe nó nhiều quá, nó mênh mông thì nó rời đi, nó làm cho chúng ta không có biết đường tu thay vì các con phải tu tập do cái sự của một vị Thiện Hữu Tri Thức hướng dẫn thì người ta dạy các con phải tu ly dục, ly ác pháp, người ta không hề nói tới Tam Thiền, Tứ Thiền hay cách gì hết, người ta không nói cách thức tu tập các pháp đó như thế nào hết. Nhưng mà người ta bảo các con bây giờ phải tu cái gì, cái gì để mà ly dục, ly ác pháp thì các con phải thực hiện làm cho được ly dục, ly ác pháp rồi thì người ta mới dạy kế, chứ người ta không dạy Nhị Thiền hay Tam Thiền này kia, người ta không nói trước thì cái tu của

các con rất dễ. Còn cái này giảng ra một phần trong bài như vậy làm cho đầu óc các con hiểu, viết đủ thứ hết cho nên Phật nói những gì cần hiểu thì hiểu, những gì chưa cần hiểu, chưa cần biết tới nó mà biết thì nó rất là rối. Ở đây hầu hết là chúng ta bị cái trường hợp đem kinh sách giảng, nó làm cho chúng ta rối. Từ cái chỗ chưa làm được mà đến cái chỗ quán là cao siêu đối với cái tâm hữu hạn của chúng ta thì làm sao hiểu nổi những cái tâm mà vô hạn này, chỗ mà cái hiểu này, nó rất là... (08:40). Thì do đó mà chúng ta cũng muốn hiểu với cái tâm chúng ta đang hữu hạn mà chúng ta muốn hiểu cái vô hạn của nó thì sao được. Như thí dụ như một thân này biến ra một thân, các vị hiểu như thế nào được khi mà nó biến ra một thân hay hoặc là ngồi đây mà đưa cái bàn tay mà sờ Mặt Trăng, Mặt Trời thì các vị làm sao mà hiểu được, cái tâm hữu hạn này. Thì ra khi chúng ta có cái tâm vô hạn thì chúng ta mới hiểu nổi, trên đây những cái nói ra mà không hiểu để đi tìm mò thì cái điều đó là cái điều sai lệch, mà với cái trí cái tâm hữu hạn này thì làm gì mà tìm mò hiểu cho được, khó mà hiểu được nó. Cũng như, thí dụ như nghe nói về Túc Mạng Minh, người ta nhớ được nhiều đời, người ta thấy được nhiều đời nhiều kiếp của người ta chứ mình không hiểu làm sao mà

làm sao mình nhớ lại cái quá khứ, cái thời gian dài cả ngàn năm. Như bây giờ thí dụ như muốn nghe lại cái bài kinh Sa-môn quả này. Khi Đức Phật mà nói chuyện với Nhà Vua như vậy mà mình muốn nghe lại cái bài kinh Đức Phật đang thuyết trong cái thời gian quá khứ đó mà bây giờ hiện giờ trở lại quá khứ mà mình nghe lại bài kinh đó mà Đức Phật đang thuyết, âm thanh cái tiếng nói của Đức Phật đang vang ở trong cái quá khứ đó thì bây giờ chúng ta phải có cái Tam Minh thì cái Túc Mạng Minh chúng ta mới trở về cái quá khứ đó được, chúng ta mới thu ngắn cái thời gian đó lại nó không còn quá khứ thì nó trở về hiện tại. Thì bây giờ chúng ta nghe lại cái bài kinh đó thì như vậy Đức Phật đang thuyết vậy có đúng ở trong kinh sách này không hay hoặc trong kinh sách người ta thêm.

Cho nên muốn xác định được cái bài kinh đó thì chúng ta phải thực hiện những cái, cái mà cái tâm vô hạn đó thì mới hiểu được mà cái tâm hữu hạn như chúng ta hiện giờ thì chúng ta không hiểu được cái điều đó đâu.

Cho nên những kinh sách này đúng hay sai mà đối với một người mà tu chứng mà có Tam Minh rồi thì họ biết sạch, họ biết cái bài kinh nào đúng, cái bài kinh nào sai.

Còn cái người mà như các con bây giờ cứ dựa trong kinh sách này , cho nó đúng sai thì điều đó các con không biết, người ta biết thì chắc chắn rằng cái bài kinh đó ai thêm vào, người nào thêm vào người ta trở về quá khứ do cái kinh này ai soạn ra như thế nào, như thế người ta chỉ dùng cái sức, cái tâm mà vô hạn này thì người ta sẽ biết được hết tất cả mọi sự việc đó. Vậy bây giờ nói về Tứ Như Ý Túc tức là cái muốn mình như thế nào thì nó sẽ làm được như thế nấy, thì cái Định Như Ý Túc thì chúng ta đã từng tập từ cái Sơ Thiên để ly dục, ly ác pháp thì chúng ta có cái đạo lực tức là cái sức lực của cái tâm lynch của chúng ta nó rất là huyền diệu do cái tâm thanh tịnh không còn tham, sân, si phiền não nữa. Thì lúc bây giờ chúng ta chỉ như lý tác ý, như cái ý của mình, như cái ý muốn của mình như thế nào thì mình tác ý như thế nấy. Thí dụ như bây giờ cái hơi thở đang thở như thế này thì chúng ta bảo “hơi thở ngưng để nhập Tứ Thiên”, ngay đó chúng ta phải nằm, phải giữ cái tâm mình trên cái vị trí nào để rồi lúc bây giờ cái thân và tâm của chúng ta nó định ở trên cái chỗ đó, cho nên gọi là Định Như Ý Túc. Chứ không phải chúng ta phải nhập Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên rồi mới nhập vào Tứ Thiên, không phải đâu, nó không phải đi có trình tự như vậy đâu, mà đây là một cái

sự điều khiển bằng một cái tâm lynch, bằng cái sức nội tâm của chúng ta điều khiển nó. Mà cái sức nội tâm điều khiển chúng ta mới bắt đầu chúng ta ly dục, ly ác pháp để mà xả cái tâm, ly cái tâm lậu hoặc của chúng ta, cái tâm phiền não tham, sân, si, ngay đó chúng ta đã tu tập nó rồi. Hằng ngày chúng ta thường nhắc cái tâm như cục đất, không có tham, sân, si nữa, rồi chúng ta nói, sức chúng ta truyền lệnh như vậy thì chúng ta phải sống đúng như thế nào, sống đúng giới luật, nghĩa là bảo nó đừng có tham, sân, si nữa, tâm như cục đất, đừng có giận hờn, phiền não nữa, ly tất cả những cái lòng ham muốn thì như vậy chúng ta phải ly cái gì, ly cái ăn, cái ngủ, tức là chúng ta phải sống vì cái ăn cái ngủ, chúng ta không còn chạy cái ăn, cái ngủ. Còn bây giờ chúng ta ăn ngày ba bữa rồi ham ăn, ham ngủ, rồi thích vui xem ti vi rồi xem này kia hoặc là thích xe cộ rồi Chùa to Tháp lớn. Thử hỏi những cái điều kiện đó làm sao mà chúng ta thực hiện được cái đạo lực gọi là truyền lệnh như vậy được, cái tâm ham muốn mà hằng ngày bảo tâm hiền như cục đất, ngày mà ăn ba bữa mà bảo tâm như cục đất, làm sao như cục đất được, tâm nó còn tạo cái ác pháp, nó còn tạo cái dục vọng. Còn bây giờ mình sống đúng, cái sống của mình nó sống đúng nó tạo cho mình cái thanh tịnh cho nên cái

truyền lệnh của mình nó trở thành cái lực, nó thanh tịnh, nó nghiêm chỉnh, cho nên nó trở thành một cái lực nó thanh tịnh, nó nghiêm chỉnh, cho nên nó mới trở thành cái lực như vậy. Từ cái lực đó chúng ta mới truyền lệnh bảo hơi thở ngưng, thì hơi thở nó sẽ ngưng, còn nếu tâm của chúng ta không thanh tịnh làm sao bảo nó được, và khi muốn bảo hơi thở ngưng ít ra chúng ta phải sống cái tâm trạng của chúng ta lúc bấy giờ nó phải nằm như thế nào, nó phải trụ như thế nào nó ôm chặt như thế nào, để nằm trong chỗ đó nó mới ngưng chứ. Còn bây giờ nếu mà bình thường Thầy đang nói chuyện với Quý Thầy, đang thuyết giảng như thế này mà bảo cái hơi thở mình ngưng thì chắc gì nó là ngưng, phải không. Cái tâm mình chưa nằm yên trên một cái điểm nào đó mà mình bảo nó ngưng thì làm sao nó ngưng được, cũng như bây giờ mình bảo đừng có tham, sân, si, đừng có ham muốn mà mình cứ chạy theo ham muốn, mình sống trong ham muốn thì mình bảo làm sao nó nghe được. Cho nên đó là những cách tu sai, nó không đúng, phá giới luật thì không bao giờ mà có tâm thanh tịnh, mà tâm không thanh tịnh thì làm sao mà có định được. Vì vậy cho nên Phật nói giới sanh định, nghĩa là từ cái giới nó khép chặt mình trong khuôn khổ của cái lý dục, lý ác pháp, cái giới mà giới

là thiện pháp mà, nó khép mình ở trong cái khuôn khổ đó, mình không phạm giới mà khi có một chút nào phạm giới thì mình xấu hổ, mình biết xấu hổ, cho nên mình ngăn chừa không có phạm nữa. Từ đó cái thân và tâm của mình do cái giới luật nó làm cho mình thanh tịnh, từ thanh tịnh đó thì cái pháp hướng của mình nhắc tâm như cục đất không có tham, sân, si nữa thì bây giờ cái tâm chúng ta nó mới hết tham, sân, si. Tu hành nó đúng cách, sống đúng cách, tu hành mới đúng cách, còn sống không đúng cách thì tu hành không đúng cách. Cho nên Phật nói giới sanh định là vậy, từ định nó mới sanh tuệ, chứ không phải là bây giờ chúng ta học cho nhiều, hiểu biết cho nhiều là tuệ, cái đó là sai của chúng ta, cái hiểu biết sai. Từ cái học hỏi nhiều thì nó lại sanh cái ngã, nó làm cho cái ngã chúng ta lớn lên, từ cái ngã đó nó chạy theo dục lạc, nó ham thích dục lạc, bởi vì cái danh, danh thì nó thêm cái lợi. Mà bây giờ chúng ta có cái bằng Tiến Sĩ Phật học nhưng mà rồi rốt cuộc thì chúng ta có giải thoát được gì hay là chúng ta chạy theo danh lợi, dựa vào cấp bằng đó để chúng ta lợi dụng nó bằng cách này bằng cách khác để thuyết giảng qua cái lý luận của mình để gạt Phật tử, nhưng mà mình nói ra một điều mà mình không làm đúng một điều mình nói thì cái người đó là cái

người gì. Họ có nói hay cách gì nhưng cuộc sống họ không hay thì tức là họ cũng là một người tham mà thôi, đó, trên cái phương diện như vậy.

Bây giờ chúng ta nghe lại cái bài kinh, à Đức Phật đã nói: “Này Đại Vương, với tâm định tĩnh thuần tịnh, không cấu uế, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỳ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiến. Vị ấy biết: thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phần toái, đoạn tuyệt, hoại diệt, trong thân này thức ta lại nương tựa vào sự trói buộc”.

Đó là khi mà cái tâm của chúng ta mà nó định tĩnh, nó thuần tịnh rồi nó không còn cấu uế nữa, không còn phiền não, nó nhu nhuyễn, dễ sử dụng nghĩa là bây giờ nhắc nó như thế nào, nó làm ra như thế này thì lúc bấy giờ chúng ta mới nhắc nó đến chánh trí, chánh kiến, thì nó nhìn thấy được cái thân nó như thế nào rất rõ. Còn bây giờ chúng ta hiểu biết nhưng sự thật ra cái chánh trí và chánh kiến chúng ta chưa có, chưa có hướng đến được cái chánh trí, chánh kiến đó. Cho nên nhiều khi chúng ta hiểu là thân này là tứ đại do bốn đại hòa hợp thì đó là chúng ta nhai lại cái đờm dãi,

cái kính sách, nhai lại cái b của cái bã mía của cái người khác chứ không phải chính chúng ta đã thấy thật là nó như vậy. Vì vậy chúng ta chưa có chánh trí mà chánh kiến cho nên làm sao, vì tâm của chúng ta như là một cái dòng nước đục nó còn đang đục, nó nhiễm nó chưa có trong sạch thì do đó cái chánh trí và chánh kiến của chúng ta chưa có.

Ở đây Phật nhắc cho chúng ta biết rằng khi mà tâm chúng ta phải định tĩnh, định tĩnh là như thế nào, cho nên lúc bây giờ một người mà muốn tu Tứ Như Ý Túc là tâm phải định trên thân, thân phải định trên tâm. Tại sao là tâm phải định trên thân là tâm nó nương vào cái thân để mà nó ly tất cả các cái lậu hoặc, cái tâm nó nương vào cái thân để nó ly tất cả các lậu hoặc, cho nên gọi là tâm định trên thân. Nếu mà ngoài cái thân này thì cái tâm nó định tĩnh ở đâu mà nó ly được cái lậu hoặc nó phải ở trong cái thân này nó mới ly được cái lậu hoặc do cái lầm chấp cái thân này là ngã. Vì vậy mà ai đưng đến nó thì dễ sanh ra lậu hoặc. Do đó ở trên cái thân này, cái tâm mà nó cố gắng định cái thân là nó định cái gì, là nó định cái phiền não tham, sân, si, nó không còn nữa, nó thanh tịnh thì nó gọi là định trên thân. Bây giờ khi mà cái tâm nó định rồi, nó thanh

tĩnh rồi thì nó không có sanh ra phiền não nữa, nó không sanh ra giận hờn phiền não thì trong đầu nó không có cái niệm vọng tưởng. Một lát nữa Thầy sẽ trả lời, có người hỏi “con có vọng tưởng nhưng không biết làm sao, cái vọng tưởng từ đâu nó sanh và đoạn diệt nó như thế nào?” Lát nữa Thầy sẽ trả lời về cái câu vấn đạo để biết rằng từ vọng tưởng nó ở đâu mà sanh ra.

Ở đây thì chúng ta biết rất rõ từ cái niệm trong tâm của chúng ta sanh ra thì do ác pháp và lòng ham muốn của chúng ta mà sanh ra những cái vọng tưởng. Vì vậy mà nếu mà chúng ta đã tu tập để ly tất cả những cái ác pháp và cái lòng ham muốn của chúng ta thì nó không còn sanh vọng tưởng nữa. Đó là một cái điều rất cụ thể và rõ ràng, và cách thức và pháp hướng thì Thầy đã dạy cái cách thực tu đó rồi, cho nên tất cả những cái điều mà sanh ra trong tâm của chúng ta điều là do cái chỗ mà tham, sân, si lòng tham muốn của chúng ta mà ra. Mà bây giờ nó định tĩnh, tức là cái tâm của mình nó không còn tỉnh hay là nó rất là yên lặng, định là định lại trong cái sự yên lặng của nó, nó không còn có thất kiết sử, không còn có ngũ triền cái nữa. Vì vậy mà bây giờ nó định tĩnh mà nó còn thuần tĩnh nữa.

Đức Phật nói “với tâm định tĩnh, thuần

tịnh”, nếu mà tâm chúng ta chưa định tĩnh, chưa thuần định thì chúng ta tu tập thiền định, thì tu tập thiền định gì, nó đâu có được, “không có ướu nhiễm”, nghĩa là trước cái món ăn nó ngon mình cũng không thèm, trước sự cám dỗ của tất cả những vật chất nó cũng không ham, đó là cái chỗ nó không có cấu nhiễm. Rồi bây giờ nó đã như vậy rồi thuần tịnh, định tĩnh rồi thì nó sẽ không phiền não mà nó dễ dàng sử dụng, cái tâm dễ dàng sử dụng. Cho nên khi ở đây có một Thầy người ta tu người ta xả cái tâm, mỗi cái tâm niệm khởi lên thì người ta xả nó, bây giờ nó ham muốn gì đó thì ta xả nó, người ta nghĩ rằng cái đó là nó không có, thì nó là ác pháp, nó đem đến cho chúng ta khổ phải buông nó đi, đừng có nghĩ ngợi và cứ cố gắng, cứ họ tu như vậy riết đến khi cái tâm nó xả hết, cuối cùng nó xả hết bắt đầu nó yên lặng, tự nó yên lặng. Nó yên lặng rồi cái vị Thầy đó mới bảo cái tâm đừng có nghe ngóng ra ngoài, quay vô biết hơi thở ra biết hơi thở vô, lúc bấy giờ luôn luôn chúng ta ngồi cả giờ đồng hồ mà vẫn biết hơi thở, không có cái niệm vọng tưởng nào hết, chứ không phải ngồi để hít thở hoặc là sổ tức, hoặc là tùy tức, hoặc là niệm Phật, hoặc là các pháp khác mà ức chế tâm để mà đi vào cái chỗ mà không vọng tưởng.

Ở đây Thầy chỉ xả tâm thôi, sống đúng độc cư, sống cho đúng độc cư, nghĩa là không có đi ra khỏi cổng chùa, không nói chuyện với ai, sống một mình, sống trầm lặng một mình. Nó nhiều khi nó phá chúng ta, muốn đi chơi, muốn nói chuyện với người này thì chúng ta ngăn chặn, đây là những cái ác pháp làm chúng ta phá những cái hạnh tu của chúng ta. Cho nên người đó ngăn chặn, ngăn chặn mãi cho đến khi tâm xả sạch thì nó có một cái nhu duyên để điều khiển nó lắm cho nên nhắc nó cái tâm nó quay vô, thì nó quay vô, nó không cần nghe ra ngoài và lúc bấy giờ nó cũng không có nghe như chúng ta. Còn chúng ta bây giờ nó vừa nghe trong nó vừa nghe ngoài, nhiều khi chúng ta hít thở chúng ta biết mà vẫn nghe âm thanh chứ chưa phải vắng đâu. Còn cái người đó cái tâm quay vô rồi nó không nghe, nghĩa là âm thanh vẫn có nhưng mà vì nó đã quay vào trong, nó nghe hơi thở mà nó không cần nghe ra ngoài nữa tức là tâm hết phóng dật. Vì vậy mà lúc bấy giờ cái tâm nó dễ sử dụng, dễ sử dụng tức là chúng ta hướng tâm đến chỗ nào thì chúng ta hướng tới chỗ đấy. Nó thì trải qua cái quá trình đầu tiên, thì ở trong cái Tứ Niệm Xứ nó có bốn cái giai đoạn tu tập.

Cái giai đoạn thứ nhất là cái gia đoạn

ly dục, ly ác pháp mà thường thường Phật luôn nhắc chúng ta là: “trên thân quán thân để khắc phục ham ưu, rồi trên thọ quán thọ để khắc phục tham ưu, trên tâm quán tâm để khắc phục tham ưu, trên pháp quán pháp để khắc phục tham ưu”. Rồi kể đó rồi Đức Phật lại trên thọ quán thọ tu về hành tướng ngoại thì đó là tu trong Chánh Niệm Tỉnh Thức hay là Thân Hành Niệm. Còn hề mà nhắc đến tu trên thân mà quán thân tu về hành tướng nội thì tức là hơi thở rồi. Như vậy là Đức Phật đã dạy chúng ta cái giai đoạn đầu để mà ngăn chặn, từ Chánh Niệm Tỉnh Thức cho đến cái Định Niệm Hơi Thở, rồi đến cái mà để khắc phục tham ưu, trên thân quán thân tức là tu cái Định Vô Lậu. Tại sao biết đó là Định Vô Lậu vì trên thân quán thân tu vì nhân tướng, tướng thân của chúng ta, trên cái thân này, xem xét lại cái thân này, tức là trên cái trụ xứ này, xem lại cái thân trên cái trụ xứ này, do đó chúng ta xem xét trên cái nhân tướng đó. Do đó chúng ta biết cái tướng của nó như thế nào, nó là do bốn đại nó hòa hợp, rồi nó sanh ra những cái chất bản thủ, bất tịnh như thế nào, thế nào, từ cái ngoại thân rồi từ nội thân, Đức Phật dạy “quán thân trên ngoại thân, nội thân hay hoặc là nội ngoại thân” để chúng ta quán xét cái thân của chúng ta nó bất tịnh như thế nào để rồi từ đó chúng

ta không còn chấp cái thân nữa, tức là phá cái lậu hoặc của nó. Đó là cái giai đoạn một.

Còn cái giai đoạn hai là chúng ta thực hiện ba cái định, đó là giai đoạn hai. Ba cái định là định nào Nhị Thiên, Tam Thiên và Tứ Thiên, đó là giai đoạn hai.

Đến cái giai đoạn ba thì Đức Phật dạy chúng ta thực hiện Tứ Như Ý Túc, bốn cái ý muốn này là chúng ta thực hiện được ở, cũng trên cái thân đó mà chúng ta tu tập Tứ Như Ý Túc chứ không có ngoài cái thân đó mà tu tập cái khác được hay hoặc là nói Tứ Như Ý Túc là tôi tu hoài cái thân, không phải đâu, ở trên cái thân đó mà tu tập. Cho nên Tứ Niệm Xứ rất là quan trọng cho cái con đường tu tập của chúng ta từ khi cho đến khi cuối cùng là Tam Minh chúng ta không ở trong Tứ Niệm Xứ mà tu tập.

Cái giai đoạn thứ tư thì chúng ta tu là Tam Minh, hướng tâm đến Tam Minh, ba cái minh. Đó là bốn giai đoạn thực hiện, mà nếu mà thiếu cái giai đoạn nào thì coi như cái người tu sĩ chưa hoàn thành được con đường tu tập của mình. Vậy thì ở đây cái tâm nó nhu nhuyễn để sử dụng rồi, chúng ta bảo sao nó nghe vậy đó thì chúng ta mới thực hiện được cái Tam Minh, cái Tứ Như Ý Túc, còn tâm mà nó chưa có nhu nhuyễn,

chưa có dễ sử dụng thì khó mà có thể thực hiện được cái Tứ Như Ý Túc.

Đây thì Đức Phật đã nói “với tâm định tĩnh, thuần tịnh không cấu uế, không phiền não, nhu nhuyễn dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy Tỳ-kheo theo dẫn tâm, hướng tâm đến các thần thông, vị ấy chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân, hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, đi qua tường, qua núi như đi ngang hư không, độn thổ, trôi lên, ngang qua đất liền, như ở trong nước, đi ở trên nước không chìm như trên đất liền, ngồi kiết già, đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần, như vậy có thể tự thân bay đến cõi Phạm Thiên”.

Đây là một cái đoạn kinh rất ngắn để mà dạy chúng ta tu Tứ Như Ý Túc đó, nghĩa là Dục Như Ý Túc mình muốn như thế nào đó là mình muốn, mình làm được liền, mà điều kiện bắt buộc là một cái vị mà muốn mà thực hiện được như vậy thì “tâm phải định tĩnh, thuần tịnh, không cấu uế, không phiền não, nhu nhuyễn dễ sử dụng, vững chắc, bình thản” đó là những danh từ để chỉ như vậy, mà những danh từ mà chỉ như vậy là cái người đó phải thân định trên tâm,

tâm định trên thân. Mà thân định trên tâm, tâm định trên thân đó là một cái tên để chỉ cho Tứ Thiền, cũng như người ta muốn nói Tứ Thiền mà người ta không dùng cái tên Tứ Thiền, người ta bảo tịnh chỉ hơi thở thì chúng ta cũng biết đó là Tứ Thiền, một cái tên để chỉ cho Tứ Thiền. Thì như vậy chúng ta nghe cái tên mà tịnh chỉ hơi thở thì chúng ta biết Tứ Thiền mà nghe một cái tên Tứ Thiền thì chúng ta cũng biết đó là Tứ Thiền, mà nghe một cái tên mà thân định trên tâm, tâm định trên thân thì chúng ta cũng biết Tứ Thiền, mà nghe cái tên mà dài một cái để mà định ra một cái số ở trên cái trạng thái của Tứ Thiền là “với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu uế, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản”, đó là một cái tên để chỉ cho Tứ Thiền. Với một người nhập Tứ Thiền thì phải đạt được đó, mà người chưa nhập Tứ Thiền thì không bao giờ đạt được những cái trạng thái như vậy.

Và khi mà nhập trên Tứ Thiền như vậy thì cái thức nó chưa có bị diệt, nó còn, nó diệt ở trong cái thân Ngũ uẩn khi mà nhập Tứ Thiền thì nó có ba cái uẩn nó ngưng hoạt động:

Cái uẩn thứ nhất là sắc uẩn,

Cái uẩn thứ hai là tưởng uẩn,

Cái uẩn thứ ba là thọ uẩn,

Cho nên người nhập thiên, Tứ Thiên thì không còn cảm giác đau đớn gì hết, với cái thân người ta hết, đó là ba cái uẩn nó ngưng. Còn cái hành uẩn, cái thức uẩn nó còn hoạt động, tại sao biết nó còn hoạt động? Vì từ ở trong cái định đó mà chúng ta hướng cái tâm, làm cho cái tâm làm cho cái tâm nó đi, làm cho cái tâm nó phải hoạt động cho nên nó còn cái hành, nếu mà không có cái hướng tâm thì làm sao mà cái tâm nó hoạt động mà nó biết được quá khứ nhiều đời nhiều kiếp cho mình. Cho nên còn cái hành uẩn và cái thức uẩn nó vẫn còn chưa có ngưng, vì vậy mà chúng ta sai khiến nó làm công việc cho chúng ta sai, làm công việc cho chúng ta biết. Cho nên bây giờ chúng ta, trong khi mà chúng ta tu Tứ Như Ý Túc đó, này giờ Thầy chỉ lý thuyết chứ chưa có pháp hành nhưng mà cái tâm chúng ta phải đạt được cái mức của định Tứ Thiên, tức là nó phải có cái trạng thái tâm “tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu uế, không phiền não, nhu nhuyễn dễ sử dụng, vững chắc, bình thản”, cái tâm chúng ta phải đạt được đến chỗ đó. Mà nói đến chỗ đó thì chúng ta biết là người mà nhập Tứ Thiên thì phải có trạng thái đó, thì chỉ có người mà tịnh chỉ được cái

hơi thở thì mới có được những tâm nó như vậy chứ còn hoàn toàn người nào mà còn ở ngoài cái thiền này thì không thể nào. Như vậy thì lúc bấy giờ chúng ta phải đây mà sử dụng cái gì đây mà gọi là hướng tâm.

Từ khi mới bắt đầu vào đạo Phật chúng ta đã dùng pháp hướng mà Phật nói ở trong kinh rất rõ ràng: Như lý tác ý, Như lý tác ý là một pháp ám thị chứ không có khác gì hết nhưng mà người ta không có hiểu, danh từ trong kinh A hàm thì gọi là hướng tâm, danh từ trong kinh Nguyên Thủy bộ kinh Nikaya thì dạy là như lý tác ý, rất rõ ràng mà, còn cái danh từ ngoài đời gọi ám thị, ám thị tức là mình nhắc cái câu đó nhắc hoài, nhắc hoài cho chừng nào cái tâm mình thực hiện được cái điều đó mới thôi, gọi là ám thị. Mà ám thị nó trở thành một cái lực của nó.

Cho nên các cái nhà tu Mật tông họ luyện bùa hay luyện chú họ hay đọc Thần Chú thì họ đọc Thần Chú như thế nào. Thầy nhắc lại như ngài Từ Đạo Hạnh khi ngài muốn trả thù cho cha ngài bị ngài Đạo Duyên giết chết cha ngài, ngài muốn trả thù thì ngài làm sao đây? Ngài vào trong núi Từ Sơn ở miền Bắc thì các con ở miền Bắc biết núi Từ Sơn thì trong khi ngài vào cái hang núi đó rồi ngài đen cái Chú Đại Bi, hằng ngày thì ngài đọc cái chú đó và ngài

có một cái gậy, ở núi thì người ta có cây gậy người ta đem đi thì ngài cũng ở trong núi ngài cũng có cây gậy do cây gậy đó ngài đặt cho trước mặt ngài, ngài đọc cái Chú Đại Bi rồi ngài ra lệnh ngài truyền: cây gậy này phải bay lên, một lần nó không bay đâu, ngài đọc cái Thần Chú Đại Bi rồi mà bảo nó bay nó không bay đâu. Ngày thứ hai, ngày thứ ba, ngày thứ tư cho đến ngài đọc tới 1000 cái biến Chú Đại Bi, 1000 cái biến rồi mà ngày nào ngài đọc cái chú phân rồi ngài ra lệnh nó ngài truyền lênh cây gậy bay lên mà nó chẳng bay. Cho đến khi 1000 biến Chú Đại Bi xong thì ngài ra lệnh cây gậy nó nhúc nhích nó bay lên, thì do đó Thầy thấy có hiệu nghiệm. Cho nên ngài mới đem cây gậy đó ngài ném xuống dòng suối, cái dòng nước mà ở trên núi nó chảy xuống, dòng suối nước, thì nước ở trên suối nó đổ xuống thì nó có độ dốc, nước chảy rất mạnh, ngài mới ném cây gậy xuống, ngài mới đọc cái Thần Chú ngài ném cây gậy, ngài đọc Thần Chú xong là ngài ném cây gậy xuống ngài ra lệnh: cây gậy phải ngược dòng nước đi lên, do đó ngài thấy cây gậy ngài nó lách nước đi lên như một con rắn mà lội nước. Ngài nói nay ngài đã tu tập luyện có đạo lực rồi trả thù cha được rồi, cho nên ngài dùng cây gậy đó ngài sai đi để giết ngài Đạo Duyên, từ đó mới có cái nhân quả, oan báo mà ngài

đến khi mà ngài làm Vua mà gặp những cái trường hợp như bệnh đau này kia đó đó thì tất cả những cái này là những cái huyền thoại nhưng mà chúng ta thấy rằng trong cái sự tu tập nào đi nữa nó cũng phải có một cái năng lực, cái quyền lực, tuy rằng vô hình nhưng rất mạnh mẽ.

Thì trong đạo Phật chúng ta cũng có cái quyền lực chứ không phải không có. Thế bây giờ chúng ta ngồi thiền mà không làm gì, ngồi trơ trơ như thế này thì biết chừng nào mà chúng ta làm được cái chuyện gì đâu, nó không có cái pháp hành, còn ở đây Phật có cái Như lý tác ý tức là có cái chỗ mục đích gì đây mà tại sao Phật nói như vậy. Thế mà những cái nhà học giả thì họ thấy mấy cái chữ như lý tác ý là họ xem thường nhưng mà cái người tu hành mà người ta có thực hiện người ta thấy rất là tuyệt vời, rất là tuyệt, cho nên người ta triển khai ra, người ta triển khai ra thì người ta thấy rất là hay . Vì vậy mà người ta thực hiện được cái sự làm chủ người ta do cái pháp này.

Cho nên đầu tiên mình nhắc nó: tâm như cục đất, nó đâu có như cục đất đặng ai nó cũng giận hờn, phiền não hết à, nó rất khó nhưng mà thời gian sau đó thì chúng ta lại sống đúng những cái giới hạnh, ly cái tâm ham muốn ăn uống rồi dần lượt nói cái

thân của mình nó lần lượt nó thanh tịnh thì cái pháp mà hướng tâm nhắc này nó bắt đầu nó có hiệu quả, nhắc cái nó được. Để chừng đó đến khi mà cái tâm nó ly dục, ly ác pháp hoàn toàn rồi thì thấy nó hiệu quả hơn nhắc đâu nó được đó, nhắc nó được chỗ nào nó làm chỗ nấy, sai nó chỗ nào nó làm được chỗ nấy.

Cho nên từ đó cho đến khi chúng ta nhập Tứ Thiên đều là sử dụng cái pháp này toàn bộ, có pháp chúng ta tu chứ. Mà nếu mà các con nếu mà các con do tu hành ức chế tâm mà các con sử dụng cái pháp hướng này thì nó sẽ làm rối loạn cơ thể và thân tâm các con sẽ bị hoại diệt hoặc điên .

Ở đây có một Thầy năm rồi cũng về đây tu tập do nghe cái pháp hướng này mà do cái sự tu tập của Thầy là vì từ lâu Thầy cũng nghe tu thiền và cứ ngồi thiền để cố gắng cho hết vọng tưởng thôi nhưng nó gây trong cái trạng thái khi mà hết vọng tưởng rồi trong một giờ hay là nửa tiếng thì Thầy đâu biết rằng đó là một cái mình hết vọng tưởng là mình mừng thôi chứ đâu ngờ. Nhưng mà khi nghe Thầy ở đây dạy pháp hướng thì thầy lại sử dụng pháp hướng thầy ở khi mà nó hết vọng tưởng rồi thầy sử dụng cái pháp hướng, thầy bảo nó ngưng, thì thầy rõ ràng thấy hơi thở nó ngưng hoàn toàn rồi, mà

thầy thấy nó ngưng thì thầy cũng hoãn hoãn cho nên thầy bảo, thầy lật đật thầy bảo nó hoạt động lại mà bảo không có điều khiển được nó **quỳnh cứu**, cho nên vì vậy mà nó làm cho cơ thể thầy rối loạn thầy nghe như cơ thể nó sôi, nó làm như cái nồi cơm mà nó sôi, thầy hoảng hồn hoảng vía thầy bảo nó lia lịa đủ cách hết. Cho nên nó lại càng hoảng hồn, nó làm điều này nó làm điều kia, khi mà cái tâm của chúng ta nó đang ở trong cái ý thức nó đang ngưng thì cái tưởng thức nó hoạt động thì nó theo cái lệnh truyền của chúng ta nó làm theo, mà nó làm theo thì nó rối loạn đủ thứ hết. Cho nên có một lúc thầy cũng tưởng là mình sẽ khạc ra hay hoặc là nó làm cho thầy hét lên để cho nó ra những cái dục, cái ác pháp ở trong tâm của thầy từ lâu tới giờ, nó cảm tưởng như vậy thì thầy la hét. Do đó thì khi đó Thầy đến Thầy xả giúp giùm Thầy để vượt qua, chứ không khéo Thầy cứ la hét hoài thì tức là Thầy cũng bị điên mất. Đó là tất cả những cái nó bị ức chế mà nó làm sai. Cho nên chúng ta từ cái chỗ ly dục, ly ác pháp chúng ta tiến tới cái pháp hướng này chúng ta điều khiển, chúng ta hướng cái gì đó là chúng ta nhắc cái đó.

Ở đây nó dễ sử dụng nó mà hễ ý mình muốn cái gì là mình bảo nó là nó làm theo, bảo cái thân nó làm theo. Cho nên ở đây

khi mà chúng ta thấy, khi mà cái tâm nó dễ được như vậy rồi thì chúng ta bảo cái thân để cho nó định bởi vì cái thân chúng ta bây giờ nó chưa có định đâu, nó còn đang thổ này, nó còn rung động này, định thì nó không còn rung động nó không thổ rồi nó mới định, còn bây giờ nó con đang thổ thì làm sao mà định được. Vì vậy khi mà cái tâm nó đã ly dục thì nó đã định rồi, nó đã thanh tịnh nó định rồi thì đây là mới có phần định của tâm, còn cái phần định của thân thì chưa có, cho nên lúc bây giờ chúng ta tiến tới là chúng ta tu là ở chỗ Nhị Thiên, rồi Tam Thiên rồi đến Tứ Thiên để mà cái thân cho nó hoàn toàn nó định lại trên cái tâm. Bởi vì cái tâm bây giờ nó thanh tịnh, nó ly ác pháp rồi, còn cái thân nó cứ bị rung động, rung động là vì cái sự sống của nó, cái sự hoạt động trong nội thân mà cái thân mà còn rung động như vậy thì làm sao gọi là định. Cho nên có nhiều người ngồi tu thiền cứ ngồi lúc lắc, lúc lắc nghe nó an ổn, thích thú cái ngồi lúc lắc như là lên đồng thì những người đó họ tu thiền gì, cái thân mình rung động như vậy thì làm sao gọi là thiền. Vậy chứ có những người cho nó là rung động có thể nó xả cái gì đó, nó làm gì đó mà rung động, càng rung động càng tốt, những người đó thiệt là ngu si, chưa biết cái thiền như thế nào. Cho nên thân phải định

là thân phải cứng ngắt không có rung, nhúc nhích chút nào hết thì gọi là định còn thân còn thở này kia thì chưa định đâu.

Cho nên chúng ta ngồi thẳng như vậy mà thân còn thở thì chúng ta chưa định, cái thân chưa định, cái thân hết thở rồi mới gọi là định. Vì vậy mà tới Tứ Thiên chúng ta mới thấy là cái thân định, còn Nhị Thiên, Tam Thiên cái tâm mới định thôi, nó ly chưa hết hỷ mà, nó ly chưa hết cái trạng thái của tướng, tướng thức của nó, làm sao mà nó định được cái thân nó. Cái phần mà sắc thân của nó, nó là cái phần sau chót, còn cái phần mà ý thức của chúng ta thì nó nằm ở trong cái thân của chúng ta, nó mới ngưng được cái phần ý đó rồi cái phần tướng nó cũng phải ngưng nữa, hai cái phần này nó phải ngưng hết thì sau đó cái thân nó bắt đầu nó ngưng thì nó không còn thở nữa thì lúc bấy giờ nó gọi là định và như vậy thì thân đã định trên tâm mà tâm nó định trên thân. Và cũng từ cái chỗ đó nó mới là định tĩnh, nó mới thuần tịnh, nó không cấu uế, nó không phiền não, nó nhu nhuyễn, dễ sử dụng vì vậy mà chúng ta sai nó như thế nào cũng được.

Bây giờ bắt đầu chúng ta học pháp hành để mà tu Tứ Như Ý Túc sao đây. Bây giờ chúng ta đầu tiên thì chúng ta biết là khi

mà chúng ta muốn tu một cái pháp nào đó thì cái Tinh Tấn Như Ý Túc, cái tinh tấn là cái sự siêng năng đó nó làm chúng ta siêng ra liền không có lười biếng, không có Thầy uể oải, vừa khi chúng ta muốn ngồi thiền mà bây giờ nó lười biết quá, đó là cái tâm nó thiếu sự tinh tấn, cái thân nó uể oải nó mệt mỏi thì cái thân cũng thiếu sự tinh tấn. Nhiều khi khuya 2 giờ thức dậy cái bắt đầu nghe nó còn say ngủ, cứ lừ đừ, lừ đừ đó là thiếu tinh tấn rồi. Còn cái tinh tấn, cái mà nó tinh tấn là nó hăng hái, nó siêng năng nó làm cho chúng ta thích tu, gọi là tinh tấn, còn nếu mà không thích mà chúng ta ép nó thì cái đó là thiếu tinh tấn, cho nên vì vậy gọi là dục Tinh Tấn Như Ý Túc. Tinh Tấn Như Ý Túc là cái ý mình muốn tu cái pháp đó là nó ham thích liền, nó tu liền, nó không có còn làm biếng, gọi là Tinh Tấn Như Ý Túc. Thì lúc bây giờ chúng ta muốn pháp nào thì ngay bây giờ nó sẽ tu cái pháp đó liền, nó làm cho siêng năng, nó thích liền, nó ngồi, muốn tu Chánh Niệm Tỉnh Giác thì kinh hành thì nó thích đi kinh hành, nó hăng hái đi liền, nó siêng năng không có sự lười biếng. Mà muốn tu Định Niệm Hơi Thở, ngồi lại hít thở hơi thở ra thở vô, thì nó siêng năng mà nó ngồi hoài nó không có biết lười biếng, nó không biết xả, gọi là tinh tấn. Đó là những cái tinh tấn, vì vậy cho nên

nó gọi là dục Tinh Tấn Như Ý Túc. Vậy thì tinh tấn đó nó có được rồi thì bắt đầu bây giờ chúng ta mới thấy cái chỗ mà chúng ta tu là cái Dục Như Ý Túc, bây giờ nó phải bắt đầu mà muốn được như cái Dục Như Ý Túc đó, thì cái Định Như Ý Túc chúng ta phải thực hiện, chứ nếu mà chưa có Định Như Ý Túc mà thực hiện Dục Như Ý Túc thì không bao giờ được. Cái Tinh Tấn Như Ý Túc mà không có thì tức là cũng không thực hiện được Định Như Ý Túc, mà muốn thực hiện được Định Như Ý Túc là không phải ở đây cái chỗ Định Như Ý Túc không phải chúng ta nhập từ Sơ Thiền rồi lên Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền. Mà ngay bây giờ Thầy không nhập Sơ Thiền, Tam Thiền gì đó, Thầy bảo ngay vô hơi thở tịnh chỉ, nhập Tứ Thiền là ngay đó là nó nhập Tứ Thiền, gọi là Định Như Ý Túc. Bây giờ chúng ta muốn nhập Diệt Thọ Tướng Định không phải cần nhập Tứ Thiền mà mới nhập Diệt Thọ Tướng Định hay nhập Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ rồi mới nhập Diệt Thọ Tướng Định. Ngày đó chúng ta bảo ra lệnh cho tức khắc, khi chúng ta ở nường vào cái hơi thở khéo tác ý thì chúng ta ở trong hơi thở, hơi thở ra hơi thở vô.

Tâm chúng ta bây giờ nó nhuần nhuyễn, nó không bao giờ có niệm vọng tưởng, nó rất

là thuần tịnh, vì vậy khi mà chúng ta thở hơi thở ra vô thì hơi thở rất nhẹ nhàng và nó nằm ở trên hơi thở rất vững vàng chứ không phải như cái người mới tu. Cho nên khi ra hơi thở thì chúng ta ra lệnh liền tức khắc: “ý hành phải ngưng, thọ tướng phải diệt”, do đó chúng ta chỉ bám chặt trên hơi thở, nằm yên, sáu căn của chúng ta bám chặt đừng có để cái tâm nó phóng ra ngoài. Do đó tâm không phóng dật, nó nằm yên trên hơi thở đó, thì ngay lúc bây giờ cái ý hành của chúng ta nó ngưng hoàn toàn, do đó thọ tướng nó diệt hoàn toàn, lúc bấy giờ chúng ta từ cái từ trường của cái Diệt Thọ Tướng Định đó, bắt đầu từ cái thân của chúng ta, cái tâm của chúng ta nó toát ra có một cái từ trường để bảo vệ cái thân của nó, mưa không ướt, nắng không nóng, không làm khô cái thân đó. Cho nên chúng ta ngồi ngoài trời lúc nào cũng được, ngồi chỗ nào cũng được, kiến không dám bò vào, cạp không dám đến xé xác, tất cả mọi vật chúng ta là những người đi vào không bao giờ đi đụng vào cái thân được, không bao giờ rời cái thân của người đó được. Nó có cái sự vô hình, nó có cái màng vô hình, cái từ trường đó nó làm, chúng ta tuy rằng chúng ta trong suốt chúng ta không thấy, nhưng mà chúng ta rời không được cái thân người đó. Cho nên chúng ta không làm sao phá hoại cái thân người đó được.

Cho nên trong kinh thường thường diễn tả cái định là Diệt Thọ Tướng Định có một cái dịp là có cái vị sư đó đi kinh hành, đi quanh nhiều cái tháp của một Bình ni. Do đó cái vị sư đó mới khi mà nhìn thấy cái tháp của người ni thì ông ta tức giận, ông ta mới đập, đập cái tháp của người ni đi, rồi những cái người ni mà họ giữ tháp họ về họ báo thì cái số ni mà nghe được như vậy họ mới đem dao rựa họ đến họ đuổi ông sư đó, ông ta hoảng hồn ông ta chạy đến bìa rừng, ông tính chạy không kịp rồi, do đó ông mới nhập Diệt Thọ Tướng Định. Mấy cô này mới đâm chém nát cái y áo của ông hết mà cái thân của ông không lủng một chút nào hết. Sau khi họ đi hết rồi thì ổng mới xuất định ra ổng về. Thì cái thứ nhất là cái huyền thoại này rất sai, một người mà dành Diệt Thọ Tướng Định mà nếu mà còn cái tâm mà tức giận thì không phải là người nhập Diệt Thọ Tướng Định mà người nhập Diệt Thọ Tướng Định này là người phải đi sang qua Thiên Đông Độ, tu Thiên Đông Độ ức chế tâm rồi đi qua lạc qua cái ngõ từ Không Vô Biên Xứ cho đến định Diệt Thọ Tướng Định, cho nên cái tâm sân còn.

Còn trái lại mà cái người mà đi vào con đường của đạo Phật ly dục, ly ác pháp thì không bao giờ sân. Cho nên cho dù chúng

ta có lầm lạc, đi nhiều quanh cái tháp của người ni nữa chúng ta cũng vẫn bình thân, coi người ni với cai người nam, giữa nữ và nam y như nhau, không có sai khác, mình quanh tháp với một cai người đã qua phần rồi thì đương nhiên là không có cái gì xấu hổ hết. Còn cái này xem người ni trong một cái giai cấp, cho cái người ni, người nữ đó là cái giai cấp tệ bạc vì vậy mình là cái người tăng mà đi nhiều tháp của người ni là xấu hổ cho nên mới đập tháp người ta. Thì như vậy rõ ràng là cái huyền thoại của chuyện này không đúng cái tinh thần của đạo Phật, không đúng cái tinh thần của người cư sĩ đạo Phật. Cho nên đặt ra, rồi đặt ra cái Diệt Thọ Tướng Định bằng cách như vậy, đâm nó không lủng, tưởng là chỉ có chỗ đó nhưng mà thật sự ra làm sao gươm đao mà có thể đâm vào được vào cái từ trường của cái vị nhập Diệt Thọ Tướng Định, bảo vệ cái thân của người ta, mưa không ướt mà. Trời mưa người ta ngồi giữa trời nó làm như là có một cái mùng hay một cái gì vậy, nước mưa nó tuột hai bên và không bao giờ ướt quanh cái người đó. Thì đây là một cái thực chứ không phải là một cái giả vì có nhập Diệt Thọ Tướng Định người ta mới hiểu. Con kiến thường thường mình ngồi, cái thân mình không có từ trường thì con kiến nó vào nó cắn mình nhưng mà có từ trường

con kiến nó vô không được, nó làm như là có cái chuông bằng đồng rất kín không có con vật nào chui qua được, đó là từ trường của cái người nhập Diệt Thọ Tướng Định. Nhưng mà người nhập Diệt Thọ Tướng Định mà được, đâu có phải là chuyện dễ đâu, nó phải trải qua nhiều cái sự tu tập chứ không phải dễ, có chỉ lạc thì may nó rơi vào một hai vị Thiền Sư để lại nhục thân bây giờ, đó là những cái vị có thể nhập Diệt Thọ Tướng Định, nhưng mà cũng chưa chắc.

Đó, đó là những cái mà chúng ta cần phải hiểu, vì vậy bây giờ chúng ta phải đi vào trong pháp hành, nhưng mà trước khi nói về pháp hành mà tu tập về Tứ Như Ý Túc này, thì chúng ta phải nói Định Như Ý Túc trước, chúng ta phải thấy Định Như Ý Túc. Khi mà cái Định Như Ý Túc chúng ta muốn nhập cái định nào thì ngay đó chúng ta nhập liền, chớp mắt là chúng ta nhập liền.

Cho nên trong cai bộ Thanh Tịnh Đạo thì có nhắc lại một vị Trưởng lão ở trong khi mà các vị hội họp thì có một con Quỷ nó thò tay xuống để nó bắt cái vị thị giả của cái vị trưởng lão đó thì lúc bấy giờ liền tức khắc là vị đã hóa ra hai cái hòn núi cỡ cái tay của con Quỷ, con Quỷ nó lật đật nó rút cái tay nó chạy, vì vậy là nó quá sợ hãi. Thì các vị thượng tọa khác mới hỏi “tại sao mà anh

nhập định nhanh đến như vậy, vừa chớp mắt là con Quỷ thọt tay xuống là anh đã thành hai cái hòn núi rồi, thì như vậy là như thế nào?”. Ông ta mới nói mười năm luyện tập mới được như vậy. Sự thật không phải đâu, đó cũng là cái huyền thoại của Thanh Tịnh Đạo, bởi vì một người tu rồi người ta biết được cái nói láo của kẻ khác, còn cái người chưa tu không biết được đâu, đọc kinh sách thì thấy hay chứ còn không biết đâu. Cho nên người ta tu rồi người ta biết, khi mà cái tâm lực của chúng ta đủ sức rồi chúng ta truyền lệnh là nó có liền, cái tâm nó làm liền ngay liền chứ không phải là phải chờ đợi cái thời gian mà tu mười năm mới có đâu, đó là cái chuyện bịa đặt nói láo, chứ không phải đâu. Làm cái gì mà luyện, từ cái chỗ mà chúng ta tu lý dục, lý ác pháp tâm thanh tịnh được rồi thì nó có cái đạo lực của chúng ta do từ khi mà chúng ta dùng cái pháp hướng tu tập nó phải có sự huân tu đó, nó mới trở thành cái lực của nó. Cho đến khi cái tâm của chúng ta không còn giận hờn, phiền não nữa, mặc dù là nó chưa đoạn dứt lậu hoặc nhưng mà nó ly được lậu hoặc, nó làm cho đời sống chúng ta không có khổ.

Đó thì những cái giai đoạn như vậy chúng ta thấy, đọc lại những kinh sách đó,

chúng ta thấy hoàn toàn là những người không tu chứng mà viết bậy. Thầy dám xác định điều đó là tại vì Thầy đã thấy rồi, chứ mà còn nếu mà không có thực hiện được con đường tu hành thì thấy người ta nói vậy mình thấy hay chứ mình cũng chưa biết đâu. Cho nên bây giờ có Định Như Ý Túc được rồi thì cứ Dục Như Ý Túc chúng ta thực hiện. Nhưng mà trước khi noi về Dục Như Ý Túc thì chúng ta phải nói Thất Giác Chi. Thất Giác Chi tức là bảy cái bờ đề, bảy cái chỗ giải thoát của chúng ta nhưng mà khi mà đem Thất Giác Chi ra mà tu tập thì chúng ta sai mất rồi, bởi vì Thất Giác Chi không phải là cái pháp để chúng ta tu tập nhưng mà Đức Phật nói rằng chúng ta tu tập Thất Giác Chi. Nhưng mà trước khi tu tập Thất Giác Chi thì Đức Phật có nói như thế này này, có dạy chúng ta phải tu tập Tứ Như Ý Túc...



GIỚI HÀNH 32

Nếu mà chúng ta như bây giờ còn chưa có cái tâm ly dục ly ác pháp mà đem Thất Giác Chi tu thì không đúng. Cho nên cái pháp Thất Giác Chi phải đặt chỗ nào mà tu đúng, đó thì bây giờ Thầy mới nói để cho thấy. Khi nào mà chúng ta ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên, do ly dục sanh hỉ lạc thì cái hỉ lạc khinh an này là nó ứng vào trong Thất Giác Chi. Bây giờ chúng ta trạch pháp cũng dùng Thất Giác Chi trạch pháp ra, đó trạch ra những câu để dùng pháp hướng rồi để hướng tâm tức là Niệm Giác Chi chứ gì, hướng tâm để nhắc cái tâm của mình chứ gì, nhưng mà không có hiệu quả đâu. Khi nào chúng ta tu tập để mà ly dục ly ác pháp tức là chúng ta tu tập từ Tứ Chánh Cần, Định Niệm Hơi Thở, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Định Vô Lậu để ly được cái tâm tham muốn các ác pháp, chừng đó nó có một cái trạng thái gọi là do ly dục sanh hỉ lạc, Cái trạng thái hỉ lạc đó hiện tiền, tức là cái trạng thái mà hỉ và khinh an của Thất Giác Chi. Lúc bấy giờ từ cái trạng thái tự nó xuất hiện do cái tâm ly dục của chúng ta, còn cái người mà chưa ly dục thì không bao giờ có trạng thái hỉ lạc đó.

Chỉ có cái trạng thái bây giờ chúng ta chạy theo đục lạt mà thôi, ăn thì thấy ngon. Còn cái người mà ly đục rồi, họ ăn họ cũng biết ngon nhưng mà họ không thèm nữa, họ không thích nữa. Bởi vì nó có một cái trạng thái do ly đục làm cho họ không thích cái đục, chứ không phải gì. Vì vậy mà khi chúng ta lợ lợ chúng ta tu được cái Sơ Thiên thì lúc bấy giờ chúng ta mới có tu Thất Giác Chi thì lúc bấy giờ những cái câu mà Trạch Pháp Giác Chi chúng ta đặt ra những cái câu, lúc bấy giờ cái đầu óc chúng ta khi mà ly đục rồi nó sáng suốt lắm, nó không phải là còn cái màng Vô minh, Ngũ triền cái nó che đây. Vô minh nó che đây, năm cái triền cái nó che đây, tham, sân, si, mạn, nghi nó che đây làm cho chúng ta trạch pháp cái đúng cái sai. Cho nên hiện giờ các thầy đặt ra những cái câu để mà hướng tâm “Tâm như cục đất” hoặc này kia nói là nói vậy chứ nó chưa đúng đâu, nó chưa đúng với cái đặc tướng của mình. Bởi vì Phật dạy con người chúng ta có ba cái tướng mà, nhân tướng, đặc tướng và hành tướng. Cho nên cái đặc tướng của chúng ta mà đặt cái câu đó nó chưa có phù hợp cho nên chúng ta hướng tâm nó không hiệu quả. Nó không hiệu quả chút nào.

Do cái chỗ đó khi mà ly đục ly ác pháp

rồi thì nó có Khinh An và Hỉ Giác Chi nó xuất hiện, từ đó chúng ta mới đặt những câu pháp hướng thì nó có hiệu quả. Do cái sự hiệu quả của pháp hướng đó mà chúng ta tu tập từ đó chúng ta mới có Định Giác Chi, Niệm Giác Chi nó mới có rồi Xả Giác Chi chúng ta mới thấy được cái tâm chúng ta xả, buông xả ra, diệt ngã xả tâm nó rất dễ. Đó là lúc bấy giờ ở chỗ Nhị Thiên chúng ta để tiếp tục bồi dưỡng cho cái đạo lực của chúng ta tức là cái pháp hướng cho nó có hiệu quả cao hơn là chúng ta tu tập thường xuyên là phần nhiều, nằm trên Thất Giác Chi mà tu tập. Thì cái phần Thất Giác Chi thì quý thầy đã thấy rất rõ rồi đó. Nó phải từ chỗ Nhị Thiên mà tu tập Thất Giác Chi, cái người mà mới tu mà vô tu tập Thất Giác Chi thì không được. Cho nên vì vậy trong kinh Phật, trong kinh Trung Bộ thì Phật có nhắc có dạy và Bộ Tương Ưng thì Phật cũng có dạy. Là vì khi mà chúng ta tu Tứ Niệm Xứ rồi, thì chúng ta làm cho xung mãn được Tứ Niệm Xứ rồi, thì chúng ta mới tu tập Thất Giác Chi.

Nhưng mà cái Tứ Niệm Xứ thì bắt đầu đi từ cái chỗ ly dục ly ác pháp cho đến khi mà đạt Tam Minh nó nhiều cái giai đoạn quá, chúng ta cũng không biết đặt Tứ Niệm Xứ là cái khoảng nào để mà thực hiện Thất

Giác Chi thì ngay từ cái giai đoạn đầu của Tứ Niệm Xứ “trên thân quán thân tu về nhân tướng”, tức là tu Định Vô Lậu là nó làm cho chúng ta không còn lậu hoặc, tức là ly lậu hoặc. Rồi “trên thân quán thân tu về hành tướng ngoại” là tu về Thân Hành Niệm thì nó làm cho chúng ta được tỉnh thức, cho nên được gọi là Chánh Niệm Tỉnh Giác Định thì nó làm cho chúng ta tỉnh thức. Rồi chúng ta “trên thân quán thân tu về hành tướng nội” nó là Định Niệm hơi Thở, chứ không phải sở tức quan đầu, mà Định Niệm Hơi Thở. Do hơi thở biết ra, hơi thở biết vô cho nên Phật dạy, Thầy nhắc lại “hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra” đó là cái pháp hướng kèm vô cái hơi thở. Cho nên cái người nào mà biết áp dụng được cái hơi thở vào cái pháp hướng thì nó làm cho sức định tĩnh của chúng ta rất lớn ở trong cái Định Niệm Hơi Thở. Chứ hơi thở nó không có định tĩnh gì hết, nhưng mà nó giúp cho chúng ta, nó trợ pháp cho chúng ta làm cho chúng ta tu các cái thứ định khác được.

Do cái chỗ mà biết tu như vậy, thì chúng ta sẽ ở trên cái Tứ Niệm Xứ mà tu ba cái loại định này thì làm cho thân, thọ, tâm, pháp của chúng ta thanh tịnh, nó ly dục ly ác pháp. Từ đó bắt đầu cái Thất Giác Chi nó xuất hiện từ ở cái giai đoạn đầu, mà khi

chúng ta làm cho xung mãn được Thất Giác Chi cái giai đoạn đầu, thì lúc bấy giờ chúng ta đã tu tập ngay đó rồi. Chớ không phải đợi đến giai đoạn thứ hai, thứ ba, thứ tư mới là tu tập, không phải. Thất Giác Chi là tu tập vào cái chỗ mà làm cho xung mãn được Tứ Niệm Xứ ở trong cái giai đoạn đầu của Tứ Niệm Xứ.

Cho nên ở đây hầu hết là cái kinh nghiệm tu hành của Thầy, Thầy thấy rất rõ Tứ Niệm Xứ từng cái giai đoạn của nó rất rõ, khi mà Thầy đã giảng rồi thì Quý thầy đã nghe, còn các con mà chưa được nghe Tứ Niệm Xứ thì kể như bây giờ nói thì cũng như là hiểu một cách mơ hồ chưa có rõ đâu. Cho nên ở đây bây giờ mới bắt đầu chúng ta đã biết được cái Thần Lực, cái Đạo Lực của chúng ta để mà chúng ta thực hiện Tứ Như Ý Túc ý, mà Thầy xin nhắc lại cái Thất Giác Chi để biết cái Thất Giác Chi nó xuất phát từ cái chỗ nào rồi chúng ta tu tập Thất Giác Chi ở chỗ nào, để mà nó có sự giải thoát hoàn toàn ở chỗ đó, gọi là Thất Giác Chi là Bồ Đề.

Bây giờ chúng ta tiếp tục mà Dục Như Ý Túc thì khi mà Định Như Ý Túc tức là chúng ta muốn Định nào thì nó nghe lời vào định đó, bây giờ ví dụ như Thầy không cần muốn nhập Tứ Thiên thì thầy nhập Nhị Thiên thì

Thầy nói, cái tâm bây giờ tịnh chỉ tâm tứ nhập Nhị Thiên, thì ngay đó Thầy chỉ nằm cho đúng ở trên cái tụ điểm của Thầy, tức là cái nơi Thầy nằm yên lặng trong cái hơi thở biết hơi thở ra, vô thì nơi đó Thầy bám chặt, thật chặt ở chỗ đó, cho nên ở đây các con mà đã tu, tu như Thầy, thầy có dạy các con tu tập cái niệm, cái hơi thở để mà rèn luyện cái tụ điểm. Khi có cái tụ điểm rồi thì chúng ta có cái chỗ nằm chặt, từ cái chỗ nằm chặt đó mà chúng ta nhập được các định.

Bởi vậy cho nên có một nhà Bác Học nói nếu mà ai cho tôi một cái điểm tựa thì tôi bầy cả vũ trụ. Ở đây Thầy cho các con được cái điểm tựa, cái điểm tựa đó là cái tụ điểm cho nên bây giờ các con sẽ bầy cả Vũ Trụ. Nghĩa mà bây giờ ở đây mà cái Mặt Trăng nó ở kia, Mặt Trời nó ở kia mà ở đây mà rờ được nó thì không phải bầy cả Vũ Trụ được sao?

Cho nên các vật xung quanh chúng ta, chúng ta sai bảo nó, đều nó làm theo hết, như cái bàn này chúng ta bảo phải hiện ra một cái bàn nữa. Thì ngay đó có một cái bàn y như vậy. Một cái ca này bảo, đây không phải là cái sự tưởng tượng, bảo ra mọi người đều thấy sự thật, không phải là cái sự nói láo, mà đây là một cái sự thật, cái quyền năng của nó, nó làm như vậy đó, đó là cái

sự thật. Nhưng không phải chúng ta cái mục đích, Thầy nhắc lại, mục đích của chúng ta không phải tu tập để có cái thần thông đó. Mục đích chúng ta làm chủ sự sống chết, mà khi làm chủ được sự sống chết thì cái chuyện mà làm được những chuyện này thì như trò đùa của chúng ta, vì nó có cái đạo lực ở trong thân tâm của chúng ta bảo hơi thở ngưng, thì cái chuyện bảo tất cả mọi vật nó phải theo lệnh chúng ta truyền.

Thì hôm nay các thầy thấy như mà Đức Phật đã nói khi mà nhập Tứ Thiên, mà cái danh từ Phật dùng ở đây thì chúng ta thấy không có nói tới Tứ Thiên, mà Đức Phật nó “với tâm định tĩnh, thuần tịnh không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn dễ sử dụng vững chắc bình thản” với cái tâm đó là Tứ Thiên đó.

Thì “Tỳ kheo đó bây giờ mới dẫn cái tâm mình đến các thần thông và chứng được các loại thần thông như một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện lại một thân” Thầy nói, bây giờ thầy chỉ nói phần này để thấy rằng nó có nhiều cái đặc biệt của cái. Ở đây Đức Phật nói rất là ngắn gọn. Ở đây nó có cái phần thân và tâm, bây giờ Thầy ngồi đây thầy truyền lệnh, ví dụ này, Thầy bảo này , cái Tâm phải biến cái thân này ra một con chim, thì ngay cái tâm nó làm cho cái thân

này trở thành một con chim. Cái thân này mất tiêu, không có cái thân này nữa. Còn nếu mà cái tâm nó truyền lệnh cho cái thân, cái thân phải biến ra con chim cái thân ngồi đây mà có con chim, do đó mà chúng ta biết rằng cái pháp hướng chúng ta sử dụng tu tập như thế nào. Bây giờ chúng ta mới nói cái tâm biến ra cái bàn y như cái bàn này thì cái bàn này còn, còn một cái bàn do tâm biến ra. Cho nên khi tu chúng ta phải rành cái chỗ này, chúng ta dùng pháp hướng chứ không phải chúng ta muốn nói bừa, nó đại được. Chúng ta phải dùng pháp hướng cho chính xác. Chúng ta nói Tâm biến ra một cái bàn như cái bàn đang hiện trước mặt đây, thì cái tâm biến ra cái bàn, thì cái bàn này còn nguyên, nhưng mà nói cái bàn này phải biến ra một cái bàn nữa thì cái bàn này nó biến ra cái bàn nữa. Cái vật này nó biến ra cái bàn. Còn nói thế này: cái bàn này biến ra con chim thì cái bàn này mất, có một con chim.

Cho nên trong khi luyện mà muốn luyện một cái gì đó thì nó không phải trong một lần mà chúng ta muốn chúng ta được liền nó biến ra liền, mà chúng ta phải hướng tâm nhiều lần, nhắc nhiều lần. Ví dụ như bây giờ mình bảo cuốn sách này, hay cuốn Kinh này phải biến ra một cuốn Kinh nữa,

ta phải nhắc như vậy một lần nó thấy chưa, nó nằm trơ trơ đó nó có một cuốn, nó chưa, nhắc nhiều lần cho đến khi đủ sức Thầy thấy nó có một cuốn kinh, Thầy biết là mình đã thành tựu được cái pháp biến ra như vậy, đó.

Như vậy mình muốn cái gì là mình phải tập luyện cái đó, sau đó rồi khi mà mình tập luyện hết mà Dục Như Ý Túc này rồi thì bắt đầu mình ra lệnh cái gì nó cũng làm theo hết liền tức khắc chứ không phải còn như trong lúc tu tập. Còn trong lúc tu tập thì nó phải một lần, hai lần, ba lần, cho đến năm lần, mười lần nó mới thể hiện ra được. Còn khi mà chúng ta tu tập xong rồi, chúng ta bảo cái gì nó làm ra cái đấy hết.

Đó là cái quyền lực chúng ta đã cướp lại cái quyền làm chủ sự sống chết của chúng ta thì chúng ta cướp lại cái quyền cả Vũ Trụ, làm chủ cả Vũ Trụ. Làm chủ được thân này tức là làm chủ vũ trụ rồi, cho nên các pháp, mà làm chủ luôn các pháp, do đó chúng ta có một cái sức lực kinh khủng ở trong con người của chúng ta rất là kinh khủng. Chỉ cần chúng ta rèn luyện đúng cách thì chúng ta sẽ có cái đặc biệt vô cùng không thể người ta nghĩ lường được, cho nên “Bất Khả Tư Nghì” mà, không thể nghĩ lường, mà cái đó ở đâu, quý thầy thấy, ở trên bộ óc của chúng

ta đây.

Khi chúng ta đánh thức một số tế bào não chúng ta mà không làm việc, nó đang nằm im lìm đây, bắt buộc cái tụi mà đang làm việc này ngưng lại, để cho tụi kia làm việc thì bắt đầu chúng ta làm được chuyện đó. Do đó thân định trên tâm thì thân định không còn hoạt động, thân nó ngưng rồi, thì nó định ở trên tâm tức là nó không còn hoạt động thì cái phần hoạt động của cái tế bào não của chúng ta hoạt động dưới hơi thở, thì nó cũng ngưng theo với hơi thở rồi thì còn lại một số mà không hoạt động, tức là buộc lòng nó phải hoạt động.

Nó hoạt động thứ nhất là duy trì cái mạng sống của nó. Cái phần thứ hai thì nó thể hiện siêu việt rất siêu việt. Cho nên ở đây chúng ta chỉ cần pháp hướng, chúng ta muốn cái gì thì chúng ta muốn lấy. Cho nên bây giờ các con đã là những người đã học pháp hướng rồi thì Thầy không cần nhắc mắt thì giờ vô ích. Cho nên thầy nói chỉ cần hướng mà trạch pháp, lúc bấy giờ các con đã là một cái người mà đã ly dục ly ác pháp rồi thì cái tâm rất thanh tịnh. Các con đặt ra cái pháp hướng nào nó rất là chính xác và hợp với khả năng của các con tức là đặc tướng.

Còn nếu mà các con chưa ly dục ly ác pháp, tâm các con còn bị ngũ triền cái, thất kiết sử nó trói buộc, ngũ triền cái che mờ thì lúc bấy giờ các con đặt có khi trúng, khi trật. Cho nên có khi các con đặt ra hiệu quả lắm, có khi các con đặt ra không hiệu quả, do sự ức chế tâm mà Thất kiết sử với Ngũ triền cái nó chưa có xả hết thì các con chưa thành tựu cao đâu. Thì đó là những cái mà Thầy biết được, Thầy nhắc nhở các con, không khéo các con ức chế tâm rồi cũng Tam Thiền rồi cũng thân định trên tâm, tâm định trên thân mà rồi sau hướng Tứ Như Ý Túc mà rồi không đạt như ý muốn, thì cái đó là cái sai. Nhưng mà chắc chắn là các con sẽ không bao giờ đạt được cái định mà thân định trên tâm không đạt được, vì nó không bao giờ ngưng hơi thở. Cái tâm mà còn dục lạc, cái tâm mà còn chưa có đoạn dứt Thất kiết sử, chưa có đoạn dứt Ngũ triền cái, chưa có ly ra được thứ này thì các con truyền lệnh gì cái hơi thở các con vẫn thở, không bao giờ nó nghỉ, chỉ có tưởng là các con thấy nó mất, chứ nhưng mà các con hướng tâm ra là thấy nó cũng thở khi chứ không bao giờ nó mất.

Cho nên ở đây là cái đúng và đồng thời Thầy xin nhắc lại cái phá âm thanh, là âm thanh bên ngoài nó luôn luôn bao giờ nó

cũng có, cho nên chúng ta phá âm thanh, tức là chúng ta hướng cái tâm chúng ta quay vào mà không để cho nó bị nghe âm thanh mà thôi. Chứ không phải chúng ta đặt phá âm thanh ra ngoài, nhưng chúng ta phá các hành, cái lực của chúng ta phá các hành trong thân thì nó là thực tế. Cho nên khi mà chúng ta hướng tâm nhắc “hơi thở tịnh chỉ, các hành ngưng” thì lúc bấy giờ hoàn toàn nó ngưng, thì lúc chúng ta hướng tâm ra tức là trở về ý thức thì chúng ta xem lại thì chúng ta hoàn toàn là cái thân của chúng ta hoàn toàn là ngưng hoạt động, không còn thở, không còn gì hoàn toàn. Còn chúng ta hướng ra mà thấy nó còn thở thì tức là chúng ta bị tưởng định. Tưởng định tức là chúng ta hướng ra còn thấy nó thở khi khi, thì tức là đây là cái tưởng rồi. Tưởng là thấy như mình nín thở, không thở nữa, nhưng mà sự thật ra nó còn thở, đó là bị tưởng che, che mờ. Do đó chúng ta chưa nhập được Tam Thiên cho nên còn tưởng. Bởi vì tưởng nó có tới mười tám loại hỷ tưởng lận chứ không phải một loại hỷ tưởng.

Ai đã từng học theo thầy thì thầy có kể là mười tám cái loại tưởng này. Chứ không phải Phật nói thì đơn giản hướng mà nhập Tam Thiên thì ly hỷ trú xả, Phật nó ly hỷ. Nhưng mà mười tám cái loại hỷ tưởng chứ

đâu phải một loại hỉ đâu, nó đâu đơn giản, nếu mà có một loại hỉ mà ly nó rồi thì dễ quá rồi, còn cái này tới mười tám loại hỉ mà đâu phải chuyện dễ. Thì như vậy là các thầy phải thấy rằng khi Thất Giác Chi mà thực hiện thì cái Trạch Pháp Giác Chi nó có hiệu quả vô cùng, là chúng ta trạch pháp đâu nó đúng đó. Là do tâm chúng ta đã ly dục ly ác pháp từ cái chỗ mà nhập Sơ Thiền, còn cái tâm mà chưa ly dục ly ác pháp mà bây giờ chúng ta nhập Tam Thiền hay Tứ Thiền mà chúng ta đặt cái pháp hướng thì cái Thất Giác Chi mà gọi là Trạch Pháp Giác Chi chúng ta sẽ đặt sai. Chúng ta chọn cái câu không đúng. Các thầy phải hiểu cái chỗ mà đi từ con đường của Đạo Phật nó có sắp xếp từng cái lớp để mà chúng ta tu tập. Cho nên chúng ta tu tới đâu, cái lớp thấp chúng ta tu tập, từ cái lớp thấp đến cái lớp cao chúng ta đạt thấy kết quả rõ ràng. Ngày ngày chúng ta tu rất tiến bộ, nó cái ngày nào chúng ta cũng thấy có kết quả, nó hăng hái, nó làm chúng ta thích thú tu hành lắm. Còn chúng ta tu mà dậm chân tại chỗ tức là chúng ta tu sai rồi, không có kết quả.

Cho nên bây giờ chúng ta muốn cái thân này mà đi qua cái vách, đi qua một cái vách đá hoặc là biến hiện ra nhiều thân thì chúng ta cũng dùng pháp hướng, ví dụ

Thầy ngồi đây, thầy hướng tâm thầy nhắc: cái thân này phải biến ra, năm thân, mười thân, một trăm thân. Thầy ra lệnh nó như vậy rồi thầy ngồi đây thầy ngồi yên lặng một lúc Thầy thấy nó ngồi một bầy ra thế này là đúng rồi, nó đã thực hiện được. Còn nếu nó chưa ngồi ra một bầy thì chắc chắn chưa được, còn hướng nữa. Rồi thầy thỉnh thoảng hướng rồi nằm yên đó để chờ xem coi nó hiệu quả như thế nào, thì lúc bấy giờ gọi là tu Tứ Như Ý Túc, Dục Như Ý Túc.

Còn Tuệ Như Ý Túc thì các thầy cũng biết rằng chúng ta hiểu biết cái gì đó thì luôn luôn chúng ta hướng tâm nhắc, thì nó sẽ hiểu biết ra cái này thì lúc bấy giờ Tuệ Như Ý Túc tức là nó tới Tam Minh rồi, cái giai đoạn Tuệ Như Ý Túc là bắt đầu thực hiện Tam Minh. Cho nên lúc bấy giờ thực hiện Tam Minh tức là cái Tuệ của chúng ta nó sẽ sáng suốt vô cùng, chúng ta muốn nó biết nhiều đời, nhiều kiếp thì ngay đó nó sẽ biết nhiều đời nhiều kiếp. Cũng như bây giờ thầy nói bây giờ Thầy đang ngồi kiết già, Thầy bảo cái thân này bay lên hư không, một lần không thấy bay, hai lần không thấy bay, cái bắt đầu nó bay lên nó đụng cái thiếp này nó không bay lên được, Thầy biết rằng mình bay được, thôi đi ra ngoài sân ngồi làm thử coi, rồi bắt đầu ra sân ngồi kiết già bảo nó

bay lên hư không, bắt đầu nó bay bổng nhấc lên đọt cây, nhấc cao hơn đọt cây. Như vậy hôm nay mình thực hiện bay trên hư không rồi thì thôi bây giờ dẹp cái này đi, mình đi tới các khác.

Cho nên mình thử bây giờ mình truyền lệnh: cái tay này rời cái Mặt Trời, Mặt Trăng, thực sự ra thầy không có đưa cái tay thầy rời đâu, mà nó rời Mặt Trời, Mặt Trăng Thầy biết nó rời Mặt Trời, Mặt Trăng. Đó là cái chỗ mà mình hướng tâm mình nhấc, để rồi mình thấy rõ ràng cái tay mình rời Mặt Trời, Mặt Trăng nóng hay mát, hay lạnh mình chỗ nào mình biết và nó gồ ghề núi đá như thế nào mình biết. Đó là cái chỗ siêu việt của một cái người mà tu thiền của của Phật giáo như vậy. Mà không cần phải tu tập cái này, chỉ cần chúng ta ly dục ly ác pháp, thì cái chỗ này chúng ta sẽ làm được. Cho nên chỉ dùng cái pháp hướng mà chúng ta đã đạt được cái kết quả này. Đó là cái phần tu tập Như Ý Túc.

Và cái phần Tam Minh thì chắc chắn nó cũng giống như vậy thôi, khi mà Tuệ Như Ý Túc thì cái phần đó là cái phần nói về Tam Minh rồi. Thì như vậy chúng ta cũng hướng tâm đến Tam Minh Đức Phật dạy mình hướng tâm đến Tam Minh tức là chúng ta hướng, à bây giờ cái tâm phải thu ngắn cái

thời gian này lại, trong cái hiện tại từ 2500 năm nay để xem Đức Phật thuyết cái bài kinh Sa Môn Quả này như thế nào. Ra lệnh nó như vậy à, rồi mình ngồi đây mình yên lặng, mình yên lặng nhập trên cái Tứ Thiên mình giữ cái tâm yên lặng trên cái Định của Tứ Thiên hoàn toàn mất tiêu, nhưng tuần tự lại nghe âm thanh của Phật và thấy được Đức Phật đang thuyết giảng với một nhà Vua đang ngồi, rõ ràng là mình trực tiếp nghe được cái lời Pháp, và bắt đầu cái bài Pháp đó thuyết như thế nào. Đó thì như vậy là chúng ta đã trở về cái quá khứ tức là thu ngắn cái thời gian của quá khứ trở lại nằm trên cái một điểm trên cái hiện tại của chúng ta.

Cho nên ở trong cái Định Tứ Thiên đó thì chúng ta sẽ như là một cái người mà không có cái thời gian, muốn cái chỗ nào là cũng được, cái thời gian nào chúng ta cũng có thể được. Cho nên chúng ta muốn hưởng tâm đến nhiều đời nhiều kiếp của mình, đời thứ nhất gần cái đời này thử coi mình là ai, tên gì, họ gì, làng nào thì cũng nhắc tâm như vậy. Bây giờ mình ngồi đây mình cũng nhắc như thế này này “cái tâm này trở về quá khứ một đời để xem coi đời kế đây ta là ai, tên họ gì, ở làng nào, xứ nào, nước nào, cha mẹ tên gì, anh em tên gì, sinh hoạt như thế nào, làm nghề gì trong cái thời đó” Thì ngay

đó mình ra lệnh như vậy cái bắt đầu mình im lặng một chút xíu thì mình biết được từ tên họ, mà nó biết được một cách rất là cụ thể rõ ràng từng chi tiết một, tên họ, làm nghề gì, như là diễn biến từ một cuốn phim mà chúng ta đã nhìn thấy những hình ảnh mà đang sinh hoạt ở trong cái cuốn phim. Đó một cách rõ ràng, nhưng mà chỉ có cần hướng như vậy thôi chứ đâu có cần làm cái gì đâu, nhưng mà ra lệnh nó làm được tất cả.

Đã nói bảo cái tâm này phải biến thành một con chim thì nó biến được con chim thì cái chuyện mà bảo để cái tâm này nó trở về quá khứ mà nó biết được cái chuyện một đời của nó thì quá dễ rồi, đó gọi là Tuệ Như Ý Túc. Do cái chỗ tu tập như vậy thì chúng ta thấy nó rất là vi diệu, do đó bây giờ chúng ta mới trở về một đời nữa, một đời nữa kể cho nên vô lượng đời chúng ta đều biết rất rõ. Làng xã và đời đó có vợ con tên gì, đứa thứ nhất tên gì, đứa thứ hai tên gì có vợ có chồng như thế nào, sanh bao nhiêu con, gia phả như thế nào đều biết rõ. Rồi những cha mẹ trong đời trước như vậy hiện bây giờ đang tái sanh chỗ nào làm gì, làm gì biết hết. Rất rõ, cho nên khi một cái người mà tu hành mà có cái Thần Lực như vậy rồi thì người ta đâu có bỏ cha mẹ người

ta, người ta báo hiếu rất là báo hiếu. Cha mẹ mất rồi người ta dùng cái thần lực để người ta tìm cha mẹ sanh chỗ nào. Người ta tìm cái duyên để người ta độ cha mẹ. Không phải cha mẹ trong một cái đời nay, như bây giờ Thầy có cha mẹ Thầy mới sanh thầy ra thì không phải cha mẹ trong một đời nay, mà cha mẹ trong nhiều đời kiếp. Thầy mang biết bao nhiêu lớp thân, mà chuyển biết bao nhiêu cha mẹ, do đó mới nhìn lại trong cái quá khứ đó để tìm tất cả những cha mẹ của mình, rồi mình lần lượt mình độ. Mình độ để đền đáp ơn, mỗi một kiếp vậy người bố thí cho mình một cái thân để mình tiếp tục trên con đường đến hôm nay mình giải thoát. Làm sao mình quên công ơn của người đó được, cho nên mình luôn luôn bao giờ cũng nhớ cái người Đại Thí Chủ này này. Mà mình có nhiều vô lượng người Đại Thí Chủ chứ không phải là một Đại Thí Chủ trong kiếp này.

Cho nên các con bây giờ ngồi bịn rịn mà thương cha nhớ mẹ trong kiếp này là các con ngu si. Thầy nói là Vô minh không biết bao nhiêu đời, cha mẹ biết bao nhiêu đời sao không khóc, mà bây giờ cha mẹ trong đời nay lại khóc. Cái đó là ngu si, chỉ thấy có bây giờ. Bây giờ chúng ta khóc phỏng chừng chúng ta có làm gì mà báo hiếu ông bà được

sao. Chúng ta hãy nỗ lực tu hành, thì may ra chúng ta sẽ giúp được cha mẹ trong đời hiện nay, mà còn giúp đỡ cha mẹ biết bao nhiêu đời để đền đáp ơn!

Cho nên sự tu hành của Đạo Phật rất là thực tế và hiếu hạnh rất là cao tuyệt chứ không phải hiếu như đạo Khổng. Cái chữ hiếu của Đạo Khổng rất là tầm thường, chỉ cung phụng cho một đời cha mẹ này trong vật chất, lẫn tinh thần trong cái cuộc sống an ổn, an ổn trong cái đời nay mà thôi. Chứ chưa đem lại cho người sự giải thoát chân thật. Mặc dù là an ổn, làm cái trò như là trong Nhị Thập Tứ Hiếu - hai mươi bốn cái điều hiếu của Đạo Khổng, thì thật sự ra như ông Lão Lai già cả rồi làm cười cho cha mẹ vui thì đó chẳng qua là cười trong tiếng khóc, chứ đâu phải là cười. Cười trong tiếng khóc là bây giờ thân của cha mẹ đang hoại diệt, đang già, đang khổ sở này, đang đau bệnh này ông có thay thế được không mà cười. Cho nên ông chỉ làm trò để vui đỡ trong một cái hiện tại, trong khi đó để quên đi cái nỗi đau khổ của sự già, sự yếu, sự bệnh tật của cha mẹ mình chứ ông có thay thế được đâu. Cho nên không, ở đây chúng ta chỉ cho cha mẹ chúng ta vượt thoát ra khỏi cái chỗ sinh tử này, cái đó là hiếu, hiếu rất là hiếu. Còn bây giờ chúng ta có chỉ như vậy, có làm như

vậy thì cũng chẳng qua là cái hiểu nhỏ nhỏ mà thôi, trong cái vật chất, tinh thần của vật chất mà thôi. Cho nên ở đây thật sự chỉ có đạo Phật mới là đại hiểu, còn các tôn giáo khác thì có hiểu nhưng mà hiểu trong một đời và ở trong cái vật chất của thế gian chứ không phải cái hiểu thâm sâu của đạo Phật.

Bây giờ chúng ta mới hướng đến Tam Minh để mà chúng ta thực hiện những cái quá khứ rồi sau đó chúng ta mới hướng đến Thiên Nhân Minh. Thiên Nhân Minh tức là làm cho cái không gian nó không có trải dài ra nữa, nó thu ngắn lại. Thu ngắn lại. Thí dụ như bây giờ ở bên Pháp, bên Mỹ mà chúng ta có một cái người thân mà chúng ta muốn biết cái người đó giờ đang làm gì, bệnh tật hay là đang mạnh khỏe, hay làm gì thì chúng ta chỉ hướng tâm, chúng ta chỉ sai tâm chúng ta đi chỗ đó và sai tâm đi tức là chúng ta thu cái thời gian ngắn lại liền tức khắc là ngay đó chúng ta thấy, biết cái người thân mình, anh chị mình đang sinh hoạt như thế nào, đang đau bệnh như thế nào thì mình biết hết. Và chúng ta ngồi đây mà chúng ta muốn biết thành phố này đang có sự sinh hoạt như thế nào, những người thân, những phật tử làm gì chúng ta đều hướng tâm biết hết.

Cũng như ví dụ như một vị thầy, ngồi

tại thất của vị thầy đó mà biết cả toàn diện của cái khu vực này các thầy đang hoạt động như thế nào. Tu hay không tu, ngủ hay không ngủ đều là có thể dùng cái Thiên Nhân Minh mà người ta quan sát hết, đó là cái chỗ mà hướng dẫn.

Cho nên ngày xưa khi ông Mục Kiền Liên mà xin vào một khu rừng hoang vắng mà tu hành. Khi ông bị hôn trầm thì Đức Phật dùng cái Thiên Nhân Minh mà quan sát thấy ông đang bị kẹt cho nên Đức Phật thị hiện thân thông đến ngay liền mà chỉ ông phá hôn trầm. Và khi mà ông nhập Nhị Thiên, ông diệt tầm tứ thì ông không có ông nhập được mà an trú để kéo dài cái thời gian trong Nhị Thiên thì an trú không được. Cho nên Đức Phật dùng cái Thiên Nhân Minh mà quan sát thì thấy ông này bị kẹt cái chỗ này. Ông ở trong cái trạng thái Nhị Thiên thì ông thường bị tác ý. Do đó cho nên Đức Phật đến mới dạy ông “Im lặng như Thánh”.

Còn bị hôn trầm thì ông tu mà bị hôn trầm thì Đức Phật dạy ông năm cái điều kiện mà phá hôn trầm.

Điều kiện hay nhất là đi kinh hành, tu tập Chánh Niệm Tỉnh Thức, cho nên ông Phật ông đến dạy Mục Kiền liên phá hôn trầm liền, không có để cho ông ngủ và dạy

ông Im lặng như Thánh, Trụ như Thánh và từ đó ông thấy những cái lời nói của Phật, xong rồi Phật thị hiện về ngay tại thất của mình, thì từ đó ông nỗ lực ông thực hiện, cho nên cuối cùng ông trở thành đệ tử Đệ nhất thần thông.

Cho nên một vị thầy người ta theo sát người đệ tử của mình, chứ không phải người ta bỏ đệ tử của mình, vì người ta có đủ cái năng lực người ta theo sát mình. Các thầy nghĩ là một vị thầy không đủ cái năng lực học trò mình chết trong thất làm sao, mà dám lãnh nó mà dạy tu, cho nên nếu mình chưa biết thiền định mà dạy họ nó tu, nó ở trong thất nó không tu, nó chơi suốt đời nó, thì nó làm sao nó thành tựu được, mà cái trách nhiệm mình ở đâu. Cho nên vì vậy mà luôn luôn phải theo dõi và biết. Và cũng biết cả kinh nghiệp của nó, phải đến mức độ nào, nó tu đến mức độ nào và nó đạt được trong kiếp này giải thoát không, đều phải thấy rõ biết hết. Đó là cái chỗ thực hiện Tứ Như Ý Túc và thực hiện Tam Minh.

Thì bắt đầu bây giờ về Lộ Tận Minh là phải thấy rõ cái lộ hoặc, cái gốc lộ hoặc khi mà nhập vào cái Lộ Tận Minh thì chúng ta quan sát một cái lộ hoặc của chúng ta. Khi quan sát, dùng cái trí tuệ mà quan sát như vậy thì hồi nãy Đức Phật có nói đó là cái

Chánh kiến và cái Chánh tri kiến của chúng ta. Từ cái chỗ mà thiền định đó nó mới phát hiện ra được vì vậy mà nó mới thấy được cái Lậu hoặc của chúng ta, mới đốn sạch đúng gốc. Bây giờ nó không có lậu hoặc nữa, cho nên bây giờ thành Phật rồi thì không còn một chút lậu hoặc nào hết. Còn chúng ta mới tu tập thì chúng ta còn lậu hoặc, nghĩa là cái gốc lậu hoặc còn chúng ta mới ly. Cho nên ở đầu các thầy mới nghe thì chúng ta giai đoạn đầu chúng ta ly dục ly ác pháp chứ chúng ta đâu có nói là đoạn dục, đâu có nói là đoạn ác pháp đâu. Nhưng mà tới Tam Minh rồi thì chúng ta mới là đoạn dứt đó, đoạn dứt, cho nên dục nó cũng bị đoạn dứt, ác pháp nó cũng bị đoạn dứt, nó không còn, cho nên chúng quả A La Hán. Còn cái chỗ chúng ta mới tu, nghe cái Định Vô Lậu là tập ly dục, ly ác pháp làm cho cái lậu hoặc nó ly chứ nó chưa phải đoạn, đó là hai cái giai đoạn nó rất rõ mà. Cho nên lúc bây giờ chúng ta ly lậu hoặc, lìa cái tâm ham muốn và cái tâm ác pháp lìa nó ra rồi thì chúng tôi sao chưa chứng quả A La Hán. Lìa mà sao chứng được, đoạn với chứng quả A La Hán, cho nên thực hiện được cái Tam Minh rồi thì cái vị đó mới chứng quả A La Hán. Cái quả đó là cái quả giải thoát hoàn toàn, không còn tái sanh luân hồi ở trong thế gian này nữa.

Nhưng mà quý thầy phải nhớ rằng, có người hỏi Thầy khi mà mình tu mà đến đó rồi, mình thành tựu đến đó rồi thì như vậy là sau khi mình nhập vào Niết Bàn rồi thì mình còn cái gì, mình có còn cái gì không? Cái điều này phải nói rằng cái tâm hữu hạn của chúng ta mà hỏi cái chuyện mà vô hạn, nếu mà giải thích ra thì chúng ta bị làm chấp. Làm chấp cái thứ nhất, nói bây giờ thầy nói bây giờ khi mà nhập vào Niết Bàn thì cái mà chúng ta tu tập nó vẫn còn, thì ngay đó chúng ta nghĩ rằng cái đó là vô hình, vô tướng. Cho nên nó biến ra thành Phật tánh mất rồi. Do đó có người phàm phu, tục tử mới nghĩ đó là Phật tánh, chấp cho đó là Phật tánh, cho nên ở đây chúng ta không nên nói, nói như vậy là chúng ta bị chấp ngã, ngã chấp rồi. Cho nên cái người nào mà nhận ra đó là Phật tánh là một cái thường, lạc, ngã, tịnh của nó. Bốn cái đức Niết Bàn của nó là thường, lạc, ngã, tịnh là cái nhận ra Phật tánh như vậy, cho nó là Phật tánh như vậy đó là cái người chấp ngã rồi, cho nên nó cũng trật à. Mà còn chấp ngã như vậy thì cái người đó chưa chứng quả A La Hán.

Cho nên ở đây khi mà Đức Phật có nói “đối với tự thân để giải thoát, vị ấy biết sanh đã tận”, sanh đã tận tức là cái cuộc

sống sanh y hàng ngày những cái gì mà đồ đạc, vật chất của thế gian chứ không phải là sanh tử, sanh đở đâu. Mà sanh đây là cái vật chất thế gian nó đã tận, tức là đoạn tận, chứ tận này là đoạn tận, nó không còn có ham thích một cái gì hoàn toàn, thì phạm hạnh người đó mới thành, cái phạm hạnh nó mới sanh. Những cái việc làm, cần làm đã làm xong hết, tức những cái việc tu hành từ hồi nào tới giờ thì người này không còn tu nữa, hết tu rồi. Sau cái đời hiện tại không còn cái đời sống nào khác. Sau cái đời này, cái đời bây giờ mình đang sống, hết cái đời này thì không có cái đời sống khác nào nữa. Mà ai hỏi thêm cái điều đó thì cái người đó thật là điên đảo. Có hay không thì người đó tới đó sẽ biết, bây giờ mà dùng cái tâm thức hữu hạn này để hiểu, sau cái đời này của người tu rồi, mà hiểu còn hay không thì cái người đó không thể nào mà lấy cái tâm hữu hạn này mà hiểu cái đó được. Bởi vì chúng ta đang sống ở trong cái tâm hữu hạn là cái tâm đối đãi, bây giờ chúng ta thấy có một thân này là tại vì xung quanh đây chúng ta còn thấy nhà cửa, cây cối này kia, nó có đối tượng nó làm cho chúng ta thấy có cái thân này.

Như bây giờ cái thân chúng ta này, nó hoàn toàn nó hoàn toàn nó phi mất hết

những cái vật chất này hoàn toàn rồi, nó xả bỏ hết, cả không gian vũ trụ này nó cũng đều mất hết, nó không còn hình tướng, hình sắc gì hết, nó không còn đối tượng, thì như vậy cái thân này mất không, nhưng mà lúc bấy giờ chúng ta thấy có đối tượng làm cho nó thấy có cái thân nó không, đâu có thấy được cái thân nó, nhưng mà nó có mất không, nó mất thì không được, mà nói nó có thì có được không. Bởi vì nó đâu có đối tượng mà để cho nó thành hình nó. Cho nên ở chỗ này thì cho nên Đức Phật, ai mà hỏi chỗ này Đức Phật nói thiệt ra sao mà lại không hiểu chút gì hết, thiệt là vô minh vô cùng. Cho nên cái câu nói “sinh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại không còn đời sống nào khác” Nghĩa là từ đó về sau, coi như là tương lai thì chúng ta không có đời sống khác nào khác nữa, nghĩa là chấm dứt rồi. Mà hỏi như vậy chấm dứt rồi không biết còn hay mất đây, đâm ra lo nghĩ quá.

Thật sự ra rõ ràng là nhập Tứ Thiên chúng ta giữ được cái thức của chúng ta thì chúng ta giữ nó chứ, còn không giữ thì nó hoại diệt, nó thối hoác như người chết thì không còn, thì nó còn nhân quả. Mà bây giờ mình đoạn dứt nhân quả, nhân quả không còn thì không còn nghiệp rồi, lấy gì mà đưa

chúng ta tái sanh được đây. Chúng ta tái sanh là do cái nghiệp lực nó đẩy chúng ta, nó đẩy nhân quả chúng ta đi tái sanh, chứ không phải đẩy cái linh hồn chúng ta đi tái sanh đâu. Nó đẩy cái hành động thiện, ác của chúng ta đã làm nó trở thành cái lực của nó, nó thu hút chúng ta. Cũng như bây giờ chúng ta là người nghiện rượu, cái rượu ở trong cái quán rượu kia nó thu hút chúng ta cho nên đi ngang cái quán rượu nghe mùi rượu muốn vô uống liền. Đó là cái nghiệp lực nó thu hút chúng ta, nó hút chúng ta vào. Mà vì cái nhân quả chúng ta là người đã từng, từng cái hành động uống rượu cho nên nó đã thành ra thích thú cái đó rồi. Cho nên bây giờ nó nghe mùi là nó muốn vào cái quán đó nó ngồi uống rồi. Đó nó hút như vậy, cho nên nó gọi là nghiệp lực nó đẩy đi, tức là nó hút vào, nó hút vào theo cái nhân quả của nó. Cho nên chúng ta thiện thì nó hút vào cái thiện, mà ác thì cái nghiệp lực đó nó hút vào cái ác, nó tái sanh do cái chỗ ác nghiệp đó. Cho nên chúng ta ở đây rất rõ ràng chứ không phải có linh hồn, hay có thần thức nào chúng ta đi đầu thai hết. Vì thế mà những người cầu siêu, cầu an đều là không đúng cái tính chất của Đạo Phật. Đạo Phật không có thể giới siêu hình, hoàn toàn như thân ngũ uẩn thì tức là hoại diệt là không còn cái gì mà còn lại và cái thân mà

cái thể giớ mà khổ là Mười Hai Nhân Duyên, khi mà nó diệt được cái duyên này thì tất cả cái duyên khác nó diệt hết thì nó không còn có một cái gì, nó không còn có một cái gì còn lại gọi là về đời sau hết, nghĩa là mất hết.

Nó chỉ từ cái Vô minh mà nó sanh ra các Hành, như hồi nãy thầy đã nói, rồi nó đi đến cái chỗ mà có thức chứ không phải là thức mà được đưa đi vào chỗ tái sanh. Cho nên nó sanh ra là do cái sự vô minh nó mới có cái thức, cho nên cái thức và cái thân chúng ta hoàn toàn từ cái thân con người này mà bỏ đi thì nó qua một cái thân khác, nó chỉ còn cái nhân quả là phụ thôi, mà cái thân khác là đều là mới hết toàn bộ không có cái gì là cũ của nó hết.

Đó là như vậy chúng ta mới hiểu được cái Phật giáo, vì vậy mà Phật giáo là một đạo Phật rất thực tế và cụ thể, rất khoa học. Rồi cái sự tu tập của Phật giáo, cái hành pháp của Phật giáo rất là thực tế, cụ thể, đối đầu với cái tâm của chúng ta, tâm tham, sân, si. Bây giờ làm cho nó hết tham, sân, si là phải tu các pháp nào để cho nó hết tham, sân, si. Những cái pháp như vậy nó đem đến đời sống chúng ta giải thoát cụ thể ngay cái chỗ mà tham, sân, si đó. Cho nên Kinh điển của Phật rất là thực tế, không có mơ hồ, không

có dạy chúng ta một cách cầu khẩn. Cho nên người nào nói Đức Phật Quan Âm là một người cứu khổ thì người đó đã là cái người điên đảo mất rồi, đạo đức không còn có nữa. Thì quý thầy phải hiểu biết là tại sao như vậy. Có một Đức Phật Quan Âm mà luôn luôn cứu khổ người khác, người ta làm ác người ta mới thọ được cái khổ đó, thì người ta phải chịu cái quả đó, tại sao mình lại cứu cho người ta, để cho người ta không còn khổ nữa. Thì như vậy mình đi phá cái đạo đức của con người rồi còn gì.

Cho nên cái bộ kinh Pháp Hoa là cái bộ kinh phi đạo đức, nó không phải Kinh của Phật. Thầy không chấp nhận cái bộ kinh đó vì phẩm Phổ Môn đã làm tan nát hết, cái bộ Kinh Pháp Hoa. Thì như vậy chúng ta đủ thấy là cái sai của cái người mà đặt Kinh này mà nói Phật thuyết, chứ ông Phật không bao giờ thuyết những cái mơ hồ, triu tượng như vậy, mà cũng không bao giờ thuyết một cái Đấng cứu khổ như vậy được. Chúng ta làm nhân nào thì chúng ta phải thọ lấy cái quả khổ, thì như vậy là do cái hành động thiện, ác của chúng ta mà thôi. Có đâu mà chúng ta lại cầu khẩn người khác phù hộ mình để cho mình làm ác được sao. Đó là một cái loại Kinh phi đạo đức không đúng tính chất của Đạo Phật. Ở đây Thầy nói thì nó

rất đụng chạm tới những người mà họ hiểu cái Kinh đó là quý, Kinh đó là cao thượng, Kinh đó là tuyệt nhất, sự thật ra nó không có thực hiện được giải thoát, mà chính các vị chấp nhận kinh đó, đọc kinh Pháp Hoa, tụng kinh Pháp Hoa mãi mà đến bây giờ thử hỏi họ đã giải thoát những gì. Có thấy Đức Phật Quan Âm độ họ bao giờ. Thì thông qua một cái tướng của họ, họ tưởng Đức Phật Quan Âm cứu khổ họ, nhưng mà không ngờ đó là một cái thiện pháp, nó chuyển qua một cái tướng, để nó làm như là có một sự cứu khổ họ trong cái tướng đó mà thôi.

Cho nên ở đây khi mà chúng ta thực hiện được như vậy chúng ta mới thấu rõ được, khi mà chúng ta có được một cái đạo lực siêu việt như vậy chúng ta mới thấy được cái thế giới siêu hình có hay không, và chúng ta mới thấy được những kinh sách này đúng hay không.

Ví dụ mà bây giờ mà trở về nghe lại xem Đức Phật có thuyết có thuyết giảng cái bộ Kinh Pháp Hoa này không? Chúng ta trở về quá khứ để nghe xem coi, cách đây 2542 hay 2543 năm chúng ta trở về quá khứ, chúng ta hướng tâm nhắc. Thì lúc bấy giờ chúng ta trở về, chúng ta chẳng nghe Đức Phật thuyết Kinh Pháp Hoa lúc nào hết, chúng ta trở về, lui lại cái thời gian xem Kinh Pháp Hoa này

xuất hiện ở đâu, ngay đó chúng ta tìm ra được cái nguyên nhân rõ ràng là ai nói, mà ai ngồi viết ở chỗ nào chúng ta cũng biết được, có gì đâu. Ở một cái không gian vũ trụ này có một cái người mà có được cái tâm mà thanh tịnh, có được năng lực siêu việt của pháp hướng rồi, thì không có một cái gì mà giấu họ được. Cho nên những người như vậy họ thấy cái đúng, cái sai họ rất rõ cho nên họ dám ăn, dám nói không sợ ai hết. Nghĩa là những người tu sai là nói sai, những cái người tu đúng là nói đúng.

Phật Pháp những kinh sách đúng là nói đúng, mà những kinh sách sai là cũng nói sai chứ không bao giờ mà nói Kinh Phật thì không dám nói sai, không phải. Nói trật không đúng đường lối tu hành thì vẫn là Kinh sai. Đức Phật không bao giờ nói thừa lời nói ở trong cái bộ kinh, cái lời Phật đã dạy không bao giờ nói thừa, không bào giờ hí luận ở trong đó. Phật nói là mục đích nhắm vào những cái lời nói của Phật có cái sự giải thoát cho chúng sanh. Đức Phật không bao giờ nói thừa lời nói để mà hí luận chơi, hay nói đùa giỡn chơi, không bao giờ có. Cho nên cái Đức Phật nói chỉ như nắm lá cây, còn cái sự hiểu biết của Đức Phật như rừng lá cây. Thì chúng ta biết là cái chỗ mà Đức Phật khiêm tốn không có nói cái chuyện

mênh mông đó, để chúng ta nghe mà vui chơi hí luận đó thì Đức Phật không nói, mà nói như nắm lá cây, chúng ta đã biết nói cái đó để ích lợi cho chúng sanh thì nói. Hôm nay thầy cũng thuyết giảng cho các thầy thấy rằng không có nói mênh mông, không có đem kinh sách Phật Giảng mênh mông mà cái nào cần thiết trên con đường tu tập thì nói, chứ không...(34:18).

Thì bây giờ chúng ta đã học Tứ Niệm Xứ rồi, Tứ Thánh Định rồi, và học Tứ Như Ý Túc rồi, phải không, các thầy biết cái pháp hướng rồi chứ gì, nhưng pháp hướng đúng thì các thầy phải thể hiện được ly dục, ly ác pháp thì nơi đó Thất Giác Chi nó hiện ra, cái pháp chi nó phải hiện ra. Cho nên Phật trong kinh điển Phật mà dạy về Tứ Niệm Xứ , Đức Phật nói muốn mà câu hữu kết hợp với Thất Giác Chi mà tu tập thì cái người đó phải thực hiện Tứ Niệm Xứ cho viên mãn thì cái Thất Giác Chi tu tập mới tốt. Do đó chúng ta biết ở giai đoạn nào của Tứ Niệm Xứ mà Thất Giác Chi thể hiện được, thì lúc bấy giờ cái trạch pháp, cái Niệm Giác Chi, cái Trạch Pháp Giác Chi, cái khinh an, cái lạc của Giác Chi, cái hỷ của Giác Chi đều là nó thể hiện ra rất rõ, cụ thể để cho chúng ta thực hiện cho đúng cách tu tập của nó, của Thất Giác Chi. Thì chúng ta đạt được cái kết

quả rõ ràng. Đó thì đến đây cái phần mà Tứ Như Ý Túc đã làm xong.

Hôm nay thầy xin trả lời một số hỏi như cô Viên Minh hỏi. Thì các thầy thấy cô Viên Minh chưa có dự cái khóa tu ở đây lần nào cho nên mới hỏi những câu hỏi này. Chứ còn nếu mà đã dự thì chắc không hỏi câu hỏi này đâu.

Hỏi: Khi ngồi thiền vọng tưởng đến con biết nhưng sao vẫn không xả được. Vọng tưởng ở đâu đến, chỗ xuất phát của vọng tưởng, phá vọng tưởng bằng cách nào? Kính thưa Thầy chỉ dạy cho con rõ!

Đáp: Không xả được vọng tưởng là tại tu thiền chưa đúng pháp, con xả chưa được vọng tưởng là tại con tu chưa có đúng pháp, ước chế tâm mà cũng chưa có đủ cái duyên mà ngồi ước chế như các thầy mà ngồi ước chế. Nếu mà ước chế thì nó cũng được chứ không phải không được, nhưng mà nó rất là nhẹ nhàng.

Vọng tưởng từ lòng ham muốn, dục và ác pháp tham, sân, si mà đến. Cái vọng tưởng từ cái lòng ham muốn của chúng ta, bây giờ mà chúng ta ngồi nó nghĩ lăng xăng cái này, nó nhớ cái kia đó là cái lòng ham muốn của chúng ta, thương, ghét, giận, hờn, tham, sân, si nó đến, từ cái vọng tưởng từ

chỗ đó nó đến.

Vọng tưởng xuất phát từ cái tưởng thức. Bây giờ chúng ta khởi tác ý cái này, kia là ý thức của chúng ta đó, mà chúng ta ngồi chúng ta không tác ý ra thì bắt đầu cái tưởng chúng ta làm việc đó. Chứ không phải ý thức chúng ta đâu, nhưng mà cái tưởng chúng ta làm việc rồi gọi là vọng tưởng, tức là tưởng thức. Cho nên hỏi Thầy cái chỗ xuất phát của vọng tưởng, cái chỗ xuất phát của vọng tưởng, thì vọng tưởng xuất phát từ tưởng thức.

Chúng ta phải biết rằng về cái thân thức của chúng ta thì nó có sáu thức, nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý thức. Thì về cái tưởng thì nó có cái tưởng thức thôi, nó có cái tưởng thức. Cho nên trong cái thân ngũ uẩn chúng ta có ba cái Thức rất rõ ràng. Cái thức thứ nhất mà chúng ta hoạt động hàng ngày là sáu cái thức mà gọi chung là Ý thức. Cái thức thứ hai là Tưởng thức. Cái thức thứ ba gọi là Thức Thức tức là Thức uẩn, nó có ba cái thức. Cho nên khi mà nằm mộng đó là tưởng thức, chứ không phải ý thức của chúng ta đâu. Còn hàng ngày chúng ta tiếp duyên với nhau nói chuyện, phân biệt cái này, cái kia đó là cái ý thức. Các thầy thấy, các vị thấy rất rõ, cho nên giờ chúng ta biết chúng ta đang sống ở trong ba cái

thức, nhưng mà cái thức thứ ba là thức thức chưa bao giờ nó làm việc, trừ ra khi chúng ta nhập Tứ Thiên thì nó mới là việc, chứ còn hiện giờ nó chưa làm việc, nó nằm im lìm đó. Cái Thức Thức đó nó nằm im lìm. Nó chỉ làm việc ở trong cái ý thức của chúng ta với cái tướng thức mà thôi. Ban ngày thì chúng ta làm việc bằng ý thức, chứ ban đêm chúng ta ngủ đó là tướng thức làm việc cho nên nó có mộng寐 .

Phá vọng tưởng bằng cách ly dục ly ác pháp, tức là ly pháp bất thiện, bất thiện pháp đó. Nghĩa là muốn phá vọng tưởng không phải là ngồi ức chế mà phải ly dục ly ác pháp. Thì cái pháp nào mà dạy chúng ta ly dục, ly ác pháp thì chúng ta tu cái pháp đó thì chúng ta sẽ hết vọng tưởng. Chứ không phải ngồi đó mà hít thở hay niệm Phật cho nó hết vọng tưởng cho được nhiếp tâm bất loạn thì cái chuyện đó chúng ta rơi vào cái Định Tưởng mất rồi, do ức chế. Từ đó tâm chúng ta chưa có định chút nào vì ức chế nó không phải định mà nó thuộc về cái định của Tưởng. Đó là những cái câu hỏi Viên Minh hỏi Thầy, Thầy trả lời cái câu hỏi đầu.

Hỏi: Khi bị Ngũ triền cái che mờ, con không biết làm thế nào để phá được nó. Hành pháp nào để dứt bỏ nó được.

Đáp: Muốn vén sạch ngũ triền cái là năm cái màng ngăn che, năm cái màng ngăn che, cho nên muốn mà quét cho sạch năm cái màng này, năm cái màng ngũ triền cái này thì con nên tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, Định Niệm Hơi Thở và Định Vô Lậu. Thì muốn mà ly được năm cái Ngũ triền cái này tham, sân, si, mạn, nghi thì các con nên tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, Định Niệm Hơi Thở và Định Vô Lậu thì trong khi mà Thầy dạy Chánh Niệm Tỉnh Giác thì cách thức tu như thế nào thì các vị ở đây đã biết rồi. và Định Niệm Hơi Thở tu như thế nào, chứ không phải ngồi đó mà đếm một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám hơi thở, đó là số tức quan. Số Tức quan với Định Niệm Hơi Thở không giống nhau đâu. Và tu cái Định Vô Lậu quán xét như thế nào để xả cái tâm mình gọi là Vô lậu. Đó là ba cái định để mà chúng ta vén sạch cái màng Vô minh của Ngũ triền cái làm cho chúng ta hết tham, sân, si.

Hỏi: Tu tập Tỉnh thức như thế nào để sáng biết ly dục ly ác pháp, tu tập như thế nào để sáng biết ly dục ly ác pháp, mỗi khi bị thử thách và hay khảo nghịch con phải xử tâm như thế nào? Xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Tỉnh thức Thân Hành Niệm, nghĩa là tỉnh thức Thân Hành Niệm ngoại

và nội, tức là Thầy muốn nói tỉnh thức thân hành niệm ngoại và nội tức là Thầy muốn nói Chánh Niệm Tỉnh Thức Định và tu Định Niệm Hơi Thở đó là hai cái định mà Thầy ở đây dùng một cái tên để cho thấy rõ. Tỉnh Thức Thân Hành Niệm ngoại, nội đó là hai cái định Thầy gom lại một cái tên, để cho thấy ở cái chỗ tu tập của chúng ta thì lúc bấy giờ nó mới có lý dục lý ác pháp, nó mới ngăn chặn được các các pháp, nó không còn cho các ác pháp xen vào. Thí dụ như bây giờ “đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành” thì bây giờ chúng ta đang biết cái hành động đang đi, đang bước đi này, thì lúc bấy giờ có cái niệm nào mà khởi trong đầu được mà có niệm thì tức là chúng ta tu sai rồi. Cho nên đó là tu cái hành động ngoại. Bây giờ hành động nội là ngồi đây mà hít thở biết hơi thở ra, biết hơi thở vô. Mà suốt một phút cho đến ba mươi phút cho đến một giờ mà không có niệm nào xen vô, đó gọi là Tỉnh Thức Thân Hành Niệm ngoại và nội.

Cái danh từ nói mà để mà chúng ta xét được cái chỗ tu tập của chúng ta, Thầy không có nói ra những cái định như hồi nãy, nhưng mà nói ra như vậy để chúng ta biết đó là một cái tên để chỉ cho định Chánh Niệm Tỉnh Giác Định và Định Niệm Hơi Thở. Định Niệm Hơi thở nó còn có một cái

tên gọi là Định Hiện Tại An Lạc Trú nữa mới gọi là Định Niệm Hơi Thở.

Khi bị thử thách hoặc bị khảo nghịch thì nên nhìn và quán xét đối tượng bằng nhân quả. Nghĩa là luôn luôn lúc nào mình bị cái cảnh mà thử thách và cái bị khảo nghịch, tức là làm cho mình giận hờn, phiền não trong những cảnh mà nó xảy ra cái sợ hãi, lo lắng thì phải “nhìn nó bằng cái đôi mắt nhân quả thiện với ác”. Trả quả hay là không trả quả do đó cái tâm thanh thản liền tức khắc, giải thoát liền.

Đó là cách thức tu tập, ở đây dạy rất cụ thể rõ ràng. Khi một người biết nhìn nhân quả thì ngay đó dù nó cực kỳ đau khổ đến cách gì người đó cũng vẫn thấy an vui. Mình đã trả quả mà sao mình lại không an vui, mình đang thử thách những cái tai nạn, bệnh tật gì đó, mình đang rầu rĩ thì đó là cái sai, mà mình nhìn nhân quả thì thấy nó bằng nhân quả, mình biết là mình đang trả quả, thì do đó mình vui vẻ trong cái thử thách này, vì vậy mà mình được an vui. Và cũng từ cái sự an vui đó, cái thử thách đó nó sẽ không còn thử thách được. Nhân quả không còn tác dụng được nữa, do đó nó làm giảm bớt và cái hoàn cảnh đó thăng tiến, nó đưa mình tới thiện pháp, từ đó mình hưởng được cái quả vui. Nó không

còn làm cho mình đau khổ nữa. Còn mình rầu, khổ, phiền não trong tâm mình bị khảo đảo rồi mình sanh ra những cái ác pháp, mình hờn trách mình rủa người ác độc này kia, thì từ đó mình chồng thêm những cái ác pháp trong tâm của mình, mình gieo những cái nhân đó nó làm cho mình những cái quả càng nhiều chồng lên, nó làm cho mình khốn đốn và khổ sở. Còn mình biết nó được nhân quả cho nên tâm mình không có còn phiền trách ai hết. Mình thấy đây là một sự thử thách của nhân quả, cho nên mình vui vẻ, mình đối xử với người đó rất là thân tình không còn thấy người đó là thù nghịch. Không còn thấy hoàn cảnh đó là chán ghét, đau khổ nữa, mà thấy hoàn cảnh đó nó giúp cho mình thăng tiến được ở trên những cái giải thoát. Cho nên mình thấy được nhân quả, thì ngay đó là mình đã giải thoát tâm mình không còn gọi là bị Khảo đảo hay là khảo nghịch.

Đó là cách thức tu ở đây là như vậy, nó giúp cho chúng ta nhìn bằng cái đôi mắt nhân quả, không phải nhìn bằng cái đôi mắt Trái, sai, phải trái của nó, cho nên người nào đang bị thử thách và đang bị khảo đảo, mà vội tức giận, phiền não nói người ta là ác độc hoặc là cho người ta là như thế này, như thế khác thì người đó là tạo thêm cái

nhân quả cho mình, chồng chất lên cái sự đau khổ cho mình thêm, từ đó mà mình càng khổ đau hơn và mình càng tạo thêm cái nhân quả ác cho chính mình, rồi từ đó mình thọ lấy cái quả, nó từng tiếp diễn ở trong cái thời tương lai sắp tới của mình sẽ gặp những cái quả khổ vì cái tâm ác của mình đã khiến người ta ác, do đó mình đã là người ác rồi.

Cho nên gặp trường hợp người ta làm một cái điều gì, thì mình hoàn toàn là mình thấy người ta điều thiện người ta giúp cho mình vượt qua những cái nhân quả nghiệp báo của mình, người ta nói chửi mình, người ta mắng mình, người ta nói thậm tệ mình, người ta nói mình thế này, thế khác đều là người ta giúp cho mình để cho mình vượt qua cái nhân quả mình đang thử thách. Và mà khi mình giữ thân mình vượt qua, mình vui vẻ, mình thấy người đó là cái người ơn của mình, người đó là người giúp cho mình.

Cho nên Thầy nhắc lại một số vấn đề mà Đức Phật hỏi ông Phú Lô Na. Khi ông Phú Lô Na xin đi một cái xứ đó để độ cho chúng sanh ở đó thì Đức Phật hỏi:

Cái dân ở xứ đó ác độc lắm, con không thể đi được đâu.

Ông Phú Lô Na mới nói con đi được,

xin Đức Phật cho con đi.

Thì ông Phật mới nói dân ở đó, ông đến đó nó chửi mắng ông, ông chịu không có nổi đâu, nó gặp ông, rồi nó kêu ông thầy chùa này thầy chùa kia, nó kêu ông trọc này, trọc kia, rồi từ đó ông chịu không nổi rồi ông thấy khổ tâm lắm.

Ông nói với đức phật, nó có chửi mắng con, nó có kêu con là trọc này, trọc kia đi nữa thì nó còn thương con chứ nó chưa lấy đá, lấy sỏi nó ném con.

Ông Phật nói, nó sẽ lấy đá, lấy sỏi nó ném con.

Thì ông ta nói nó cũng còn thương con chứ nó đâu có ghét con, cho nên nó chưa lấy gậy gộc nó đánh con.

Thì ông Phật nói nó sẽ lấy gậy gộc đánh ông a.

Thì ông nói nó vẫn còn thương ông nó chưa có lấy gươm, lấy dao nó chém, nó giết ông.

Thì ông Phật nói: nó sẽ giết ông, nó sẽ lấy gươm, đao đâm ông chết.

Thì ông nói: chính nó, nó đã thương con, cho nên con đã mang cái thân nhân quả này, nó rất khổ, mà nó đâm nó chém

giết con thì tức là nó làm cho con hết khổ.

Cuối cùng Phật nói được, vậy là ông nên đi qua xứ đó.

Tức là ông thấy được nhân quả các con, còn chúng ta chưa thấy nhân quả, khi mà vừa nói ông ông trọc là chúng ta đã tức rồi. Người ta nói ông thầy chùa này kia, người ta mới nói tới thầy chùa thôi là tức rồi. Còn người ta nói thầy thầy, Thượng Tọa, Hòa Thượng thì mình khoái lắm. Mà nói thằng trọc này, trọc kia thì chúng ta tức lắm. Phải không các thầy, các thầy có thấy điều đó chứ, cho nên vì vậy chúng ta thấy chúng ta chưa hiểu nhân quả. Hồi đó ông biết đâu chừng người ta mấy thằng nhỏ đó cũng làm thầy chùa, rồi mình cũng kêu nó trọc trọc, bây giờ nó kêu mình lại, bởi vì cái nhân quả mình trả có gì đâu mà mình sợ. Nó kêu mình vậy mình chứ có mắc mớ có đau đớn gì mình đâu, mà giờ mình đập tức với mấy đứa nhỏ này. Tao là tao đập mày chết, thì cái chuyện đó mình nói lời nói đó còn ác, đập người ta chết, phải không? Do đó mình càng thêm tội. Vậy mình phải thấy bằng nhân quả các con. Cho nên ở đây Thầy trả lời cô Viên Minh là mình thấy bằng nhân quả. Cái đối tượng....



GIỚI HÀNH 33

Trong cái bước đường tu tập về cái vấn đề người mới tu, sống trong các đối tượng thì chúng ta luôn luôn phải dùng cái đôi mắt, cái đôi mắt và cái trí tuệ của chúng ta phải sống bằng nhân quả, bằng thiện, ác, chứ không nên sống bằng cái đúng sai phải trái. Với cái tâm dục thì thấy cái gì của mình cũng là đúng hết còn cái gì của người khác là sai. Cho nên do đó chúng ta làm sao biết cái sai, cái đúng cho đúng được, cho nên vì vậy mà chúng ta thấy nhân quả. Cái gì ở đó là khổ là cái quả, mà cái gì mà ở đó đang bị người ta chửi mắng đó là cái nhân. Cái người mà bị chửi mắng là cái người đang thọ quả. Còn cái người đang khởi niệm chửi mắng người ta là cái nhân. Chúng ta thấy cái nhân quả nó tiếp diễn liên tục. Vì vậy mà chúng ta phải sống trong cái nhân quả thì trong cái cảnh hiểm nào chúng ta cũng thoát ra hết.

Người ta đuổi nhà mình, người ta không cho mình ở, tức là có cái nhân quả đó, chúng ta vui vẻ, mà vui vẻ thì tức là người ta không không đuổi mình nữa, còn mình giận hờn, tức bực, mình làm thế này, thế khác họ

còn tìm cách họ đuổi mình đi, cho nên vì vậy mà mình vui vẻ, đi thì đi, có gì đâu. tôi vẫn thấy rằng ở đời thân này còn giữ không được huống hồ là giữ cái nhà làm gì, do đó cuối cùng mà người ta mời mình ở mà mình còn không muốn ở, ở sợ nó phiền toái. Thì khi mà mình bước chân ra khỏi cổng mình đi, mình vui vẻ bước chân ra khỏi cổng thì có người khác chạy lại. Chị hãy đến nhà tôi chị ở đi, tôi có một căn phòng rất là rộng rãi. Không ngờ từ mình ở trong cái ... (1:16) mà đi ra người ta cho mình một cái nhà rất là sang trọng, hẳn hoi đàng hoàng, do nhân quả mà mình vui vẻ đó mà mình được cái phước đó. Còn mình mà buồn giận ở trong lòng mình thì lại không nhà ở, mà lại còn không có lại là còn đau khổ ở trong lòng nữa thì nó vất vả, nó khổ sở từ cái nhân quả này, không trả thì nó chồng thêm cái nhân quả khác, còn bây giờ chúng ta vui vẻ. Chúng ta biết rằng chúng ta đi ra thì chưa nghĩ rằng có cái người nào mà đón chúng ta vào một cái nơi nào mà ở đâu, chúng ta chưa có nghĩ điều đó, nhưng mà vì cái tâm chúng ta không có hờn giận, không có nghĩ những cái người đó ác thì lúc bấy giờ lại có một cái người khác trợ giúp cho chúng ta rất là an ổn. Chúng ta đừng có nghĩ rằng cái nhân quả nó không có đâu, nó sẽ có và nó sẽ giúp cho chúng ta vượt qua tất cả những cái thử thách rất

là gian nan, Từ đó chúng ta mới thấy đạo Phật rất là thực tế. Giáo pháp của Đạo Phật đều xây dựng trên nhân quả mà ra, cho nên lấy giới luật mà làm đầu, lấy giới luật làm thầy là do nhân quả đó, chứ không phải là cái gì khác hết. Vì Đức Phật biết tự mình cứu lấy mình, cho nên hãy thấp đuốc lên mà đi, cho nên do cái chỗ tự thấp đuốc lên mà đi thì Đức Phật phải là rành nhân quả. Nếu mà không rành nhân quả thì không nói lời nói đó đâu. Nếu mà có người nào mà cứu khổ mình, có ông Phật nào mà hơn ông Phật Thích Ca mà đến độ mình ,hoặc là có Đức Phật Quan Âm mà mà cứu khổ mình thì chắc chắn Đức Phật không dạy chúng ta thấp đuốc lên mà đi đâu. Bây giờ chúng ta chỉ đến cái chỗ mà thờ ông Phật đó mình kêu gọi, mình nêu riết ông Phật đó, ông động lòng ông cứu mình, lúc bấy giờ mình cũng thoát khổ, cho nên ông Phật không có dạy mình tự lực mà dạy mình tha lực. Còn đấng này thì ông Phật thấy không có tha lực cứu gì mình được hết, mà chính những cái hành động thiện ác nhân quả. Cho nên Đức Phật đã thấu suốt được cái nhân quả, cho nên Đức Phật đã thấy được cái này, cho nên dạy, cái đạo Phật là cái đạo tự lực, cái đạo mà tự mình phải cứu lấy mình chứ không ai cứu mình được, cho nên dạy chúng ta.

Chúng ta là những người đi theo đạo Phật, là những người gan dạ , những người có nghị lực, những người có kiên trì thì mới theo đạo Phật nổi, còn những người yếu đuối, những người nương tựa vào cái khác thì nên đi vào các tôn giáo khác, tôn giáo mà có những Đức Phật vĩ đại để độ cho chúng ta, có những cái Đức vạn năng để cứu chúng ta thì chúng ta nương vào những vị đó để an ủi tinh thần mình, chứ còn sự thật ra thì không bằng đạo Phật. Đạo Phật tự mình cứu được là được, mà không được thì tự mình phải chịu lấy. Như vậy là cái chỗ mà chúng ta đứng trước cái thử thách và cái khảo đảo, chúng ta thấy nó là nhân quả. Cho nên Thầy gặp nhân quả thì Thầy giảng nhiều bởi vì Thầy sẽ viết ra cái giáo trình học tập và tu tập về cái đạo đức nhân quả cho nên nói về nhân quả thì thầy nói hơi nhiều, vì trả lời cái câu này thì nó đúng cái chỗ mà thầy đang nghĩ đến cái con người ở trên thế gian này phải cần cái đạo đức đó, để nó quân bình được cái khoa học hiện giờ. Vì cái vật chất mà khoa học đã sản xuất ra, nó làm cho cái đời sống của người ta nó tiện nghi quá độ, cho nên từ đó cái ác pháp nó lại tăng cường. Mà nếu mà không có cái đạo đức nhân quả nó quân bình lại thì cái khoa học nó sẽ trở thành cái vũ khí giết người. Hễ mà nó đạt được những cái tham vọng của nó cho nên

nó giết người ở trên thế gian này sẽ không còn. Cho nên cái ước vọng của Thầy là ngày nào mà ngồi lại yên tịnh Thầy sẽ viết lại cái Đạo đức Nhân quả, cái đạo đức không làm khổ mình khổ người để quân bình với cái khoa học hiện đại bây giờ. Đó là cái trọng trách và cái nhiệm vụ mà thầy sẽ làm.

Hỏi: Thầy dạy rằng hãy chặt đứt, rút bỏ loài kiết sử độc ác, phá hết ngũ triền cái như thế nào?

Đáp: Muốn chặt đứt Thất kiết sử và Ngũ triền cái thì nên tu tập Tứ Chánh Cần. Các con mà muốn mà cho cái tham, sân, si, mạn, nghi cho nó ly đứt, cho nó đoạn đứt, và cái ngũ triền cái cho nó đoạn đứt, cái thất kiết sử cho nó đoạn đứt thì các con phải tu Tứ Chánh Cần thì trong pháp Tứ Chánh Cần không phải cứ...05:04. Xin nhắc lại, ở đây thì có một số người mới nghe thì tưởng là pháp Tứ Chánh Cần là tu pháp Tứ Chánh Cần. Sự thật ra cái danh từ tu pháp Tứ Chánh Cần chứ nó có những cái pháp khác đặt trên Tứ Chánh Cần mà Tứ Chánh Cần thì đặt trên Tứ Niệm Xứ mà tu tập. Tại sao mà đặt kỳ vậy, cho nên người mà đã được học với Thầy thì họ thấy không kỳ, nhưng mà những người mới nghe thì lạ lùng, tại sao có Tứ Niệm Xứ thì tu Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ rồi tu Tứ

Niệm Xứ. Tại sao lại còn đặt Tứ Chánh Cần lên Tứ Niệm Xứ. Bởi vì ngoài cái thân, thọ, tâm, pháp này thì không có chỗ nào đặt để mà tu cho nó thanh tịnh. Bởi vì thân, thọ, tâm, pháp Tứ Niệm Xứ này là bốn cái chỗ nó đang ô nhiễm, cho nên nó đang nhiễm những ác pháp, từ đó phải đặt cái Tứ Chánh Cần lên, để mà ngăn chặn ác pháp không cho các ác pháp sanh và tăng trưởng thiện và sinh khởi thiện pháp và tăng trưởng thiện pháp, đó là gọi Tứ Chánh Cần. Như vậy Tứ Chánh Cần là cái tên ngăn chặn mà chưa có cái pháp ngăn chặn. Ở đây chúng ta biết tu làm sao mà Tứ Chánh Cần, ngăn chặn là làm sao? mà đoạn dứt nó làm sao, chúng ta chưa biết. Cho nên chúng ta có những cái pháp ngăn chặn và những cái pháp đoạn dứt những cái ác pháp, để cho cái thiện pháp nó tăng trưởng, nó sanh khởi lên.

Thì các thầy mà đã học rồi thì biết rõ Tứ Chánh Cần, còn các thầy mà chưa học thì nghe đến đây không biết tu Tứ Chánh Cần như thế nào.

Thì Thầy xin nhắc sơ lại để cho biết cách thức tu Tứ Chánh Cần.

Muốn mà ngăn chặn các ác pháp, nghĩa là Đức Phật dạy các ác pháp chưa sanh không cho sanh, cách thức không cho sanh

thì phải tu cái pháp nào. Đức Phật không nói. Nhưng mà cái người mà tu theo đạo Phật thì người ta biết được cái ác pháp đó là ngăn chặn được cái ác pháp không có cho sanh. Như vậy chúng ta tu cái pháp nào mà nó ngăn chặn không sanh, vì vậy bây giờ chúng ta phải nghĩ ngay rằng cái ác pháp là cái pháp nào ác, cái pháp nào thiện này.

Từ trong Thập Thiện thì nó có mười cái điều thiện thì chắc nói về Thập thiện thì ai cũng biết, mà ngược lại cái Thập Thiện là cái Thập ác phải không? Chứ không phải là cái thiện ở bên ngoài mà đem vào cái chỗ đó được, đây là thiện của Tứ Chánh Cần mà. Cho nên cái Thập Thiện và cái Thập ác là nó ở chỗ này. Cho nên trong Thập thiện thì chúng ta nhớ nếu mà khôn tham, không sân, không si là thiện, còn có tham, sân, si là ác chứ gì. Vậy thì cái pháp nào mà có tham, sân, si là cái pháp đó ác. Đây thầy nói thuộc về cái ý của ba cái ác. Còn những cái ác của thân, cái ác của khẩu thì thầy không nó nhưng mà nó cũng phải nằm trong đó.

Thì quý thầy thấy rất rõ, cho nên trên cái bước đường mà tu tập thì quý thầy thấy Tứ Chánh Cần chúng ta phải dùng cái Định nào. Bây giờ cái Định Chánh Niệm Tỉnh Giác này, chúng ta đi kinh hành biết chúng ta đi kinh hành. Thì ác pháp có xen vô trong

đầu quý thầy không? có khởi niệm thương, niệm ghét trong đó không? Niệm thương, niệm ghét đó là tham chứ gì, tham ái chứ gì, nó làm khổ cho quý vị tức là ác chứ gì, cho nên từ đó nó không xen vô được. Cho nên mình đi mình biết mình đi mà, còn có cái tạp niệm thì nó chưa phải là tỉnh giác. Đó là cái pháp ngăn chặn không cho ác pháp sanh.

Đến cái pháp Định Niệm Hơi Thở, các thầy ngồi lại, ngồi xếp bằng hay ngồi trên ghế này hít thở “hơi thở ra biết ra, hơi thở vô biết vô” mà khoảng một phút thì nó không ác pháp thì chúng ta đã thành tựu được một phút không ác pháp, ngăn chặn không ác pháp. Bây giờ nữa nó sinh ra một cái ác pháp thì chúng ta quán cái ác pháp đó cái lòng thương chúng ta này, nhớ cha mẹ, ngồi đây tu hành mà nhớ cha mẹ, nhớ anh em mình, thì mới đem cái mổ xẻ ra mới thấy đó là cái nhân quả vay nợ nhau. Cho nên trong cái tiền kiếp nó đã gieo nhau cho nên cái đời nay mới sanh ra cùng cha mẹ, có anh em như thế này, mới có cha mẹ như thế này cho nên đó là thuộc về nhân quả. Từ đó chúng ta mới hiểu về nhân quả, cho nên chúng ta xả không còn thương ghét nữa. Cho nên chúng ta không còn thương nữa, không còn nhớ nữa hãy lo cứu mình đi. Mà do đó chúng

ta đoạn dứt cái ác pháp đó, thành ra cái niệm đó nó không còn có. Vì vậy chúng ta luôn luôn lúc nào chúng ta cũng ở trong cái chỗ mà không tham, không sân, không si. Tức là cái chỗ cái tâm thanh thản, an lạc nó không có niệm nhưng mà bây giờ có một người bệnh đau, có một người đang dãy chết chúng ta thấy, hay có một người đang chết đuối thì chúng ta phải khởi cái niệm “à bây giờ phải xuống cứu người đó, phải vớt người đó lên chứ” Như vậy chúng ta đã có niệm rồi chứ gì, nhưng mà niệm thiện mà, cứu người mà, làm sao chúng ta diệt. Cho nên chúng ta nhảy xuống nước, chúng ta vớt người đó lên hẳn hoi đang hoàng, đó là cái niệm thiện. Chúng ta có cái niệm tốt, mà chúng ta tăng trưởng cái niệm tốt. Mà cái niệm thiện này nó không nằm trong Thập ác. Nó không có nằm trong Thập thiện, mà nó nằm trong Tứ Vô Lượng Tâm, Từ, Bi, Hỷ, Xả. Trước cái cảnh khổ của người khác mình phải sanh tâm Từ, tâm Bi chứ. Cho nên phải ngay đó mình tu Tứ Vô Lượng Tâm chứ, cho nên nó đâu phải pháp ác đâu mà chúng ta sợ nó mà ngăn, cho nên chúng ta tăng trưởng các pháp thiện, mà trong đó có thiện của Tứ Vô Lượng Tâm. Nên chúng ta phải hiểu được pháp thiện và pháp ác, cái chỗ nào thiện pháp, cái chỗ nào ác pháp. Chứ không phải là hà lớn cái chỗ nào cũng thiện hết.

Bây giờ nghe nó là tăng trưởng các pháp thiện, chúng ta cứ gọi đồng bào phật tử này kia. Dem tiền đem bạc nhau rồi dẫn nhau đi tới cái chỗ nào mà chết chìm, bị thiên tai hỏa hoạn cứu trợ gọi là thiện. Mà làm nhiều gọi là tăng trưởng thiện, cái đó là làm tầm bậy, không biết cách. Nhân quả của người ta để cho người ta thọ cái nhân quả đó, người ta từng đốt nhà họ thì bây giờ lửa cháy nhà họ thì họ phải chịu cái nhân quả đó chứ. Sao mình lại làm cái điều đó. Cho nên ở đây chúng ta phải nhìn bằng cái đôi mắt nhân quả, cho nên lòng chúng ta không có giao động trước những cái đau khổ, tầm bậy, chưa đúng cách. Thấy rõ nhân quả thì chúng ta biết, chúng ta không có giao động trước cái gì. Thì như vậy là chúng ta tu Tứ Chánh Cần. Mà Tứ Chánh Cần nó sẽ ly được Thất kiết sử và Ngũ triền cái.

Hỏi: Làm thế nào để dùng pháp hướng xả ly mười tám loại tướng. Mười tám loại tướng này là gì xin thầy chỉ dạy!

Ở đây chúng ta phải biết rằng khi mà cái tâm của chúng ta nó đã ở trong cái định của Nhị Thiền, tức là một cái trạng thái yên lặng, nó không có niệm, nó không có tầm tứ, nó phải yên lặng. Khi nó ở yên lặng được rồi thì nó có những cái tướng, cái hỉ tướng xảy ra, cho nên lúc bấy giờ nó nghe cái trạng

thái khinh an. Nó thích, nó làm cho chúng ta thích cái trạng thái đó, cho nên chúng ta muốn ly nó ra thì chúng ta phải bám chặt và hướng, thường hướng tâm, thường nhắc “cái khinh an của xúc tướng hỉ lạc này hãy ra khỏi đây, không được ở đây” Chúng ta thường nhắc, mà thường nhắc như vậy chúng ta làm động nó, cho nên vì vậy mà cái trạng thái khinh an đó nó sẽ mất, nó không còn, cho nên gọi là ly hỉ trú xả, trú ở trong cái chỗ mà cái niệm xả của mình, làm cho nó mất cái trạng thái đó đi, rồi bây giờ nó xảy ra cái ánh sáng hào quang, nó ngồi đây nó sáng nhà, sáng cửa, cho nên bây giờ mình ngồi mình thấy hào quang do đó cái tâm của mình nó tập trung ở trong cái ánh sáng đó, cái sắc tướng đó, cho nên do vì vậy mà mình bị cái sắc tướng đó, cái tâm của mình nó lạc đi, vì vậy mà mình phải ly cái hỉ tướng này đi. Người ta thấy cái hào quang là người ta mừng rồi, nay tu cho có ánh sáng rồi, chắc có hào quang sáng rồi, vì vậy cho nên mình mừng, mình nổi cái mừng đó. Nhưng mà cái người tu biết là cái loại tướng rồi, cho nên vì vậy là người ta trú ngay ở trên cái hơi thở, người ta nương vào cái hơi thở chúng ta xả nó đi. Chúng ta nhắc “cái ánh sáng này là cái loại tướng, hãy đi đi, không được ở lại đây, chỗ này không phải là chỗ tướng sinh ra. Và cứ nhắc như vậy, nhắc

như vậy tức là cái tâm chúng ta nhắc là cái trạng thái của hào quang đó, nó không làm cho cái tâm của ta dính vào đó. Cho nên gọi là ly. Hiểu chưa?

Còn mười tám cái loại tướng này là gì? xin thầy chỉ dạy. Ở đây thầy chỉ nhắc tóm lược lại cho nó biết thôi chứ không có kể dài dòng, nó mất thì giờ bởi vì gần bốn giờ rồi, còn có năm phút nữa.

ĐÁP: Muốn xả ly mười tám loại tướng này thì con nên dùng pháp hướng, mình nương vào pháp hướng đó tức là mình sẽ xả nó. Mười tám loại hỉ này Thầy đã dạy rồi, nhưng bây giờ Thầy xin kể lại sơ để cho thấy là có sáu loại tướng thức, sáu loại tướng trần, và sáu loại tướng thông cộng lại nó là mười tám loại tướng, Thầy nói vắn tắt vậy rồi từ đó bắt đầu chúng ta mới tìm ra cái sáu loại tướng thức như thế nào, sáu loại tướng trần như thế nào và sáu loại tướng thông như thế nào.

Hỏi: Đạo Phật là đạo tự lực không cần tha lực, nhưng có người nó tu theo đạo Phật mà không tin thế giới siêu hình là không được, có vị thầy bảo tu theo Phật phải tin trời, tin thế giới siêu hình. Vậy trời là ai, thế giới siêu hình ở đâu. Trời có phải là Ngọc Hoàng Thượng Đế, Chúa Giê Su, các vị này

bảo niềm tin trong đạo Phật sẽ kém khuyết, nghĩa là mình không tin các vị đó thì niềm tin đối với Phật cũng vẫn kém khuyết như thường. Những vị thầy này quan niệm như vậy có đúng không?

Thực ra thì Viên Minh hỏi thầy cái điều này thì thầy thấy rất ngại, vì nói ra thì cũng rất đụng chạm nhưng mà gặp thầy thì thầy nói thẳng thôi. Nhưng mà biết rằng mình nói thì cũng đụng chạm tới họ đó.

Đáp: Đạo Phật là một tôn giáo ra đời nhằm vào sự thật của kiếp con người để giải quyết bằng sức tự lực và trí tuệ của mình, không nhờ cậy vào ai, tự thấp đuốc lên mà đi. Vì Đức Phật đã biết con người khổ vì chính mình tạo ra mình khổ chứ không phải ai làm cho mình khổ. Do thế Đức Phật không nói quanh co mà chỉ thẳng cách thức tu tập làm chủ sự đau khổ, chấm dứt đau khổ không cần cầu cạnh ai hết nên đạo Phật không xây dựng một thế giới siêu hình tượng tượng, một Đấng Ngọc Hoàng trù tượng, một Đấng Cứu Thế vạn năng, một Phật tánh thường lạc ngã tịnh siêu hình. Những vị thầy này quan niệm như vậy là bị ảnh hưởng quá của các tôn giáo hữu Thần. Nghĩa là những cái quan niệm và tư tưởng này đều là bị ảnh hưởng của các tôn giáo hữu Thần. Còn Đạo Phật xem như là cái tôn giáo Vô Thần không

có một đấng Vạn năng nào trên cái đầu của chúng ta hết, chỉ có Ta cứu chúng ta chứ không có ai hết. Cho nên Đức Phật nói:

Thiên thượng thiên hạ.

Duy ngã độc tôn.

Nhất thiết thế gian.

Sinh lão bệnh tử.

Bốn câu kệ rất rõ ràng. Cho nên trên đời này không ai cứu ta mà chỉ có ta mới cứu cho nên ta vượt qua được bốn cái sự đau khổ này. Những quan niệm như vậy không đúng sự thật, mơ hồ, trù tượng, ảo giác sống trong thế giới tưởng, những vị thầy này không còn sức tự lực, mất hết nghị lực, tinh thần yếu đuối, bạc nhược. Những người nêu lên cái thế giới siêu hình như vậy là những người không có cái nghị lực, không có sức tự lực, nó mất hết các nghị lực, tinh thần yếu đuối mới cầu cạnh cái siêu hình đó. Còn chúng ta là người có đủ nghị lực, chúng ta mặc dù thân thể ốm yếu bệnh tật, chứ cái tinh thần chúng ta vững chắc, không có sợ hãi. Cho nên từ cái chỗ sợ hãi chúng ta không sợ hãi, cho nên từ cái chỗ sợ hãi chúng ta không sợ hãi. Chúng ta đối phó trước cái sự đau khổ, sự chết chóc của chúng ta, chúng ta gan dạ, không có bao giờ hề hấn gì. Bởi vì khi mà chúng ta sắp sửa

đạt được đạo không phải là chuyện dễ đâu, chúng ta phải biết rõ, như thầy đã nói nó có cái cảm thọ và cái hành thọ. Cái cảm thọ là do cái thân chúng ta có bệnh tật nó sanh ra cái đau khổ gọi là cảm thọ. Còn cái hành thọ là do thân chúng ta không bệnh đau, mà nay nó đau nhức chỗ này, mai nó đau nhức chỗ kia tức là cơ thể đang thay đổi. Mà trong khi cái cơ thể chúng ta tu tập nó phải thay đổi, để cho nó khi mình dùng hơi thở mà nó không chết nó phải có sự quân bình của nó chứ không phải đơn sơ như cái thân mà cũ. Các con mà chưa có tu tập thì các con ngưng thở là các con chết luôn, cho nên nếu mà ngưng thở thì chúng ta phải rèn luyện, tu tập trong những cái đạo lực của chúng ta do đó nó bắt đầu nó thay đổi, nó thay đổi thì cái thân của chúng ta không phải là bệnh đau, nhưng mà nó phải có sự thay đổi, nó làm như là đau nhức chỗ này, đau nhức chỗ kia, có khi ho, có khi nó khạc ra máu, có khi thì nó tiêu chảy, có khi thì nó đau bụng, nó đủ cách, có khi thì nó bó, nó bức đủ cách hết, nhưng mà rồi nó sẽ hết, mà cái người mà nhát gan thì lúc bấy giờ chạy đi bác sĩ thì cái người đó tu không tới đâu hết. Cho nên xem như chúng ta đã chết rồi, chúng ta mới chiến thắng được với hành thọ. Còn cái cảm thọ thì cái đó là khi có bệnh thân rồi, cái bệnh thật của nó từ đó nó sinh ra đau đớn

thì chúng ta đi trị bệnh. Còn cái cảm thọ thì nhất định chúng ta lấy cái phương pháp mà tu hành chúng ta chiến thắng nó thôi. Cho nên ở đây Phật dạy rất rõ cái cảm thọ và cái hành thọ rất rõ chứ đâu phải là không dạy, nhưng mà tại vì chúng ta đọc kinh sách mà chúng ta không hiểu rồi chúng ta lướt qua, cho nên chúng ta không thấy cái đặc biệt của Đạo Phật.

Cho nên những người quan niệm có thể giới siêu hình là những người yếu đuối, những người yếm thế những người cầu cạnh, những người không còn tự cứu lấy mình được. Những người đó là những người không còn đủ sức theo đạo Phật nữa. Cho nên những người đó không phải là những cái bậc thánh đâu. Phạm phu.

Hỏi: Phá tâm sợ hãi con phải tu pháp hướng như thế nào?.

Đáp: Muốn phá tâm sợ hãi thì mình phải biết rõ mình sợ hãi cái gì? Bây giờ mình sợ cái gì? Mình sợ rắn, hoặc mình sợ chuột, sợ con vật gì hoặc là sợ cái gì. Thì khi đó mình mới đặt cái pháp hướng đúng chỗ cái tâm sợ đó mình mới hướng tâm mình nhắc nó, rồi trong khi đó mình mới thử thách. Ví dụ như mình sợ rắn, thấy con rắn là mình quá sợ, không dám đụng tới đó, không dám

lại gần, thì bắt đầu một thời gian mình tu tập, mình hướng tâm “không có sợ rấn nữa, từ đây không có sợ rấn nữa” nhắc nó như vậy là tu trong một tháng, hai tháng, ba tháng, sau đó mình đi kiểm rấn mình rờ thử coi xem mình có sợ không? Nếu mà sợ nữa mình nhắc nữa “đừng có sợ hãi, con rấn nó cắn chết bỏ, cái thân này do cái chỗ sợ con rấn nó cắn chết bỏ cái thân, làm mình tiếc cái thân đây cũng chấp cái ngã, vì vậy mà rờ đầu nó coi nó có cắn chết bỏ, do đó mình làm gan mình rờ nó bắt đầu nó hết sợ nữa. Từ sau này mà rấn mà cuốn vào mình cũng không sợ nữa chứ đừng nói chuyện rờ nó, đó là cách thức của chúng ta. Bây giờ mình sợ ma thì mình ra ngoài đồng mả mình ở thử coi một vài ngày coi xem có ma nào mà lại ăn thịt mình không. Thực sự ra nhân quả làm sao có con ma nào, hoặc là mình nói sợ cọp, vô rừng ở một mình mình coi cọp nó có ăn mình không, nếu nó có ăn thì chết bỏ đi, do đó nó hết sợ. Cho nên bây giờ từ lâu tới giờ con ở trong nhà có nhiều người con không sợ hãi, bây giờ có mình ở sống ở một cái thất, tự nhiên thấy nó vắng vẻ, nó hoang vu quá, nó sợ quá. Do đó chết bỏ nhất định cho mày chết bỏ đi, tao chẳng có sợ đâu, tao nhốt mày ở đây cho ma nó vô nó ăn mày cho rồi. Do đó mình nhắc cái tâm mình, cái nghị lực của mình nó kiên cường

lên nó không sợ nữa, chừng đó mình ở một mình một nơi trong rừng sâu nó không sợ nào hết. Cho nên do cái sự cương quyết, cái sự mạnh mẽ của người cái người mà tự lực thì bắt đầu không có còn sợ hãi nữa. Đó như vậy chúng ta vừa đặt pháp, vừa trực tiếp sống ở trong cái cảnh đó thì trực tiếp sống ở trong cái cảnh đó thì nó phá luôn cái cảm xúc đó. Thầy nói các con cứ thực tập đi coi. Hồi Thầy ở trên Hòn Sơn, thầy ở trong cái hang ngoài Hòn Sơn mà lên cái đỉnh Ma Thiên Lãnh trên đỉnh Hòn Sơn, mới đầu thì nó cũng sợ chứ đâu phải không sợ, nhưng mà cái tâm gan dạ mình chết bỏ chứ nhất định. Đã đi tu rồi còn sợ chết cái gì, ham sống đi tu làm gì, đi ra đời đi đừng có ở đây tu mà đã tu thì không có sợ gì hết. Bây giờ cọp ăn cũng không sợ, cái gì rắn cắn gì cắn chết bỏ nhất định không sợ đau, sợ đốn gì. Do đó ngủ một mình mình giờ nghe nó an giấc, ngủ lại còn ngon, một mình là còn ngủ ngon nữa, còn không sợ nữa, mà còn thích thú ở một mình nữa. Từ đó nó hết sợ hãi rồi bắt đầu ở rừng, ở núi, ở gì cũng được. Mình phải có sự cân nhắc, mình phải có sự hướng tâm, mình nhắc cái tâm của mình nó sẽ hết sợ. Đồng thời thì mình phải dùng những cái pháp tu tập ở trên cái Tứ Niệm Xứ, rồi mình sẽ quán để khắc phục cái tâm sợ hãi của mình thì nó sẽ hết.

Hỏi: Tu tập tụ điểm là tập trung sáu căn nơi chỗ chóp mũi, con hành như vậy đúng không? Con chỉ tu năm phút cảm thấy choáng váng, xin thầy cho con hiểu?

Con tu cái tụ điểm như vậy là con chỉ nhìn chăm chăm vào cái chóp mũi chứ gì, cho nên năm phút là con choáng váng là phải. Mà cái hơi thở đâu phải là cái hơi thở con thở đây là con hơi thở bình thường như con mà con tu như vậy, nó đâu có đúng là cái chỗ tạo thành cái tụ điểm đâu. Cho nên cái này phải có người có kinh nghiệm người ta dạy cho mình tu tập cái tụ điểm còn không khéo thì mình tu như vậy thì nó chưa phải là cái tụ điểm đâu. Cho nên muốn tập cái tụ điểm thì phải dùng cái hơi thở chậm, chứ không phải là cái hơi thở bình thường của mình đâu. Con tập tụ điểm như vậy là sai, chỉ khi nào ổn định hơi thở rồi mới tu tập tụ điểm. Nghĩa là cái hơi thở con như bình thường này, con tập hơi thở bình thường thôi. Lúc nào con cũng thở được bình thường rồi, thì lúc bấy giờ người ta mới dạy con cái phương pháp tập tụ điểm. Tập tụ điểm thì con sẽ thở cái hơi thở chậm, phương pháp tu tập tụ điểm chỉ dùng hơi thở chậm và nhẹ đặt tụ điểm tại nhân trung chứ không phải chóp mũi này đâu. Nương vào cái hơi thở chậm nhẹ từ một hơi thở đến mười hơi thở, nghĩa

là cái sức thở chậm nhẹ đó con chỉ thở từ một hơi thở đến hai hơi thở rồi nghỉ. Hoặc là cái sức con nhiều hơn con thở được ba hơi, nhiều hơn nữa con thở được năm hơi, cái sức con được mười hơi con thở mười hơi lúc đó con tu đến mười hơi rồi con nghỉ chứ, con không được tu nhiều nữa. Nghĩa là cái sức tập tụ điểm tu đến mười hơi thở thôi, không có được tu mà tới một giờ, hai giờ, ba mươi phút hay là hai mươi phút, mình chỉ tập trong cái thời gian từ một đến mười hơi thở rồi xả nghỉ. Cái sức người đó là vừa

Cho nên bây giờ chúng ta chỉ nương vào đó mà chúng ta tập trung, chúng ta thở chậm chậm chậm chậm thì tức chúng ta đặt cái tụ điểm đó thì cái sức mà hơi thở chậm chậm đó làm cho cái tâm của chúng ta theo cái hơi thở đó mà gom, vì chúng ta tưởng như là từ cái chỗ tụ điểm đó nó xuất phát cái hơi thở ra hay cái hơi thở hít vô từ đó. Đó thì cái đó là chỗ tu tập cái tụ điểm, để sau này chúng ta có cái chỗ mà chúng ta gom sáu căn chúng ta nằm đó mà chúng ta nhập các định mà Thầy vừa nói đó là cái điểm tựa để chúng ta bẫy vũ trụ đó. Đó là cái chỗ mà sau này chúng ta dùng nó mà chúng ta bẫy vũ trụ đó.

Ở đó mà chúng ta sai cái bàn này nó sanh ra cái bàn này, Chúng ta sai cái bàn

này nó sanh ra một ngàn cái bàn, nó sanh ra một ngàn cái bàn. Đến đó mà nằm ở đó mà chúng ta sai khiến, đó là cái điểm tựa để bầy Vũ Trụ đó, ở đây mà chúng ta nằm ở trên đó mà chúng ta rời Mặt Trăng, Mặt Trời được đó là cái điểm tựa. Cho nên một cái nhà khoa học nói nếu mà ai cho tôi cái điểm tựa, tôi bầy cả cái Vũ Trụ này. Thật sự ra cái người mà tu tập người ta có điểm tựa người ta bầy được Vũ Trụ.

Bây giờ về cái phần mà trả lời này nó đã hết cái phần của cô Viên Minh, còn cái phần tới nữa là thầy sẽ trả lời tiếp vì còn có buổi hôm nay nữa là chúng ta sẽ chấm dứt cái buổi học các pháp hành. Mai thì các con sẽ người thì về nơi này, đến nơi khác để mà tu tập. Trên cái bước đường mà thầy sẽ đi tìm những cái nơi yên ổn tu tập cho các con thì thầy sẽ ghé thăm các con. Xem coi cái nơi mà các con tu như thế nào, tốt hay xấu, thầy sẽ góp ý thêm và thầy gặp phật tử ở đó thầy gợi ý thêm để giúp đỡ cho các con nơi yên ổn mà tu tập. Đó là cái bước đường mà sắp sửa thầy đi du hành để mà trợ giúp cho các con từ cái địa phương này đến cái địa phương khác.

Thầy thiết nghĩ trong cái giai đoạn của chúng ta mà tập trung lại một chỗ tu tập mà có thầy hướng dẫn thì đó là điều tốt nhất,

nhưng vì tập trung lại thì giấy tờ mà xin phép tắc thì rất phiền phức, và đồng thời cũng là cái sự lo lắng cho nhà nước. Người ta thấy mình tập trung không biết là mình làm cái gì, sợ mình làm chính trị hoặc là làm rối trật tự, an ninh. Trong một cái nước mà mới độc lập thì người ta rất lo lắng, cho nên mình cũng thông cảm trên cái lỗi đó, vì vậy mình có thể tìm những cái địa điểm nó phù hợp với cái địa phương của mình, mình ở đó rồi thầy thỉnh thoảng thầy đến hướng dẫn. Đây là cái biện pháp thứ nhất. Còn cái biện pháp thứ hai nó thuận tiện nhất là thầy sẽ tìm cái nơi rồi chúng ta sẽ tập trung về nhau để rồi có thầy ở đó mà thầy hướng dẫn các con tu tập thì nó rất tiện. Còn nó chưa có được thì chúng ta tạm thời chúng ta mỗi người một địa phương chúng ta tu thỉnh thoảng thầy đến thì các con đỡ thấy phiền hơn là các con sẽ đi đến thầy, vì đến thầy năm ba người thì nó tốn tiền nhiều hơn, còn thầy đến các con thì chỉ có một mình thầy thì đỡ tốn tiền. Đó là chúng ta phải tiết kiệm trên mồ hôi, nước mắt của phật tử. Chứ còn sự thật chúng ta tu là chúng ta đâu có làm ra tiền, mỗi lần đi thì Phật tử cúng dường cho mình để mà mình đi, cho nên những cái điều này là khó.

Vì vậy mà hôm nay thì con sẽ thấy rằng

những cái địa phương mà các con ở thì thầy lần lượt thầy sẽ đến thầy thăm, và thầy tìm những cái địa điểm ở địa phương khi mà các con ở cái địa phương đó, con thấy cái địa điểm này tốt con hướng dẫn thầy đến xem, rồi thầy quan sát cái địa điểm đúng cái địa điểm mà các con sẽ tu tập để đến khi chứng đạo. Còn cái nơi này sẽ không được chứng đạo thì thầy sẽ bỏ cái nơi này, không nên chọn cái điểm này mà hãy kiếm chỗ khác và cứ như vậy thầy sẽ tìm cho các con những cái nơi mà tu tập tốt để các con được yên ổn suốt cái thời gian một năm cho đến ba năm mà thực hiện được cái sự giải thoát của mình. Bởi vì thầy thấy đạo Phật không phải khó đâu, ba năm đó là cao lắm rồi nhưng mà vì tu chưa đúng, rồi cái hoàn cảnh nó chưa thuận tiện cho nên chúng ta bị phá độ cư làm tâm chúng ta động mà chúng ta không thực hiện được sự giải thoát.

Chứ thật ra mà tu đúng thì chúng ta chỉ trong vòng sáu tháng, bảy tháng, cao lắm là trong vòng một năm là chúng ta đã hoàn thành. Ba tháng đầu thì chúng ta cố gắng ly dục ly bất thiện pháp, tức là chúng ta tu Tứ Chánh Cần tức là chúng ta ngăn những cái ác pháp đúng cách. Tuần tự chúng ta tu theo những cái đặc tướng, cái khả năng của mình rồi từ đó mình đi lên. Đi lên rồi

mình xả, khi đó suốt một ngày, một đêm mà chúng ta không còn có một cái niệm nào xen vô và tâm toàn thiện và hỉ lạc sinh ra thì chúng ta biết là ly hỉ trú xả được rồi. Ly dục ly ác pháp được rồi do đó thì chúng ta tiến tới pháp hướng để mà nhập cái Nhị Thiên, Tam Thiên rồi Tứ Thiên rồi hướng tâm để tu tập Tứ Như Ý Túc rồi Tam Minh. Đến đây đã hoàn tất con đường tu của chúng ta. Đúng y như là lời Phật dạy. Khi mà chúng ta tu được rồi thì tức là chúng ta đã làm sống lại, làm sống lại cái đạo Phật. Làm cho cái đạo Phật nó tốt lên, người ta không còn chê bai Phật pháp là Tiểu Thừa, ngoại đạo là Phàm phu thiên. Những cái mà người ta đã khinh chê Phật giáo thì bây giờ mình đã làm sống lại hết. Do cái sự công phu tu tập của các con mà làm sống lại. Bây giờ có người nào mà về, thì bây giờ đã bốn giờ mấy rồi. Ai có về thì các con sửa soạn đồ rồi hôm nào sẽ gặp thầy. Con sửa soạn về đi con khi nào gặp thầy, thầy sẽ tiếp để mà bàn thêm một cái vấn đề.

Bây giờ Thầy xin tiếp cái phần này. Về cái phần thưa hỏi. Bởi vì dù sao đi nữa Thầy cũng sẽ rất lo cho các con, vì các con đã theo Thầy tu tập thì tức là Thầy sẽ tìm cách để dẫn dắt các con đi đến nơi đến chốn.

Hỏi: Kính bạch Thầy! Phá âm thanh

như thế nào? Thì ở đây cái câu hỏi của cô Diệu quang hỏi Thầy cách thức phá âm thanh như thế nào, thì thầy chỉ dạy cách thức.

Đáp: Phá âm thanh nó không khó đâu. Chúng ta chỉ dùng pháp hướng, khi mà chúng ta đạt được cái trạng thái yên lặng thì lúc bấy giờ chúng ta nương vào các hơi thở chậm và nhẹ thì lúc bấy giờ bám chặt tụ điểm nằm đó thì lúc bấy giờ chúng ta cứ hướng tâm nhắc pháp thì nó sẽ phá âm thanh.

Hỏi: Ở trạng thái nào mới phá âm thanh?

Đáp: Hồi nãy Thầy đã nói đó ở trạng thái yên lặng mới phá âm thanh.

Hỏi: Nhập được định gì mới phá âm thanh

Đáp: Nhập được cái định Nhị Thiền là phá âm thanh được, thì mấy câu hỏi này hể chúng ta thấy nhập được định gì mới phá âm thanh, tức là nhập được Nhị Thiền tức là định Diệt Tầm Diệt Tứ đó thì chúng ta mới phá âm thanh. Mà Định Diệt Tầm Diệt Tứ thì chúng ta ở trạng thái yên tịnh vì vậy cho nên hỏi ở trạng thái nào mới phá được âm thanh, tức là trạng thái yên lặng!

Hỏi: Rồi phá âm thanh bằng cách nào?

Đáp: Dùng pháp hướng mà phá âm thanh.

Đó là trả lời ngắn gọn và để chúng ta dễ hiểu để chúng ta biết được cái trạng thái và cái định nào mà ở mức đó để phá âm thanh, còn chúng ta chưa nhập được cái trạng thái Nhị Thiên mà chúng ta vội phá âm thanh thì chẳng được, bởi vì khi cái người đó ngộ tu còn có một vài vọng tưởng nhưng mà trong một ngày có thời chúng ta tu không vọng tưởng, có thời chúng ta tu có vọng tưởng thì chúng ta không được phá âm thanh, mà phải diệt tâm tứ cho sạch. Còn ngồi thời nào cũng có, chiều cũng ngồi, sáng cũng ngồi, tối khuya cũng ngồi, thời nào cũng có nhưng mà một vọng tưởng, hai vọng tưởng trong ba mươi phút thì người này cũng chưa được phá âm thanh. Nhiều khi có vọng tưởng như vậy thì chúng ta nên tu cái Định Diệt Tâm Giữ Tứ tức là thường tác ý thực sự cho nó diệt hết tầm, rồi sau đó mới phá cái tứ đi để cho cái tầm nó không có. Và đồng thời chúng ta phải xét thấy khi mà cái tầm nó còn hoài nó không hết thì chúng ta biết ly dục ly ác pháp chưa trọn vẹn vì tâm chúng ta còn đang lo ra, cho nên nó hay sanh cái vọng tưởng, cho nên chúng ta phải cố gắng diệt tầm, diệt tứ tức là xa lìa những cái cảnh

đời thế gian đi, dứt bỏ nó đi đừng có đeo đẳng nó. Vì mai kia một nọ chúng ta chết rồi chúng ta cũng không ôm ấp gì được nó đâu. Chúng ta phải bỏ đi.

Hỏi: Kính bạch Thầy! Nhập định nào âm thanh vắng lặng.

Đáp: Ở đây thì cô Diệu Quang hỏi Thầy nhập định nào âm thanh vắng lặng. Thì thầy đã dạy rất nhiều rồi. Nhập Tam Thiên thì âm thanh vắng lặng,

Hỏi: Lúc bấy giờ nhập Tam Thiên rồi có còn phá âm thanh hay không, đây là hỏi để cho nhấn mạnh cho biết rõ. Lúc bấy giờ nhập Tam Thiên mà còn có âm thanh nghe hay không, nếu mà có âm thanh chưa nhập Tam Thiên, mà không có âm thanh thì đó là nhập Tam Thiên.

Hỏi: Muốn nhập bốn loại Định Vô Sắc tu như thế nào?

Đáp: Ở định nào mà tu tập được Định Không Vô Biên Xứ, đó bây giờ hỏi thầy, muốn nhập được bốn cái định vô sắc thì phải tu như thế nào mà nhập được bốn cái loại định này. Ở cái định nào mà tu tập được cái Không Vô Biên Xứ. Cái này Thầy đã giảng rất là rõ và rất kỹ rồi, bởi vì có hai cái lộ trình một cái lộ trình từ cái người mà

mới bắt đầu vô tu tập cái tâm của mình để cho hết vọng tưởng thì cái người đó sẽ đi vào trong bốn cái Định Vô Sắc và nhập cái Định Không Vô Biên Xứ rất dễ dàng không khó. Nhưng mà để nói rằng nó không có cách thức tu tập để nhập bốn cái loại định này, nhưng mà chỉ kéo dài cái trạng thái mà diệt Tâm tứ đó để cho cái trạng thái của tưởng thức nó hoạt động thì lần lượt nó dẫn chúng ta vào bốn cái định này. Chứ không phải chúng ta có cách thức để mà nhập nó. Biết cách nhập nó nhưng mà nhờ chúng ta kéo dài cái trạng thái của ý thức không làm việc Ý thức ngưng hoạt động, nó không có còn vọng tưởng nữa. thì nó dẫn chúng ta vào bốn cái trạng thái này. Cho nên khi bị dẫn vào thì chúng ta rơi rớt vào những cái vô ký, những cái ngoan không, những cái hôn trầm, thùy miên chúng ta bị liên tiếp, liên tục những cái trạng thái đó.

Còn bây giờ đi qua một cái hướng khác tức là ly dục ly ác pháp. Cho nên ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiên, từ cái chỗ Sơ Thiên chúng ta mới tịnh chỉ các hành, từ tịnh chỉ các hành chúng ta mới hướng tâm, nhắc để mà nhập Không Vô Biên Xứ thì rất dễ dàng không còn khó khăn, đó là chúng ta có cái đường lối và cách thức chúng ta dùng pháp hướng mà chúng ta muốn nhập vào bốn cái

Định Vô Sắc. Thì cách thức đó là có pháp hướng.

Còn bên kia thiên Đông Độ thì nó không có pháp hướng, cho nên nó ngồi hết nó ức chế cho hết vọng tưởng, rồi bắt đầu nó kéo dài, cho nên nó rơi vô ký ngoạn không hoặc là hôn trầm, hôn tịch. Còn bên đây chúng ta có pháp hướng chúng ta nhắc nên không rơi vào các cái trạng thái mà vô ký này. Từ đó chúng ta muốn nhập cái định nào thì chúng ta nhắc cái tâm của mình ở trong cái định ấy thì nó sẽ đạt được cái định đó liền. Đó là muốn nhập bốn cái định đó.

Hỏi: Ở trạng thái nào tịnh chỉ được các hành?

Đáp: Ở trạng thái nào tịnh chỉ được các hành. Nghĩa là ở trạng thái vắng lặng thì tịnh chỉ được các hành. Các Thầy? Vắng lặng là gì? là khi âm thanh không còn nghe nữa nó mới vắng lặng. Cho nên lúc bấy giờ là phải nhập Tam Thiên rồi, thì từ ở trạng thái Tam Thiên đó thì chúng ta mới tịnh chỉ được các hành. Mà tịnh chỉ được các hành mới nhập được Tứ Thiên, mà chưa tịnh chỉ các hành thì đương nhiên là chúng ta đang ở trong Tam Thiên.

Hỏi: Ở trạng thái nào nhập Tứ Thiên, có thể nhập Không vô Biên Xứ, Thức Vô

Biên Xứ.

Đáp: Ở đây muốn hỏi thầy khi mà nhập trạng thái Tứ Thiền rồi thì ở trạng thái Tứ Thiền có thể nhập Không Vô Biên Xứ được không? Thì cái trạng thái Tứ Thiền, thì nói về cái trạng thái Tứ Thiền là cái trạng thái nó đã diệt tâm tứ ở Nhị Thiền rồi, thì bắt đầu bây giờ khi mà rời khỏi cái trạng thái Tứ Thiền chứ không phải ở trong trạng thái Tứ Thiền. Mà rời khỏi cái trạng thái Tứ Thiền bắt đầu mới ra cái hơi thở nương vào hơi thở khéo tác ý về cái Không Vô Biên Xứ, thì lúc bấy giờ chúng ta sẽ nhập không Vô Biên Xứ rất dễ, ra lệnh nó là nó sẽ vào Không Vô Biên Xứ.

Hỏi: Định Bất Động Tâm Là Định gì?

Đáp: Định mà Bất Động Tâm là cái định gì? Tâm mà bất động thì nó là định gì? thì cái Định Bất Động Tâm đó là một cái tên, một cái tên của cái Định Sơ Thiền, của cái Định của Sơ Thiền. Cho nên cái Định mà Bất Động Tâm, cái tâm ly dục ly ác pháp rồi thì người ta chửi mình thì mình cũng như cục đất, mình không có giận hờn ai hết. Cho nên nó là cái Định Bất Động Tâm, nó là cái định Sơ Thiền chứ không phải Định Nhị Thiền. Định Bất Động Tâm là cái định ly dục ly ác pháp đó là một cái tên của cái

Định Sơ Thiền.

Định Bất Động Thân là định gì?

Đáp: Ở đây hầu như các thầy mà nghe những cái câu này các thầy không biết nó là cái Định gì nữa. Cho nên ở đây Thầy phải nói nó là một cái tên của cái định khác để cho các thầy mới. Định Bất Động Thân là cái định gì? Định Bất Động Thân là cái định Tứ Thiền, Từ cái Định Bất Động Tâm là cái Định Sơ Thiền cho đến cái định mà Bất Động Tâm là cái Định Tứ Thiền, chúng ta phải trải qua hai cái loại thiền tức là Nhị Thiền và Tam Thiền. Nói tới cái Định Bất Động Thân, cho nên Bất Động Tâm là phải đạt trước và Bất Động Thân là phải đạt sau.

Hỏi: Diệt Thọ Tưởng Định cách thức tu tập? Cách thức tu tập của Diệt Thọ Tưởng Định chỉ dùng cái pháp hướng là tịnh chỉ ý hành ngưng hoạt động, có bấy nhiêu đó thôi là đủ, là nhập Diệt Thọ Tưởng Định. Nghĩa là mình ra lệnh cho cái ý hành ngưng hoạt động mà thôi. Thì ý hành nó ngưng hoạt động thì thọ tưởng nó ngưng, nó diệt. Cách thức tu nó như vậy chứ nó không có pháp gì mà tu mà chỉ có cái hướng tâm nhắc nó tịnh chỉ ý hành phải ngưng mà thôi thì nó sẽ ngưng và chúng ta nhập Diệt Thọ Tưởng Định.

Thưa thầy có phải nhập Tứ Thiên rồi mới nhập Không Vô Biên Xứ? hay là ở trong, hay là xuất ra khỏi Tứ Thiên rồi mới nhập Không Vô Biên Xứ? Câu này thầy đã trả lời ở trên rồi.

Thưa Thầy có phải nhập Tứ Thiên rồi mới nhập Không Vô Biên Xứ? không phải. Nghĩa là cái câu trước câu này thì không cần chúng ta phải nhập Tứ Thiên rồi mới nhập Không Vô Biên Xứ. Chúng ta chỉ cần nhập Nhị Thiên là ở trạng thái Nhị Thiên là chúng ta đã nhập Không Vô Biên Xứ chứ không cần đến nhập Tứ Thiên. Nhưng mà nhập tới Tứ Thiên mà nhập vô Không Vô Biên Xứ thì nhập rất dễ dàng không còn khó.

Hay là ở trong Định Tứ Thiên mà nhập Không Vô Biên Xứ tức là thầy cũng có trả lời rồi, không phải ở trong cái định Tứ Thiên mới nhập Không Vô Biên Xứ, mà phải ra khỏi tứ thiên rồi mới nhập Không Vô Biên Xứ.

Các loại thiên định của Đạo Phật thì Thiên Định nào quan trọng nhất? Đây là cái vấn đề quan trọng đây, cái câu này là câu rất quan trọng, còn mấy câu kia thì nó không quan trọng nó lộn đi lộn lại, nhưng mà nó chỉ thay đổi cái chữ chứ nó không có quan trọng, nhưng mà cái câu hỏi này nó mới

quan trọng, đây là cái lời hỏi mà cô Diệu Quang hỏi thầy ghi nhanh, để rồi khi mà hỏi thầy ghi lại rất nhanh cho nên để mà trả lời chứ còn không phải cô tự ngồi mà viết ra những câu hỏi này mà hỏi ngay thầy lúc nói chuyện hỏi cho nên cô thường có lặp đi lặp lại những cái câu hỏi. Nhưng mà cái chữ nó có sự thay đổi nó cũng làm cho chúng ta sáng ra, sáng ra được cái chỗ mà nhiều khi chúng ta bị lầm lạc qua những cái từ cho nên làm cho chúng ta thấy rõ được cái chỗ mà nhập Không Vô Biên Xứ từ định Tứ Thiền hay Nhị Thiền. Còn cái câu này rất là quan trọng mà các thầy cần phải lưu ý.

Các loại thiền định của Đạo Phật thiền định nào là quan trọng nhất. Cái thiền định nào mà chúng ta tu quan trọng nhất. Nhiều khi chúng ta thấy cái thiền định của Tứ Thiền là quan trọng, nhiều khi chúng ta thấy cái định Nhị Thiền là quan trọng. Sự thật ra cái thiền định mà quan trọng nhất là cái Định Sơ Thiền. Cái định mà ly dục, ly ác pháp, cái thiền định đó quan trọng nhất. Cho nên mục đích chúng ta tu tập làm sao ly dục ly ác pháp cho được đó là cách thức chúng ta tu tập, quan trọng nhất cho đời tu tập. Nếu mà chúng ta ly dục ly ác pháp không được thì chúng ta không bao giờ nếm được mùi vị của Tứ Thiền đâu, hoặc...rồi Tam Minh

chúng ta cũng không làm gì được hết. Hoặc là Tứ Như Ý Túc chúng ta thực hiện những cái siêu việt đó thì chúng ta cũng không làm gì được hết. Cho nên cái định mà Sơ Thiền là cái định quan trọng nhất trong một cuộc đời tu hành của chúng ta. Và tất cả các pháp môn của Phật đều là đặt ở trên cái sơ Thiền để tu tập ly dục và thậm chí như cả giới luật của Phật đều đặt trên đó để mà ly dục ly ác pháp. Cho nên ở đây hầu hết là người ta không thấy được cái quan trọng này, và tối ngày cứ lo ngồi thiền nhập định mà cái tâm không chịu xả. Lúc nào cũng dễ giận hờn phiền não, lúc nào cũng tạo những cái cảnh mà làm cho cái tâm nó. Bởi vì nó là cái Định Bất Động mà, Bất Động Tâm mà tại sao mình cứ để cho cái tâm mình động, làm sao mà nó bất động được, cho nên mình đã hiểu được cái Định

Bất Động Tâm là cái Sơ Thiền do đó giữ tâm luôn luôn bất động là mình nhập Sơ Thiền. Chứ không phải ngồi ức chế tâm mà gọi là Sơ Thiền. Tức là cái tâm không giao động trước đối tượng, do đó người ta làm gì làm mình như cục đất, thì tức là nó là cái Định Bất Động.

Cái Định Bất Động đó, toàn bộ giáo lý của nhà Phật tập trung vào cái Định Bất Động Tâm này hết, mà khi mà cái tâm bất

động rồi thì cái thân này nó chỉ điều khiển cho cái tâm Bất Động mà thôi. Chứ cái thân không có tu tập gì được hết. Nghĩa là bây giờ ngay vào lo ức chế cái thân để cho nó không vọng tưởng thế này, thế khác thì đó là tu sai hết rồi. Cho nên từ xưa đến giờ bao nhiêu thế kỷ nay người ta tu thiền người ta không có làm chủ được sinh tử, người ta không nhập được bốn thiền là do người ta không thấy cái quan trọng của cái định, người ta không thấy sự quan trọng của cái định ly dục ly ác pháp. Thậm chí người ta còn nói cái ly dục ly ác pháp là những cái tà pháp, những cái không có giải thoát. Ngay cái Sơ Thiền tâm hồn chúng ta thanh thản, an lạc hoàn toàn, giải thoát hoàn toàn, không còn đau khổ trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta nữa. Nếu mà con mắt chúng ta không nhìn thấu suốt được nhân quả thì khó mà tâm chúng ta làm sao mà bất động được. Cho nên đôi mắt của chúng ta rất là bén nhạy sắc bén, mọi sự việc xảy ra là con mắt chúng ta nhìn thấy nhân quả liền tức khắc. Cho nên đó đó mà cái tâm chúng ta mới bất động. Còn cái này chúng ta không thấy nhân quả do đó cứ thấy đúng thấy sai, vì vậy mà tâm nó động lên tùm lum đủ thứ hết, nó làm cho chúng ta giao động đủ thứ, như vậy biết bao giờ chúng ta xả được cái tâm này. Nếu không thấy bằng nhân quả thì

làm sao chúng ta giải thoát được, cho nên cái định mà quan trọng nhất của Đạo Phật là cái định sơ thiền. Định Sơ Thiền rất quan trọng, coi nó là Sơ Thiền nhưng mà nó quan trọng vô cùng không thể tưởng tượng được. Cho nên ở đây các thầy nhớ kỹ chúng ta đạt được sự giải thoát là phải đạt được cái Sơ Thiền, mà đạt được Sơ Thiền thì Quý thầy phải nhớ rằng đời sống của quý thầy là một cái đời sống phạm hạnh. Nếu Quý thầy sống không đúng phạm hạnh thì ngàn đời quý thầy cũng chưa chắc nắm được cái mùi vị của Sơ Thiền. Đó là những cái quyết định cho một đời tu tập của chúng ta là cái chỗ mà quan trọng hay không quan trọng.

Kê tiếp thầy xin trả lời hết để ngày mai rồi chúng ta sẽ chấm dứt.

Bữa nay thì chúng ta không có nghĩ sau tại sao các con biết không vì cái thời gian của chúng ta ngắn quá, không có thời gian để giải quyết. Vì chúng ta sẽ chấm dứt sớm để thầy còn làm bao nhiêu công việc khác nữa. Chúng ta thấy tạm đủ để chúng ta tu hành rồi, chúng ta không cần phải giảng loanh quanh, nói cho nhiều rồi cuối rồi cuộc nó cũng bấy nhiêu đó mà thôi. Chúng ta biết được đại khái và cách thức tu tập chắc chắn là chúng ta sẽ nắm được cái cốt cán mà chúng ta tu tập. Các pháp

hành chúng ta nắm rõ, cho nên chúng ta sẽ thực hiện một cách dễ dàng không còn khó khăn nữa. Biết các pháp nào chúng ta tu, giai đoạn nào chúng ta tu pháp nào và tu ở đâu vị trí đứng chỗ nào tu. Tu cái thân hành hay là cái khẩu hành hay ý hành hoặc là tu thân của chúng ta, hay là tu cái Thọ của chúng ta, hay là tu cái Tâm của chúng ta, hay là tu các pháp. Chúng ta biết rõ, Tứ Niệm Xứ chúng ta phải nằm đâu mà tu. Cho nên ở đây chúng ta sẽ vẽ lại một cái Sơ Đồ để chúng ta biết được con đường chúng ta tu tập, rõ ràng và cụ thể. Từ đó chúng ta thấy cái thiền định quan trọng là chúng ta phải tập trung hết sức chúng ta tu vào chỗ đó. Còn cái này các con không thấy nó quan trọng cho nên các con tập trung nó rời rạc, nó không thấy cái định quan trọng mà cứ tập trung những cái khác, cho nên vì vậy mà các con không đạt được cái chỗ quan trọng đó.

Cuối cùng thì thấy thấy tâm các con giao động, gặp cái đối tượng, gặp cái hoàn cảnh là tâm các con giao động lên liền không có còn bất động được nữa. Mà cái Định Bất Động là cái định quan trọng vô cùng quan trọng.

Kính bạch Thầy! nhiều người cho rằng đạo Phật là đạo yếm thế, chán đời, trốn khổ,

thủ tiêu, đấu tranh và chịu đựng áp bức xin thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Thực sự ở đây thì các thầy thấy rõ ràng cái sự áp bức của sanh tử ở trong thân tâm của chúng ta, bây giờ chúng ta đang sống chứ chúng ta không biết cái áp lực của nó sẽ giết chúng ta ngày mai chết. Chúng ta chưa biết, cho nên cái áp lực đó nó rất là mạnh, nhưng mà chúng ta, vì chúng ta là những kẻ Vô minh, mù tối, không có thấy cho nên chúng ta tưởng là chúng ta sẽ còn sống dài, sống lâu. Bữa nay còn vui chơi được, chưa có gì để rồi cười cho đã đi rồi mới vô tu, hoặc là chơi cho đã đi rồi mới tu, từ từ tu chứ lật đật gì. Nhưng mà sự thật cái đó là cái áp bức nó đang bức bách chúng ta ghê gớm, cái sanh tử nó bức bách, cái tử vong nó sẽ bức bách chúng ta không có thì giờ khác mà chúng ta. Chúng ta đừng nghĩ rằng chúng ta sẽ gắng, chúng ta sẽ chết trong giờ cuối cùng ngay đây hay là nát nữa không chừng. Cho nên ở đây chúng ta phải thấy rằng, một cái con người tu theo đạo Phật không phải yếm thế mà họ là người tích cực trong cái sự chiến đấu với nội tâm của họ, để họ giải phóng cho họ ra khỏi cái sự đau khổ của kiếp con người. Chứ họ không phải là người yếm thế. Yếm thế là như thế nào? Họ đi vào cái nơi yên tịnh để họ sống

thoải mái để chịu đựng có ai mà làm động họ này kia. Chúng ta rất là động, hàng ngày chúng ta tu tập, chúng ta đối diện với cái tâm của chúng ta, chúng ta đánh nó từng phút, chúng ta đập nó từng giây, đi kinh kinh hành chúng ta cũng không thể nào mà nghỉ ngơi để cho nó kẽ hở mà để cho nó đến gần chúng ta được. Chúng ta phòng ngự đến cái mức độ tỉnh thức cao này. Chứ không phải thảnh lỉnh mà ngồi canh cửa ngủ gật đầu. Chúng ta rất tỉnh thức, cho nên vì vậy phải thấy rằng cái hành của chúng ta không phải là cái hành yếm thế, chán đời đâu, mà cái hành rất là tích cực, đem hết sức lực của mình ra hành, để mà chiến đấu với nội tâm, cho nên chúng ta đâu phải xa lìa cái thân này đâu, xa lìa cái xã hội này đâu, chúng ta đâu phải xa lìa. Nhưng mà chúng ta biết, những người xung quanh, những cái đối tượng xung quanh đều là những sợi dây trói buộc chúng ta làm cho chúng ta không giải thoát được cái sanh, lão, bệnh, tử của chúng ta, giải phóng được cái sự chết chóc của chúng ta. Cho nên vì vậy chúng ta phải bứt họ ra, bỏ họ ra để chúng ta một mình chiến đấu để thắng lại nó để mà chúng ta thành tựu làm chủ được cái sự sống chết của chúng ta, cho nên chúng ta rất tích cực chứ không phải tiêu cực. Nhưng mà tích cực không có nghĩa là một cái người đó bỏ đời,

người ta nỗ lực người ta thực hiện, người ta còn biết bao nhiêu người đang khổ để người ta hướng dẫn, người ta giúp họ vượt qua. Mình đã không dứt lậu làm sao mình cứu người khác được, cho nên ở đây coi như cái người tu sỹ Đạo Phật hiện bây giờ họ đang tích cực, họ đang làm những việc thì họ bỏ bê tất cả những công việc xã hội. Công việc của mọi người họ bỏ bê, họ không bỏ bê đâu. Họ đang tích cực để làm cho họ được, rồi từ đó họ đem lại cái cuộc sống cho những người khác, bằng một cái hạnh phúc an vui trong cái sự tu tập của họ. Cho nên họ làm công việc của họ, chứ sự thật ra họ chứ sự thật ra họ đang tích cực với xã hội, làm công việc với xã hội hết sức lớn, họ làm được họ giải thoát tức là họ sẽ làm bao nhiêu người giải thoát. Còn bây giờ chúng ta làm không được sự giải thoát này thì chúng ta bây giờ có ở đây làm ra cơm, ra gạo, đem bố thí cúng dường cho những người khác, càng làm cho người ta khổ đau hơn nữa, vì họ ăn không ngời, họ vay nợ đó thì họ càng nghèo đói, họ thấy sung sướng quá họ cần gì làm, cho nên họ ngồi đó họ chờ chúng ta nhỏ từng hạt gạo xuống cho họ ăn, lúc bấy giờ họ càng thấy đói hơn nữa. Còn họ tự lực họ cứu lấy mình họ làm thì cuộc sống họ nó mới vĩnh viễn, hân hời. Còn bây giờ, thấy cho được rồi cứ làm biếng không có làm để chờ chúng ta

ít bữa đem gạo bố thí cho họ. Cho nên có nhiều người họ nói, cháy nhà là khỏe lắm, ít bữa là chúng ta có đầy đủ đồ hết. Thật sự chúng ta ngu si đem cho ba cái thằng này, nhân quả này thì nó còn nói cái lời nói đó thì thấy rằng cái chuyện làm từ thiện của chúng ta có ra gì không? Cho nên chúng ta phải biết rằng người nào tạo nhân quả thì phải gánh chịu lấy cái nhân quả đó. Trong cái cảnh khổ của người khác thì chúng ta an ủi họ là vì...



GIỚI HÀNH 34

Trước sự đau khổ của kẻ khác, nhưng chúng ta phải thấy được cái sự làm của chúng ta nó phải đúng cách, đúng cái nhân quả. Như bây giờ, thí dụ như bây giờ mình làm ông thầy thuốc mình nghĩ rằng ai đau mình cũng cứu khổ họ hết, làm cho họ hết đau. Nhưng mà cái nhân quả họ thật sự mà, nhưng mà khi họ đau trước cái khổ họ rên la, chúng ta chỉ có thể giúp họ trong một phần nào đó thôi, chứ không phải là làm cho họ hết cơn đau được. Chúng ta bây giờ cho họ uống cái thang thuốc này họ hết cái đau bệnh rồi, họ sẽ để cái bệnh khác đến với họ liền, làm gì mà cứu hết bệnh của họ nổi. Nó là cái nhân quả của họ mà làm sao chúng ta cứu được. Cho nên ta mà ngăn chặn, làm cho họ giảm cái nổi khổ của họ thì chúng ta phải chịu lấy cái nổi khổ do chính là cái nổi khổ chúng ta đã ngăn chặn cái nhân quả của họ. Cho nên chúng ta thấy là mình làm phước mà coi chừng lại chúng ta lại thọ lãnh cái quả báo của cái sự gánh vác của nhân quả xảy ra. Cho nên nói tôi làm phước sao mà tôi lại khổ quá vậy, thì các nhà làm phước coi chừng, phải coi chừng nhân quả của người ta mà mình gánh bớt

của người ta một phần nào thì mình phải chịu lấy.

Cho nên nói về đạo Phật là phải nói cái đạo không phải yếm thế. Yếm thế là thầy thấy, à như bây giờ Quý thầy tu sao chẳng được gì hết thôi mình vô trong non, trong núi đó mình ngồi ẩn bóng đi cho nó đời sướng hơn, khỏe khỏe cần tiếp xúc ai, khỏi cần dạy ai khỏe lắm.

Cho nên thầy nói ẩn bóng là tránh danh, tránh lợi, có nghĩa là không phải là yếm thế mà tránh danh, tránh lợi, tức là đừng để cho cái danh, khi mình tu tập rồi ngày nào lần lượt rồi nó cũng sẽ lộ cái chỗ tu hành giải thoát của mình, người ta sẽ biết. Và người ta sẽ biết càng lúc càng kính trọng, càng tôn trọng mình nữa thì tức là làm cho người ta phải hao tài tốn của hết. Tại sao vậy? Từ xưa người ta phải bỏ tiền, dù là nghèo người ta cũng ráng nghe đó là bậc Chân tu, người ta phải ráng đến, tức là người ta phải tốn hao tiền bạc trong khi người ta cơm chưa đủ ăn nữa nhưng mà vì mến, mến cái đức hạnh của vị đó, cho nên dù xa xôi người ta đến nhìn mặt là người ta cũng thỏa mãn được cái lòng ao ước của người ta. Nhưng mà cái buồn khổ của họ phải chịu như thế nào? cho nên từ đó như thầy, thầy ẩn đóng, bây giờ thì chưa biết gì hết thì mình ẩn bóng. Thì

do đó từ đó người ta cũng không biết thầy ở đâu mà tìm, thành linh, người ta có duyên thầy xuất hiện gặp họ, quá mừng, sao con lại có duyên gặp thầy. Đó là cách thức đem đến cái nỗi vui mừng và đồng thời cái nỗi vui mừng đó nó làm cho họ có một niềm tin rất sâu. Lời nói của thầy, cái hoàn cảnh gia đình họ thầy khuyên họ “À, bây giờ vợ chồng phải sống như vậy, vậy mới đem lại hạnh phúc”, do đó cái nhân quả như vậy. Nói họ rồi cái bắt đầu họ nghe liền như vậy họ sống lại, bây giờ gia đình họ hạnh phúc. Cái chột thành linh của thầy đem đến cho họ nguồn vui chân thật, hơn là họ đến đây mà nghe cái bài thuyết pháp rồi về gia đình như thế nào thì họ cũng như thế này, chẳng có gì.

Cho nên và tránh được cái sự mà quá cung kính, quá tôn trọng của Phật tử, cho nên đạo Phật không yếm thế đâu. Nghe nói thầy ẩn bóng là yếm thế, không phải đâu. Thầy đang đi lo một cái nơi nào phù hợp để cho các thầy nỗ lực tu mà luôn luôn lúc nào cũng tới lui với khách. Ví dụ như bây giờ ở ngoài Hà Nội mà các thầy gặp khó khăn thì ngay trong chớp mắt là thầy sẽ đến, đến bằng gì các thầy biết, đi bằng phi cơ, nó sẽ chở thầy đi đến chứ thầy đâu có thực hiện thân thông làm gì đâu, thầy có biết gì đâu mà thực hiện. Nếu mà ở ngoài đó người ta

gọi điện thoại vào, bây giờ con gặp những cái khó khăn nhờ thầy đến giải quyết liền thì ngay đó thầy xuống Phi Trường Tân Sơn Nhất, thầy mua cái vé, ngày mai mới có máy bay thì coi cái người nào họ chưa đi thì thầy đổi vé thầy đi liền, thầy ra cấp tốc thì trong vòng nửa tiếng, một tiếng đồng hồ thì thầy ra tới Hà Nội rồi, xuống Phi Trường thầy đến gặp liền có gì đâu khó khăn, giải quyết được chứ. Phải không các con thấy bây giờ nà nó đã có những phương tiện như vậy rồi mà cần gì đây mà phải bay nó đi cho mất công mệt mình.

Ở đời mà nó có phương tiện rồi cứ dùng phương tiện, đừng có làm cái gì mà ngoài phương tiện đó, người ta nói mình tà đạo, ngoại đạo nữa, mang tiếng luôn nữa, không tốt. Cho nên người ta bay được máy bay thì chúng ta cũng bay được máy bay chứ mình đừng có bay mà không có máy bay thì không được.

Hỏi: Thưa thầy! con người sống hay chết là do nhân quả, vậy có những đạo sĩ chuyên luyện bùa, chú, tà thuật để hại người, họ có giết người được không?

Sự thật ra nhân quả này làm sao giết ai được, tại mình sợ quá sanh bệnh chứ sự thật ra chẳng sợ ai hết. Thầy bây giờ có ông

thầy bùa, thầy chú nào giỏi cứ ếm thầy đi, thầy cho ếm đã đi cho thầy chết đi, mừng nữa. Có ông thầy bùa chỗ nào ếm bùa được vào thân thầy chỗ nào đâu, phải không các con thấy. Bởi vì, thầy nói thật sự đối với cái thân thầy cũng như thân các con vậy mà thầy không sợ hãi cái gì hết bùa chú nó vô nó rớt ra cả đồng ở đây, thầy đốt như cái ống bương nữa, họ cứ ếm cho nó đụng đi thử coi, thầy nói thầy hung ác. Hồi còn nhỏ thầy chưa có tu hành gì hết, ở đây nó có cái ngôi chùa, có ông thầy bùa cũng giỏi lắm, thầy còn nhỏ mới bằng mấy đứa nhỏ thôi à chừng 9, 10 tuổi chứ không có nhiều, chứ bây giờ 8 tuổi thầy đi xuất gia rồi thì đến bây giờ 9, 10 tuổi cỡ đó. Mà ông ta nói ổng ếm bùa là ở trên cái Hòn Sơn giả ở trước chùa đó, ngọn lửa đang cháy phừng phực ở trên đó, thầy nói thiệt không, mà hồi đó còn nhỏ ban đêm mà, thầy hỏi: vậy thầy nói thật không? ổng nói thật, bây giờ cứ lên đó đi ,có cái ngọn lửa ở trên đó, thì thầy đi ra liền thầy không sợ đâu, thầy đi ra coi thử coi có không. Thầy đi ra thì thầy đến cái chỗ cái Hòn Sơn giả ở trước chùa đó, thì hồi đó ở đây trước chùa mà có cái Hòn Sơn giả ở trước chùa đó, thầy ra thầy thấy có cái ánh sáng, trong Hòn Sơn giả có ánh sáng nó trá ra, thầy nói bộ ông thầy này ông cũng linh chứ, để mình lại mình lại mình coi thử cái

ánh sáng đó là như thế nào coi thử coi, tại sao nó có vậy được, thì thầy lại gần, nhưng mà lại gần rồi thì nó là con dơi phải không. Ông thầy này chắc ông đi dạo dạo một vòng thấy ánh sáng con dơi, ông biết rồi cho nên ông nói ông làm bùa chú gì đó ông dọa thầy, ra đó thấy ánh sáng là thầy hoảng rồi chứ gì. Nhưng mà thầy lại là con người không biết sợ, cho nên thầy lại coi thử ánh sáng đó từ đâu, nó xuất phát từ cái chỗ nào. Giờ thì thầy tới thì con dơi, thầy lượm con dơi đó thầy xách vô, đây là búa chú của ông đó hả, làm cho ông thầy đó ông bế nghề ông mắc cỡ gần chết ông. Các con thấy, đối với thầy không có cái gì mà thầy ngán, mà bây giờ thầy mới có 8, 9 tuổi chứ thầy chưa có lớn, mẹ của thầy thì quá hoảng sợ, sợ ông thầy bùa ông giết thầy đi, ông mắc cỡ đây ông ếm bùa thầy chết, thầy nói mẹ đừng có sợ, ông làm gì, ông làm giả đó làm sao mà có được, nếu mà có lửa được chắc ông có thể đốt con được, nhưng mà đâu có lửa được, lửa con dơi mà làm sao mà đốt con được. Thật sự ra chỉ nó mạ cho cái người yếu tinh thần thôi, chứ còn cái người mà cái tinh thần không có yếu thì không làm gì được.

Cho nên ở đây con hỏi, con nói, cho nên chúng ta thầy những tà thuật của bùa chú chúng ta thấy cũng ghê thật, họ ếm đọc

thần chú, họ đọc bùa rồi, thí bụi tre gai gì đó họ trèo lên đó họ chạy ù ù trên đó không có dính gai, dính gì hết, hay thiệt chứ, thầy cũng lạ nữa. Sự thật ra thầy cũng không biết như thế nào nhưng mà thầy thấy cũng hay đó nhưng mà đối với thầy thứ đó thầy không có sợ đâu, cũng như là mấy cái thằng Hắc Cụt ở chợ Kinh Đông chứ không có gì.

Cho nên đối với thầy những cái thần thông mà thầy nói ra để chúng ta thấy một cái năng lực chứ không phải chỗ ham thích đâu, cái chỗ đó không phải. Cái năng lực tu hành của chúng ta nó đạt được, còn cái chuyện mà họ làm đó làm là cái chuyện kỳ rất nhiều, rất nhiều. Mà Thầy nằm nằm ở trong cái giới mà bùa chú thì thầy biết rõ cái vấn đề gạt người để mà làm tiền rất nhiều cái chuyện này coi như làm người ta xóa hết sợ.

Hỏi: Một người tu nhận được bốn loại định như Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ có nguy hại và lợi ích gì không?, xin thầy chỉ dạy con được biết?

Đây là hỏi trong bốn cái Định Vô Sắc này có lợi ích gì và có sự nguy hại gì?

Cái sự nguy hại trong bốn cái định này, cái Định Vô Sắc này nó không có nguy hại gì

hết, nó cũng tốt thôi chứ không có gì, nhưng mà nó cũng không có lợi ích gì cho cái người mà nhập cái này hết, nó không có lợi ích gì, nó không có làm chủ sanh tử gì hết. Coi như là chúng ta luyện chúng chơi cho nó vui vậy thôi chứ nó không có lợi ích gì. Bốn cái Định Vô Sắc này nó không có lợi ích gì cho chúng ta hết, chỉ có bốn cái Thiên Định Hữu Sắc thì nó có lợi ích rất lớn đó, còn những cái định này chỉ nhập chơi vậy thôi chứ nó không có lợi ích gì, nó là cái định tưởng mà, nó đâu có lợi ích.

Hỏi: Kính bạch thầy! có những nguyên nhân gì mà một người xả bỏ hết tài sản gia đình để theo tu hành, nhưng đến một ngày nào đó họ lại sanh tâm hối tiếc

TL.: À trong cái người mới tu mà nghe những cái lời dạy về Phật pháp, họ ham thích cho nên họ nghĩ rằng mình xả bỏ, cái người này là cái người nông nổi, xả bỏ hết tài sản rồi đi tu, bây giờ mất hết tài sản mà tu thấy nó khó quá, nó nhọc nhằn quá cho nên giờ hối tiếc, phải hồi đó đừng có bỏ để bây giờ sống. Thì như vậy rõ ràng là cái người đó trong giai đoạn đầu họ nông nổi nhưng mà cái người mà bỏ hết tài sản người ta đi tu, mà người ta gặp những cái khó khăn, thì người ta vượt qua từng cái khó khăn đó, thì người này sẽ là chứng đạo trong một kiếp

này. Người ta xả bỏ, xả bỏ được ngay từ lúc đầu là nhiệt tâm của họ rất mạnh họ mới xả bỏ của cải chứ không dễ đâu. Chứ nhiều người đi tu nói, thôi bây giờ mình có của cải, thôi mình gửi ngân hàng một mớ đi, còn nhiều đó mình xả, còn mớ mình gửi ngân hàng nếu mà tu không được mình ra mình có chút ít tài sản của mình dùng. Cái người này họ còn làm cái đường rút lui, tức là đi tu mà còn sợ mình tu không được mà rút lui đó thì cái người này còn yếu lắm đó, còn nhát gan. Còn cái người mà kêu là qua cầu mà rút cầu luôn, cái người này là người gan dạ lắm đó. Cho nên bây giờ nó kẹt rồi thôi gang đi tới đi, đi tới riết cái thành đạo, chỗ còn người có cầu mà đi trở lại thì chắc chắn họ lui lại. Cho nên cái người tu hành mà bỏ hết tài sản rồi, mà cắt đứt luôn cầu để họ không quay trở lại được thì cái người này có thể đi luôn được. Nhất là gần những cái bậc đạo sư, họ khéo léo lắm khi mà cái người đó cùng cực, thì họ để cho cùng cực như vậy chứ họ khuyên lơn khéo lắm. Một cái bức thư, một cái lời nói của người Thiện Tri Thức nó đánh mạnh cái người đó, sống trở lại những cái đức được do cái công đức mà bỏ hết tài sản mà đi tu, mà họ đạt được đúng cái mức đó, chứ không khéo họ cũng làm cái đường. Bởi vì trong cái giai đoạn này có một người ham thích xả bỏ hết tài sản

hết, để mà tu hành, để đạt được kết quả. Thí dụ như nghe cái giáo án, cái lời dạy của thầy là phải chọn lấy cái lộ trình tu hành của đạo Phật là xả bỏ hết cái tài sản, sống không gia đình mà, "cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà sa, sống không gia đình, không nhà cửa", cho nên bỏ sạch trắng bạch như vỏ ốc, ai nghe cũng thích làm thử, nhào vô làm thử rồi chừng đó rút cầu rồi đâu có đi ra được, thành ra tài sản hết rồi đi ra lấy gì sống đây, thôi chịu đựng ăn củ đi chứ bây giờ làm sao bây giờ.

Thì cái vị thầy đó người ta sáng suốt lắm, người ta không có để vị học trò người ta bỏ, chính cái đối tượng đó mà người thầy giải quyết cho đệ tử của người ta vượt thoát ra, đó là ly dục ly ác pháp, cái giai đoạn đó là giai đoạn chính của người. Nghĩa là dao động trước cuộc sống khổ sở này, thì vị thầy đó người ta giúp cho cái người đệ tử của mình vượt qua cái khổ trong giai đoạn này thì họ không còn còn sợ hãi, thì bắt đầu họ đi xin ăn, họ mặc ba y một bát, họ sống thanh thản an lạc, bây giờ họ vút luôn. Hồi đó thì họ nông nổi họ vút, họ tưởng là tu dễ nhưng mà vô đó gặp ăn ngày một bữa khó quá, khổ quá rồi bắt đầu gặp khó khăn đó thì cái ông thầy ổng biết cái tâm người đệ tử của mình đang chơi với, bị cái cầu rút rồi

không có đi được ra, chớ mà có cây cầu mà đi ra thì ông thầy không cứu được đâu, còn không có cây cầu ra đó thì cứu được. Cho nên thầy nhìn chung đám đệ tử của thầy thầy biết mà, người nào có cầu rút ra thì thầy thấy người đó khó cứu đó, còn có cầu nó rút lui, còn cái người nào mà không cầu, mà còn ráng chịu đựng thì thầy tìm cách thầy sẻ lần, sẻ lần, từ đó họ vượt ra, họ vào đạo rất nhanh, bây giờ họ không nông nổi nữa mà họ cẩn thận hơn.

Còn cái người nào mà đi ra rồi mà không có đủ duyên tức là họ cũng bứt cái cầu họ rời nhưng mà họ đi ra có người giúp đỡ họ đó, thì họ được cái người giúp đỡ tức là tháp cho họ cái cầu họ sống trên thế gian rồi, thì lúc bây giờ họ sống cái đời sống họ vất vả lắm nhưng mà họ có cái sống rồi, thì thấy sống ở trong đạo rất khổ hơn. Mặc dù bây giờ mình làm ra tiền cực khổ chứ nó còn khỏe hơn hồi sống trong đạo, không tiền, trời ơi có nhiều cái nó bực lắm. Thành ra nó có nhiều cái lắm, thí dụ như bây giờ một cái người mà đang tu rồi bắt đầu họ đạt đến cái chỗ yên tịnh như thế nào đó rồi cái tâm dục họ bắt đầu có những cái mà Phật gọi là ma đó. Đức Phật mà trước khi thành đạo thì cũng gặp cái ma nó phá, tức là ma nội tâm Đức Phật nhiều lắm chứ không phải ít đâu,

mà chiến thắng ma đó không phải dễ đâu. Cho nên khi đó nó làm tâm cái vị đó dao động, mà bây giờ rút cầu rồi thì vị đó không ra được nữa rồi thì bắt đầu vị thầy đó khéo léo để ngay đó để vị đó xả tâm mà tiến bước. Bởi vì bây giờ nó không được thối lui, không có được rút lui rồi thì bây giờ phải tiến thôi, buộc lòng phải theo thầy rồi, theo thầy thì theo đó ổng đưa ổng giúp đỡ cái vị đó càng ngày càng thẳng tiến, đi trong cái đường giải thoát tới lúc đạt được, còn có đường rút lui nó sẽ khó thầy nói thật. Cho nên hầu hết trong số đệ tử của thầy biết mặt, cái người nào không có đường rút lui thầy biết, còn người nào có đường rút lui thầy biết. Mà cái người nào mà đi tu mà nghĩ mình còn để dành lại để tu không được để rút lui, thì còn gửi ngân hàng hay gì đó thì chắc chắn rằng cái người đó thầy khó cứu mấy người đó lắm mặc dù là họ cũng gieo duyên tốt nhưng mà rất khó, không đi tới đích đâu. Bởi vì tới cái đích của đạo Phật nó cũng có những cái khó khăn, hết sức khó khăn nó thúc đẩy mình đến cái mức độ mà coi như là chết rồi sống lại đó, thì mới được.

Ở đây thì Chánh Tâm hỏi thầy

Hỏi: Thưa thầy! trung đạo của đạo Phật là gì?, nó có khác gì so với đạo đức nhân quả hay không?

Thật sự ra thì hỏi về trung đạo thì hầu như người ta hiểu một cách mơ hồ lắm, cái trung đạo của đạo Phật mà so sánh với đạo đức nhân quả thì cái đạo đức nhân quả là cái trung đạo của đạo Phật, nó từ cái nền tảng đó mà đi lên, thì nó trở về với cái đời sống mà thành tựu của đạo pháp rồi thì cái đạo đức nhân quả đó là trung đạo. Nó toàn thiện chứ không phải là nửa thiện nửa ác, gọi là trung đạo. Nó nửa bên đây nửa bên kia thì nó là trung đạo, không phải, nó toàn thiện. Mà thiện của Phật nó không phải là chuyện cái kiểu mà làm mình khổ mà người khác vui không phải vậy, cho nên nó là cái đạo đức trung đạo, lấy cái nhân quả mà làm cái nền tảng của nó vì vậy mà coi như trung đạo là đạo đức nhân quả.

Cho nên cái đạo Phật, cái đạo đức nhân quả là cái đạo đức của đạo Phật, nên đạo đức của đạo Phật ở chỗ đạo đức nhân quả.

Hỏi: Kính bạch thầy, do nguyên nhân gì mà cách khắc phục làm sao để các pháp trong thân không chạy theo các pháp bên ngoài.

TL: Ở đây các pháp ở trong thân của mình, tức là Chánh Tâm muốn hỏi là sáu căn mà tiếp xúc với sáu trần, các con hiểu cái chỗ mà hiểu của nó thì các pháp trong

thân là mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình chứ gì. Mà không chạy theo các pháp mà ở bên ngoài thì tức là không có các trần chứ gì sắc, thanh, hương, vị xúc, pháp chứ gì, do đó mà muốn các pháp trong thân mình không chạy theo các pháp trần, thì có pháp Thánh phòng hộ sáu căn, phải tu tập Thánh phòng hộ sáu căn thì nó sẽ không theo. Và tu tập cái Từ tâm hay là Bi tâm mà câu hữu với Định Chánh Niệm Tĩnh Giác, đi kinh hành mà mình dòm dưới chân mình đừng để đạp lên loài côn trùng đó, ở cái tâm từ của mình đi mà dè dặt, cẩn thận, ý tứ, từng chút, cho tránh khỏi nó thì câu hữu cái đó, đó là thực hiện ở trong pháp không có dính mắc, bởi vì mình cứ mình đi mình ngó ở dưới thì bên này cái gì mình cũng không thấy, bên kia cái gì cũng không thấy tức là phòng hộ sáu căn, phải hiểu cái cách tu đó là phòng hộ sáu căn. Như vậy là làm cho mình không bị dính mắc và từ đó nó khởi, khi mà nó thuần rồi, nó quen rồi thì nó không còn tham thích, cái tâm nó không phóng ra thì nó không ham thích ngó hai bên nữa. Thì lúc bây giờ mình cứ ngó dưới chứ không có còn bị ức chế tâm bằng cách mình tu tập cái pháp đó.

Hỏi: Kính bạch thầy! đạo Phật lấy sự hiểu biết để từ bỏ lòng ham muốn, hay lấy

khổ hạnh từ bỏ lòng ham muốn, thiếu dục tri túc có phải là lối sống khổ hạnh hay không?

TL: Đó những cái câu hỏi như vậy nó rất là cụ thể để chúng ta biết được cái chỗ tu tập. Đạo Phật lấy sự hiểu biết để từ bỏ lòng ham muốn hay lấy sự khổ hạnh mà lòng ham muốn? Đạo Phật dùng cả hai hết chứ không phải là một cái, nghĩa là đầu tiên chúng ta phải khép chặt mình trong cái khuôn khổ của giới luật, tức là gọi là khổ hạnh. Chứ không phải là giới luật nó tầm thường đâu, bởi gì giới luật nó làm cho chúng ta phải từ bỏ cái lòng ham muốn, nghĩa là không khép chặt mình trước tức là mình bị ham muốn, tức là bắt buộc ức chế tâm mình trong khuôn khổ đó. Nghĩa là đầu tiên là phải ức chế sau đó thì chúng ta phải dùng sự hiểu biết, tức là Định Vô Lậu để mà xả, để mà làm cho cái tâm ham muốn, cho nên nó phải hai cái hết chứ không phải một cái. Hiểu như vậy mới nói là hiểu đạo Phật chứ không phải.

Còn thiếu dục tri túc có phải là lối sống khổ hạnh hay không? Thiếu dục tri túc không phải cái lối sống khổ hạnh mà thiếu hạnh, mà thiếu dục tri túc đây là bằng một cái trí tuệ, từ bỏ lòng ham muốn, xa lìa tất cả những vật chất để giải thoát. Cái sự hiểu

biết, cho nên vì vậy mình mới sống thiếu dục tri túc, còn bắt đầu mình sống thiếu dục tri túc mà ép buộc mình mà sống thiếu dục tri túc thì không thể được, nó không thể được đâu. Cho nên cái thiếu dục tri túc chẳng qua là cái thực hiện của một cái trí tuệ đã biết được cái vật chất nhiều làm cho mình khổ. Cho nên mình giải quyết được cái khổ hạnh bằng cái giới luật và bằng cái trí tuệ của mình để rồi từ đó cái lối sống đúng như vậy thì cái thiếu dục tri túc thì nó sẽ là cái nối tiếp theo, chứ không phải là lấy cái thiếu dục tri túc. Vì vậy mà các thầy cũng thấy rằng khi mình nhập Sơ Thiên thì cái thiếu dục nó đi sau cái giới luật, mà nó đi sau cái Định Vô Lậu nữa. Đó là những câu hỏi của Chánh Tâm.

Hỏi: Con thấy đời rất khổ vậy khổ như thật được so sánh với cái khổ mà chúng con thấy như thế nào?

TL: Cái khổ như thật, cái danh từ mà gọi là khổ như thật thì hiện bây giờ các thầy thấy khổ, biết khổ nhưng mà như thật thì chưa thấy. Khi nào mà các thầy đã có cái tâm vô hạn thì các thầy mới thấy được cái khổ như thật, cho nên cái người mà có cái tâm đó rồi thì họ thấy cuộc đời này ngao ngán, sợ.

Cho nên, còn bây giờ thì các con biết khổ nhưng mà chưa đâu, thấy cái gì còn vui còn ham chứ chưa phải là như thật, còn như thật thì cái vui là cái khổ nhất của cái khổ của cái thế gian này. Cho nên đối với người tu cái mà đau khổ, cái mà xảy ra cho bệnh tật, tai nạn, đau khổ thì họ không sợ đâu mà họ sợ những cái cảm dỗ, họ sợ những cái lạc của thế gian. Từ cái ăn ngon, từ cái bánh, cái đường, từ những cái cảm dỗ họ, họ sợ cái đó nó dễ làm họ sa ngã lắm, họ sợ lắm, họ rất sợ.

Vì họ thấy như thật tức là họ sẽ thấy những cái lạc đó mà họ sợ, còn chúng ta chưa thấy như thật cho nên những cái ăn ngon chúng ta còn thích, biết khổ chứ đâu phải không biết, biết chứ nhưng mà nó vẫn còn thích, tức là chưa như thật. Mà muốn như thật như vậy thì có cái pháp hướng nhắc tới nhắc lui thì nó phải như thật, chứ còn thiếu pháp hướng thì không đạt được cái như thật và nhờ cái pháp hướng đó mà chúng ta đi tới cái chỗ mà Lậu Tận Minh thì bây giờ mới thấy khổ như thật đó.

Hỏi: Có lí do gì mà trong thời Đức Phật còn tại thế mà các vị Tỳ-kheo chứng quả rất nhiều, rất dễ dàng, xin thầy chỉ dạy cho chúng con được biết.

TL: Thời Đức Phật tại vì thời còn bộ lạc vật chất nó quá ít do đó cái người theo thời Đức Phật đó là cái người đã tu trong cái đạo Bà la môn, họ đã xả ly rất nhiều vật chất rồi, cũng như các con ở đây mà tu tập cũng đã xả nhiều rồi, sống ba y một bát. Cũng như bây giờ thầy đi tìm cái bạc mà tu xả hết thế gian rồi, họ còn có ba y một bát, họ sống trong rừng, ăn củ, ăn trái thì những cái người này thầy dạy thiền định rất nhanh.

Cho nên trong cái thời Đức Phật là độ những cái người này rất nhanh, tại vì những người này đã xả ly nhiều rồi, còn bây giờ chúng ta chưa có xả ly mà chúng ta nhảy vô làm tu sĩ còn bao nhiêu, đi vô mà ôm cả rương vậy thì thầy thấy thôi rồi, đâu còn nữa, phải không, cho nên đó là chưa xả ly mà.

Còn thời Đức Phật tại sao người ta tu nhanh là người ta xả ly quá nhiều rồi, mà coi như cái vật chất của thời Đức Phật nó cũng ít hơn chúng ta, chúng ta gì mà đủ hết mà từ Honda cho đến xe Dream này kia rồi tới cái chỗ ti vi rồi đầu máy, catset đủ thứ, đủ loại hết, trời ơi làm sao người ta xa lìa được. Còn ăn uống đồ hộp này kia người ta đóng hộp, hời đó giết một con vật rồi cái chui nướng nó rồi xúm nhau ăn chứ chưa có nấu cơm được, chưa có nấu nữa, lửa mà đi

kiếm để mà để nướng một miếng thịt cũng là khó khăn, cho nên người ta làm biếng nữa, người ta lượm cái trái cây người ta ăn hơn là đi cắt thịt mà nướng. Cho nên đó là những cái vật chất, đời xưa nó là rất vất vả.

Hỏi: Kính bạch thầy một người tu tập đúng cách thức thì trong thời gian bao lâu sẽ phá được vô ký và tu thể nào để đúng cách phá được vô ký

TL: Khi mà bị rơi vào vô ký là cái sự ức chế tâm mà bị rơi vào vô ký, thí dụ mình ngồi mình hít thở, mình nương vào hơi thở mình ức chế tâm mình không vọng tưởng thì khi mà hết vọng tưởng rồi thì cái trạng thái nó mất tiêu, nó hiện ra cho chúng ta rồi chúng ta lần lượt chúng ta mất cái hơi thở đi, mất tiêu luôn. Thì đương nhiên là trong khi đó chúng ta không có thù miên tức là không buồn ngủ, mà lại mất tiêu, đang tỉnh mà lại mất tiêu đó là bị vô ký.

Thì muốn phá cái đó thì tức là chúng ta phải đi lại cái định, thứ nhất là chúng ta đi lại cái định ly dục, ly ác pháp để xa lìa những cái tâm dục. Vì cái trạng thái của mất tiêu này nó là nhầm vào cái trạng thái, vô ký này nó cũng thuộc về cái trạng thái si, si của cái ngũ triền cái nó ngăn che làm chúng ta mê mờ đi không có trí tuệ đâu. Do vì vậy đó,

khi mà rơi vào những cái trạng thái này thì chúng ta nếu mà ở trong cái chỗ mà ức chế tâm này thì chúng ta nương vào cái hơi thở hoặc là cái pháp môn nào đó để chúng ta thường nhắc, dùng cái pháp đó nhắc, nhắc thì nó không có lọt vô ký nữa, thì chúng ta sẽ phá vô ký mất không còn có nữa.

Đến đây đã là chấm dứt cái bài hôm nay thì, hôm nay thì chúng ta sẽ là buổi học cuối cùng và chấm dứt hôm nay để rồi thầy làm những công việc khác. Thì tất con đã nắm hết thầy xin tóm lược lại để thấy được cái pháp hành.

Nghĩa là ngày xưa các thầy phải nhớ rằng không phải là tu tầm lum vậy đâu, không phải tụng pháp nào cũng tu hết đâu, có người có duyên với pháp này thích cái pháp này thì tu. Thí dụ như các con nghe thầy dạy pháp Tứ Chánh Cần thì các con nỗ lực tu Tứ Chánh Cần thì các con dẹp hết các pháp ác xong thì các con sống trong trạng thái thiện pháp, tức là ly dục, ly ác pháp rồi. Thì ngay đó thì các con nhập định rất dễ dàng thôi không còn khó nữa. Cho nên tự nội Tứ Chánh Cần không cũng đủ rồi không cần tu Tứ Vô Lượng Tâm, mà cũng không cần phải tu Sơ Thiên, Nhị Thiên, khỏi gì tất cả hết, nghĩa là các con khỏi tu mà Tứ Niệm Xứ, cũng khỏi tu Tứ Như Ý Túc, khỏi cần

tu gì hết. Nghĩa là ly dục, ly ác pháp rồi thì các con chỉ cần ra lệnh là nó làm theo hết, không cần tu gì. Cho nên cái Thất Giác Chi các con cũng khỏi cần tu, miễn là khi các con ly dục, ly ác pháp thì Thất Giác Chi nó hiện ra. Cho nên bây giờ các con tu, thí dụ như bây giờ các con thấy đi kinh hành để mà tu Tứ Vô Lượng Tâm, dùng tâm Từ, Bi tránh tất cả những cái loài vật để không bị đạp dưới chân mình khi bước đi. Thì các con tu tập như vậy rất tinh thức để cho mình đừng có giết hại chúng sanh, nó làm cho cái tâm mình tinh thức, do cái sức tinh thức này và cái tâm Từ, Bi kết hợp nhau, và đồng thời các con nương vào cái hạnh, cái hành mà đi này thì các con nhắc để mà xả cái tâm tham, sân, si của mình, tức là kết tập với Định Vô Lậu thì hai cái này thì các con tu về Tứ Vô Lượng Tâm để cho các con xả hết cái tham, sân, si của mình. Từ đó thì nội cái Tứ Vô Lượng Tâm thì các con cũng thành tựu, vì vậy mà cái người đệ tử của Phật gọi là tâm Từ mà đệ nhất thì đó là em của ông Cấp Cô Độc đã theo Phật tu mà chứng quả được A la hán là do Tứ Vô Lượng Tâm mà vào. Còn cái Tứ Chánh Cần này thì thầy không thấy ở trong kinh nhắc, không có cái gương hạnh nhưng mà điều kiện là thầy xin nhắc lại là cái người nào mà tu Tứ Chánh Cần là ngăn ác, diệt ác để mà thực hiện cái trạng thái

của thiện thì cái người này ở trong cái trạng thái này nội Tứ Chánh Cần này thì các thầy sẽ đạt được cái sức tu tập rồi thì chỉ trong cái pháp Tứ Chánh Cần là đủ rồi không cần phải tu các pháp khác. Đây là những cái bài pháp cuối cùng nhắc cho Quý thầy nắm vững những cái pháp mà mình có duyên với pháp nào lấy pháp đó tu một pháp thôi chứ không phải tu lộn xộn, ngày mai thiền kia một thiền nọ, tìm lum ra thì các thầy tu riết thì các thầy điên đầu thì các thầy cũng không biết đầu mà vào đạo nữa. Thì phải hiểu được cái chỗ này, nghĩa là mình nhận cái pháp nào phù hợp với cái đặc tướng của mình, lấy cái pháp đó mà tu tới cuối cùng để mà thành tựu giải thoát.

Cho nên ở đây thầy muốn nói khi mà các thầy đã mà nằm ở trên Tứ Niệm Xứ mà tu cái giai đoạn một thì cái thân quán thân này thì Quý thầy quán rồi tu Định Vô Lậu, rồi hướng tâm mà tu cái các hành động của mình đi kinh hành này kia. Thì trong cái giai đoạn thứ nhất của cái Tứ Niệm Xứ thì đức Quý thầy phải thực hiện trên này thì nó có Định Vô Lậu, Định Chánh Niệm Tỉnh giác, Định Hơi Thở thì nội bao nhiêu đó Quý thầy cứ thực hiện.

Hằng ngày Quý thầy câu hữu để mà hướng tâm xả, đoạn dứt cái tâm tham, sân,

si của Quý thầy. Nội trên đoạn một của Tứ Niệm Xứ này thì Quý thầy cũng tu thêm cái giai đoạn một này thôi chứ không được tu tới giai đoạn hai, ba nữa thì các thầy sẽ thực hiện được cái chỗ mà giải thoát của Quý thầy. Cho nên lấy một pháp mà tu hành chứ không được lấy nhiều pháp vì lấy nhiều pháp Quý thầy tu cái pháp này rồi tu cái pháp kia, tu pháp nọ tùm lum đủ thứ ra hết thì Quý thầy rồi mà Quý thầy không đạt được chất lượng cao của sự giải thoát cho nên tu pháp nào phải chắc chắn pháp này mình chấp nhận cái pháp đó rồi thì phải nỗ lực tận cùng với cái pháp đó để đến khi mình giải thoát mà thôi.

Các pháp nó có hành pháp rõ ràng thì các thầy chấp cái pháp nào rồi thì các thầy phải thực hiện, mà đây là những giai đoạn ly dục, ly bất thiện pháp là cái giai đoạn quan trọng mà thầy nói nó lại thật quan trọng cho nên cái cần thiết cho Quý thầy là phải nỗ lực thật sự cái chỗ này. Làm sao cho đạt được cái chỗ ly dục, ly ác pháp còn tất cả các loại thiền khác Quý thầy đừng có quan trọng với nó, đừng có ngồi thiền nhiều. Ở đây có ngồi nhiếp tâm trong hơi thở ba mươi phút hoặc một giờ là cao, xả đi đừng có ngồi hai ba tiếng đồng hồ cho một cái xác của mình mà không làm gì cả. Cho nên ở đây cần thiết là

cái chỗ mà tỉnh thức, cái chỗ vô lậu, cái chỗ mà hơi thở nó phải được sự tỉnh thức trong hơi thở. Chứ Quý thầy đừng có lo mà phải phá cái âm thanh hoặc là phá cái hơi thở, phải là tịnh chỉ cái này, đừng có lo cái chuyện xa vời đó đi, đừng có nghĩ lo. Mà hãy nghĩ ngay cái chỗ mà các thầy phải lìa cho được các pháp này tham, sân, si phải lìa, lòng tham muốn phải lìa. Lần lượt Quý thầy tu rồi Quý thầy sẽ bỏ xả hết, tự nhiên cái tâm của Quý thầy nó chín mùi rồi Quý thầy không còn thích thêm cái bộ đồ mà Quý thầy ngoài cái bộ đồ trong thân này các thầy sẽ bỏ xuống hết. Ai xin gì Quý thầy cho hết không cần nữa đó là lúc bây giờ Quý thầy tự nhiên mà Quý thầy xả, còn bây giờ Quý thầy xả Quý thầy còn tiếc có sự bắt buộc của Quý thầy để xả thôi chứ việc ra thì cũng chưa phải là thật tâm mà để xả. Cho nên các thầy cứ tu đi rồi các thầy sẽ thấy tự nó xả, nó xả cho đến khi các thầy thấy nó thanh thản chừng nào nó có trạng thái an lạc của sự xả ly đó thì nó giúp cho các thầy thấy xả nó rất là khó khăn, thanh thoi trong cái cuộc sống của mình.

Cho nên các thầy phải nỗ lực thực hiện chấp nhận một cái pháp do cái pháp nào mà Quý thầy thấy kết quả của cái tâm mà ly dục, ly bất thiện pháp làm cho lậu hoặc

nó không còn nữa thì tức là Quý thầy lấy cái pháp đó mà làm cái chuẩn để mà đi tới, cuối cùng như vậy không khéo uổng cuộc đời Quý thầy mà lẫn lẫn pháp này đến pháp kia.

Cho nên đây là cái bài pháp cuối cùng trong cái ngày mà học cái giới hành cuối cùng thầy xin nhắc lại để cho Quý thầy thấy được, rút tĩa được những cái kinh nghiệm của mình tu tập trong cái thời gian qua và đồng thời chấp nhận một cái pháp quyết định chết với cái pháp đó thì các thầy sẽ đạt được. Chứ còn Quý thầy nay tu Tứ Chánh Cần, mai tu Tứ Niệm Xứ, mốt thì tu Tứ Vô Lượng Tâm thì kiểu đó là Quý thầy chết đó tu không có rồi đâu, rồi bữa kia thì lo tu Tứ Thiên, Nhị Thiên rồi chết đó. Còn cái người nào mà chấp nhận cái giai đoạn hai của thiên định thì bắt đầu cái tâm ly dục, ly ác pháp của mình mà chưa ly thì Quý thầy kết hợp dưới những trạng thái của tâm mình ở trong định Tam Thiên hay Nhị Thiên, kết hợp hướng tâm xả ly nó ra. Thì cũng ở trong giai đoạn hai đó mà tu từ Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên mà xả nó ra, thì nó sẽ ở trong trạng thái nó sẽ thở. Nó thì như vậy là nó sẽ không mất thời giờ, bây giờ các thầy đang ở trong cái trạng thái mà nó nỗ lực, trong cái trạng thái phá ngũ này,

phá hôn trầm này, phá những cái trạng thái âm thanh này thì trong cái trạng thái đó Quý thầy biết là mình đang ở trong trạng thái yên lặng rồi, không có niệm vọng tưởng rồi thì ngay đó Quý thầy ở trong trạng thái từ cái Sơ Thiền đó đi tới Tam Thiền thì Quý thầy phải dùng cái chổ mà cái trạng thái đó để mà xả ly các cái ác pháp và cái tâm tham muốn của Quý thầy, nếu nó còn thì Quý thầy càng xả càng tốt để giúp cho Quý thầy đạt được cái Tứ Thiền dễ dàng.

Đó là cách thức mình biết dụng, biết câu hữu với cái Định Vô Lậu ở trong cái trạng thái của Nhị Thiền đến Tam Thiền thì mình cũng xả ly tất cả những cái đó đi, chứ còn cần gì mà mình phải đi vào trong định kia sớm mình đâu cần nhưng mà cái xả ly được rồi thì bắt đầu mình vô đó dễ rồi, không cần gì nữa. Thì Quý thầy nhớ ở đây là cái quan trọng của đạo Phật là cái chổ ly dục, ly ác pháp. Một cái Sơ Thiền mà vì cái Sơ Thiền của mình nó đã không có chính, nó không có chín chắn được, nó còn có sự sơ sót, nó có xả nhưng mà chưa xả sạch.

Cái bắt đầu bây giờ mình đang ở trong giai đoạn của trạng thái của Nhị Thiền mà đến Tam Thiền bây giờ nó hết vọng tưởng thì tức là trạng thái Nhị Thiền đến Tam Thiền do đó ở trạng thái đó phải bắt đầu xả

để cho nó cái Sơ Thiền cho nó hoàn chỉnh được cái ly dục, ly ác pháp. Thì từ đó mình bước vào cái Tứ Thiền rất là dễ dàng không còn khó nữa đó là cái thứ tư. Cho nên ở đây hoàn toàn đạo Phật rất là dễ dàng có một số pháp để chúng ta biết đặt trên Tứ Niệm Xứ để tu tập. Nói thì cho nhiều, luận cho nhiều, nói cho nhiều cứ nói thì các thầy thấy rằng nghe được thầy thuyết giảng thì nó phần khởi được có một hai ngày à sao đó mấy ngày thì bắt đầu mới xuống dốc hết, rồi nghe được thuyết giảng thì nó mới phần khởi được tiếp tục tu theo mấy ngày nữa và cứ như vậy thầy làm cái, kêu như là cái máy mà sạc pin cho Quý thầy để cho Quý thầy tăng lên chứ còn sự thật ra không phải do chính Quý thầy đã chấp nhận cái pháp để mà thực hiện nó. Còn ở đây khi mà giảng rồi thì Quý thầy chấp nhận nó rồi bắt đầu quý thầy sống đúng cái hạnh của nó, giới hạnh. Quý thầy sẽ nỗ lực, Quý thầy sẽ thực hiện được cái sự giải thoát, chọn lấy một pháp khởi nói nhiều.

À bây giờ các thầy nhớ hết rồi phải không, nỗ lực thì đừng có nghĩ ngợi gì nhiều hết lấy một pháp mà mình đã chọn lấy cái pháp nào có thể mà tu đến giải thoát cuối cùng, cũng như các con bây giờ phải như vậy nỗ lực để thực hiện xả cái tâm. Chứ không

khéo để cái tâm của mình nó cứ nay vậy mai khác mà nó, thầy hỏi nầy có nói rồi cái Bất Động Tâm, cái Định Bất Động Tâm là cái định đó là cái định mà ly dục, ly ác pháp đó. Từ đây về sau các con phải lấy cái định đó mà làm cái định mà quan trọng nhất cái cuộc đời tu hành của mình, phải luôn luôn hoàn toàn giữ tâm bất động, nếu giữ tâm bất động được thì các thầy, các con đã trở thành một bậc Thánh nhân rồi.

Hôm nay tiếp tục thầy sau cái giờ mà giảng thầy sẽ kiểm tra lại cái thời tu của mấy con để thầy xem coi cách thức ngồi coi nó vững chưa, và đầu tiên thì thầy sẽ bắt đầu thầy trả lời những câu hỏi. Đây là những cái sự tu tập hỏi ra để cho nó biết cách thức tu tập thực hành cho nó đúng. Cô Liễu Tâm này thì cô ở ngoài Hà Nội cô gửi cho thầy một cái thơ thì cô cũng đang ở trong, người cư sĩ ở trong gia đình nhưng mà cô lập một cái thời khóa, cách thức tu. Hỏi thầy coi thử coi sự tu tập như vậy có đúng không cho nên thầy mới trả lời.

Đầu tiên thì cô hỏi:

Hỏi: Kính bạch thầy! con xin thưa thưa hỏi với thầy về sự tu tập của con xin thầy từ bi chỉ giáo, theo như trong cuốn tập thầy đã dạy con tu tập Định Chánh Niệm Tĩnh

Giác. Về nhà con thực hành con chia ngày hai thời, mỗi thời năm phút và cách nhau một phút con lại nhắc chừng là ăn cơm, tôi biết tôi ăn cơm. Như vậy con mới tập tỉnh thức được năm phút không có thất niệm, thưa thầy tu như vậy có được không?

TL: Nghĩa là cô này cố tập trong cái bữa ăn của cô, cô tu tập tỉnh thức trong cái sự mà ăn uống, mà cô chia một ngày cô ăn hai bữa cơm, mỗi ngày cho nên cô lấy cái thời gian đó mà cô tu tập năm phút. Thì như vậy là cái thời cô tu như vậy đó thì tốt hay là xấu thì cô có trình cho thầy là năm phút cô không có thất niệm, nghĩa là suốt trong cái thời gian mà ăn thì tu khoảng độ năm phút, còn những cái thời gian khác thì cô không có tu. Cho nên chỉ có năm phút cô tập rất là tỉnh thức trong cái hành động của mình mà không bị thất niệm, tức là không có tạp niệm xen vào.

Đáp: Nghe pháp và hiểu được pháp là một điều khó, nghĩa là khi thầy giảng cho các con nghe từ cái giáo án rồi các giới hành, coi vậy chứ nó không đơn giản đâu, nghe mà hiểu được nó không phải dễ. Nghe pháp hiểu pháp và biết áp dụng tu tập đúng pháp, hợp với khả năng và cái thời gian của mình, tức là cái sức của mình, thời gian của mình có cái khả năng bao nhiêu đó mình

tu nhiều cũng không được mà tu ích cũng không tốt thì nó còn khó hơn gấp bội lần nữa, nghĩa là gấp đôi lần khi nghe pháp rồi mình hiểu được pháp là một điều khó. Thế mà khi biết áp dụng vào cho đúng với khả năng, đúng thời gian với mình để mà tu cho đạt thì cái kết quả đó thì gấp bội lần, tức là nhân đôi lên.

Sự trình bày tu tập của con đúng với ý thầy đã dạy hãy cố gắng tu tập sẽ có lợi ích và kết quả tốt cho con, nghĩa là cái thời gian tuy rằng tu ở trong những cái bữa cơm như vậy, trong năm phút như vậy nhưng mà kết quả không thất niệm. Do đó thấy ngay liền cái sự tu tập của mình đã có kết quả liền và từ đó mình tập luyện dần mình tăng lên thì nó sẽ có cái thời gian dài. Hơn là bây giờ mình tu nhiều, tu suốt cái bữa ăn của mình mà kết quả nó không có, nó có tạp niệm. Do đó trong bữa ăn vậy thì trong bữa ăn ít ra thì cũng từ 30 phút, nhanh lắm cũng 20 phút bữa ăn, có người ăn lâu cũng cả tiếng đồng hồ nhưng mà người ta chỉ tu có năm phút thì các con thấy phân chia ra cho hợp với cái khả năng của mình tu là một điều rất là khó chứ không phải dễ. Mà tu cho đạt được cái chất lượng, cái kết quả chứ tu mà không có kết quả thì đừng có nên tu, bởi vì tu mà không có kết quả thì tức là dậm chân

tại chỗ, tu hoài nó không tới đâu.

Đó là cái cách thức tu tập cho nó đạt được kết quả, vì vậy mà hôm nay cô tuy ở miền bắc xa xôi nhưng cô cũng đạt được kết quả tu và cái bức thư mà thầy sẽ gửi lại cho cô cũng là cái niềm tin cho cô nỗ lực tu hơn.

Hỏi: Ngày hai thời chính, hai thời chính tức là hai bữa cơm đó, ngoài hai thời chính của hai bữa cơm ra con làm gì đi đứng hoặc nấu cơm, giặt đồ v.v, con điều chú ý vào hành động làm và nhắc tâm phải luôn định trên thân mình. Nếu con đi ra ngoài thì con nhắc tâm, nghĩa là trong lúc mà làm công việc ở trong nhà đi tới đi lui thì cô thường nhắc tâm, thì cái này thì cô diễn tả nó không được rõ, cái chỗ hỏi câu hỏi này thì nó không được rõ. Rồi cô nói khi cô đi ra ngoài khỏi nhà đó thì cô nhắc tâm chú ý vào bước chân đồng thời thì con kết hợp với tâm Từ để tránh dậm lên chúng sanh ở bước chân. Nếu lúc nào con ngồi nghỉ, thân không hành động thì con nhắc tâm thanh thản, vô sự hoặc nhắc tâm như cục đất. Kính bạch thầy! con tu như vậy có đúng không?

Đáp: Ngoài hai thời chính của hai bữa cơm ra con tu Thân Hành Niệm nghĩa là cái thân động lúc nào mình cũng tu theo lúc này, thân làm việc gì biết làm việc này, Định

Sáng Suốt, tâm thanh thân vô sự và Định Vô Lậu, tâm như đất. Nếu thời gian thực hành tu như vậy con nên xét phải cẩn thận kỹ lưỡng chứ:

Một: là cơ thể và tinh thần có thoải mái không, nếu mà tu liên tục như vậy mà thấy cơ thể và tinh thần không thoải mái thì nó là sai;

Hai: chất lượng tu có đạt tốt không, nghĩa là mình coi như là tu liên tục thì mình phải xét coi nó có kết quả hay không, nếu mà nó không có kết quả thì phải tu nó có thời gian nhất định, chứ không phải tu liên tục như vậy. Ý thầy muốn nói, trả lời như vậy, nếu cả hai đều tốt thì con nên cố gắng tu tập sẽ có lợi ích lớn và kết quả tốt, nghĩa là nếu mà trong cái thời gian mà tu như vậy mà nó tốt, tức là nó có chất lượng cao, nó không tạp niệm, nó không vô ký thì tức là nó tốt thì mình sẽ tiếp tục mình tu thiền nó mau lắm. Nhưng mà sợ khi mình tu như vậy nó không đạt được cái chất lượng vì nó chiếm trọn hết tất cả cái thời gian của mình, cái thân của mình ít khi nào mà nó ngồi yên, mà ngồi yên thì mình lại tu Định Sáng Suốt nữa rồi, thanh thân vô sự rồi. Cho nên lúc nào mình cũng tu hết và như vậy chắc chắn là cái sức con người không thể làm được cái điều đó, cho nên nếu mà nó tốt thì tu, nếu

mà không tốt thì phải sửa lại cái thời khóa chứ không thể để như vậy.

Hỏi: Định Vô Lậu, con cũng đặt hai thời, mỗi thời 15 phút, ngoài thời khóa đó ra con gặp duyên cảnh gì đến nếu là ác pháp con quán xét nhân quả và con quán vô thường duyên giả hợp không có ngã v.v. Thì khi mà gặp các ác pháp, gặp đối tượng nó làm cho tâm mình nó có cái chướng ngại thì mình phải xét nó qua nhân quả, rồi quán nó vô thường, duyên hợp. Đây là cái lối ở trong kinh sách chứ nó không phải là cái hành, đây là những cái danh từ. Cô thì cũng thuộc về những danh từ ở trong kinh sách nhiều. Định Vô Lậu con đặt hai thời, mỗi thời 15 phút, ngoài thời khóa đó ra con gặp duyên cảnh gì, nghĩa là trong khi mà mình tu 15 phút đó là Định Vô Lậu là mình đạt mình cũng quán nào là bất tịnh, nào là vô thường, nào là khổ, nào không, nào vô ngã, nào là duyên giả hợp, tất cả những cái hỏi đó đều là nằm ở trong cái lí của Phật pháp đã dạy cho mình quán xét như vậy.

Thì trong cái thời mà tu 15 phút thì mình cũng quán như vậy, sau cái thời 15 phút đó thì mình gặp duyên cảnh, thí dụ hư con cái nó rầy rà đánh lộn hay hoặc là gia đình nó bất an hay hoặc là chòm xóm nó có điều gì xảy ra xích mích, thì tất cả những cái

đó thì cô vẫn tiếp tục cô quán xét nhân quả để mà vô thường, để mà xóa bỏ cái tâm giận hờn, phiền não bất toại nguyện. Thì trong cái sự mà tu tập như vậy thì nói ra thì phải nói đây là cái tổng quát, quá tổng quát, cho nên chưa chắc gì đã làm chủ được trong khi mình mới tu.

Cho nên ở đây thì thầy trả lời: đáp biết pháp tu, biết vạch ra phương hướng để áp dụng pháp vào tu là một điều rất khó thể con đã vạch ra phương hướng áp dụng pháp tu rất rõ ràng và cụ thể, áp dụng như vậy đời sống của con không còn đau khổ nữa, nếu con đem hết nhiệt tâm và nghị lực ra thực hành. Ở cái chỗ này các con phải chú ý chỗ mà thầy ghi đem hết nhiệt tâm và nghị lực ra thực hành, tức là khi mình vạch ra cái thời khóa như vậy là cái nhiệt tâm của mình hết sức cao và cái nghị lực của mình phải tu dữ lắm chứ còn lơ mơ thì nó không đạt đâu. Nghĩa là ý của thầy muốn nói vậy nhưng mà thầy không nói rằng con vạch ra cái đường lối đó thì nó rõ ràng cụ thể rồi đó nhưng mà cái sức con có chịu đựng nổi không đó. Cho nên ở đây thầy chỉ nhắc nhở thay vì thầy nói nên tu cho có giờ, có giấc hẩn hời thì nó cụ thể rõ ràng nhưng mà thầy thì không nói vậy, thầy thì nói nếu mà biết áp dụng đúng như mình đã vạch ra cái phương hướng

như vậy mà cái sức của mình mà tu nổi thì mình sẽ không còn đau khổ nữa. Thì nếu mà muốn không còn đau khổ nữa thì tức là con phải đem hết cái nhiệt tâm và cái nghị lực của mình ra mà thực hành, chứ không phải lơ mơ được mà nó làm áp dụng theo cái thời khóa mà đặt ra như vậy. Nó rõ ràng, nó cụ thể đó nhưng mà có cái mà, cái nhiệt tâm, cái sức lực, cái nghị lực của mình có chịu nổi hay không, cái điều đó là điều quan trọng nhất.

Hôm nay thầy giảng như vậy có nghĩa là để cho các con thấy rằng tùy ở cái sức, cái khả năng của mình, nhiều khi mình đặt ra một cái vấn đề mà nó lại quá sức mình, cho nên mình làm không có suể cũng như mình đặt ra một cái phương hướng mà cái phương hướng đó mình ôm không có gọn, do đó mình sẽ làm không xong. Thì hầu hết là các con thấy khi nghe cái giáo pháp thầy dạy thì các con tự đặt mình vào trong cái vị trí áp dụng thì phải biết được cái thời gian của cái sức của mình tu tập chứ không khéo mình đặt, nó cụ thể rõ ràng đó nhưng mà có thể nó quá sức mình rồi thì mình tu cũng không nổi nữa. Mình biết cái nhiệt tâm mình đến mức độ nào, mình còn cái quyết liều tử để cho mình thực hiện con đường này hay là mình còn đang sợ chết thì mình đặt ra như

vậy thì coi chừng mình tu không tới đó. Rồi cái nghị lực của mình nó có mạnh mẽ chịu đựng được những cái chỗ mà nó thử thách mà nó mệt nhọc mà khi mình thực hành nó suốt cả thời gian dài như vậy mình có chịu được không, đó là những cái khó.

Kể câu hỏi kể

Hỏi: Thưa thầy, con hiểu lý duyên khởi có đồng nghĩa với duyên sanh không, xin thầy từ bi chỉ giáo để con khỏi lầm lạc.

Bởi vì hầu như người ta hiểu cái lý duyên khởi đó thì nó giống như cái lý duyên sanh, nhưng mà ở trong kinh điển thì nó có hai cái nghĩa rất là rõ ràng. Trong Kinh Hoa Nghiêm tức là kinh phát triển Đại Thừa thì nó diễn tả cái sự trùng trùng duyên khởi, cho nên ở đây hỏi chữ duyên khởi với duyên sanh thì chữ trùng trùng duyên khởi này trong Hoa Nghiêm, tức là thế giới Hoa Nghiêm nó trùng trùng duyên khởi. Từ các pháp này nó sanh khởi các pháp khác, cũng như bây giờ trong khi mình đang nói chuyện tức là cái pháp đang nói chuyện này nó sẽ sanh khởi cái pháp khi mà vừa thoát ra cái lời nói trái tai người khác thì ngay đó nó sanh cái pháp khác rồi, từ đó nó sân giận rồi từ cái sân giận nó đi đến các pháp mà đánh đập nhau, từ đó nó sanh ra những

cái ác pháp nó trùng trùng, nó khởi ra. Còn cái pháp thiện thì cũng từ đó nó cũng trùng trùng nó khởi ra, từ đó nó nối tiếp những cái pháp đó. Thì cái này nó không phải là cái đồng ngữ nghĩa với duyên sanh. Duyên sanh thì Đức Phật chỉ có ở trong Thập Nhị Nhân Duyên thì nó chỉ có Mười hai duyên mà thôi, còn cái kia nó trùng trùng, nó nhiều vô lượng, nó không có thể tính đếm được, nó tùy theo các cái pháp đó mà nó sanh khởi liên tục từ pháp này nó diễn biến tới pháp khác, nó trùng trùng duyên khởi, cho nên nó vô lượng. Còn cái duyên sanh thì nó nằm gọn ở trong Thập Nhị Nhân Duyên mà thôi. Hễ cái này có thì cái kia có, mà cái này không thì cái kia không, cái này diệt thì cái kia diệt, vì cái duyên sanh thì nó chỉ nằm gọn ở trong Mười hai duyên. Cho nên Mười hai duyên này diệt sạch tức là thế giới giải thoát, mà Mười hai duyên này sanh thì thế giới nó đau khổ. Nghĩa là Đức Phật muốn thế giới, tức là cái cuộc sống của con người gắn liền vào với thân, thọ, tâm, pháp của họ cho nên cái cuộc sống nó gắn liền mà cái thế giới, cái Mười hai duyên nó hợp lại với cái thân, thọ, tâm, pháp của cái người đó, lồng ở trong cái cuộc sống. Cho nên thí dụ như cái thú, cái hữu thì nó đâu có nằm, thì đó là cái ngã sở nó nằm ở ngoài rồi, nó không có nằm ở trong cái thân này. Còn cái thức, cái

hành, cái lục nhập, cái ái, cái xúc thì nó nằm ở trong cái thân của chúng ta, cái thọ cũng nằm trong thân của chúng ta, còn cái môi trường xung quanh của chúng ta nó từ cái sanh, cái tử, cái hữu, đó là cái môi trường ở xung quanh của chúng ta. Cho nên vừa là mình mà vừa là các pháp ở xung quanh mình, cho nên Đức Phật nói đó gọi là Thập Nhị Nhân Duyên, Mười Hai Nhân Duyên mà Đức Phật gọi Thập Nhị Nhân Duyên đó là một cái thế giới có mình, có mọi vật xung quanh, có ngã, có ngã sở, có mình, có pháp. Cho nên nó toàn bộ là cái thế giới này nó hợp lại thì nó thành ra cái thế giới khổ, mà nó rã ra, nó tan rã, nó hoại diệt thì cái thế giới đó nó hết đau khổ. Cho nên cái nghĩa của duyên sanh nó không phải là cái nghĩa của duyên khởi, còn duyên khởi thì nó là trùng trùng duyên khởi, vô lượng lộn. Nó là về cái chữ nghĩa mình phải hiểu rõ không khéo thì mình gặp cái duyên khởi thì mình nghĩ là duyên khởi cũng như duyên sanh thì không đúng.

Hỏi: Con tu hơi thở bốn giây để ổn định hơi thở con thấy rất an ổn và ngồi thở rất tĩnh, không có vọng tưởng như vậy có được không thưa thầy?

Đây là cô chỉ mới tập ổn định hơi thở trong bốn giây, cô thất rất an ổn trong cái

bốn giây đó không có mệt nhọc.

Đáp: Tập ổn định hơi thở bốn giây như vậy thì rất tốt, sau khi ổn định hơi thở xong con tiếp tục tu tập Định Niệm Hơi Thở và câu hữu các pháp khác để đạt mục đích mình tu.

Bây giờ đầu tiên thì cô Liễu Tâm này cô tu tập, cô tu tập ổn định hơi thở bốn giây, tức là cô thở hơi thở bình thường của cô là bốn giây, cho nên cô tập cái hơi thở đó cho nó quen, nhưng mà cô tập bốn giây thì cô thấy rất an ổn hơi thở đó, nó không làm cho cô mệt nhọc, không khó chịu. Vì vậy đó mà bắt đầu cô khi mà ổn định...



GIỚI HÀNH 35

Định Niệm Hơi Thở thì luôn luôn nó câu hữu với những cái định khác, cái pháp khác để cho nó đạt cái mục đích. Thí dụ như Định Niệm Hơi Thở nó giống mục đích để nó giúp cho chúng ta nương vào cái sức tĩnh của hơi thở đó để mà chúng ta ly dục ly ác pháp, hay là chúng ta muốn tịnh chỉ một cái gì đó thì chúng ta nương vào cái hơi thở. Cho nên khi mà bước qua cái Định Niệm Hơi Thở thì chúng ta không còn đếm hơi thở nữa, mà chúng ta dùng pháp hướng kèm theo nó. Pháp hướng đó nhằm cái mục đích để làm gì, thí dụ như mình tu cái Định Niệm Hơi Thở, Thí dụ mình “quán vô thường hít vô tôi biết tôi hít vô, quán vô thường thở ra tôi biết tôi thở ra” đó là mình kết hợp với Định Vô Lậu, dùng cái pháp Vô lậu để quán vô thường các pháp và đồng thời mình dùng pháp hướng đó mà mình nhắc với cái hơi thở, làm cho cái tâm mình nó vừa tĩnh trong hơi thở, nó vừa có sự xả ly, nó làm cho ly tham, ly sân, ly si. Cho nên khi mà bước sang qua cái Định Niệm Hơi Thở thì chúng ta không còn dùng nó là Số Tức hay đếm nữa. Chúng ta chỉ dùng cái pháp hướng kèm theo năm hay ba hơi thở hay mười hơi

thở thì chúng ta cho một câu pháp hướng, để nhắc cái tâm mình để ly cái tâm tham, tâm sân, tâm si của mình, hoặc là mình có một cái tâm trạng nào đó thương nhớ, hoặc là mình có một cái thọ nào đó làm cho cái thân mình khổ, mình đang bệnh tật, tâm mình nó dao động cho nên vì vậy mình cũng nung cái hơi thở mình nhắc “Cái thọ hãy đi đi hít vô tôi biết tôi hít vô, cái thọ hãy đi đi thở ra tôi biết tôi thở ra.” như vậy là mình vừa nung hơi thở để tập tỉnh thức, cũng vừa nung hơi thở để xả ly cái nổi khổ trên thân, thọ, tâm, pháp của mình, tu như vậy mình kết hợp nó làm cho tâm mình không dao động vì vậy mà trước cái thọ mà mình rất là bình tĩnh do đó cái thọ nó sẽ lui dần nó không làm cho mình khổ.

Cho nên tu theo đạo Phật chúng ta thấy có kết quả. Có kết quả giải thoát trước cái thọ, trước mọi cái sự việc làm cho chúng ta bất an, bất toại nguyện, nhưng chúng ta dùng pháp Định Niệm Hơi Thở câu hữu với Định Vô Lậu thì chúng ta sẽ thấy tâm mình được an liền nó không còn khổ nữa. Như bây giờ mình đang bị cảm, nhức đầu nó khó chịu, do đó thì mình ngồi lại mình nung hơi thở mình nhắc “Thọ nhức đầu này phải đi, hít vô tôi biết tôi hít vô. Cái thọ nhức đầu này phải đi, thở ra tôi biết tôi thở ra” mình

nương cái hơi thở đi ra mình biết cái thọ nó đi ra, nó không còn ở trong thân chúng ta nữa, đó gọi là câu hữu. Cho nên ở đây cô này nhận được cái lời dạy của thầy rất rõ cho nên cô biết sắp xếp cái chỗ tu, bắt đầu tu tập ổn định. Còn ngay bây giờ nếu các con mới vô tu tập hơi thở giờ chưa thật ổn định nghe “ quán vô thường tôi biết tôi hít vô, quán vô thường thở ra tôi biết tôi thở ra”. Thì như vậy là rõ ràng mình chưa có ổn định hơi thở, còn cô này cô biết ổn định hơi thở rồi cô mới áp dụng Định Niệm Hơi Thở đó thì như vậy nó mới đi từng cái bước tu tập, nó mới có sự kết hợp cụ thể.

Hỏi: Để xây dựng một tụ điểm với hơi thở hai mươi giây là vừa với sức của con, một ngày con tu bốn lần, mỗi lần cách xa hai giờ nếu con tu thuần thục thì con có thể tăng số lần lên được không thưa thầy.

Đây là cách thức tu tụ điểm. Trên bước đường tu tập thì chúng ta phải tu tập cái phần tụ điểm tức là chúng ta phải có phần để sáu cái thức tức là nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân và ý thức của chúng ta sau này nó nằm chặt ở trên tụ điểm đó mà nó không di chuyển qua lại. Cho nên chúng ta phải dành ra, khi mà ổn định hơi thở xong rồi thì chúng ta phải dành ra cái thời gian mà tập tu cái tụ điểm. Để làm cái chỗ mà tâm

chúng ta bám chặt vào chỗ đó, do vì vậy mà chúng ta không mất cái chỗ để nằm mà chúng ta nhập định. Thầy đã giảng rồi đó là một cái tựa điểm để mà chúng ta làm những cái vĩ đại sau này, bởi vì nằm ở trên đó thì nó mới gọi là định, mà không có nằm được ở một chỗ như vậy thì không định.

Cho nên cô này cô cũng hiểu được lời dạy của thầy, cô cũng không sót, không bỏ sót cho nên cô tu tập cái tụ điểm mà cái hơi thở của cô thì hai mươi giây, nhưng ở đây cô có nói cho thầy mà không biết rõ là cô sẽ tu một hơi thở hai mươi giây trong bốn lần đó mà mỗi lần chỉ một hơi thở hoặc là mấy hơi thở cô không có ghi rõ. Cho nên ở đây thay vì cô sẽ tu một hơi thở đó rồi cô nghỉ, rồi đến cái thời khác cô tu một lần nữa của một hơi thở, thì đây là cái giai đoạn đầu tiên.

Còn đến cái giai đoạn kế thứ hai thì cô thở một hơi thở hai mươi giây thì cô tiếp tục cô nghỉ khoảng một phút rồi cô lại thở hai mươi giây lại một lần nữa, để tạo thành tụ điểm, như vậy cô sẽ tu trong khoảng bốn lần hay là năm lần rồi cô xả nghỉ đó kể như là một thời tu tụ điểm. và cứ như vậy mà tăng cái hơi thở lên. Thí dụ giờ mình tu một hơi thở, thì sau đó mình tăng dần lên năm hơi thở, từ năm đến mười hơi thở là tối đa chứ không được tăng lên nữa mà chỉ độ một

hơi thở mà tụ điểm đã tạo được thì chúng ta cũng không cần phải tăng lên tới năm, mười hơi thở nữa. Khi nào mà chúng ta gom tâm mà chúng ta thấy tâm nó bám chặt vào cái chỗ xuất phát thở ra, thở vô thì biết là cái tâm nó không di chuyển thì chúng ta không cần tu tiếp nữa, mà chúng ta xả cái hơi thở đó đi tiếp tục tu cái khác. Đó là cách thức tu về cái tụ điểm, còn nếu mà nó chưa bám chặt thì chúng ta tăng lên hai hơi thở, ba hơi thở, bốn hơi thở, năm hơi thở cho đến mười hơi thở, tối đa là mười hơi thở chứ không được hơn. Đó là như vậy thì mười hơi thở chúng ta cũng đã tạo được cái tụ điểm rồi.

Đáp: Không cần phải tăng lên, khi nào tâm con bám chặt vào tụ điểm thì con không cần thở hai mươi giây nữa, mà thở lại bốn giây bình thường để tu tập Định Niệm Hơi Thở mà tâm không thay đổi vị trí.

Lúc bấy giờ mình trở về bốn giây, mình thấy có cái tụ điểm rồi tâm nó thường bám rồi, nó không còn có chạy qua chạy lại nữa. Thì do đó mình trở về hơi thở bình thường bốn giây, và mình lại tập Định Niệm Hơi Thở để cho mình quán mình xả ly, ly tham, ly sân, ly si ra khỏi cái tâm của mình. Mục đích là mình làm sao mà ly dục ly ác pháp, làm sao mà diệt ngã xả tâm đó là cái mục đích của mình, chứ không phải là loanh quanh

ở trong cái hơi thở không. Đó là chính mình tập để có tụ điểm, để rồi mình trở về với Định Niệm Hơi Thở mà mình hướng tâm, để mà nó ly tham, ly sân ra hết.

Hỏi: Con xin trình thầy về cách đi kinh hành để tập tỉnh thức một ngày tu tập hai thời, mỗi thời là một phút, cứ bảy mươi lăm bước chân của con là ứng với một phút, con thấy một phút con đi như vậy không có tạp niệm xen vào, sau một tuần con tăng lên hai phút, và cứ như vậy con có thể tăng dần lên mãi có được không thưa thầy.

Đáp: được nhưng phải lưu ý tăng lên phải đạt tỉnh thức cao có nghĩa là không tạp niệm và vô ký, nghĩa là cứ tiến tu như vậy cho đến khi từ một giờ đến hai giờ mà tâm tỉnh thức không tạp niệm thì quá tỉnh thức rồi. Có khi có thể nói rằng mình tu suốt cả ngày mười hai tiếng đồng hồ luôn, đi kinh hành như vậy, hoặc làm công việc như vậy mà nó không tạp niệm xen vào thì đó là cái sức tỉnh của mình rất lớn và cái sự trình bày của cô tập đi kinh hành như vậy thì rất đúng, bắt đầu mình tu một phút rồi dần đó mình dần dần mình tăng lên hai phút rồi ba phút, năm phút. Cách thức tu rất là cụ thể có tiến bộ nhiều.

Hỏi: Con thấy đếm bảy mươi lăm bước

thì không sao, nếu cứ đếm đến một trăm bước hoặc hơn nữa thì bị vô ký như vậy có lẽ tại con tu chưa đúng phải không thưa thầy?

Đó là trình bày qua cái chỗ đó không phải tu không đúng mà tu quá cái sức của mình, tu đó là tu đúng nhưng mà vì quá sức. Coi như là mình tăng lên bảy, thay vì bảy mươi lăm bước này thì nó ứng cho một phút mà mình tu tới một trăm bước thì tức là mình sẽ tu lên cao hơn một phút mấy thì nó sẽ có rơi vào vô ký, cho nên cái sức của mình không được tăng lên thì mình phải tu nó trong một tuần hoặc là hai tuần cho nó thuần thục bảy mươi lăm bước này, kể đó mình mới tăng lên mình mới tu đến một trăm bước này, kể đó thì mình mới tăng lên nữa, tu tới một trăm, hai trăm bước mới được. Lần lượt mình tu dần dần tăng lên.

Đáp: Từ bảy mươi lăm bước đến một trăm bước hoặc hơn nữa thì bị rơi vào vô ký tức là con đã tu quá khả năng tỉnh thức của mình sức của mình chỉ có bảy mươi lăm bước mà thôi, tu hơn thì bị đó. Đây cũng là một cái vấn đề tu tập rất cụ thể rõ ràng để thấy sức của mình nó ở mức độ nào. Con nên lấy tiêu chuẩn bảy mươi lăm bước mà tu tập, chừng nào sức tỉnh thức tăng lên thì con sẽ tăng số bước lên nhiều, bước lên thêm

Hỏi: Ngoài thời khóa ra lúc nào đi phố hoặc đi chợ thì con đi nhìn xuống đất chú ý bước chân và nhắc tâm tỉnh thức Thân Hành Niệm «mắt không được lia lảo chỉ nhìn trước mặt, cách hai thước đề phòng để phòng hộ sáu căn, nhưng lúc ấy con phải luôn tỉnh thức để phòng xe cộ và không để vô ký xen vào, con tu tập như vậy có được không? Thưa Thầy!

Đáp: Được tu tập như vậy đi tăng thêm sức tỉnh thức mà không phí thì giờ, nghĩa là trong khi mình đi chợ hoặc là đi đâu đó thì mình sử dụng luôn các pháp tu như vậy cũng như là có cái sự phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình đối với những cảnh vật xung quanh. Thì đó là nó làm tăng thêm cái sức tỉnh thức của mình. Điều đó là điều rất tốt, không có phí thời gian, thay vì mình đi chợ hoặc là mình đi đâu đó thì mình không tu thì nó phí uổng thời gian tu tập.

Hỏi: Thưa Thầy! Hôm trước có một chị hỏi con về lúc đi xe đạp thì tu tỉnh thức như thế nào? Con bảo: khi ngồi lên xe thì nhắc tâm, tôi đang đạp xe tôi biết tôi đang đạp xe và ý thức vào chân đạp lên đạp xuống và còn phải tỉnh thức xem có vật gì cản đường không để còn tránh, nếu thất niệm lọt vào thì vô ký ngoan không là dễ gây tai nạn. Cứ

thỉnh thoảng lại nhắc câu pháp hướng trên để nhắc tâm tỉnh thức không bị tạp niệm xen vào và vô ký.

Đó là cô trình lại cái chỗ mà cô dạy người khác mà đi xe đạp thì Thầy thấy nhận ra được cái cách thức tu mà thầy đã dạy thì cô nhận ra rất kỹ rõ ràng chỉ còn áp dụng đúng hay là không.

Đáp: Con chỉ cho người bạn cách tu tỉnh thức khi đang cỡi xe đạp là đúng pháp, nếu hàng ngày tu tập được như vậy thì sức tỉnh thức rất cao sau này nhập định rất dễ và xả tâm rất tốt. Đó là thầy đáp, chỉ cho người bạn con tu như vậy thì đó là đúng chứ không có sai. Nhưng mà cố gắng mà tập được như vậy thì sau này nhập định rất dễ và xả tâm rất tốt.

Hỏi Xin thầy chỉ dạy cho con pháp phóng sanh như thế nào đúng chánh pháp?

TL: Hình như là Thầy có trả lời về pháp phóng sanh cho một cái người nào đã hỏi một lần rồi. Chắc có lẽ là thầy Chân Thành hỏi thì phải. Nhưng ở đây thì Thầy cũng sẵn sàng đáp luôn nhưng mỗi lần đáp thì nó có những cái làm chúng ta hiểu rộng ra thêm chứ không gì mà khó hiểu.

Đáp: Phóng sanh với lòng từ là luôn

luôn lúc nào cũng không làm khổ mình khổ người, nghĩa là mình phóng sanh với lòng từ là luôn lúc nào mình cũng đừng có làm mình khổ mà cũng đừng có làm người khổ thì đó là phóng sanh, các con hiểu chưa! Chứ không phải phóng sanh là coi chim cá phóng sanh, lúc nào cũng làm cho tâm mình giận hờn phiền não đau khổ hết thì cái đó phóng sanh không có lợi ích đâu. Mà phóng sanh tức là với cái lòng từ là mình tránh mình đừng là cho người ta đau khổ và làm chính mình đau khổ. Mình cũng là một chúng sanh, mình đang nhờ cái tâm mình phóng sanh để cho mình đừng đau khổ, các con hiểu điều đó. Khi mà mình giận hờn mình phiền não, mình đau khổ thì tức là nhờ có người khác mà phóng sanh cho mình thì ai phóng sanh cho mình được, chỉ có mình mới phóng sanh mình được thôi, làm cho mình nó sống trở lại, nó đừng có đau khổ nữa, tức là làm cho mình đừng khổ đau nữa, tức là phóng sanh đó. Với cái lòng từ của mình thì luôn luôn lúc nào cũng không làm khổ mình khổ người thì đó phóng sanh, và tất cả chúng sanh.

Phóng sanh với lòng Bi là khi nào chúng sanh đang đau khổ. Thầy có dạy cái này rồi, đau khổ có duyên gặp mình thì sẵn sàng phóng sanh, không có duyên gặp mình thì

không nên đi tìm.

Thí dụ như hiện bây giờ mình chưa có một cái tâm giận hờn phiền não gì hết, thì luôn luôn mình giữ cái tâm đó gọi là phóng sanh. Phóng sanh được cái tâm của mình, mình làm cho cái tâm mình tiếp tục luôn luôn nó không có phiền não, không có bất toại nguyện gọi là phóng sanh. Nhưng mà khi nó có một sự đau khổ, người ta mắng chửi nó giận nó tức nó làm cho phiền não, nó đau khổ trong lòng nó thì lúc bấy giờ chúng ta như là, cái tâm chúng ta như là một con vật bị thương, bị đau khổ rồi; thì lúc bấy giờ chúng ta phóng sanh với cái lòng Bi của chúng ta đối với ta thì chúng ta quán xét suy nghĩ để làm cho tâm chúng ta đừng khổ nữa. Đó là chúng ta phóng sanh lòng bi.

Còn bây giờ chúng ta giữ cái tâm của mình đừng có cho nó xảy ra một cái chuyện gì phiền não đau khổ hết, cẩn thận ý từ từng chút gọi là phóng sanh lòng Từ. Thầy phân biệt để cho thấy cái chỗ phóng sanh nó đúng ý nghĩa của Phật pháp chứ không khéo chúng ta đi ra chợ mua tôm cá phóng sanh đó là cái hình thức phóng sanh chứ không phải là cái phóng sanh đúng. Vì chính tâm mình đang khổ mà mình không phóng sanh nổi thì mình phóng sanh cái

con vật ở ngoài kia thì nó không có lợi ích gì cho mình nhiều ở đây đâu. Nó chỉ có cái là làm cái việc phước thiện để mai kia một nọ mình có gặp tai nạn gì đó có người cũng phóng sanh mình bằng kiểu đó. Thì như vậy thì mình không phóng sanh cho mình thì đừng có nghĩ phóng sanh cho kẻ khác vì tất cả chúng sanh đều bị luật nhân quả nghiệp báo đang chi phối, vay trả, trả vay. Nghĩa là nói chung mình cũng đang sống trong luật nhân quả cho nên nghe người ta nói một lời nói nào đó - tức là cái nhân họ gieo vào cái lời nói đó họ làm cho tâm nhận một cái quả đau khổ trong đó tức khắc liền, cho nên mình luôn luôn bị cái luật nhân quả nó chi phối như vậy và tất cả chúng sanh đều như vậy, mà trong khi mình biết phóng sanh với Tứ Vô Lượng Tâm (Từ, Bi, Hỷ, Xả).

Vậy thì phóng sanh như thế nào để cho tâm mình thoát ra cảnh khổ đó mới là khó. Chứ còn hầu hết một số người dạy phóng sanh thì chắc chắn là dạy chúng ta ra chợ mua chim cá hoặc rùa chạch hoặc những con vật bị người ta bắt sắp giết rồi mình mua mình thả gọi là phóng sanh. Ở đây phóng sanh như vậy nghĩa là cạn lắm, cái ý nghĩa nó cạn lắm; chúng ta cũng làm chớ không phải không làm điều đó nhưng mà nhiều khi chúng ta làm để biến thành người ta có một

cái nghề săn bắn chim hoặc là bắt chim để chờ chúng ta phóng sanh thì cái chuyện đó càng phóng sanh ra bao nhiêu thì chúng lại bắt vào bấy nhiêu tức là coi như thả ra mà bắt cũng như là bắt cóc bỏ đĩa đó. Chúng ta thả đây lại đằng kia chúng bắt, chúng ta lại thả nữa thì không biết chừng nào mà gọi là hết đau khổ, càng thả ra thì chúng lại bắt lại bấy nhiêu.

Luật nhân quả do chúng sanh tạo ra vì thế chúng sanh phải gánh chịu ta không thể cứu hay giúp chúng sanh được chỉ có duyên gặp nhau trong lúc tai họa, hoạn nạn thì ta không thể làm ngơ mà phải thực hiện tâm Bi của mình phóng sanh. Đó thì ở đây cái luật nhân quả, tại vì những loài chúng sanh này, loài chim, rùa, trạch cá tôm đều là do cái nhân quả cho nên chúng mới sanh làm những con vật đó để mà trả những cái nhân quả thì chúng ta đi tìm đi kiếm chúng để mà mua thả rồi nhân quả đó chúng có hết không, chắc chắn không hết chúng bắt lại nữa để mà cho đến khi chúng chết thôi. Bởi vì cái nhân quả chúng đã tạo ra trong cái đời trước thì đời nay chúng phải mang cái thân đó phải chịu người ta bắt, rồi người ta chặt đầu, rồi người ta mổ bụng, người ta bỏ lên chảo người ta chiên người ta nấu. Thì cái chuyện cái nhân quả đó thì bây giờ chúng

ta làm gì cũng không hết cái nhân quả của chúng sanh đâu.

Cho nên đừng có đi tìm chim cá mà mua một cách mà không có đúng Chánh Pháp như vậy. Mà khi mà chúng ta có cái duyên với chúng sanh đó, với một con chim, một con vật đó chúng ta đi có duyên với nhau, đi trên đường đi chúng ta không có nghĩa là có ý đi vô trong chợ để lại cái chỗ mà bán chim đó mà, mua chim mà thả mà, chúng ta đi ngang đó thấy cái người đó họ ngồi họ bán con chim, mà con chim bị cột trói như thế nào, nó nằm một cách rất là đau khổ. Do cái tình trạng nó quá đau khổ làm động tâm chúng ta cho nên chúng ta không thể làm ngơ được trước cái cảnh đau khổ đó mà chúng ta mua bằng với một cái giá dù đắt bao nhiêu, đây là cái nhân duyên của mình với cái con vật đó mà, mình đâu có nỡ, cho nên dù đắt bao nhiêu mình cũng bỏ tiền ra mình mua, mua xong rồi mình đem mình thả con vật đó. Mình biết con vật đó cũng sẽ bị người khác bắt chứ không phải không, hoặc là cái người bắt này họ sẽ bắt lại nhưng mà chúng ta vẫn mua vì đối với trước cái cảnh khổ của người khác mình không có làm ngơ, con vật mà trước cảnh khổ đó mình không có làm ngơ.

Nhưng ta đừng đi kiếm cái khổ đau

của loài vật, nếu mà ta đi kiếm thì biết bao nhiêu sự khổ đau của loài vật, biết bao nhiêu con vật đang khổ đau. Cũng như bây giờ ta đi kiếm người nghèo đói để mà cho người nghèo đói thì bây giờ chúng ta đi kiếm thì biết bao nhiêu người, chúng ta làm bao nhiêu tiền để mà cứu giúp họ cho hết, đó là cái luật nhân quả của họ, cho nên chúng ta làm sao mà giải quyết được hết cái này, trừ ra chính bản thân họ, họ phải giải quyết nhân quả của họ thì họ mới có đầy đủ cơm ăn áo mặc, họ không có đói. Chứ chúng ta không có giải quyết nhân quả cho ai hết đâu. Vì vậy mà trước mặt chúng ta gặp cảnh khổ thì chúng ta mua mà thả chứ đừng có nghĩ đi kiếm. Bây giờ cha mẹ của mình ở nhà đau thôi mình ra chợ, vô cái chợ coi chim cá gì đó mua một mớ về thả nó rồi hồi hướng cho cha mẹ mình, điều đó là điều sai.

Luật nhân quả của cha mẹ mình là làm một cái điều gì ác đó, giờ phải thọ cái thân bệnh đó, thì bây giờ mình có tạo cách gì cũng không bằng chính cha mẹ mình tạo. Từ đó cái tâm cha mẹ mình không dao động, không dao động cái thân bệnh đó thì nó sẽ mau lành, đó là mình chuyển nhân quả. Chứ còn mình đem chim cá phóng sanh mà nhờ phóng sanh chim cá để làm cha mẹ mình được tuổi thọ tăng lên, cái bệnh

nó giảm đi nó mạnh thì cái chuyện đó có thể nói rằng cái phước đó nó quá nhỏ, làm chuyện lành đó để tạo cái phước mà cha mẹ mình được mạnh thì nó quá ít, nó không bằng. Mà chính cha mẹ mình trong những cái cơn đau, cơn đau của sức tạn cùng chịu đựng của thân mạng của mình mà cha mẹ đừng có để cái tâm mình dao động, mà hề tâm dao động tức là tâm bệnh nữa rồi; thân đau bệnh mà tâm lại bệnh hai cái nó gồm lại nó trở thành cái thọ rất mạnh nó sẽ làm cho cái người đó sẽ vào cái sanh tử luân hồi rất là đau khổ.

Cho nên ở đây cái phần mà phóng sanh thì nghe nó đơn giản nhưng sự thật ra đúng trong cái giáo lý của đạo Phật thì cái sự phóng sanh này chúng ta phải hiểu qua cái Tứ Vô Lượng Tâm (Từ, Bi, Hỷ, Xả) mà chúng ta thực hiện cái phóng sanh thì nó mới đúng cách.

Phóng sanh người ta hiểu nghĩa thông thường là mua chim hoặc cá, loài vật khác đem xuống sông ao hồ hoặc là vào rừng thả. Phóng sanh còn có nghĩa rộng lớn hơn là thấy chúng sanh đang bị bệnh tật, tai nạn, giam cầm tù tội bị hiếp đáp v.v .đang thọ khổ ta giúp đỡ và an ủi làm giảm đi sự khổ hoặc hết khổ. Phóng sanh còn có nghĩa là tu tập Bi tâm, tu tập Bi tâm không có nghĩa là

tìm kiếm chúng sanh đang thọ khổ mà tu tập, tu tập Bi tâm tức là thực hiện ngay trên sự đau khổ của thân tâm của mình.

Đó thì phóng sanh mà ngay tâm Bi là mình thực hiện được ngay trên cái sự khổ của thân tâm của mình. Ví dụ như cái thân thọ của mình đau mà mình thực hiện được cái Bi tâm tức là lòng thương cái thọ đau khổ của bản thân của mình, của cái nghiệp lực của mình, của cái nhân quả của mình này thì mình làm sao cho nó hết thọ khổ này, đó tức là mình phải cứu lấy mình, đó là chính cái chỗ của Phật pháp.

Bởi vậy tu Tứ Vô Lượng Tâm là Từ Bi Hỷ Xả trên thân tâm của mình như vậy mới gọi là giải thoát hay là thoát khổ. Từ bi với thiên hạ chúng sanh là mình thoát khổ hay chẳng? Nghĩa là mình mua chim cá mình phóng sanh mình có thoát khổ không, chắc chắn điều đó không thoát khổ, vì mình làm ác mà mình. Ví dụ mình mua chim cá mình phóng sanh mà mình đi ăn trộm ăn cướp thì tức là người ta cũng bắt mình bỏ tù, người ta cũng tra khảo hỏi mình đồng bọn mình bao nhiêu người, họ không tha mình chút nào đâu, họ cũng không bao giờ bỏ mình ra khỏi tù, họ cũng bắt mình vô giam.

Cho nên từ bi với thiên hạ, tức là chúng

sanh thì mình có thoát khổ hay không; còn mình từ bi với mình thì mình biết tâm bi của mình, tâm từ của mình thì mình không làm khổ người khác tức là mình đâu có trộm cắp, mình đâu có làm cho người ta tan nát gia đình. Mình từ bi thì mình thương mình, thì mình không có làm cho người khác khổ thì như vậy tức là mình đã thương mình, thì đó là phóng sanh.

Hay tăng nghiệp quả thêm cho thiên hạ chúng sanh? Nghĩa là bây giờ một chúng sanh nó đang ở trong cái cảnh nghèo khổ bất hạnh là do cái nhân quả đời trước họ đã tạo; vì vậy bây giờ chúng ta đem cơm gạo đến cho họ để cho họ thọ thêm cái nghiệp quả nặng thêm chứ làm sao mà dứt cái nghiệp đó, thay vì họ phải nghèo khổ đó để họ trả cái nghiệp bòn xén, ích kỷ kiếp trước. Bây giờ để làm cho họ sáng mắt ra cho nên họ mới mở cái lòng bố thí ra, họ xả ra; còn đàng này mình lại đem cơm gạo cho họ thêm tức là cái lòng bòn xén họ lại còn thêm lên nữa, tức là họ lấy của người khác chứ họ không dám bỏ của họ ra. Thì do đó cái nhân quả nghiệp báo đó sẽ thành tăng lên họ sẽ càng khổ hơn và khổ hơn nữa, đói khát họ lại càng đói khát hơn nữa.

Cho nên người chưa hiểu nhân quả cho nên tập trung chỗ này, tập trung chỗ kia kêu

gọi Phật tử đóng góp này kia để đi cứu trợ đầu này, đầu kia, đầu nọ, tức là quý thầy chưa hiểu nhân quả. Làm cái việc quý thầy tưởng là từ thiện nhưng mà sự thật đưa người ta đi vào cái nhân quả nghiệp báo càng tăng lên cái sự nghiệp quả đói khổ họ thêm lên mà muôn đời họ không có trả được. Còn trái lại từ cái cảnh nghèo đói mà họ xả được tâm họ, họ biết nhường cơm sẻ áo cho người khác thì ngay đó họ đã an ổn được cái tâm khổ đau vì đói khổ của họ.

Đó là cái đường lối của đạo Phật dạy chúng ta làm cái việc từ thiện đúng cách. Còn hiện bây giờ hầu hết một số quý thầy làm việc từ thiện không đúng cách.

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không an ủi những người bất hạnh mà như hồi này Thầy đã nói trước cảnh đói khát của người khác, ta không nở tâm nhưng ta không đi tìm kiếm làm cái việc đó vì việc đó không thể nào mà đem họ hết khổ đau, chúng ta biết như vậy.

Cho nên ngày xưa ngài Ca Diếp ông đến gọi một bà lão ăn xin, bà hãy cúng dường cho tôi thì bà thoát khỏi cảnh nghèo còn bây giờ nếu mà tôi cho bà cái thực phẩm bà ăn đầy đủ thì cái cảnh nghèo bà vẫn kéo dài thêm cái kiếp nghèo khổ của bà nữa mà bà

còn nghèo khổ hơn nữa. Cho nên ngày hôm đó bà lão chỉ xin được có hai xu mà chưa có được một hột cơm trong lòng, nghe ông Ca Diếp nói như vậy thuyết phục bà như vậy cho nên bà vui vẻ dâng lên hai xu để cúng dường cho ông Ca Diếp. Và từ đó, đêm đó bà bị đói và lạnh, một đêm rất lạnh bà bị đói và lạnh và bà chết ngay đêm đó; và cái lòng mà bà bố thí cúng dường như vậy, lòng bà biết san sẻ ra như vậy đó cho nên bà được sanh lên cõi trời. Từ sanh lên cõi trời đó bà được hưởng đầy đủ cơm áo không còn thiếu nữa, không còn là một bà lão ăn xin nữa.

Bây giờ đây là cái phần của cô Liễu Tâm hỏi Thầy về cái phần phóng sanh như vậy. Muốn rõ nữa thì Thầy đã dạy cho các con thấy rất là cụ thể từ đây về sau chúng ta đừng có phải làm một cái điều gì cho đúng với Phật pháp, đừng có làm cái điều Đức Phật đã dạy chúng ta mà chúng ta lại làm sai hiểu sai.

Cho nên ở đây chúng ta đâu thấy cảnh màn trời chiếu đất của cái người bị bão lụt mà đã sập nhà sập cửa trong cái bão mà số năm vừa rồi phải không? Chúng ta đâu có nghe, mình đâu có thấy. Thế rồi bây giờ người ta đi gọi mình cứu trợ bằng cách này bằng cách kia làm cho mình nghe, làm cho mình thấy. Khi mà mình được nghe, mình

được thấy thì mình sẵn sàng mình chia sẻ, nhưng mà khi mà mình không được nghe không được thấy thì thôi. Cho nên ở đây chúng ta không kiếm những cái khổ đó mà làm việc phóng sanh mà chúng ta trực tiếp nghe thấy trước cảnh khổ của người khác thì chúng ta không làm ngơ. Nhưng chúng ta biết chúng ta không làm điều đó là chúng ta chừa thêm cái nghiệp cho kẻ khác chứ không phải chúng ta cứu người đó đâu, không phải là chúng ta gieo một cái điều tốt cho người đó để thoát ra khỏi cảnh nghèo đói, họ càng nhận của mình bao nhiêu thì họ càng nghèo đói bấy nhiêu và tai họa đến với họ nhiều hơn nữa.

Đó, hiểu được Phật pháp thì phải hiểu được nhân quả như vậy, chứ còn mà hiểu lơ mơ thì chúng ta. Bởi vì trong cái giáo đoàn của đức Phật ngày xưa ở chỗ này mà thất mùa mà không có cơm ăn áo mặc thì đức Phật đi đến cái chỗ khác nơi mà có trúng mùa thì ở đó đi xin ăn; còn chỗ này mà thất mùa thì mình không có ở đây xin vì có xin thì người ta cũng không có người ta cho mình vì người ta thất mùa cho nên đức Phật đi. Mà đức Phật cũng không đi lại cái chỗ mà trúng mùa đó mà kêu gọi những cái người ở đó đóng góp lại mà đi lại cứu cái chỗ này vì đức Phật đã nhìn thấy những nhân quả đó

cho nên không có cứu trợ cho chúng ta bây giờ, chỉ rời khỏi cái đó để tránh cho người ta gánh thêm một số tu sĩ ở đây phải lo cơm ăn áo mặc cho các tu sĩ.

Thì về phần cô Viên Minh hỏi.

Hỏi: Định Niệm Hơi Thở con tu ba mươi phút, hơi thở bình thường là ba giây. Cứ mỗi phút qua là con hướng tâm: cái thân phải nương tâm vững vàng không được nhúc nhích. Sau năm phút con xả đi kinh hành rồi lại tiếp tục tu nữa cho đúng ba mươi phút.

Về sự công phu của con như vậy có đúng không, đôi lúc tai con nghe lũng bùng, không biết con tu bị sai chỗ nào. Thầy chỉ dạy cho con thông suốt.

Đáp: Định Niệm Hơi Thở ở đây con chỉ tu ba mươi phút chia ra làm năm lần nhiếp tâm mỗi lần năm phút, như vậy sự nhiếp tâm của con không quá sức, thế mà đôi lúc tai con bị lũng bùng, đó là con bị ảnh hưởng tu hành sai trước kia. Hoặc là đau bệnh hoặc là tu sai cái gì đó. Khi con đến đây bằng pháp ức chế tâm. Nghĩa là khi mà đến đây mình luôn luôn mình dùng cái pháp để mà xả tâm hơn là ức chế tâm. Cho nên khi mà quen với pháp ức chế tâm rồi thì con ngồi lại con cũng nhiếp hơi thở nhưng mà luôn luôn nó quen với sự ức chế tâm mà

do đó nó mới xảy ra cái sự lũng bùng ở tai. Nhưng nó cũng không khó, khi phá nó cũng không khó đâu.

Muốn phá tai lũng bùng khi trường hợp xảy ra thì con hướng tâm nhắc «tai không được lũng bùng nữa phải bình thường, thông suốt, nhẹ nhàng an ổn» Đó là cái câu hướng để nhắc khi trạng thái nó lũng bùng. Thứ nhất khi nó lũng bùng như vậy thì mình xả ra mình đi kinh hành. Thứ hai là mình ngồi tiếp tục thì mình hướng tâm mình nhắc nó. Nhưng nó chưa hết đâu, mình nhắc lúc bấy giờ nó chưa hết. Khi mình xả ra thì ngày hôm sau ngồi lại thì nó không lũng bùng. Rồi tới cái thời kế tới mình ngồi tu thì nó không tới nữa. Kế tới nó còn tới nữa thì mình nhắc nữa, chừng nào mình ngồi nó không có thì thôi không nhắc. Khi hướng tâm xong tiếp tục chú ý vào hơi thở không nên để ý tai lũng bùng, sau thời gian tu tập tai sẽ hết lũng bùng.

Hỏi: Thầy dạy xả tâm ly dục ly ác pháp là phải tu Định Vô Lậu câu hữu với Tứ Bất Hoại Tịnh, câu này dạy là phải tu như thế nào? Danh Từ Tứ Bất Hoại Tịnh là như thế nào? Thỉnh Thầy chỉ dạy cho.

Đáp: Tứ Bất Hoại Tịnh là bốn pháp làm cho thân tâm thanh tịnh, đó là Niệm Phật,

Niệm Pháp, Niệm Tăng và Niệm Giới

Định Vô Lậu câu hữu với Niệm Phật nghĩa là Thân, tâm Phật không lậu hoặc, thân tâm ta niệm Phật tức là thân tâm ta phải sống giống như thân tâm Phật. Ví dụ thân Phật ăn ngày một bữa, không ăn phi thời, ngủ phi thời, thường đi kinh hành, đi khát thực, không trồng trọt làm việc gì khác ngoài vấn đề tọa thiền quán sát tâm mình. Sống trầm lặng không tranh luận hơn thua với ai, biết nhẫn nhục, biết tùy thuận và bằng lòng mọi cảnh huống v.v. Tâm Phật không tham muốn, không tham, sân, si.v.v. Tâm mình niệm Phật cũng không tham muốn, không tham sân si giống như Phật vậy. Gọi là thân tâm vô lậu kết hợp với Bất Hoại Tịnh.

Niệm Pháp câu hữu Định Vô Lậu nghĩa là pháp dạy như thế nào thân tâm ta tùy pháp, sống đúng pháp, không làm sai pháp. Ví dụ pháp dạy ăn ngày một bữa, không ăn uống phi thời, không ngủ nghỉ phi thời, lấy giới bốn phòng hộ sáu căn, sống thiếu dục tri túc, thường tu tập Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ, Tứ Thiên, Tứ Như Ý Túc, Tam Minh v.v

Niệm Tăng: Cái Niệm Pháp thì tùy theo các pháp dạy thì chúng ta sống, nương theo

các pháp, các pháp dạy như thế nào ta làm đúng như các pháp. Thì đó là niệm Pháp, chứ không phải ngồi đó niệm thầm thầm ở trong bụng mình, niệm Pháp như vậy là sai. Chúng ta sống Pháp dạy sao chúng ta làm y như vậy đó là niệm Pháp.

Niệm Tăng: Đời sôn chúng Tăng là gương hạnh hòa hợp như nước với sữa. Ta phải sống và tu tập giống như Chúng Tăng như vậy. Ví dụ ông Ưu Ba Ly trì giới đệ nhất ta cũng nương theo gương hạnh của ông Ưu Ba Ly mà trì giới đệ nhất. Ông Đại Ca Diếp đệ nhất đầu đà, ta cũng nương theo gương hạnh của ông mà giữ hạnh đầu đà tu tập. Ông Mục Kiền Liên thiền định đệ nhất tức là thần thông đệ nhất ta nên noi theo gương hạnh của ông mà tu tập thiền định. Đó là niệm Tăng thì ta nương theo gương hạnh của các ngài mà tu tập.

Niệm Giới: Giới luật Phật dạy như thế nào, ta phải nghiêm trì giới luật như thế nấy, không được phạm giới, bẻ vụn giới, phá giới mà phải trì giới đệ nhất, có tu tập như vậy mới gọi là thân tâm vô lậu Bất Hoại Tịnh, nghĩa là tu Định Vô Lậu nó kết hợp với Bất Hoại tịnh là như vậy.

Hôm nay Thầy giảng như vậy con hiểu cách thức niệm Phật rồi, niệm Pháp, niệm

Tăng, niệm Giới rồi. Chứ không phải ngồi đó mà chúng ta niệm Nam Mô A Di Đà Phật hay Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật mà niệm như vậy không phải, chúng ta lấy thân, thọ, tâm, pháp của mình mà Niệm Phật, bốn cái chỗ niệm gọi là Tứ Niệm Xứ Đó chúng ta niệm. Chúng ta niệm để mà câu hữu với Định Vô Lậu thì đó là Vô Lậu Bất Hoại Tịnh, Cái Định Vô Lậu mà nó làm cho thân tâm chúng ta không có hoại sự thanh tịnh. Do cái chỗ tu tập như vậy gọi là kết hợp lại mà tu tập, thì chúng ta thấy kết quả rất là tốt.

Hỏi: Khi tâm tán loạn con tu Định Sáng Suốt, tỉnh thức sáng suốt, kính thưa Thầy, con tu vậy có đúng không?

Đáp: Khi tâm bị tán loạn phải quán xét trường hợp tâm tán loạn do nguyên nhân nào xảy ra

1. Tâm tán loạn vì bị ức chế quá nhiều. Nghĩa là bây giờ mình cứ ngồi thiền mình dùng hơi thở mình ức chế nó, thì bắt đầu mình xả nghi ra nó nghĩ ngợi cái này, cái kia. Hoặc là bây giờ mình tâm tán loạn, khi mà mình ngồi thiền vô mình nhiếp tâm năm, mười hơi thở thì bắt đầu nó nghĩ chuyện này, nghĩ chuyện kia mà mình không còn nhiếp cái hơi thở được nữa thì đó là do bị

ức chế.

2. Tâm tán loạn vì bị cô đơn, độc cư đó bị mình sống có một mình không nói chuyện với ai hết, sống trầm lặng có một mình do sự cô đơn đó mà nó khởi ra cái tán loạn.

3. Tâm tán loạn vì bị gặp cảnh ngoại duyên, ngoại cảnh tức là người ta chửi mắng, người ta làm cái này kia mình, buồn phiền, mình giận hờn, tâm mình nó loạn xạ nghĩ đến chuyện này rồi nó buồn rầu đến chuyện kia, đó là nó tán loạn

4. Tâm tán loạn vì bị lỗi lầm gọi là trạo hối đó, mình làm cái gì đó rồi người ta thấy được mình thấy quá xấu hổ. Cho nên nó làm cho cái tâm mình nó ray rứt khổ đau, đó là nó vì trạo hối.

Tâm tán loạn không thể tu Định Sáng suốt và Định Tĩnh Thức mà giúp được, chỉ tùy theo mỗi trường hợp mà phá nó bằng Định Vô Lậu. Nghĩa là trong mỗi trường hợp mình phải thông suốt mỗi trường hợp mà nó tán loạn như vậy là do cái thân mình bị bệnh rồi mình suy tư, mình lo lắng, mình buồn rầu. Do như vậy mình phải tu cái Định Vô Lậu bằng cách quán xét nó qua nhân quả, nhân quả do mình thọ cái thân này do cái nhân quả đời trước mà đời nay nó bị bệnh

tật thể này thể khác, vì vậy mà mình vượt lên trên nhân quả, mà mình không thấy cái tâm mình dao động khổ sở nữa thì mình sẽ hết tán loạn.

1. Trường hợp thứ nhất bị ức chế thì nên thư giãn tâm, trường hợp mà tu bị ức chế thì thư giãn tâm, bằng các pháp môn thư giãn tâm.

2. Bị cô đơn thì nên đọc thêm kinh sách mà phá nó. Nghĩa là mình ở một mình mình, không có ai hết mà mình thấy tâm mình nó khởi ra loạn tưởng như vậy, thì tức là mình lấy kinh sách mình đọc rồi mình tư duy những cái nghĩa lý trong kinh sách thì cũng làm mình hết loạn tưởng.

3. Trường hợp thứ ba giải quyết các duyên bằng nhân quả. Nghĩa là mọi duyên nó đến với mình thì mình phải quán xét nhìn nó bằng cái luật nhân quả thiện ác để cho tâm mình buông xả thì không còn tán loạn nữa.

4. Trường hợp thứ tư phát lồ sám hối, tự rằng không phạm lỗi nữa, nghĩa là trường hợp thứ tư thì mình tìm một cái vị thầy thanh tịnh giới luật, đến mình phát lồ với vị thầy đó, mình nói lại trường hợp mình bị phạm lỗi, mong vị thầy đó chứng minh để từ đây về sau mình không có phạm lỗi nữa,

thì tâm mình nó mới được an

Hỏi: Khi người tu thiền vào định mà tưởng thức vẫn còn sợ rấn, thích ăn chuối chiên hoặc những thứ khác thì làm sao vào định được, thỉnh Thầy chỉ dạy cho con được hiểu.

Còn sợ rấn, còn thích ăn chuối chiên tức là chưa ly dục, chưa ly dục tức là chưa ly ác pháp, chưa ly dục, chưa ly ác pháp làm sao mà vào định được. Muốn nhập định đúng chánh pháp của Phật thì phải ly dục, ly ác pháp, nếu không ly dục ly ác pháp mà nhập định đó là tà thiền, tà định. Nghĩa là mình tu mà mình thấy tâm mình nó còn như vậy tức là mình biết nó chưa ly dục, vì vậy mà mình cố gắng, mình tu tập để cho mình ly. Vì vậy mình tu Định Vô Lậu nhiều hơn để sau này nó ly dục, ly ác pháp rồi thì mới có thể tu tập vào định nó mới dễ dàng chứ không khéo thì nó rất khó

Bởi vì mình phải biết tâm mình nó còn thèm ăn, nó còn thích ăn thì nó chưa có ly dục, nó chưa có ly lòng tham muốn, bởi vì qua cái ăn là mình xét mình cái dục nó còn hay nó không còn mình biết nhiều lắm. Con người của mình nó dễ hiểu mình lắm, nó không có khó khăn đâu, nó có cái gì thì mình biết liền, và vì vậy mình nỗ lực mình

ly cho nó ra để làm cho nó hết không ham nữa. Do như vậy chỗ đó là cái chỗ nó mới để đi vào thiền định sau này.

Hỏi: Kính Thưa Thầy! Hòa Thượng chủ trương Thiền Tông. Thầy chủ trương thiền Giới, Định, Tuệ chứ không phải thiền Đông Độ, bởi vì Thiền Đông Độ là nó Thiền Tông nó đi từ cái bên Đông Độ nó đi qua sang bên Trung Hoa do đó gọi là Thiền Đông Độ, nó có một cái dạy, một cái số của các Tổ Sư Thiền đó là từ Tổ Ca Diếp cho đến Bồ Đề Đạt Ma là tổ thứ hai mươi tám ở bên Ấn Độ, rồi từ tổ hai mươi tám là Bồ Đề Đạt Ma mới truyền sang qua Trung Quốc, truyền xuống cho năm vị Tổ nữa cho nên nó gọi là ba mươi ba vị Tổ Sư Thiền, thì cái thiền đó gọi là Thiền Đông Độ,

Còn cái Thầy dạy ở đây Thiền Giới, Định, Tuệ đi từ Giới, Định, Tuệ cho nên giới nó xả tâm ly dục ly ác pháp, nó mới nhập được Sơ Thiền, từ đó mới bước sang Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền cho nên nó mới thực hiện cái Tam Minh, nó mới hoàn tất được con đường tu tập. Còn cái Thiền Đông Độ thì nó chỉ giữ cái tâm chẳng niệm thiện niệm ác thì cái Phật tánh nó hiện tiền ra thì thôi nó không còn đi nữa. Tới đó là nó xong, khi nào nó giữ cái niệm thiện, niệm ác nó không hiện ra nữa thì coi như là nó hoàn

tất được con đường tu của nó cho nên cái thiên kia nó gọi là Thiên Đông Độ.

Hỏi: Giới, Định Tuệ, con đường Thầy đi là con đường ngày xưa Đức Phật đã đi. Thừa Thầy! người kế vị Đức Bổn Sư đầu tiên là vị Tổ nào? Rồi đến Thầy, Tổ thứ mấy? Thỉnh Thầy chỉ dạy cho con được rõ.

Đáp: Tất cả đệ tử của Đức Phật đều đạt đạo theo khả năng chuyên môn của mình. Nghĩa là tất cả các vị Đại đệ tử của Phật cũng như nói chung là 1250 vị Tỳ Kheo mà theo Đức Phật đều là những đệ tử của Đức Phật, phải nói rằng chưa có đệ tử nào mà toàn diện được như Đức Phật.

Đối với ngài Ca Diếp. Ví dụ như ngài Ca Diếp thì chuyên môn về hạnh Đầu Đà, đệ nhất về hạnh Đầu Đà. Nếu mà giao cho ông lãnh đạo chúng tăng để mà làm một vị Tổ, thì ông bắt tất cả mọi người đều theo cái hạnh của ông, chứ làm sao mà ông chan hòa được. Cho nên nếu mà ông làm Tổ của chúng ta, thì chắc chắn là chúng ta phải tu về cái hạnh Đầu Đà. Còn tất cả những cái kia thì ông không có giỏi, ông bình thường thôi, cho nên ông chỉ chuyên môn về hạnh Đầu Đà ông là đệ nhất thôi.

Còn nếu mà ông Mục Kiền Liên mà còn sống, mà Đức Phật truyền thừa cho ông là

thừa kế, là một vị Tổ mà dạy chúng ta thì ông là đệ nhất thân thông, tức là đệ nhất thiên, thì ông bắt chúng ta tu thiên không à, cho nên ông không bao giờ dạy chúng ta về Giới Luật đâu, cho nên ông chuyên môn về cái đó, giỏi về cái đó cho nên ông không có toàn diện. Ông chỉ có cái phần đó giỏi thôi, mà về cái hạnh Đầu Đà thì ông không bằng ai hết, về cái Giới luật cũng bình thường thôi, không phạm mà cũng không ấy thôi. Còn về hạnh Đầu Đà thì ông không có giữ như Ông Ca Diếp như vậy.

Ngài Ưu Ba Li thì chuyên nhất về Giới luật cho nên đệ nhất trì giới, thì mỗi người có một cái chuyên nhất.

Như ông La Hâu La thì đệ nhất Mật Hạnh cái hạnh của ông nghiêm trì được cái đệ nhất,

Ông Xá Lợi Phất thì chuyên nhất Trí tuệ, cho nên những cái người đệ tử như vậy thì không có cái khả năng để lãnh đạo. Cho nên khi mà Đức Phật còn tại thế có người hỏi Đức Phật thì có người hỏi, sau này Đức Phật tịch rồi thì ai là người Thừa kế Đức Phật, thì Đức Phật nói trong số đệ tử chúng ta chỉ chuyên nhất mà không có người toàn diện. Cái người toàn diện là phải có đủ Oai Thần, Oai Lực, thì mới có thể thay ta mà làm

điều đó, cho nên sau khi mà Đức Phật thị tịch thì Đức Phật di chúc Thầy của những vị Tỳ Kheo sau này là Giới luật, cho nên ngàn đời, muôn đời cách đây 2500 năm khi Đức Phật nhập diệt thì ông thầy Giới luật làm vị Tổ thừa kế Đức Phật đó là Giới luật, cho đến bây giờ thì Thầy tu cũng là theo vị Tổ Giới luật đó mà thôi.

Mà xét cho cùng khi Đức Phật chứng đạo, khi mà Đức Phật đã tu chứng đạo thì Đức Phật mới thấy rằng “những cái pháp nào mà ta phải đành lẽ, cung kính cái pháp đó, để giúp ta được giải thoát thì đó là những cái pháp đáng cung kính, đáng tôn trọng”. Thì rõ ràng Đức Phật cũng nương vào cái chỗ Giới, Định, Tuệ mà Đức Phật đã được giải thoát, vì vậy mà sau này cái người thầy mà dạy cho Đức Phật cũng là Giới, Định, Tuệ. Rồi cái người Thầy mà dạy cho chúng ta cũng là Giới, Định, Tuệ chứ không phải ông Phật. Nhưng ông Phật chỉ là cái hình ảnh Giới, Định, Tuệ sống để mà chúng ta nương vào đó. Còn cái Giới, Định, Tuệ mà ông Phật đã tu tập, đã tìm ra được nó thì khi mà chứng đạo thì Đức Phật thấy cái pháp đó là cái pháp đáng cung kính, đáng tôn trọng, đưa ta đến chỗ giải thoát, cứu ta ra khỏi kiếp sống của con người.

Cho nên trong những cái bài kinh đó

Thầy rất thấm thía những cái bài Kinh đó, là cái người mà dạy Đức Phật lại là Giới, Định, Tuệ. Rồi bây giờ Đức Phật lại truyền thừa lại cái người đó dạy chúng ta tức là Giới, Định, Tuệ. Thì ngàn đời không bao giờ cái Giới, Định, Tuệ đó nó có thể thay đổi theo. Như bây giờ Thầy cũng có khả năng chuyên môn của Thầy, cho nên nó không thể toàn diện như Giới, Định, Tuệ được. Vì vậy thầy bắt các con phải theo những cái kinh nghiệm riêng tư của Thầy, thì các con sẽ bị chệch đi, sau này các con sẽ thừa kế Thầy làm vị Tổ kế nữa thì các con sẽ có một cái chuyên môn khác, cái khả năng khác, cái sở trường khác của các con đi. Do đó nó sẽ lệch con đường của Phật đi, nó sẽ làm mất con đường. Cho nên cái hay nhất của Đạo Phật là không có vị Thánh nào mà có thể thừa kế Phật, mà chỉ có Pháp môn của Phật tức là Giới, Định, Tuệ là cái người thừa kế để hướng dẫn cho tất cả những vị sau này. Cho nên Đạo Phật không có vị Tổ mà chỉ có Giới làm vị Tổ thừa kế Phật để dạy chúng ta.

Vì thế đệ tử của Đức Phật không có vị nào có đầy đủ Oai Lực, Oai Thần, Tuệ Lực.v.v Nên không đủ khả năng thừa kế Phật để nắm giềng mối Đạo Phật. Cho nên Đức Phật di chúc lại, người có đủ Oai Thần,

Oai Lực thừa kế Phật làm thầy Trời, Người và các vị Tỳ Kheo sau này là Giới luật. Giới luật là vị Tổ đầu tiên và cũng là vị Tổ cuối cùng, ai theo Đạo Phật là phải theo sự hướng dẫn của vị Tổ này. Làm sai lời dạy của vị Tổ này kẻ đó không phải là đệ tử của Phật. Thầy tu theo Đạo Phật là do vị Tổ này hướng dẫn, con tu theo đạo Phật cũng do vị Tổ này hướng dẫn.

Như vậy, thầy không phải là người thừa kế làm Tổ thứ mấy của Đạo Phật. Từ khi Đức Phật thị tịch đến giờ, chúng ta đều là học trò của vị Tổ này và mai sau tất cả những người tu theo đạo Phật đều lấy vị Tổ này làm thầy. Nếu Thầy không lầm trong một bài kinh nào đó Thầy đã được đọc chính vị Tổ này cũng là vị Thầy của Đức Phật như vậy Phật và chúng ta đều nương theo vị Thầy này mà tu tập đến giải thoát.

Còn 33 vị Tổ Sư Thần Đông Độ là một truyền thuyết huyền thoại của người sau bịa đặt ra, may mà kinh sách Phật Giáo còn ghi chép lại lời di chúc cuối cùng. Nếu không thì bây giờ chúng ta phải tin vào đâu. Giả dụ nếu có sự truyền thừa từ Đức Phật đến các Tổ sau này chắc chắn thì con đường của Đạo Phật đã mất gốc từ lâu. Không có sự truyền thừa mà các Tổ còn bịa ra được, còn thay đổi giáo lý của Phật huống là có sự

truyền thừa thì sự thay đổi ấy còn gấp trăm ngàn lần hơn thì Phật Giáo bây giờ trở thành ma Giáo. Đó là câu trả lời của Thầy.

Hỏi: Thưa Thầy càng tu vọng tưởng càng hiện rõ, nó như một cuốn phim quay trong tâm con, tầm tứ chú ý hơi thở ra vô như khoảng năm hơn thở thì nó lại hiện ra. Con lại tầm tứ chú ý hơi thở giống như con đang chiến đấu với vọng tưởng, con tu như vậy có đúng không thưa Thầy!

Đáp: Con tu như vậy không đúng cách nên vọng tưởng không dừng được. Muốn tu đúng thì con phải hiểu vọng tưởng từ đâu sanh ra. Vọng tưởng sanh ra từ gốc lòng tham.



GIỚI HÀNH 36

Cái muốn mà cho hết vọng tưởng không còn sanh khởi như vậy thì con chỉ phải sống đúng cái đạo đức nhân quả và tu cái Định Vô lậu. Muốn sống đúng cái nhân quả với cái định Vô lậu thì cái đời sống của con phải sống đúng giới luật của Phật vì chính giới luật là thầy của con. Cho nên do vì vậy mà con phải lấy nó mà làm cái chỗ nương tựa, làm cái hòn đảo, làm cái ngọn đèn sáng để soi đường cho con tức là giới luật đó. Còn Định Niệm Hơi Thở chỉ là một lộ trình tỉnh thức để thực hiện các loại thiền định chứ không phải là dùng cái hơi thở để ức chế tâm con hết tầm tứ, hết vọng tưởng mà chính cái Định Niệm Hơi Thở nó chỉ là một cái lộ trình tỉnh thức để thực hiện các loại thiền định khác, tức là muốn nhập Nhị Thiền, Tam Thiền hay Tứ Thiền hoặc là Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ hay là Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, hoặc là đến Diệt Thọ Tưởng Định, đều là dùng cái sức tỉnh thức của Định Niệm Hơi Thở đó mà nhập các loại định đó chứ không phải là hơi thở nó sẽ nhập được các loại Định đó. Dùng cái hơi thở để nương vào cái hơi thở đó mà nhập vào các loại Định đó. Nếu dùng Định Niệm Hơi Thở ức chế tâm là sai nên phải xả

bỏ lối tu không đúng cách đó, đó là cái phần của con hỏi Thầy. Như vậy có những cái chỗ nào mà không hiểu thì cần thưa hỏi thì thưa hỏi thêm để rồi cho nó rõ ràng mà áp dụng vào tu.

Trước khi tu thì chúng ta phải học, học cho biết cách thức tu rồi đường lối tu như thế nào rồi sau đó khi học xong rồi thì chúng ta dẹp cái học, dẹp hết cái học không còn học nữa. Tại vì cái giáo lý này từ xưa đến giờ nó chưa có vạch ra cho rõ ràng đường lối tu tập nó chưa biết cái nào tu trước cái nào tu sau.

Hôm nay từ cái mùa hạ năm rồi thầy mới giảng cái GIÁO ÁN ĐƯỜNG LỐI TU TẬP CỦA ĐẠO PHẬT. Tức là kết hợp lại tất cả những cái bài pháp trong kinh Nguyên Thủy lại để mà vạch ra một cái đường lối tu tập. Rồi năm nay Thầy dạy cái Giới Hành tức là các hành động để mà tu tập, các cái pháp hành thì coi như năm nay chúng ta hoàn tất được cái con đường tu tập của Đạo Phật, cho nên bây giờ chúng ta đã học xong, hiểu biết rồi thì chúng ta mới vạch ra một cái đường đi, bắt đầu tu cái gì trước cái gì sau, cái gì cuối cùng cho nó rõ ràng cụ thể. Cho nên trong cái buổi mà học các pháp hành này thì cái vấn đề thưa hỏi đó là vấn đề quan trọng để làm chúng ta biết rõ được con đường mà chúng ta đang tu. Cái pháp

nào mà tu trước như thế nào, mà tu đến mức độ nào để rồi thay đổi cái pháp đó bằng cái pháp khác để tiến tới nữa, và cứ như vậy cho đến khi mà làm chủ sự sống chết và chấm dứt được luân hồi thì chúng ta mới xong. Đó là cái chỗ mà chúng ta tu tập.

Vậy thì bây giờ cái gì trong cái thời gian này còn ở trong hạ thì các con có những gì cứ thưa hỏi, ghi chép hỏi cho kỹ để biết được cách thức tu cho rõ ràng, sau đó thì thầy đi vân du một thời gian thì lúc bấy giờ các con đã vạch định ra một cái lối của mình thẳng ngày tu tập có kết quả, có giải thoát hoàn toàn vì chúng ta tu đúng theo pháp của Phật không bị sai lệch nữa và hằng ngày đức Phật đã xác định ngày nào chúng ta tu tập là ngày đó chúng ta thấy kết quả, đem lại kết quả liền cho chúng ta, còn không kết quả thì chúng ta đã tu sai. Xác định cho chúng ta biết được cái sự tu tập của chúng ta như vậy rất rõ ràng. Mà ngày nào chúng ta tu tập cũng kết quả thì cái sự kết quả đó nó sẽ trở thành một kết quả lớn, mà nó trở thành kết quả lớn thì tức là chúng ta đã cứu mình ra khỏi cái sanh, lão, bệnh, tử rồi

Bây giờ tới Từ Nguyên vấn đạo

Hỏi: Kính bạch Thầy và Cô Út, con đã chọn thời khóa sau đây để thực hiện mỗi

ngày, Thầy và Cô Út xem và chỉ dạy cho con những gì còn sơ sót.

Đáp: Thời khóa con đặt ra tu tập suốt 24 tiếng đồng hồ, nếu sự tu tập áp dụng vào thời khóa có kết quả tốt và giờ tu đều cảm giác thoải mái an ổn thì thời khóa rất tốt cho con tu tập. Ngược lại khó chịu, bất an và không có kết quả tốt thì nên thay đổi cho phù hợp với đặc tính của thân tâm con.

Nếu mà con thấy đặt cái thời khóa rồi mình áp dụng trong một ngày một đêm thì mình thấy, à áp dụng vô mình thấy có kết quả ngay liền. Thí dụ như bây giờ nhiếp tâm trong hơi thở thì hoàn toàn không thấy tạp niệm xen vào rất là an ổn và tu cái Định Chánh Niệm Tỉnh Giác nó cũng rất là tỉnh nó cũng không có hôn trầm, thùy miên, rồi mình áp dụng vào cái Định Vô Lậu, mình thấy xả tâm nó cũng dễ dàng, nó không còn khó khăn nữa, và tất cả mọi cái mình áp dụng tu tập mình thấy thoải mái dễ chịu nó không có những cái pháp áp dụng vô không có thấy cái pháp nào làm cho mình khó chịu, thì như vậy là mình đã áp dụng cái phương hướng tu tập tốt rồi.

Hỏi: Kính bạch Thầy và Cô Út khi con bị một người đối xử xấu thí dụ như bị đánh, bị chửi hoặc hay nói xấu con v.v. Nhưng khi

họ bị nạn nếu con giúp đỡ họ thì đó có gọi là xả tâm không, và nếu con có ý nghĩ không đội trời chung với người đó thì có gọi là tâm dính mắc ác pháp hay tâm còn chất chứa?

Đáp: Câu hỏi này trước là đạo đức kể mới là xả tâm ly dục ly ác pháp. Một người làm khổ mình tức là người xấu, không tốt. Cái người mà chửi mình nói xấu mình hoặc là đánh mình làm cho mình đau khổ tức là mình phải hiểu người đó là người ác chứ không phải là người thiện rồi.

Khi họ gặp nạn ta giúp đỡ họ thoát nạn.

Thứ nhất ta đứng trong góc độ nhân quả. Nghĩa là mình đứng trong góc độ nhân quả tức là đạo đức, thì họ gặp tai nạn, họ là cái người làm cho họ đau khổ nhất thí dụ như vậy đi, mà họ gặp tai nạn, mà mình đứng trong góc độ nhân quả mà mình thấy họ tai nạn thì mình giúp đỡ họ, đó là mình đứng ở trên cái nền đạo đức của đạo Phật tức là đạo đức nhân quả, thấy người ta khổ không có nở tâm mà bỏ người ta. Mình đã hiểu biết họ làm ác thì phải thọ lãnh những cái ác do cái nhân quả đó, mà bây giờ chính họ tai nạn, đó là cái quả ác đã đem đến cho họ đó thì mình không nhẫn tâm vì mình đang thực hiện thiện pháp ở trong nhân quả mà. Cho nên thấy họ khổ thì mình giúp

đỡ họ, mà mình giúp đỡ họ không có nghĩa là để họ không thù oán mình nữa. Mặc họ có thù oán hay không thù oán thầy kệ họ, nhưng mình đứng ở trong góc độ nhân quả mà làm cho hết bốn phận của một người tu đạo đức, của một người thực hiện đạo đức của đạo Phật.

Thứ hai là xả tâm thù hận ác pháp, nghĩa là mình làm được như vậy tức là mình xả được cái tâm ác ở trong lòng của mình. Mà nếu mà cái tâm của mình mà mình làm như vậy một cách gượng gạo thì tức là mình chưa xả đâu, mà mình làm một cách gượng gạo như vậy là mình cũng chưa đứng trên cái đạo đức nhân quả nữa. Đạo đức nhân quả không cho chúng ta đứng ở trong cái tâm gượng gạo, ở trong còn cái ác pháp ở trong cái tâm mình. Khi mình hiểu được ác pháp thì người ta có làm khổ mình cách gì thì mình vẫn giữ tâm của mình rất là thiện không bao giờ có hận, có oán, có thù họ hết, mà họ không có gặp nạn thì thôi, thì chúng ta cũng thản nhiên mà họ gặp nạn thì chúng ta giúp đỡ liền chứ chúng ta cũng không nghĩ gì khác hơn hết.

Mà nếu mà chúng ta đứng trên góc độ nhân quả mà giúp đỡ họ mà tâm chúng ta rất thản nhiên thì đó là chúng ta đã xả cái hận thù ở trong tâm và cái ác pháp ở

trong tâm chúng ta đó. Còn ngược với ý nghĩ không đội trời chung về nhân quả là kết thêm nhân ác. Nghĩa là cái nghĩ ở trong đầu của mình là thấy ghét người này, họ chết bỏ chứ không giúp đỡ họ gì hết thì do đó mình lại kết thêm cái nhân ác ở trong cái nhân quả khổ của mình.

Về xả tâm thì chưa ly được ác pháp. Nghĩa là về xả tâm thì coi như là mình chưa có xả được. Tâm mãi còn ôm ấp đau khổ, nghĩa là còn buồn phiền họ, tức giận họ.

Kinh pháp cú dạy:

“ Lấy oán trả oán thì oán chồng chất thêm oán.

Lấy ân trả oán thì oán kia sẽ tiêu trừ.

Bởi vậy đạo phật thiết lập Chánh Pháp lấy bệnh khổ làm thuốc hay, lấy hoạn nạn làm thành công, lấy gai góc làm giải thoát. Lấy ma quân làm bạn đạo, lấy khó khăn làm sự tác thành, lấy bạn tệ bạc làm người giúp đỡ, lấy kẻ chống nghịch làm người giao du, lấy sự thi ân như đôi dép mọ, lấy xả lợi làm vinh hoa, lấy oan ức làm đà tiến thủ, thế nên ở trong chướng ngại mà vượt qua tất cả.”

Cho nên ở đây các con thấy trong cuộc sống hàng ngày mình thấy có những cái đối

tượng mà tu tập xả tâm đó thì “lấy kẻ chống nghịch làm người giao du” nghĩa là người nào luôn luôn những cái người đó họ làm cho mình khổ đau bao nhiêu thì mình lấy người đó mình giao thiệp với người đó để cho mình càng lúc mình xả được cái tâm. Còn mình tránh né mình sợ người đó thì ngàn đời cái tâm của mình không xả đâu, cho nên nó càng gặp những cái chướng ngại, cái khó khăn thì mình lại càng gần cái chỗ chướng ngại khó khăn đó để mình tu tập cái tâm của mình thì ở trong cái Bảo Luân Vương Tam Muội này Đức Phật đã dạy cái lời dạy này.

Người học đạo ngày nay không dám dẫn thân vào mọi sự trở ngại, nghĩa là thấy cái chỗ mà trở ngại, thấy cái chỗ mà khó khăn thì mình đi tìm cái chỗ yên tĩnh, cái chỗ không có ai mà chửi mắng mình, không có ai làm cho mình khổ, mình ở chỗ đó thì ngàn đời mình tu nó cũng chẳng tới đâu hết. Cái người mà học đạo mà biết được mà dám dẫn thân vào những cái nơi mà trở ngại, những cái nơi mà trở ngại đó, nên khi gặp trở ngại thì khi mà gặp trở ngại nó không còn trở ngại nữa. Còn mình ngại, mình trốn đi mà khi mình gặp những sự trở ngại thì không thể nào mình đối phó. Bởi vậy chánh pháp của Phật cao thượng vì vậy mà mất cả,

đáng tiếc, đáng hận biết bao.

Đây thầy đọc lại cái câu của cái bài kinh. Người học đạo ngày nay không dám dấn thân vào mọi sự trở ngại nên khi gặp trở ngại thì không thể nào đối phó. Chánh Pháp cao thượng vì vậy mà mất cả đáng tiếc, đáng hận biết bao. Đó là cái câu hỏi của Từ Nguyên thầy đã trả lời để biết rằng chúng ta sống trong chướng ngại để chúng ta vượt ra chướng ngại. cái đó chính là Đức Phật đã dạy trong Bảo Luân Vương

Hỏi: Nếu có một người hoặc một số người áp dụng lời thầy dạy chỉ giữ ba y một bát đi xin ăn mà vô phước không được sống trong môi trường của thầy thì trong thời khó khăn này họ xin không ai cho phải chết đói. Vậy những người này sau khi chết như thế nào?

Nghĩa là ý muốn hỏi thầy là những người này đi khát thực mà không ai cho thì họ sau khi chết thì họ dùng cái hạnh đi khát thực vậy họ chết họ sẽ như thế nào, họ được giải thoát hay là không giải thoát.

Đáp: Đạo Phật là đạo Trí Tuệ, phải thông minh, phải biết thời điểm không gian và thời gian. Biết thời điểm tức là không gian và thời gian, để tu tập cho đến nơi đến chốn. Thời buổi kinh tế khó khăn người ta giả

danh tu sĩ đi xin ăn lừa gạt lòng tin ngưỡng của tín đồ. Cho nên hiện giờ chưa phải lúc thực hiện hạnh khát thực cao quý của người tu sĩ giải thoát, mà phải biết tổ chức cuộc sống cho tu sĩ để bảo đảm đời sống tu hành cho đến ngày viên mãn.

Đường tu hành còn dài, hạnh khát thực chưa đủ để giải thoát sanh tử luân hồi, còn phải tu nhiều pháp khác nữa, đừng nghĩ rằng hạnh đi khát thực là giải thoát hoàn toàn thì đó là nông nổi, không thấu suốt giáo lý của đạo Phật. Cho nên có nhiều người cũng chấp chặt cái đi khát thực là giải thoát, nhưng đó là một cái góc độ để chúng ta giải thoát, tập tu giải thoát ở trong góc độ, cả một cái quá trình, cái đường đi của đạo Phật chứ không phải chỉ có hạnh khát thực không. Người tu hành chỉ dùng hạnh đi khát thực để giải thoát thì chẳng bao giờ có giải thoát, khi người ta không cho ăn mà chết thì đó là chết trong nghiệp quả đói, khát, vẫn bị nghiệp quả luân hồi chi phối dẫn dắt tái sanh trong thế giới khổ đau này. Nghĩa là không bao giờ hết khổ đau, không phải nói rằng mình dùng cái hạnh khát thực đó mình đi rồi mình tái sanh lên Cõi Trời này kia không phải đâu. Bởi vì mình không biết đường tu thì mình đi xin ăn như vậy chẳng qua là một người đi xin ăn thôi chứ không

có gì khác. Chỉ có người nào tu hành đoạn dứt lòng tham muốn và đoạn dứt các ác pháp thì mới chấm dứt được sanh tử luân hồi. Còn có tâm ham muốn và các ác pháp thì dù có đi khát thực ngàn kiếp thì cũng chẳng giải thoát được gì?

Đó là cái câu hỏi của Từ Nguyên hỏi thầy. Như vậy thì chúng ta biết rằng trong cái thời điểm này không phải là cái thời điểm đi khát thực vì có nhiều người giả danh tu sĩ cũng mang y, ôm bát đi xin như mà đó không phải thực đi xin về ăn. Và đồng thời những cái người cũng lấy cái hạnh khát thực này mà đi xin mà không biết trọn vẹn các pháp của Phật, mà chỉ lấy cái hạnh mà đi xin ăn này tưởng là nó sẽ giải thoát thì người đó là một người tu ngu, không phải là người sáng suốt. Cho nên nó tu như vậy, đi khát thực như vậy mà hầu hết không giải thoát, chứ không phải là giải thoát.

Thí dụ như bây giờ thầy đặt thành vấn đề để cho các con sẽ thấy rất rõ là như Khất sĩ. Hiện bây giờ cái phái Khất Sĩ rất đông người từ khi Tổ sư Minh Đăng Quang đã dạy cái đạo này thì cái hạnh đi khát thực đã làm cho người ta quá kính trọng, quá tôn trọng người tu hành như vậy là cao quý rất là cao quý, nhưng vì không biết pháp tu cho nên hầu hết là giới khất sĩ họ lúng túng, cho nên

cái đi cái hình thức khát thực là cao quý lắm rồi, nhưng mà khi tu để mà giải thoát thì rất lúng túng. Cho nên cái hạnh khát sĩ của họ không đem đến cho họ giải thoát, vì vậy mà sau này từ cái chỗ giữ gìn giới họ lần lượt họ nén nút phá giới, và coi như là phá giới luật hết. Đó là bằng chứng hiển nhiên cụ thể là vì, giữ được cái hạnh khát sĩ đi xin ăn mà có pháp tu nữa để giải thoát thì cái hạnh Khất sĩ này nó lại càng cao quý hơn nữa đẹp đẽ hơn nữa. Trái lại hình thức đi khát thực mà không có pháp tu biến dần dần chúng ta sẽ trở thành kẻ ăn vụng ăn dậm, nó sai nó không đúng cách. Đó thì cái chỗ hỏi của con.

Còn bây giờ thì chúng ta trở qua, đây là cái phần cô Diệu Quang hỏi. Từ hôm bữa 15 tháng 7 đến nay mà thầy chưa có dịp trả lời hết. Cô hỏi để mổ xẻ những chi tiết vào những cái bài học cụ thể để cho các con thấy cái chỗ đi vào cái lối tu như thế nào để cho nó rõ ràng hơn.

Hỏi: Kính bạch thầy! Chúng con là những người mới vào tu, đây là muốn hỏi như chẳng hạn là như là Cô Viên Minh hoặc là những người mới tu đó, đây là muốn hỏi những người mới tu như cái chú gì ở đằng trước đó những người mới tu chưa có nghe giáo lý, chưa có nghe lời giảng của thầy hết

thì như vậy là như thế nào? hoặc là nghe được ở trong những cái băng của thầy giảng thì nó lung tung nó quá nhiều không biết làm sao mà tu tập thì.

Kính bạch Thầy! Chúng con là những người mới vào tu Kinh Điển thầy giảng dạy quá nhiều nhất là Giáo Án Đường Lối Tu Tập Của Đạo Phật, rất là mênh mông từ Giới đức, Giới Hạnh đến Giới Tuệ, bây giờ đến Giới hành, chúng con giống như người lạc vào rừng rậm chẳng biết lối ra vậy ngưỡng mong thầy tư bi thương sót chỉ dạy cho chúng con lối ra.

Đáp: Người mới bắt đầu tu tập theo đạo Phật thì phải sống đúng giới luật, muốn sống đúng giới luật thì người tu sĩ phải học giới luật cho thông suốt, mỗi giới luật phải biết Đức hạnh giới ở đâu và hành giới chỗ nào, để thân khẩu ý không phạm giới, giới luật không bị bẻ vụn, ngày ngày sống đúng giới hạnh. Đó là cái giai đoạn thứ nhất của cái người mới theo đạo Phật thì mới xuất gia, mới tu hành, còn người cư sĩ thì khác rồi. Ở đây thầy muốn nói về cái giới xuất gia đó, thì lấy giới luật mà khép mình ở trong cái khuôn khổ đời sống của mình, thì tức là các con phải học giới luật, nhưng vì Thầy cái bộ giới luật thầy viết chưa có rồi và cái tập thứ nhất của bộ Giới luật thì chắc

chấn nay mai thì nó có thể lên vi tính đồng thời cô Châu sẽ mang về đây để mà photo ra đóng thành sách, coi như là lên vi tính rồi thì cái bản nó thế nào thì mình đem về cái máy photo mình photo ra rồi mình sẽ đóng lại chứ mình không có máy in mình in mà mình phải photo cái bản đó ra thì như vậy mình cũng sẽ có được một số kinh Giới, những cái giới đầu tiên, giới đầu tiên thì đại khái giới thiệu những mỗi cái giới ở trong đó thì thầy dạy mỗi cái giới chúng ta phải hiểu một cái giới đó có ý nghĩa gì trong giới đó, cái giới đó nó phải như thế nào mà Phật chế ra cái giới đó.

Rồi cái tập thứ hai thì nói về cái Đức giới và cái Hạnh giới của mỗi giới đó là cái tập hai, còn cái tập nhất là giới thiệu Giới để cho các con đọc lên các con biết à cái giới đó để giữ gìn như thế nào, để làm sao cho nó đúng cái giới thôi.

Còn cái tập thứ hai thì nói về Đức giới và Hạnh giới nó rõ ràng hơn và có cái sự phê phán ở trong đó đối với những người viết giới từ xưa đến giờ và những người đang phạm giới ở trong cái giai đoạn này từng những cái giới mà họ đang phạm, để chúng ta rút tĩa những kinh nghiệm đó mà chúng ta giữ gìn giới cho nghiêm chỉnh. Và cũng sắp sửa nay mai nếu mà cô Châu mang cái bộ Kinh

Giới tức là cái tập Đường Về Xứ Phật thứ hai này về đây thì chắc chắn cô Châu sẽ ở lại cô sẽ lo cái phần mà cô Photo ra để mà chúng ta có những cái tập giới, từ đó bắt đầu vô mà học bây giờ không có giới mà lấy những cái tập Kinh Giới khác của các Hòa Thượng của các vị mà soạn giới mà đưa các con mà học thì nó không đúng cái đường lối của mình rồi. Cái tập giới thứ nhất Thầy đã soạn xong rồi, trong đó có in thêm cái phần vấn đạo trải qua học về cái Giới Hành thì chúng ta có thêm cái phần đó để khi mà chúng ta học giới chúng ta lại hiểu thêm về cái phần mà tu tập về các cái Giới Hành thì đương nhiên là cái tập giới này thì sắp sửa gần xong. Thầy đã viết xong rồi, nhưng mà còn in nữa là xong. Thầy đang soạn cái tập Giới thứ hai, cái lời nói đầu và cái lời bạt của cái tập thứ hai của tập Giới như vậy là chúng ta sẽ có ba tập.

Tập thứ nhất là Đường Về Xứ Phật giới thiệ cho hai cái lộ trình

Tập thứ hai nói về giới luật của người tu sĩ.

Tập thứ ba thì nói về Giới Đức và Giới hạnh của người tu sĩ.

Như vậy là chúng ta sẽ có những cuốn sách giới đầu tiên để mà chúng ta học tu.

Bây giờ đã là cái phần giới xong rồi thì kế đó chúng ta lấy giới bốn phòng hộ sáu căn. Khi chúng ta hiểu giới rồi thì luôn luôn lúc nào chúng ta cũng phải khép chặt mình ở trong cái khuôn khổ giới để phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình. Làm cho mắt thì không dính sắc, tai thì không dính tiếng, mũi thì không dính mùi, lưỡi thì không dính vị, va chạm thì không dính thọ, ý thì không dính pháp, đó là cách thức lấy giới luật mà giữ gìn cho nó để nó va chạm, đụng chạm tất cả mọi sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà nó không bị dính mắc.

Kế nữa thì phải tập sống đời sống thiếu dục tri túc nghĩa là mình cứ bỏ dần, bỏ dần vừa tạm đủ cho đời sống của mình thôi không có để thừa. Thí dụ như hai cục xà bông thì mình bỏ bớt một cục, hai bàn chải thì mình bỏ dần bớt ra, bớt ra chừng nào mình thấy như vậy đủ cái đời sống của mình là thiếu dục tri túc thì thôi. Đó là tập sống thiếu dục tri túc.

Hàng ngày chia thời gian tu tập các loại định và trong cái bây giờ mình sống trong cái giới luật rồi, mình lấy giới luật mình phòng hộ nghĩa là mình đi ra ngoài khỏi tu viện hoặc mình đi tới đi lui thì mình giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình như thế nào cho nó đúng cách để cho mình phòng

hộ được mắt tai, nếu mình phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, nhất là miệng của mình mà mình không phòng hộ nó thì nó đi nói chuyện này chuyện kia, chuyện nọ, thì đó là nó làm cho động mình mà động người khác. Cho nên mình phải giữ gìn cái miệng mình ghê gớm lắm, cho nên đó là sự phòng hộ mắt tai, mũi miệng của mình.

Hàng ngày chia thời gian tu tập các định và trong khi đó thì đồng thời trong khi đó vừa tập sống thiếu dục, vừa phòng hộ sáu căn mà vừa sống đời sống giới luật. Để làm gì, để cái đời sống giới luật nó không bị ức chế mà nó có những cái pháp mà chúng ta làm cho nó sống một cách cởi mở, mà nó thích thú ở trong cái giới luật, nó thấy có cái sự an ổn và an lạc trong đó. Còn nếu không mà chúng ta không có những cái pháp hành này mà cứ lấy giới luật mà sống thì chắc chắn chúng ta bị ức chế nhiều lắm.

Thứ nhất chúng ta tu tập các định thì định nào thứ nhất thì thứ nhất chúng ta tu cái Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Tỉnh Giác Định tức là Thân Hành Niệm chúng ta đi biết đi, làm biết làm, tu tập những cái mà Thầy đã dạy các con tử mĩ về cách thức tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác.

Cái thứ hai thì chúng ta tu tập Định

Niệm Hơi Thở. Thì tu tập Định Niệm Hơi Thở đầu tiên thì chúng ta ổn định hơi thở bình thường, rồi tu tập tụ điểm đó là cái phần mới. Còn chúng ta tu tập xong rồi thì chúng ta dùng cái Định Niệm Hơi Thở này câu hữu với Định Vô Lậu và các pháp hướng, để mà chúng ta lo xả tâm, ly dục, ly ác pháp.

Cái thứ ba là Định Vô Lậu quán, hướng, xả, tức là bất tịnh, khổ, không, vô thường, vô ngã. Đó là cái định mà chúng ta cần phải xem xét tư duy và cần phải dùng pháp hướng và cần phải xả bỏ, đó là cái Định Vô Lậu.

Bây giờ kể thứ tư thì chúng ta dùng Chánh Niệm Tỉnh Giác Định câu hữu với cái pháp hướng vô Lậu. Chánh Niệm Tỉnh Giác Định mà câu hữu với các pháp vô lậu thì chắc chắn các con nghe cái tên như vậy các con biết cách thức rồi đó.

Thứ năm là Định Niệm Hơi Thở câu hữu với pháp hướng vô lậu, nghĩa là trước cái phần thứ tư thì trước chúng ta tu Chánh Niệm Tỉnh Giác câu hữu với pháp hướng vô lậu. Còn cái sau đó chúng ta lại tiếp tục tu cái Định Niệm Hơi Thở thì cũng câu hữu với cái pháp hướng vô lậu nữa.

Thứ sáu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định Câu hữu với Định Niệm Hơi Thở. Hai cái Định này câu hữu lại với nhau để giúp cho

sức tỉnh của chúng ta tăng lên càng nhiều càng tốt. Thí dụ như bây giờ chúng ta tu chừng một phút, đi kinh hành một phút mà nó giữ được tâm hai phút thì nó bị tạp niệm xem vào. Cho nôm mình muốn đạt được hai phút thì mình câu hữu với cái Định Niệm Hơi Thở vô thì do đó mình đạt được hai phút nó không có cái tạp niệm.

Tất cả các pháp hành này đều nhắm vào diệt ngã, xả tâm ly dục ly ác pháp để tâm được giải thoát thanh thân, an lạc và vô sự. Đó là những cái phần mà ở trên này từ cái giới luật cho đến cái phòng hộ sáu căn cho đến tập thiếu dục chi túc, rồi tập các loại định mà thầy đã kể trên thì các pháp này thì nhằm cái mục đích của nó để cho chúng ta diệt ngã, xả tâm, ly dục ly ác pháp chứ nó không phải nhập thiền, nhập định gì hết. Nhưng lúc bấy giờ cái tâm của chúng ta nó an lạc, thanh thân và vô sự, nó đạt được cái kết quả như vậy, giải thoát như vậy.

Đây là giai đoạn tu tập thứ nhất , cái phần mà nói ở trên này, các thiền định như vậy và giới luật như vậy đó là cái giai đoạn tu tập thứ nhất mà một tu sĩ phật giáo cần phải chấp hành nghiêm chỉnh tu tập hàng ngày không được biếng trễ, đó là một cái người mà đã quyết tâm theo đạo Phật rồi thì cái giai đoạn thứ nhất này là chúng ta đã biết

tất cả các pháp hành như vậy rồi và sống đời sống giới luật như vậy rồi, thông hiểu hết giới luật rồi thì chúng ta sẽ tu tập coi như là đem đến cho một cái tâm hồn của chúng ta thanh thản, an lạc và vô sự, ngày này qua ngày khác coi như chúng ta sống ở trong Niết Bàn. Sống ở trong cái cảnh thiên đường rồi chứ không phải là cảnh địa ngục nữa. Ai làm gì thì tâm chúng ta như cục đất không bao giờ mà có hề hấn được cái tâm chúng ta chút nào hết. Tức là chúng ta được an lạc nhất trong cái xã hội này, trong cái loài người không có ai hơn chúng ta được, và hạnh phúc hơn chúng ta được.

Đây là một cái giai đoạn thứ nhất thì các con phải thấy nó là cái giai đoạn quan trọng nhất trong cuộc đời tu hành của chúng ta. Nó đạt được cái sự giải thoát của tâm chúng ta rất là cao quý. Nó làm cho con người chúng ta an ổn nhất, hạnh phúc nhất, không có ai hạnh phúc hơn được chúng ta. Nó cao quý như vậy đó

Vậy giờ câu hỏi kế. Cô Diệu Quang hỏi kế Thầy.

Kính bạch Thầy! Làm sao biết tâm mình hết lậu hoặc.

Ở đây thì trả lời để khi, bởi vì nó hết lậu hoặc tức là nó đã ly dục, ly ác pháp đó, còn

đoạn dứt lậu hoặc thì nó tới Tam Minh rồi nó mới hết.

Đáp: Tâm hết lậu hoặc là tâm thường quay vào trong thân, tâm nó không phóng dật ra ngoài, nó không chạy theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Thường thường nó theo những cái hành động ở trong thân, nó nghe, nó biết ở trong thân, nó không có lưu ý những cái hoạt động ở bên ngoài của các pháp mà nó nghe hoạt động ở trong thân nó, thì đó lúc bấy giờ tâm nó đã hết lậu hoặc. Còn tâm chưa hết lậu hoặc là luôn luôn nó nghe ra ngoài, cái thân của mình nó động dụng gì nó không lưu ý. Tức là nó không quay vô trong, cho nên hiện giờ hầu hết chim kêu, gà gáy, chó sủa bên ngoài làm gì thì dường như cái tâm của các con nó ở bên ngoài nó không chịu ở trong thân của các con, đó là cái tâm chưa hết lậu hoặc. cho nên nó luôn luôn nó ở bên ngoài nó đón nhận để rồi nó mới có những cái lậu hoặc, nó mới có phiền não, nó mới có đau khổ. Còn nó quay vào trong thì nó hết sạch. Cho nên cái mà dễ nhận nhất là cái tâm mà hết lậu hoặc thường cái tâm nó quay vào trong. Nó không phóng dật theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, trạng thái tâm lúc bấy giờ thanh thản, an lạc, tâm tứ phát khởi điều thiện đối với các pháp. Nghĩa là luôn

luôn các đối tượng xảy ra trước mặt nó cái gì nó cũng khởi là thiện, người nào nó cũng thấy tốt hết không có bao giờ nó nghĩ người đó là xấu, nó nghĩ người đó là trộm cướp hay là ác, nó không nghĩ người nào hết. Bất kỳ người đó ác, hung dữ cách gì với cái đôi mắt của cái người mà tâm đã hết lậu rồi thì họ thấy toàn là người nào cũng là người tốt. Họ không thấy người nào là người xấu hết, con vật nào cũng là con vật tốt hết. Một con rắn họ không sợ là tại vì họ thấy con rắn là một con vật hiền lành chứ họ không thấy nó ác. Nghĩa là họ không thấy con rắn sẽ cắn họ mà họ thấy con vật rất là hiền, cho nên họ không còn sợ rắn, họ không còn sợ cuốn chiếu, họ không còn sợ con vật nào hết. Nghĩa là con vật nào đối với họ cũng là con vật hiền lành hết. Đó là tâm nó đã quay vô, đã hết lậu hoặc, nó không còn lo lắng sợ hãi một con vật gì hết. Luôn luôn nghĩ tốt cho mọi người mọi vật, không bao giờ có ý nghĩ xấu với người, với vật khác, nghĩa là nó không có nghĩ người nào ác, cái con vật nào hung dữ. Cho nên tâm rất an ổn, cho nên tâm nó đã hết lậu hoặc.

Bởi vì các con tưởng tượng ra, bây giờ mình chưa có được trạng thái đó, mình tưởng tượng ra tất cả những người xung quanh mình đều là người tốt mình thấy tâm

mình an lắm, mà mình đang nghi ngờ người nào xấu, à bây giờ thí dụ như mình nghi ngờ một người nào đó mà ăn trộm thì luôn luôn mắt mình nó bắt buộc phải để ý cái thằng đó, sợ nó lấy đồ mình cho nên đó nó làm cho mình động tâm lắm, nó làm cho mình bất an lắm, còn mình nghĩ người ta tốt mặc dù tới chừng họ lấy đồ mình rồi lấy người đó cũng nghĩ là người tốt thôi. Không bao giờ nghĩ xấu cho nên cái tâm mình nó sinh an ổn.

Ngược lại tâm chưa hết lậu hoặc thường lo ra, nó lo ra ngoài chứ nó không có như vậy, suy tư chuyện này, rồi đến chuyện khác. Khởi tâm tham muốn cái này đến đến cái kia, hay sinh ra việc làm này việc làm khác, nó sinh chuyện làm cái này làm cái khác đó là tâm nó phóng ra đó, nó phá hạnh độ cư chuyên nói chuyện phiếm, thân tâm luôn luôn hữu sự, đầu óc đầy ấp những sự việc, việc này đến việc kia, nó không có rỗng rang, còn cái người mà tâm hết lậu hoặc rồi thì nó rỗng rang. Đó thì thầy chỉ cho bởi vì qua cái câu hỏi cô Út hỏi đó thì cho chúng ta biết được cái trạng thái của tâm hết lậu hoặc, nó sung sướng lắm các con, nó thành thoi lắm, một người mà hưởng được cái tâm mà nó hết lậu hoặc thiệt ra thầy nói nó không còn đi tìm một cái cõi giới nào mà để cầu mình

đi về đó được, mình chỉ ở được cái trạng thái tâm đó là mình thấy hạnh phúc của mình là vô cùng rồi, mà người mà tu hành cái tâm đó nó không có khó đâu các con, chỉ cần ly dục ly ác pháp là mình thấy nó hết lậu hoặc, nó lìa lậu hoặc rồi thì mình thấy được như vậy rồi, nó không có, chỉ có mình nỗ lực mình tu mình biết thời gian ngắn trong vài ba tháng thì mình thấy an lắm, nó không còn có ai xấu với mình hết, không còn ai ác với mình hết mà ai cũng là người tốt hết, ai cũng là người thương yêu mình hết, họ chửi mình mình cũng thấy họ thương mình nữa chứ không phải ghét mình, họ giúp mình mau giải thoát. Họ giết mình mình cũng thấy họ giúp mình, họ thương mình chứ không phải ghét mình. Luôn Luôn lúc nào. Con nghe ông Phú Lô Na ông nói “họ còn thương con mà” thương cho đến khi giết ông ông nói vẫn còn thương ông chứ không có ghét ông. Đó chính là cái tâm vô lậu rồi đó.

Cái lời nói của ông Phú Lô Na đối với Phật mà hỏi thì đó là cái lời nói của người tâm hết lậu hoặc, vô lậu rồi.

Hỏi: Kính bạch Thầy! Con chỉ tu một pháp hướng tâm như đất hằng phút, hằng giây, hằng ngày, hằng giờ liên tục hướng tâm như vậy có hết lậu hoặc không thưa thầy.

Nghĩa là bây giờ cô Út hỏi, hỏi cho rõ con không tu một pháp nào lộn xộn hết, bây giờ con chỉ dùng cái pháp hướng thối, hàng ngày con cứ ngồi con nhắc tâm như cục đất con nhắc nó vậy thối, rồi lát con nhắc nó nữa, con nghĩ ngợi gì, đầu óc con nghĩ ngợi gì nghĩ, kệ, con không nhiếp hơi thở, con không tỉnh thức, không tu gì hết, chỉ có tâm như cục đất thối. Con nhắc nó như vậy, vậy thì tâm con có hết lậu hoặc hay không? Đây là cô Út cô nhắc ra từng chút, từng chút để thấy, để qua cái lời đối đáp của thầy, để thấy chúng ta phải tu như thế nào mà hết lậu hoặc, để làm cho chúng ta được giải thoát, giải thoát như hồi này cô Út hỏi tức là gợi ý cho chúng ta cái đầu tiên để cho chúng ta biết được cái tâm mà vô lậu của mình nó đem đến cái sự giải thoát mình như thế nào, cái sự an ổn như thế nào mà nó gợi là vô lậu thì nó rất là an ổn như vậy. Mà bây giờ muốn được cái an ổn đó thì bắt đầu thay vì Pháp Thầy dạy tùm lum quá như vậy con không biết đâu mà gộp lại, bây giờ con mới hỏi thầy, bây giờ con chỉ dùng pháp hướng “Tâm Như Cục Đất” tối ngày con cứ ngồi đâu con muốn tâm như cục đất, tâm như cục đất, như vậy có đến cái ngày nào đó nó sẽ hết lậu hoặc .

Đáp: Không.

Tu như vậy không bao giờ hết lậu hoặc nghĩa là mình cứ nhắc cái tâm của mình như vậy mà mình không sống đúng cái không lậu hoặc thì nó vẫn phải là có lậu hoặc chứ làm sao hết được, mà nhắc nó như vậy là cũng như mình nhắc chơi vậy thôi. Thì như vậy là không được, cho nên có nhiều người hiểu lầm, con tu như vậy, con nhắc hoài một tháng, hai tháng, ba tháng rồi mà sao nó không hết, tức là mình không sống đúng theo cái nhắc đó. Mình muốn tâm như cục đất mà bây giờ người ta chửi mình mình không nhận, mình chửi mắng người ta cho đã rồi bây giờ mình nói tâm như cục đất nữa. Rồi mai một người ta cũng chửi mình nữa mình cũng chửi mắng người ta nữa, mình đánh người ta nữa rồi mình cũng bảo tâm mình như cục đất nữa thì thầy nghĩ rằng các con nghĩ như vậy làm sao mà nó như cục đất được phải không.

Ít ra mình nói tâm mình như cục đất” nhưng mà người ta chửi mình, mình có giận mình hờn nhưng mà mình phải nghĩ rằng “tâm như cục đất, đừng có mắng chửi người ta” thì nó giảm được cái mình không mắng chửi người ta rồi, mai một tâm như cục đất thì mình phải sống mình khép mình ở trong cái khuôn khổ nào để cho cái tâm mình nó như cục đất chứ. Còn cái này mình cứ để cho nó cứ phiền não trong lòng mình hoài

thì nó không thể như cục đất được.

Đáp: Không, tu như vậy không bao giờ hết lậu hoặc.

Hỏi: Kính bạch Thầy! Con tập sống đúng giới luật của Phật, không vi phạm một lỗi nhỏ, hằng ngày con tu một pháp hướng tâm như đất có kết quả hết lậu hoặc không?

Đó bây giờ cô Út mới thêm được cái giới luật thêm bởi vì cô hay ở cái chỗ tuần tự cô thêm dần lên để chúng ta thấy cái pháp tu của chúng ta cái chỗ nào hết lậu hoặc.

Đáp: Chỉ được năm chục phần trăm chứ không dứt hết lậu hoặc. Vì sống được cái giới luật này cho nên do đó nó cũng khép mình trong cái khuôn khổ nhỏ nhỏ mình không có lỗi lầm rồi do đó cái tâm như cục đất nó có kết quả. Nghĩa là bây giờ không chửi ai hết, nhưng nó có hờn hờn chút, rồi nó cũng hết hoặc giận chút rồi nó cũng hết, nhưng mà nó chưa hết sạch cho nên nó mới chỉ đạt được năm chục phần trăm, nó mới được phân nửa. Đó thì các con thấy bây giờ cô Út thêm cho một cái câu pháp hướng và bây giờ sống thêm giới luật nữa thử coi nó được cái chỗ nào. Các con thấy nó khó như vậy chứ không phải dễ

Hỏi: Kính bạch Thầy! Con sống đúng giới luật và con nhìn cuộc sống bằng đôi

mất nhân quả không làm khổ mình khổ người và con tu tập chỉ một pháp hướng hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây “Tâm Như Đất” như vậy con có hết lậu hoặc không thưa thầy.

Đáp: Hết, con tu như vậy tâm con sẽ ly dục ly ác pháp diệt ngã xả tâm, cuộc sống và tâm hồn của con sẽ an lạc, thanh thản như cục đất. Con thấy có khó không? Từ mình khép mình như cục đất rồi cô bắt mình phải nhìn nhân quả cho nên bây giờ hằng ngày mình nhắc nó như thế nào, thì ngay đó cái tâm nó phản ứng rất nhanh vì vậy mà nó thấy được nhân quả liền, không có làm cho tâm chúng ta đau khổ, cho nên cuối cùng xả ly tất cả những cái dục và ác pháp. Như vậy là có gì đâu, sống đúng giới luật của Phật chứ có gì khác, mà tập sống nhìn bằng nhân quả thì nó xảy ra cái gì thì mình cứ nhân quả mình thấy thôi nhìn bằng cái gì mình cứ nhân quả mình thấy thôi, mình đừng có thấy đúng thấy sai, đừng có thấy mình là đúng mà thấy người khác là sai thì nó là trật rồi, cho mình thấy nhân quả. Như vậy là Cô thêm cho một cái nữa thì thầy thấy quá hay rồi. Cho nên các con thấy đó là cái chỗ mà dẫn dắt các con đi vào cái chỗ tu rất rõ ràng và cụ thể, cho nên cái lời hỏi như vậy là nó có một cái giá trị để chúng ta biết cái pháp tu đúng, cái pháp tu sai.

Rồi bây giờ cô lại hỏi thêm nữa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con sống không đúng giới luật, nhưng con tu Định Chánh Niệm Tỉnh Giác kết hợp với Định Vô Lậu hàng ngày, hàng giờ, hàng phút, hàng giây như vậy có diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp chăng.

Nghĩa là Cô Út cô loại giới luật ra đi, cô bây giờ cô loại cái nhân quả ra đi, bây giờ cô bỏ hai cái này ra đi mà cô bỏ luôn cái pháp hướng “Tâm như đất đi” cô giờ lấy các thứ định mà Cô nói thôi. Nghĩa là con sống đúng giới luật, ngày con ăn hai, ba bữa rồi bắt đầu con tu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, con tu Định Vô Lậu hàng ngày con nỗ lực con tu như vậy con có ly dục ly ác pháp được chăng.

Đáp: Chỉ hoài công vô ích, con tu như vậy cũng giống như người nấu cát mà mong thành cơm. Nghĩa là tu không có giữ gìn giới luật mà tu cái Chánh Niệm Tỉnh Giác, tu cái Định Vô Lậu này, quán vô thường, khổ, không, vô ngã đủ thứ tầm lum hết rồi bắt đầu cũng dùng cái pháp hướng, cũng xả nó, cũng này, kia, nọ đủ thứ mà luôn luôn kết hợp với Chánh Niệm Tỉnh Giác, đi kinh hành này kia tu Thân Hành Niệm đủ thứ hết, nhưng mà hỏi thầy thì đó là thầy cho

hoài công vô ích chẳng có tới đâu hết.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, sống với đôi mắt nhìn đời bằng nhân quả không làm khổ mình, khổ người và tu Chánh Niệm Tĩnh Giác câu hữu với Định Vô Lậu, như vậy có hết cái lậu hoặc không?

Bây giờ cô bỏ cái giới luật đi mà cô chỉ sống với cái nhìn của mình với nhân quả, có nhân quả đến thì cô thấy nhân quả thiện ác, cô xả tâm mình không làm khổ mình, không làm khổ người và cô tu tập Chánh Niệm Tĩnh Giác câu hữu với Định Vô Lậu thì như vậy có hết cái lậu hoặc không.

Đáp: Không, con tu như vậy chỉ được năm chục phần trăm mà thôi, thì con thấy ở đây cái kết quả của nhân quả nó ghê ghớm lắm các con, nó chỉ giúp cho các con đạt được năm chục phần trăm chứ không phải ở chỗ Định Chánh Niệm Tĩnh Giác và Định Vô Lậu đâu, mà chính cái nhân quả mà nó giúp cho. Hồi nãy thì các con thấy có cái Định Chánh Niệm Tĩnh Giác , Định Vô Lậu gì bỏ giới luật thì hoàn toàn hoài công của mình rồi. Bây giờ cô thêm cái nhân quả, thì con biết là mình đạt cái nền tảng nhân quả nên là cái sự tu tập nó có kết quả ngay liền, cho nên nó đạt được năm chục phần trăm. Thấy chưa? hồi nãy ở trên kia cũng

bỏ giới luật thì ở dưới này cô cũng bỏ giới luật. Cô đi từng chút, từng chút để đến chỗ mà chúng ta để mà biết được cái chỗ nào để mà tu rốt ráo để mà chúng ta lấy cái chỗ đó mà tu. Cho nên ở đây thì Cô thêm vào nhân quả thì thầy cho rằng chỉ được năm chục phần trăm.

Cái đời sống cư sĩ người ta không giữ gìn cái giới luật, không có tu cái Chánh Niệm Tỉnh Giác, người ta không có tu tập cái Định Vô Lậu mà người ta chỉ sống cái đạo đức nhân quả thôi. Người ta thấy nhân quả thiện ác thôi, người ta cũng đem lại hạnh phúc cho gia đình người ta, sống trong gia đình, xã hội người ta rất an vui. Các con thấy cái đạo đức nhân quả nó kinh khủng như vậy đó, nó làm cho người ta hạnh phúc lắm đó. Bởi vì mình biết nhân quả rồi thì tâm mình nó xả liền, nó không còn dính mắc nữa. Cho nên ở đây Cô Út cô đem cái nhân quả vô thì bắt đầu nó năm chục phần trăm liền. Các con thấy hay ghê không, còn thiếu nhân quả vô trong này thì mình tu gần chết mà nó chẳng đạt được gì cả. Thấy không, các con thấy Chánh Niệm Tỉnh Giác hằng ngày đi kinh hành, cô làm cái gì phải tập trung trung gần chết rồi câu hữu, rồi quán vô thường, khổ, không, vô ngã gì đủ thứ tùm lun hết mà cuối cùng hoài công nó chẳng hết cái phiền não tham, sân, si mình vậy thôi, các

con thấy không? những cái pháp này nói thì nghe hay, nhưng nó không được xây dựng ở trên cái đạo đức, cái nền tảng nhân quả thì nó chỉ hoài công tu không có lợi ích đâu. Các con thấy chưa, thấy cái chỗ mà hỏi và cái chỗ đáp nó phải thấy được cái chỗ, bởi vì đạo Phật được xây dựng trên cái nền tảng đức hạnh, cho nên lại đức hạnh của nhân quả, cho nên nó lại quá thực, quá cụ thể vì những cái lời hỏi này làm cho chúng ta sáng lên được rõ ràng cái đường tu chúng ta cái chính là cái chỗ nào mà chúng ta đứng trên cái đất nào mà chúng ta sẽ tu tập mà đạt được thiền định mà nếu mà thiếu cái mảnh đất đó mà chúng ta đứng cái chỗ khác và chúng ta không xây dựng được cái chỗ giải thoát của chúng ta được.

Hỏi: Kính thưa thầy! Con sống đúng giới luật nghiêm chỉnh, nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và tu tập Định Chánh Niệm Tỉnh Giác câu hữu với Định Vô Lậu như vậy con diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp được chăng?

Đáp: Được, con tu như vậy tâm con rõ, tâm con sẽ hết lậu hoặc thanh tịnh và an lạc. Nếu mà kết hợp luôn cả cái giới luật nữa thì lúc bấy giờ coi như là hồi nãy năm chục phần trăm, thêm giới luật vô nữa thì chúng ta sẽ diệt sạch lậu hoặc. Nó làm cho

cái Định Chánh Niệm Tỉnh Giác Định với cái Định Vô Lậu này nó trở thành một sức rất mạnh, nó làm cho lậu hoặc quét ra hết, còn nếu mà chúng ta chỉ có phần giới luật với nhân quả không thì nó cũng chẳng có cái kết quả đâu. Lần lượt các con sẽ thấy cô Út hỏi lần lượt nó sẽ đi tới.

Được, con tu như vậy tâm sẽ hết lậu hoặc thanh thân và an lạc.

Hỏi: Con sống không đúng giới luật, con tu Định Niệm hơi thở câu hữu với Định Vô Lậu thưa thầy, con tu như vậy tâm con có hết lậu hoặc không?

Bây giờ Cô bỏ cái Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, cô lấy cái định Định Niệm Hơi Thở rồi Cô câu hữu với cái Định Vô Lậu thì cô bỏ cái giới luật, cô không sống với cái giới luật rồi cô bỏ luôn cái nhân quả, do như vậy mà cô hỏi.

Ở từ ở chỗ Định Niệm hơi thở này và câu hữu với Định Vô Lậu thì con có xả hết cái lậu hoặc hay không?.

Đáp: Không, con tu như vậy chỉ hoài công vô ích, đó mặc dù, do đó khi mà đọc lại cái bài này các con xét thấy cái nào mà cần thiết cho cái nền tảng mà chúng ta tu tập.

Hỏi: Kính bạch Thầy con sống đúng

giới luật, con tu Định Niệm Hơi thở câu hữu Định Vô Lậu như vậy tâm con có hết lậu hoặc không.

Đáp: Con tu như vậy chỉ xả được tâm Lậu hoặc năm chục phần trăm. Thì các con thấy lấy cái giới luật mà không có lấy cái nhân quả mà lấy giới luật gò bó mình trở lại trong khuôn khổ rồi tu Định Niệm Hơi thở câu hữu Định Vô Lậu thì cũng chỉ đạt năm chục phần trăm mà bỏ cái nhân quả ra.

Hỏi: Kính bạch Thầy! Con sống đúng giới luật, nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, không làm khổ mình khổ người con tu tập Định Niệm Hơi thở câu hữu Định Vô Lậu như vậy con có diệt ngã, xả tâm ly dục ly ác pháp được không thưa thầy!

Đáp: Được, con tu như vậy sẽ ly dục, ly ác pháp nhập Nhị Thiên rất dễ dàng, tâm lậu hoặc xa lìa, để lại một trạng thái an lạc, thanh thản do ly dục sanh.

Các con thấy chỉ thêm một chút xíu mà thấy nó kết quả nó lớn như vậy đó. Chỉ cần thêm cái chỗ quan trọng và như vậy con thấy cái nào mà kết quả mà trong đó cái pháp nào là cái pháp chủ chốt để mà nó làm cho các con để mà được giải thoát thì các con biết rất rõ qua những cái câu hỏi này.

Hỏi: Kính bạch Thầy: Con sống đúng

giới luật, giữ gìn nghiêm túc không vi phạm một lỗi nhỏ, không bẻ vụn giới luật, con không tu Chánh Niệm Tĩnh Giác Định, Định Niệm Hơi Thở và Định Vô Lậu như vậy con hết lậu hoặc hay không. Nghĩa là bây giờ cô út hỏi thầy là mình chỉ cần giữ gìn giới luật thôi nghĩa là không có vi phạm, không có làm cho giới luật bẻ vụn ra, nát ra mà con không có tu Chánh Niệm Tĩnh Giác Định, Định Niệm Hơi Thở và Định Vô Lậu như vậy con có hết lậu hoặc không. Nghĩa là cô lấy một cái câu hỏi đó để cho thấy rằng cái giới luật hoàn toàn nó có giúp mình đi hết lậu hoặc không

Đáp: Không, đó là một lỗi ức chế tâm hình thức thì giới luật nghiêm trì nhưng tâm thì giới luật đã bẻ vụn. Nghĩa là mình không tu các pháp khác mà chỉ có giới luật không thì tâm của mình bị bẻ nát cái giới luật hết, nó phạm giới hết, ở ngoài cái thân khẩu của mình nó không phạm chứ cái tâm của mình nó phạm bẻ vụn hết. Tu như vậy chỉ làm khổ hạnh cho mình, chỉ làm khổ cho mình chẳng ích lợi gì, giống như các vị Khất sĩ lấy giới mà nén tâm, chẳng bao giờ tâm lậu hoặc hết, chẳng bao giờ ly dục, ly ác pháp được chỉ uống một đời tu mang hình thức giới luật.

Hỏi: Kính bạch thầy con không giữ giới

luật nghiêm chỉnh, con không tu các loại định mà chỉ sống nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả không làm khổ mình khổ người như vậy con có hết lậu hoặc không.

Đáp: Không, nếu sống nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả đó là con đã thực hiện đạo đức nhân quả đem lại một cuộc sống an lành hạnh phúc cho gia đình đem lại cuộc sống hòa hợp an vui cho xã hội, và đem lại trật tự phồn vinh cho đất nước, chứ không thể nào tâm con hết lậu hoặc.

Các con thấy bây giờ mình hoàn toàn mình giữ, mình chỉ giữ gìn có một cái đạo đức nhân quả thôi, mình nhìn đời bằng cái đạo đức nhân quả, ai làm gì mình cũng thấy thiện, mình cũng thấy ác mình biết rõ mình xả tâm của mình, mình không có chấp cho nên mình thấy nó an ổn lắm, mình không có gì, nhưng mà nó không thể hết lậu hoặc của mình đâu, cho nên thầy đáp chỗ này rất kỹ, nghĩa là coi như Cô Út bỏ hết bây giờ mình chỉ giữ nội cái nhân quả, cái đạo đức nhân quả tu tập cái nhân quả đạo đức đó mà thôi, thì đây thầy đáp.

Đáp: Không, nếu sống nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả đó là con đã thực hiện đạo đức nhân quả, đem lại một cuộc sống an lành, hạnh phúc cho gia đình, nghĩa là

mình sống chung ở trong gia đình mọi người thì mình đem lại cái sự an ổn nhất cho gia đình của mình, không bao giờ mà có rầy rà với nhau, đem lại một cuộc sống hòa hợp, an vui cho xã hội. Nghĩa là sống lân cận chòm xóm không bao giờ mà xích mích với người nào hết. Đạo đức nhân quả nó như vậy và nó đem lại một trật tự, an ninh phồn vinh cho đất nước. Nước nào mà đã sống được cái đạo đức nhân quả thì đất nước đó nó có trật tự không có lộn xộn, không có trộm cướp, không có những cái chuyện mà xảy ra đau khổ mất trật tự cho đất nước đó.

Còn đối với để mà tu giải thoát để vô lậu đó thì nó không đạt được.

Bắt đầu vào cái thân mà đi xin như thân Phật thì phải làm cho đúng cách . Ngày xưa Đức Phật đi xin từ nhà này đến nhà khác còn mình bây giờ mình tổ chức có một cái nhà của cư sĩ giúp đỡ cho mình hàng ngày mình đến mình xin người ta có thể nuôi mình một năm cho đến ba năm hoặc là đến mười năm trong cái sự tu tập của mình, rồi sau khi năm năm, mười năm mình tu xong mà người ta không giúp đỡ được mình thì mình nên....



GIỚI HÀNH 37

Hỏi: Kính bạch thầy, con không cần sống đúng giới luật, không tu Định Vô Lậu, Định Chánh Niệm Tĩnh Giác. Con chỉ tập Định Niệm Hơi Thở diệt tầm tứ nhập Nhị Thiên, Tam Thiên và Tứ Thiên có được không thưa thầy?

Nghĩa là bây giờ cô hỏi thầy là mình bỏ hết không cần giới luật cũng như bây giờ các thầy họ sống không có đúng giới luật. Bây giờ họ chỉ ngồi thiền họ dùng cái hơi thở số tức hay là tùy tức gì đó, rồi họ diệt cái tầm tứ đi rồi bắt đầu họ nhập Tam Thiên, Tứ Thiên. Cô hỏi có thể nhập được hay không? Bây giờ nhiều người, người ta cứ nghĩ rằng mình ngồi thiền, mình ức chế cái tâm không vọng tưởng thì mình sẽ nhập được Tứ Thiên, Tam Thiên, hoặc là nhập tất cả các loại thiền nào đó. Thì đây cũng là một cái ý hỏi để cho chúng ta thông rõ hơn một chút xíu. Và nhiều khi có những người mà đọc đến chỗ này, họ được nghe đến câu hỏi này thì cũng làm cho họ sáng ra một chút.

Đáp: Không, con tu tập như vậy sẽ rơi vào tà thiên, tà định, mà chẳng bao giờ nhập Tam Thiên đến Tứ Thiên được, những loại

Thánh định này không thể một người còn mang tâm trạng phạm phu mà nhập vào được, một người chưa ly dục ly ác pháp thì không thể nào nhập vào các Thánh định này, vị tỳ kheo phá giới, phạm giới, ăn ngủ phi thời thì Bốn Thánh Định này chỉ là ngôn ngữ xuông, chẳng ai nếm được mùi vị của nó.

Bởi vậy một vị tỳ kheo, tu sĩ của đạo Phật phải sống đúng giới luật, họ phải nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, phải tu tập Định Vô Lậu, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Định Niệm Hơi Thở thì mới ly dục, ly ác pháp, mới diệt ngã, xả tâm mới nhập vào Sơ Thiền, tức là mới có nhập vào Sơ Thiền thôi. Đạt được trạng thái ly dục, ly ác pháp này thì người tu sĩ mới có thể nhập Nhị Thiền, cho đến Tứ Thiền và Tam Minh. Bằng giai đoạn thứ nhất không thực hiện được, tức là giai đoạn ly dục ly ác pháp mà không có sống được, tức là không có sống đời sống giới luật. Tâm chưa hết lậu hoặc mà gọi là nhập Tam Thiền, Tứ Thiền thì đó là một người phỉnh gạt người khác. Nghĩa là cái người tu mà sống không đúng giới hạnh thì cái người đó không bao giờ mà có thể gọi là nhập Tam Thiền, Tứ Thiền được, thậm chí cái Sơ Thiền cũng chưa nhập được. Bởi vì chính cái Sơ Thiền là cái thiền phải ly dục ly ác pháp rồi, cho nên cái tâm nó phải xa

lià cái lậu hoặc rồi. Nói đến đây thì có người hỏi thầy là thầy nói cái lậu hoặc mình lià xa hoặc là mình đoạn diệt cái lậu hoặc nó hết thì như vậy là một vị mà chúng quả A la hán nhập tới Tam Minh thì người ta mới đoạn diệt cái lậu hoặc.

Đúng vậy, ở chỗ này là cái giai đoạn mà ly, mới có lià cái lậu hoặc thôi, chứ chưa phải đoạn diệt lậu hoặc. Nó hết lậu hoặc có nghĩa là ở chỗ này nó chỉ hết không có nghĩa là nó đoạn diệt, mà nó mới chỉ lià cái lậu hoặc, nó lià cái lậu hoặc nó làm cho người ta được cái trạng thái thanh thản, cái an lạc, nhưng mà người ta còn tiến tới tu. Cho nên nội cái Sơ Thiên là người ta đã lià cái lậu hoặc chứ người ta chưa có đoạn diệt. Và vì vậy mà trải qua thời gian nữa thì người ta mới tiến tới, người ta mới nhập Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên, rồi chừng đó người ta mới tiến tới Tam Minh. Cho nên tới cái Lộ Tận Minh thì người ta mới bứng sạch cái gốc của lậu hoặc, nó mới là đoạn dứt cái lậu hoặc nó không còn nữa. Mà đoạn dứt cái lậu hoặc đó tức là chấm dứt cái sự tái sanh luân hồi.

Còn chúng ta ly cái lậu hoặc, lià cái lậu hoặc thì chúng ta đã được giải thoát ở trong cuộc sống của chúng ta không còn phiền não, khổ đau, giận hờn, tham muốn nữa.

Các con thấy rõ mình ly, mình lìa cho nên cái đời sống của mình nó an ổn, nó không còn có khổ đau, không ai mà làm gì mình, tâm mình như đất rời cho nên mình không còn giận hờn, phiền não nữa. Các con thấy rõ, cho nên ở đây chúng ta biết từng cái giai đoạn mà giải thoát được cái tâm là cái giai đoạn của Sơ Thiên, ly dục ly ác pháp. Mà cái giai đoạn Tứ Thiên là giải thoát được cái thân, tức là làm chủ được cái thân, cho nên thân đau nhức hoặc là muốn chết hồi nào thì chết, muốn sống hồi nào thì sống là cái giai đoạn Tứ Thiên. Mà cái giai đoạn làm chủ cái sự tái sinh không chấm dứt cái tái sinh luân hồi là cái giai đoạn của Tam Minh, tức là Lưu Tận Minh nó mới bứng sạch cái gốc lậu hoặc cho nên không còn tái sinh luân hồi nữa.

Chứ còn Tứ Thiên là mới có làm chủ được cái thân này nhưng mà nó chưa tới Tam Minh thì nó còn tái sinh luân hồi chứ chưa hết, nó còn cái nhân của nó, cái nhân của nó rất sâu, cái gốc của lậu hoặc rất sâu cho nên nó còn cái nghiệp đó mà nó đưa chúng ta đi đến cái chỗ tái sinh luân hồi. Nhưng người mà phạm Tứ Thiên rồi thì thân định trên tâm, tâm định trên thân rồi, họ điên gì mà còn một chút nữa mà họ không đi đến Tam Minh, cho nên họ phải đạt tới Lưu Tận Minh, cho nên đó là một cái điều

kiện là cái người nào đi tới đây họ cũng phải đi tới thôi. Để cho họ hoàn tất được con đường mà chấm dứt đời sống kế thứ hai của họ nữa, nghĩa là đời sống này rồi đời sống sau họ không còn nữa.

Bây giờ cô Út hỏi thầy,

Hỏi: Kính bạch thầy! tu đến định nào mới gọi là nhập vào dòng Thánh . Đây là những cái lời hỏi cuối cùng. Nghĩa là mình nhập vào cái định nào mà mình được vào dòng Thánh , được gọi là Thánh cũng như nghe Thánh tăng. Cái người mà vào nhập định được như các con chưa nhập định được cái định đó mà gọi là con Thánh tăng thì không được, mà các con phải nhập được cái định đó thì mới gọi con là Thánh tăng.

Vậy mà muốn nhập được cái định đó là cái định gì? Mà mới gọi là mình bắt đầu mới vào được cái dòng Thánh , mới gọi là mình Thánh tăng, tức là mình trở thành bậc thánh sau này rồi đó, bây giờ là mình mới vào được cái dòng Thánh.

Đáp: Ly dục ly ác pháp, diệt ngã, xả tâm mới được gọi là nhập vào dòng Thánh, tức là Nhập Lưu, tương ứng với người nhập Sơ Thiên, cái người nhập Sơ Thiên là cái người đó họ đạt được cái quả Tu Đà Hoàn, cho nên cái quả Tu Đà Hoàn đó là mới nhập

được vào dòng Thánh , Nhập Lưu, thì nó tương ứng với cái Sơ Thiên và cái quả Tu Đà Hoàn, còn chúng ta mà ly dục ly ác pháp, diệt ngã, xả tâm thì chúng ta mới nhập được vào dòng Thánh , nó tương ứng với cái Sơ Thiên và tương ứng với cái quả Tu Đà Hoàn. Người nào mà tâm ly dục, ly ác pháp thì nó mới tương ứng được với những cái thiên định đó.

Hỏi: Kính bạch thầy! tu đến mức độ nào mà làm chủ được sự sống chết?

Đáp: Những cái điều này là những cái điều mà các con cần phải nghi nhớ rất nhiều, nếu mà không có cô Út hỏi thì chắc chắn là thầy có giảng rồi nhưng mà các con không lưu ý đến.

Tu đến mức tịnh chỉ hơi thở và các hành trong thân , thân hành tịnh chỉ thì làm chủ được sự sống chết. Các con thấy cô Út hỏi: “ Bạch thầy! tu đến cái mức độ nào mà làm chủ được sự sống chết, mình muốn chết hồi nào, sống hồi nào”.

Ở đây thầy trả lời: Tu tịnh chỉ được hơi thở và các hành trong thân thìm mới làm chủ được sự sống chết, còn cái hơi thở mà thở thì người đó dù có ngồi thiền nhập định bao lâu đi chăng nữa cũng không làm chủ được sự sống chết, tu mà ngồi thiền nhập

định mà hơi thở không thở thì người đó mới làm chủ được sự sống chết.

Hỏi: Kính bạch thầy tu đến mức độ nào mà chấm dứt được tái sanh luân hồi?(nghĩa là không còn tái sanh luân hồi nữa).

Đáp: Tu đạt được Tam Minh mới chấm dứt tái sanh luân hồi. Các con thấy từng phần, từng phần nó rất là rõ ràng và cụ thể, con đường chúng ta tu tới đâu chúng ta biết. Nghĩa là mình nhập tới Tứ Thiên thì mình biết mình làm chủ được cái gì, mà mình nhập Sơ Thiên mình biết mình làm chủ được cái gì, mình có cái kết quả nó theo rõ ràng và cụ thể cho cái tâm hồn và làm chủ cái sự giải thoát của mình như thế nào.

Hỏi: Kính bạch thầy tu đến mức nào mà để lại nhục thân, không hôi thối, từ cái chỗ mà chấm dứt sinh tử luân hồi, làm chủ được cái tâm, làm chủ được cái thân rồi chấm dứt cái sự tái sanh, rồi bây giờ để lại nhục thân. (Tại vì có những người để lại nhục thân cho nên cô mới hỏi thầy)

Đáp: Tu nhập Diệt Thọ Tướng Định, hai là Diệt Tận Định để lại nhục thân không hôi thối, chỉ có cái định đó là không hôi thối.

Nhưng ở đây cô Út không có hỏi thầy: như vậy có phải cái định Diệt Thọ Tướng

Định đó là cái định cao nhất không? Đã là câu hỏi thì phải có trả lời. Vì cô không có hỏi. Nghĩa là chúng ta có nhiều cái định cho nên chúng ta không biết cái định nào cao và cái định nào thấp, có phải là cái định mà để lại nhục thân không hôi thối – cái định đó là cao nhất hay là còn cái định nào cao nữa không, hay hoặc là Tứ Thiên là cao nhất, hay hoặc là Sơ Thiên là cao nhất. Nhiều khi chúng ta cứ nghĩ là định nhập Diệt Thọ Tưởng Định là cao nhất mà cái định Sơ Thiên là thấp nhất thì trái lại. Hiểu như vậy mà không có sự xác định cụ thể thì coi như cái hiểu đó là cái hiểu tưởng tượng của chúng ta mà thôi

Hỏi: Kính bạch thầy con sống không đúng giới luật nhưng con nỗ lực tu Tứ Chánh Cần, ngăn ác diệt ác, sanh thiện tăng trưởng thiện. Như vậy tâm con có hết lậu hoặc không?

Bây giờ cô trở về với các pháp mà hỏi thầy, hỏi này đứng ở trong góc độ giới luật và thiên định, bây giờ cô trở lại với các pháp để hỏi, để cho nó thêm một cái phần này cho nó rõ ràng thêm nữa. “Kính bạch thầy con sống không đúng giới luật” Nghĩa là thí dụ: một người tu họ sống không có đúng giới luật, ăn uống phi thời, xem ti vi hoặc này kia nọ mọi cái, đi chơi đủ cách không có giữ gìn

giới luật. Nhưng mà con thì nỗ lực chuyên về tu Tứ Chánh Cần, con luôn luôn lúc nào cũng ngăn ác, diệt ác, mà tăng trưởng thiện pháp để nuôi kéo dài cái tâm thiện ra, như vậy tâm con có hết lậu hoặc không?.

Đáp: Không, tu Tứ Chánh Cần mà không có giới luật thì ví như người lau nhà mà cứ để bụi bặm bay vào hoài, thì không bao giờ mà lau sạch được. Nghĩa là mình lo mình ngăn ác mà mình cứ để mình không có giới luật ngăn chặn thì cũng như cái nhà của mình, mình để gió nó thổi mà rác ráy nó bay vào hoài mà mình cứ ở trong này mình cứ lau hoài thì cái nhà mình lau hoài không sạch đâu. Đó là mình lấy nội cái Tứ Chánh Cần không mình tu, mình không cần kết hợp với giới luật hoặc các gì khác, cho nên cái Tứ Chánh Cần nó chẳng có lợi ích gì cho mình chút nào hết, Ở trong có nhiều người rồi bây giờ tôi lấy Tứ Chánh Cần mà tôi ngăn ác diệt ác, tăng trưởng thiện, khởi thiện để mà tu tập thì chắc chắn là tôi cũng đạt được những cái giải thoát của tâm tôi chứ gì, nhưng mà không đúng, bởi vì sự tu hành nó phải có sự kết hợp như thế nào để cho nó có kết quả, chứ không kết hợp mà tu đơn độc một cái pháp như vậy là coi như là mình tu điên, mình tu chệch đường rồi.

Hỏi: Kính thưa thầy! con tu Tứ Vô

Lượng Tâm mà không cần giữ gìn giới luật nghiêm túc, như vậy con có đối trị được tâm tham, sân, si của con hay không? Ở đây cô Út hỏi bởi vì Tứ Vô Lượng Tâm thì người ta nói tâm từ đối trị tâm sân mà. Như vậy là thí dụ như mình quán bất tịnh thì mình đối trị tâm dục mà quán từ bi thì đối trị tâm sân, quán tâm từ đối trị tâm sân, mà quán tâm bi thì đối trị tâm hại. Tất cả những cái này nó có đối trị mà nó đối trị được cái tâm sân, tâm hại. Như vậy thì mình có hết tham, sân, si không? Mà hoàn toàn coi như là mình không có cần giữ gìn giới luật gì hết, mình chỉ tu Tứ Vô Lượng Tâm. Từ, bi, hỷ, xả.

Đáp: Không, người tu Tứ Vô Lượng Tâm mà không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì cũng giống như người muốn sạch mà tắm nước bẩn. Nghĩa là mình muốn cho mình sạch mà mình cứ lấy nước dơ mà mình tắm thì không bao giờ mình làm cho sạch cái người của mình hết. Khó, bởi vì nó muốn từ mà luôn luôn lúc nào cái hoàn cảnh của mình nó không từ thì mình giữ cái tâm từ của mình nó không được. Mình muốn bi mà luôn luôn lúc nào cái hoàn cảnh nó áp đặt mình, nó làm cho mình không bi được thì mình cũng không tu được cho nên mình phải tạo một cái bức rào ngăn cách để cho mình thực hiện cái tâm đó nó mới được. Bởi vì chính cái tâm từ bi hiểu qua chỗ này cô Út

muốn hỏi thầy chỉ cho chúng ta hiểu từ bi ở bên ngoài chứ không phải từ bi ở nội tâm mình, mà chính từ bi của Đức Phật là dạy chúng ta từ bi ở thương mình, giúp mình thoát ra cảnh khổ chứ không phải thương người. Bởi vì đứng trong nhân quả thì nhân quả của người nào người lấy chịu chứ không thể nào mình thương người ta mà nó làm cho mình hết cái phần ở trong này. Cho nên mình thương người thì mình phải từ bi đối với mình chứ không phải từ bi đối với ai hết. Do đó khi mình biết từ bi như vậy là mình phải sống một cái đời sống của mình đầy đủ giới luật, khép chặt mình ở trong khuôn khổ, do đó mình trở thành một bức tường thành ngăn chặn cứng chắc làm cho mình thực hiện những cái Tứ Vô Lượng Tâm nó trở thành thương yêu mình chân thật, làm cho mình thoát ra cảnh khổ của tâm tham, sân, si và phiền não.

Trước khi kiểm tra mấy con tu tập thầy sẽ trả lời những câu hỏi. Đầu tiên thì trả lời cho cô Diệu Quang, Thầy cũng không ngờ là cô Diệu Quang đã có nghiên cứu kinh sách rất kỹ, nhưng cô không có bao giờ mà cô nói về kinh sách. Nhưng có điều là hiện giờ thầy giảng về cái Giới hành thì cô hỏi rất nhiều về cái vấn đề trong 37 phẩm trợ đạo, gần đây thì cô hỏi thầy về Thập Nhị Nhân Duyên. Cho nên thầy thấy rằng sau khi đọc, thầy

cũng vừa mới đọc cái cuốn mà Trái Tim của Hòa Thượng Nhất Hạnh. Nếu mà thầy không có đọc của Hòa Thượng Nhất Hạnh thì chắc chắn là thầy cũng không biết cô Út đã hỏi là ai hỏi nữa, cho nên trước khi mà thầy có cái tác phẩm này thì cô Út cô cũng đã đọc sơ qua rồi, cho nên khi mà đọc tới cái tác phẩm này, vì mỗi buổi tối nhiều khi cô Út đến Thất thầy cô Út mới hỏi những cái danh từ của Phật pháp.

Gần đây thì cô hỏi rất nhiều về vấn đề này, là vì cô cũng muốn làm sáng tỏ thêm cái phần ngôn ngữ, cái phần giáo lý của nhà Phật để giúp cho các con hiểu thấu hơn, nhiều khi các con mắc bệnh tu nhiều không có thời gian để mà nghiên cứu kinh sách để mà hỏi, chứ nếu mà các con có được cái thời gian mà nghiên cứu kinh sách mà hỏi chắc chắn các con cũng sẽ hỏi rất nhiều, vì kinh sách Đại Thừa và kinh sách Nguyên Thủy nó có những cái danh từ mà hầu hết là những nhà học giả họ đều có nghĩ sai. Tức là họ tưởng ra, họ nghĩ ra rồi họ dựa vào cái giải thích ở trong kinh điển mà họ giảng rộng ra thôi chứ họ không có dám hiểu vượt ra khỏi cái nghĩa lý đó.

Do cái bài Thập Nhị Nhân Duyên, coi như trong đạo Phật cái bài Thập Nhị Nhân Duyên là cái bài khó nhất, ít có người nào mà

hiếu nổi mà họ lại giảng nhiều nhất ở trong bài Thập Nhị Nhân Duyên. Còn cái bài Tứ Thánh Định là cái bài ít ai dám mó tới lắm, ít ai dám rờ tới nó lắm, nghĩa là ít có người mà giảng về Tứ Thánh Định. Còn Tứ Niệm Xứ thì họ giảng lung tung, người nào cũng giảng và cái Thập Nhị Nhân Duyên này họ cũng giảng nhiều, nhưng mà giảng sai, giảng sai rất nhiều, từ những cái từ, cái danh từ mà dùng trong Thập Nhị Nhân Duyên cũng như Tứ Niệm Xứ thì họ đều giảng sai rất nhiều. Cho nên qua cái chỗ muốn làm sáng tỏ những cái pháp này của đạo Phật thì cô Diệu Quang có hỏi thầy rất nhiều về cái vấn đề này. Nếu mà cái người mà không có chịu đọc sách thì chắc chắn là cũng khó mà có hỏi được những câu hỏi này.

Cô hỏi: Kính bạch thầy trong Mười Hai Nhân Duyên các nhà học giả xưa và nay thường giảng dạy và chia Mười Hai Nhân Duyên này ra làm ba thời gian.

Một: quá khứ có hai duyên. Trong cái thời quá khứ thì nó có hai duyên: một là Vô Minh, hai là Hành. Đó là ở trong họ chia cái Mười Hai Nhân Duyên này ra thì trong thời quá khứ là Vô Minh và hành là hai cái duyên đó.

Rồi trong cái hiện tại thì họ chia ra làm

tám duyên: Một là thức, hai là danh sắc, ba là lục nhập, bốn là xúc, năm là thọ, sáu là ái, bảy là thủ, tám là hữu. Họ chia làm tám duyên, đó là cái hiện tại ;

Còn về vị lai thì họ chia làm hai duyên: Sanh với duyên ưu, bi, lão, tử. Cho nên trong cái giảng dậy như vậy thì đã chia cái Mười Hai Nhân Duyên ra làm ba cái thời gian: Thì quá khứ, hiện tại và vị lai. Nghĩa là hiện tại chúng ta chỉ sống có tám duyên. Còn cái quá khứ, cái tiền kiếp của chúng ta là hai duyên, và cái vị lai sắp tới của chúng ta là hai duyên nữa, Giảng như vậy có đúng không thưa thầy?

Nghĩa là khi người ta chia Mười Hai Nhân Duyên ra như vậy thì có đúng hay không? Bởi vì trong Mười Hai Nhân Duyên, Thập Nhị Nhân Duyên này nó là một cái vấn đề rất là quan trọng, cái pháp này nó không phải là cái pháp để tu mà là cái pháp để chúng ta hiểu, cho nên Phật dạy “ Những gì cần hiểu phải thông hiểu”. Bây giờ chúng ta phải hiểu nó, hiểu cái pháp Mười Hai Nhân Duyên này như thế nào để cho nó đúng cách mà chúng ta thực hiện cho đúng Mười hai duyên này. Đó là cái cách thức hiểu mà giảng như các nhà học giả mà giảng như vậy thì cái hiểu của chúng lại là hiểu lệch mất, coi như là cuộc sống của chúng ta, cái thế

giới mà sống với chúng ta nó chia ra là ba cái giai đoạn thời gian của nó là quá khứ, vị lai và hiện tại. Như vậy là trong hiện tại có tám duyên, còn bốn duyên kia thì nó ở quá khứ và vị lai thì như vậy chúng ta thấy nó không có đúng với cái tính chất của cái ý của Phật. Thế mà người ta dám chia như vậy thì nó làm cho chúng ta thấy Mười hai duyên này nó không làm sao mà chúng ta tu hành, hay hiểu biết nó được để mà chúng ta đi vào cái chỗ nào.

Trả lời: Từ xưa đến giờ các nhà học giả đã triển khai Mười hai duyên theo nôi mồn của nhau, họ là những người tu hành chưa đến nơi, đến chốn, sự tu hành của họ phần nhiều rơi vào thiên tưởng nên phát triển tưởng tuệ. Từ đó giáo pháp của Đức Phật họ đều suy tưởng qua tưởng tuệ này, nên giảng kinh thuyết pháp không giảng nổi. Nghĩa là triển khai không có ra, pháp hành phần nhiều là lý thuyết suông và giảng sai ý Phật. Thì họ chia như vậy là sai ý Phật. Họ đã chia Mười hai duyên ra làm ba thời gian: quá khứ, hiện tại và vị lai. Đó là lối lý luận theo tưởng pháp, không đúng với nghĩa của Mười Hai Nhân Duyên.

Nghĩa là thầy muốn nói như thế này này: Cái Mười Hai Nhân Duyên này nó chỉ cho cái cuộc sống của chúng ta nó hợp lại giữa

thân con người và những cái tác pháp xung quanh, hoặc là mọi vật xung quanh để tạo thành một cuộc sống coi như là có thân con người. Mười hai duyên này thì nó có cái thân con người ở trong đó và nó có những cái môi trường sống của nó ở trong đó. Thí dụ như bây giờ có cái thân của chúng ta mà không có gạo, không có nước thì chúng ta không làm sao mà chúng ta sống. Mà Mười hai duyên này nó chỉ cho chúng ta có cái thân người ở trong đó mà có gạo, có nước, có mọi vật để cho cái thân người nó sống. Tức là Đức Phật muốn chỉ cho Mười Hai Nhân Duyên này trong cái hiện tại chứ không phải trong quá khứ và trong vị lai, mà chỉ cho chúng ta biết rằng cái thân của chúng ta nó lồng ở trong cái môi trường sống của nó để cho nó được sống, mà sống ở trong cái môi trường sống đó gồm chung nó là Mười Hai Nhân Duyên. Mà Mười Hai Nhân Duyên như vậy mà nó gồm chung, nó hợp nhau để mà trở thành một cuộc sống của chúng ta, có thân và có môi trường sống như vậy là cái Mười hai duyên này nó hợp lại để chúng ta thành có một cuộc sống như vậy thì đó là hợp lại một cái thế giới khổ. Khi nó hợp lại như vậy là cái thế giới khổ, không phải thế giới mà giải thoát. Ý Đức Phật muốn nói khi Mười hai duyên này nó hợp lại, nó mới thành ra cái môi trường sống, và cuộc sống của một

con người ở trong cái môi trường sống đó là nó tạo thành một thế giới khổ. Cái thế giới của Đức Phật nhìn là cái thế giới Thập Nhị Nhân Duyên, cái thế giới khổ, nhưng Mười hai duyên này đã rã ra thì cái thế giới khổ nó sẽ hoại diệt, nó sẽ mất đi, nó không còn khổ đau nữa. Rã không có nghĩa là nó sẽ bị chết hoặc là nó diệt dứt hết hoàn toàn Mười hai duyên này. Nhưng mà rã ở đây bằng cách nghĩa là tan rã, nó làm cho mười hai cái duyên này nó coi như là cái người tu phải vượt lên trên Mười hai duyên này thì cái người đó mới giải thoát. Chứ không phải rã có nghĩa là làm cho nó chết, làm cho nó diệt mất đi, có nghĩa là tiêu diệt nó đi. Không phải vậy, mà chữ rã có nghĩa là phải hiểu ở cái danh từ vô thường thì phải hiểu rằng mình vượt lên trên, mình sống ngược lại với cái sự hợp, cái môi trường hợp này để làm cho nó sống thì chúng ta lại sống ngược lại với cái môi trường này, thì nó gọi là rã, làm ngược lại. Thí dụ như một cái vị tu sĩ thì sống ba y một bát, không nhà, không cửa. Đó là sống lại cái môi trường sống của người thế tục, là cái người thế gian thì họ không có sống như chúng ta là ba y một bát, mà họ sống phải làm lụng ra tiền ra bạc rồi sống bằng cách chạy theo những dục lạc, ăn uống, ngủ nghỉ, hoặc là nhà cửa tốt đẹp, hoặc là mọi thứ vật dụng xung quanh họ, rồi anh em, bà con,

tất cả mọi xung quanh, vây quanh họ. Cái môi trường sống đó để tạo cái thân ngũ uẩn của họ nó hoàn toàn theo cái dục lạc đó mà tạo ra cái thế giới khổ. Còn trái lại chúng ta làm ngược trở lại, sống ngược trở lại nó thì coi như chúng ta thoát ra ngoài cái lối khổ đó. Có nghĩa là học Thập Nhị Nhân Duyên thì chúng ta biết rằng đó là cách thức học để mà chúng ta thông hiểu, để mà chúng ta đi ngược lại cái dòng của Thập Nhị Nhân Duyên, để rồi chúng ta giải thoát.

Bởi vậy trong Thập Nhị Nhân Duyên nó có cái thân ngũ uẩn ở trong, chúng ta phải thấy được cái thân ngũ uẩn, trong ngũ duyên hay gọi là ngũ uẩn. Thì nó có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Ở trong Thập Nhị Nhân Duyên thì nó có cái sắc, cái thọ, cái tưởng, cái hành, cái thức. Nó có cái thân ngũ uẩn của chúng ta ở trong đó. Thí dụ như chúng ta thấy: Như nói về thức thì chúng ta thấy là Vô Minh nó mới sinh hành, thì hành có rồi không thì bắt đầu từ hành nó mới có thức, thức nó mới có danh sắc. Danh sắc là gì? Sắc đã biết rồi mà danh là tưởng chứ nó đâu có gì khác hơn. Cho nên rồi cuối cùng thì tới thọ, chúng ta thấy cái thọ nó có rồi. Do vì vậy mà chúng ta thấy thân ngũ uẩn của chúng ta nó nằm trọn ở trong Thập Nhị Nhân Duyên ở trong đó. Còn những cái khác thì những

cái duyên khác là những cái duyên mà nó tiếp xúc, rồi những cái duyên đó nó tạo cho chúng ta có cái đời sống, một cái đời sống khổ. Đó là Đức Phật dạy về ngũ uẩn, chỉ cho cái thân con người gồm có năm duyên hợp lại, nếu thiếu một duyên thì thân ngũ uẩn này thì thân người không thành. Nếu trong cái ngũ uẩn này mà thiếu một duyên thì nó không thành. Thí dụ như bây giờ chúng ta có sắc, thọ, tưởng, hành mà không có thức thì như vậy là chúng ta có cái thân, có cái cảm giác thọ mà có cái tưởng mà thiếu cái thức thì không có cái thức thì ai biết cái thọ. Nó đau hay là nó lạc hoặc là thọ khổ thọ lạc nó đâu có biết. mà nếu mà bây giờ trong cái thân ngũ uẩn này nó mất đi cái hành thì cái thân của chúng ta như cái sắc và cái thân nó không có hành thì nó ngồi như cục đất, nó đâu có lăn qua lăn lại được. Thì như vậy cái thức mà nó không hành thì nó cũng chẳng biết gì hết, nó phải có cái hành. Nếu mà thân ngũ uẩn của chúng ta mà nó không có thọ thì nó như cái cây kia, nó như cục đá kia, nó đâu có cảm giác là nóng, lạnh, hoặc là đau nhức, hoặc là hỷ lạc. Nó đâu có biết được. Cho nên nó phải có thọ nó mới thành ra cái thân ngũ uẩn của mình, mà nếu nó thiếu cái duyên thọ thì nó cũng không thành. Nếu mà thiếu tưởng thì chúng ta ngồi lại đây, thí dụ như bây giờ chúng ta ngồi đây mà chúng ta

không có cái tướng, thì cái đầu của chúng ta nó không khởi một cái niệm nào hết, Thì như vậy chúng ta không thành cái thân ngũ uẩn rồi. Bởi vì cái thân ngũ uẩn nó phải có cái tướng, tức là cái thể giới tâm của nó, nó phải có cái trạng thái siêu hình của nó. Do đó cái tướng nó phải có, không thể nào mà chúng ta dẹp nó có, dẹp hết mà nó thành ra cái thân của chúng ta được. Cho nên năm cái duyên này nó hợp lại nó thành ra cái thân của con người của chúng ta, nó trọn vẹn và đầy đủ. Cho nên người tu thiền không có nghĩa là chúng ta phá cái hành, chúng ta cũng không diệt cái tướng, mà chúng ta không diệt cái sắc, chúng ta không diệt cái thọ, mà chúng ta cũng không diệt cái thức. Tại sao vậy? Tại vì chúng ta làm chủ nó chứ chúng ta không có diệt nó. Thí dụ như bây giờ làm chủ cái sắc là cái thân của chúng ta. Mà sắc của chúng ta nó tiếp xúc với sáu trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nó tiếp xúc với những cái trần cảnh ở bên ngoài, nó mới tạo ra cho chúng ta cái tâm tham dục, ham muốn. Do đó khi mà chúng ta muốn nói là diệt cái sắc, tức là ngưng cái sắc thì tức là chúng ta vượt lên trên cái chỗ nó tiếp xúc mà nó không có dính mắc, nó không có tham đắm, nó không khởi cái tâm tham đắm, không khởi cái tâm tham muốn, tham lam. Thì như vậy là rõ ràng là chúng

ta đâu có diệt nó mà chúng ta làm chủ nó. Cũng như bây giờ cái thọ nó đau, thì chúng ta sẽ làm chủ cái đau đó, tâm của chúng ta không dao động. Đó là cái thứ nhất, sau đó chúng ta đẩy lui cái thọ đó ra khỏi cái thân của chúng ta làm cho chúng ta không thấy đau khổ nữa. Bây giờ chúng ta tưởng là hay mộng tưởng chiêm bao, chúng ta hay tưởng ra cái này, nghĩ tưởng ra cái kia do đó cái đầu óc nó hay lăng xăng, vì vậy mà chúng ta làm chủ nó chứ không có nghĩa diệt nó cho nó hết có tưởng thì chúng ta làm chủ nó. Bây giờ chúng ta không có cho nó mộng, chiêm bao thì nó không chiêm bao, mà chúng ta không cho nó khởi nghĩ một cái tưởng gì thì nó không khởi nghĩ. Cho nó là nó khởi nghĩ, mà không cho nó là nó không khởi nghĩ, gọi là làm chủ.

Bây giờ tất cả mọi cái này đều là ở trong cái hoạt động, tức là cái hành mà chúng ta bây giờ tịnh chỉ làm cho nó ngưng, nó không hoạt động nữa thì cái tưởng nó ngưng, cái thọ nó ngưng, cái sắc nó ngưng, nó làm chúng ta không có đau khổ, không có dính mắc cho nên chúng ta làm chủ được cái hành. Cái thức là cái biết, mà cái biết của chúng ta điều khiển cái biết chứ không phải để cái biết nó điều khiển mình. Chính bây giờ cái biết nó điều khiển mình, nó muốn

cái gì, nó thích cái gì cái thích mà chúng ta muốn cái đó, thức biết cái đó, thích cái đó thì chúng ta chạy theo cái đó. Cho nên chúng ta không làm chủ nó, cho nên nó diệt tức là không phải diệt. Mà chúng ta làm chủ điều khiển lại nó, cho nên năm cái duyên này được chúng ta điều khiển, mọi cái chúng ta điều khiển được nó thì tức là chúng ta làm chủ được sanh, lão, bệnh tử và chấm dứt luân hồi chứ không phải chúng ta diệt, ở đây dùng danh từ diệt là làm cho nó đứng lại, làm cho nó ngưng chứ không phải làm cho nó chết, làm cho nó mất đi. Không phải vậy! Đó là Đức Phật dạy về ngũ uẩn chỉ cho cái thân con người gồm có năm duyên hợp lại, nếu thiếu một duyên thì thân người không thành. Mục đích dạy ngũ uẩn là chỉ cho chúng ta đừng có mê lầm, cho cái thân ngũ uẩn này là ta, cho cái thân ngũ uẩn này là mình, là của ta, là bản ngã của ta. Mục đích cái này là do năm cái duyên này hợp lại chứ nó không phải cái nào là của mình ở trong này hết. Nghĩa là năm cái duyên này mà nó rã ra rồi thì nó không còn cái gì, như một người chết thì năm cái sắc, thọ, tưởng, hành, thức này nó không còn cái gì gọi là còn vĩnh viễn cho mình hết. Cho nên người ta làm chấp cái thân ngũ uẩn này, người ta có thể lấy thức cho là cái ngã của mình hoặc là người ta cho cái sắc là cái thân này là cái

ngã, hoặc là cho cái cảm giác của chúng ta là cái ngã, hoặc là cho cái tướng đó là cái linh hồn của chúng ta là ngã, hoặc là các cái hành động đó là ngã, cho nên cái làm chấp đó mà Đức Phật không có chấp nhận, do đó chúng ta phải học, phải hiểu để mà chúng ta không có làm chấp nó, vì vậy mà người ta chửi mắng mình, mình không phải thấy đó là có cái ngã của mình, cho nên mình không có giận hờn khi người ta chửi mắng mình, người ta chửi mình chớ tức là mình nghĩ rằng mình là chớ cho nên vì vậy mà có cái của mình, hoặc là mình đã bị người ta chửi chớ. Nhưng mà sự thật cái thân này người ta chửi chớ mà đâu phải là mình, mà đâu phải là của mình, mà cũng không phải bản ngã của mình, cho nên nó đâu là chớ gì đâu mà sợ. Nó chỉ là một cái duyên hợp, một cái duyên hợp không thể nào có cái là của mình trong đó, cho nên vì mình hiểu thấu suốt được như vậy cho nên người ta chửi mình, mình không có giận. Còn không mình làm chấp, mình cho cái thân của mình là ngã. Vì vậy mà mỗi lần có cái gì mà bất toại nguyện, không đồng ý thì mình giận, mình tức, mình buồn, mình phiền, mình làm cho mình đau khổ. Đó là những cái mục đích của Phật muốn dạy chúng ta cái thân ngũ uẩn là để nhắm vào cái chỗ mà chúng ta làm chấp cái đó là của mình, cái đó là cái bản ngã của

mình hay hoặc là cái đó là mình. Đại Thừa đã lầm lạc, lấy thức uẩn mà làm thần thức, chân như phật tánh. Thiền Tông cũng đã lầm lạc, lấy thức thanh tịnh không liên hệ với ngũ căn cho là Phật tánh. Thiền Tông thì cũng lầm mà Đại Thừa thì cũng lầm, cho nên những cái nhà Đại Thừa và những nhà Thiền Tông này xây dựng trên một cái sai lệch, làm cho con đường tu nó chẳng đi tới đâu. Vì thế mà biết rằng các thiền sư họ nói gì, họ huyền thoại những câu chuyện gì thì câu chuyện nhưng chúng ta đã rành. Vì vậy mà chúng ta biết rằng họ tu chẳng đi tới đâu hết.

Tất cả các duyên ngũ uẩn này kết hợp thành ra thân con người, nếu thiếu một duyên trong năm duyên này thì con người không còn là con người nữa. Một trong năm duyên này mà hư hoại thì các duyên kia đều hư hoại theo, không còn duyên nào sót lại. Trong Thập Nhị Nhân Duyên Phật đã xác định điều này rất rõ, trong Mười Hai Nhân Duyên này hợp lại thì Đức Phật gọi là thế giới đau khổ. Trong Mười Hai Nhân Duyên này tan rã thì Đức Phật gọi là thế giới hết đau khổ. Trong Mười hai duyên này gồm có con người và môi trường sống của con người, như chúng ta đã thấy có năm duyên là thân ngũ uẩn. Hành, thức, danh sắc tức

là sắc và tướng, thọ là năm duyên.

Như hồi nãy thầy đã nói thì ở đây thầy cũng xin nhắc lại để cho chúng ta biết rằng Mười hai duyên này nó chỉ cho cái môi trường sống và cái bản thân chúng ta ở trong cái môi trường sống đó. Danh sắc các nhà học giả giảng là thân và tâm. Nghĩa là danh- sắc thì các nhà học giả thường giảng nó là thân và tâm của chúng ta. Thân thì chắc ai cũng biết, thân tức là thân tứ đại của chúng ta ai cũng biết rồi. Đó là do tứ đại hợp lại gọi là thân. Tứ đại là đất, nước, gió, lửa, cái thân này đất nước gió lửa còn gọi là sắc uẩn. Nhưng với tâm thì ai hiểu tâm này là tâm gì, bởi vì chúng ta thấy thức này, rồi tâm này, rồi ý này. Những cái đó làm sao mà chúng ta biết được những cái nói rằng danh sắc là thân và tâm của chúng ta. Thì trong đó thân, tâm của chúng ta cái nào là gọi là tâm và cái nào gọi là thức. Vậy thì lúc đầu trên kia thì từ Vô Minh sinh hành, hành sinh thức rồi thì ở đây cũng là danh sắc. Thì trong danh sắc nó lại còn có cái tâm. Vậy thì cái tâm này là thức nữa sao? Nếu gọi là tâm thức thì nó là sai, vậy thì nó có hai thức sao?

Cho nên nhà học giả cho rằng danh sắc là thân và tâm. Nhưng với tâm thì ai hiểu tâm này là tâm gì? Tâm thức ư? Không đúng! Thức là tâm rồi, mà tâm thức đó là

thừa. Do đó sai, các nhà học giả nói sắc tức là phần vật chất, sinh lý và danh là phần tâm lý, điều này lại còn sai hơn nữa. Tại vì chúng ta phải hiểu rằng như thầy đã dạy các con biết là nó có ba cái thức rõ ràng, chứ không phải một cái thức. Thứ nhất là cái như cái sắc, tức là thân của chúng ta thì nó có thân thức, mà thân thức nó thể hiện qua sáu cái thức chứ không phải một cái thức. Nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, thức nó sáu cái. Cho nên nói thân thức tức là nói sáu cái thức. Mà nói về tướng thức thì nói một cái, gọi là tướng thức. Mà nói về thức thì phải nói rằng thức thức mà thôi, chứ không thể nào là có sáu có bảy được. Chỉ có cái sắc, cái thân của chúng ta thì nó có sáu cái thức. Cho nên ở đây chúng ta cũng biết rằng nó có ba cái thức rất rõ ràng. Vậy thì trong cái thân của chúng ta là nó đã có cái ý thức rồi. Vậy thì cái danh là cái tâm của chúng ta, vậy cái tâm của chúng ta nó nằm ở trong cái thức nào đây? Nếu gọi là cái thức do Vô Minh sinh hành, hành sanh thức thì cái thức này nó lại trùng với cái thức kia sao? Cho nên cái thức mà ở chỗ danh này, ở chỗ mà danh sắc này thì cái thức đó gọi là tướng thức, Cho nên các nhà học giả không hiểu chỗ này, cho nên gọi nó là tâm thức. Nói vậy thì hai thức rồi thì không đúng. Có nhà học giả nói sắc tức là phần vật chất sinh lý,

mà nói danh là phần tâm lý. Tức là họ chỉ nói một cái danh từ chung, nói về phần vật chất thì nói về vật lý còn về phần tâm là nói về tâm lý, nói về phần tinh thần thì thức nó cũng là phần tinh thần, mà tưởng thức nó cũng là tinh thần, mà ý thức nó cũng là tinh thần. Thì cái tinh thần này nó sẽ nằm ở chỗ nào? Nó nằm ở chỗ cái thức nào đây? Cho nên nói một cách tổng quát là do cái chỗ không thấu suốt cho nên mới có nói như vậy, chứ còn nếu mà đã thấu suốt thì người ta xác định, như thầy xác định.

Bây giờ danh sắc thì nó thứ nhất là cái thân của chúng ta thì nó phải có ý thức, mà nói về ý thức của chúng ta nó là tâm lý của cái thân. Mà danh ở đây các nhà học giả nói là tâm, nhưng mà nói danh từ chung chung như vậy có nghĩa là không thông mà phải nói là tưởng thức thì đúng. Nghĩa là danh Sắc thì thân và tưởng của chúng ta chứ không phải gì khác hơn hết. Thì như vậy là nó rõ ràng và cụ thể để chỉ cho cái thân ngũ uẩn chúng ta đang nằm ở trong Thập Nhị Nhân Duyên.

Nhà học giả lại còn cho danh- sắc nằm trong thức, đó là một lý giải không đúng. Nghĩa là danh- sắc: Danh là cái tưởng mà sắc là cái thân của chúng ta. Hai cái này nằm trong ở trong cái thức, thì như vậy sai

bởi vì cái danh là một phần tướng, cái phần ý, cái phần hoạt động về tướng. Mà cái sắc là cái phần hoạt động về ý thức. Cho nên cho rằng nói ba thức nhưng thực ra nó chỉ có một thức mà thôi. Nhưng khi hoạt ở sắc, tức là ở thân của chúng ta thì thì nó hoạt động sáu cái chỗ thức của nó. Còn khi nó hoạt động ở tướng thì nó hoạt động ở tướng thức mà thôi. Đó là chúng ta thấy khi mà nó không hoạt động ở sắc, nó không hoạt động ở danh thì nó sẽ hoạt động ở thức thức. Chúng ta thấy nó rõ, nó có một chứ không có hai. Nhưng mà nó còn hoạt động ở danh, còn hoạt động ở sắc thì không thể nào hoạt động ở thức được. Nó ngưng hai cái này thì nó mới hoạt động ở chỗ thức thức. Cho nên hướng tâm về Tam Minh thì đó là thức thức của chúng ta, chứ không phải là tướng thức của chúng ta hoạt động được, hướng tâm về Tam Minh được, mà cúng không phải ý thức của chúng ta hướng về Tam Minh được.

Ở đây có duyên thức thì mới có duyên danh sắc. Nghĩa là các nhà học giả họ cho là như thế này này. Nhà học giả lại còn cho danh sắc nằm trong thức. Đó là một lý giải không đúng, ở đây có duyên thức thì mới có duyên danh sắc, duyên thức là một, duyên danh sắc là một. Nghĩa là không phải cái duyên này mà nằm ở trong cái duyên kia được, mà nó hợp lại. chứ không phải ý của

thầy muốn nói đó là các cái duyên này nó hợp lại, chứ không phải cái duyên này mà nằm trong cái duyên kia, rồi duyên kia nằm ở trong cái duyên nọ. Không phải vậy! Nhưng mà nhà học giả thì họ cho rằng cái duyên danh sắc nó nằm ở trong cái duyên thức. Đó là một cái lý giải sai, không đúng của họ. Ở đây thì chúng ta phải hiểu rằng duyên thức với duyên danh sắc là hai cái duyên, hai cái duyên này nó hợp lại thì nó mới tạo ra, nó tạo ra cái thế giới của nó.

Thí dụ như Mười hai duyên này nó hợp lại thì trong đó nó có duyên của danh sắc và duyên của thức, thì duyên của thức không thể nào, duyên của danh sắc không thể nào nằm trong thức, hay là duyên thọ duyên ái mà nằm trong thức, mà là nó hợp nhau lại để nó tạo thành một cái môi trường sống và cái thân của chúng ta nó ở trong cái môi trường sống đó. Hai cái không nằm chung nhau, nghĩa là cái danh sắc với cái thức không thể nằm chung nhau được mà lại hợp nhau để tạo thành một cái khác, chứ không như nhà học giả cho sắc là đối tượng của thức và danh cũng là đối tượng của thức. Nó không phải đối tượng mà ở đây là Mười hai duyên này nó hợp lại.

Cũng chẳng hạn bây giờ chúng ta bỏ đường vào một cái ly nước, rồi chúng ta bỏ

sữa vào một cái ly nước thì đường, sữa và nước nó sẽ hợp nhau lại, nó thành ra một cái thứ nước để mà chúng ta uống. Thì như vậy bây giờ cái nước này nó không phải còn là cái nước nguyên chất hồi nãy. Mà sữa thì bây giờ nó bị pha với nước rồi cho nên nó cũng không phải là còn một cái duyên chuyên nhất của sữa. Mà đường bây giờ nó cũng pha với nước rồi, pha với sữa rồi cho nên đường tinh của nó cũng không còn là đường nữa. Cho nên khi mà nó hợp lại để mà thành một chất nước thì trong cái chất nước đó gọi là nước sữa, thì lúc bấy giờ nó không còn cái nguyên chất của nó nữa. Cho nên cái Mười Hai Nhân Duyên này khi nó hợp lại thì nó mới thành. Khi mà chúng ta dùng những cái phương tiện để rút nó ra đường theo đường, nước theo nước mà sữa theo sữa, thì bây giờ nó sẽ không còn là một cái thứ nước như hồi nãy nữa, nó khác đi, nó không phải nằm ở trong đó mà là nó hòa tan nhau để hợp lại chứ không phải là cái này nằm ở trong cái kia. Đó là hiểu như vậy mới hiểu nhân duyên, chứ còn hiểu mà cái nằm trong và cái đối tượng.

Cái đối tượng như thầy bây giờ, thí dụ chẳng hạn thời bây giờ đối với cái Micro này thì cái Micro là đối tượng làm sao mà thầy hòa hợp với cái Micro được, các con phải

hiếu. Cho nên nước mà hòa tan với sữa hay với đường thì nó hòa tan, nó hợp thành ra một cái thứ khác. Còn bây giờ thầy là thầy mà cái Micro này là cái Micro không thể nào thầy là cái Micro mà cái Micro là thầy được. Cho nên ở đây nhà học giả lý luận nó, cho nó là cái đối tượng, danh sắc là đối tượng. Sắc là đối tượng của thức, danh là đối tượng của thức. Thì coi như là hai vật nó đứng nó nghinh với nhau, nó ngó nhau chứ nó không có hòa hợp nhau.

Vậy làm sao mà gọi là Mười hai duyên hòa hợp. Đó là cái lối lý luận của nhà học giả, những lý luận này nó thiếu sự hành. Nghĩa là cái người mà dùng cái lý luận như vậy là họ thiếu cái sự hành trì, thiếu sự tu tập cho nên họ không rõ Mười hai duyên của Đức Phật chỉ cho cái gì. Nghĩa là họ chưa biết được cái mục đích Mười Hai Nhân Duyên này để chỉ cái gì, họ chưa có biết. Để vạch ra một cái lối nào đây để giúp cho cái người tu làm cái gì? để lợi ích gì cho người tu? Nhà học giả chỉ dùng những danh từ suông để khiến cho người ta hiểu sai lệch ý Mười hai duyên của Phật pháp. Nếu mà nói như vậy thì người ta hiểu một cách rất là sai lệch. Người ta thấy cái đối tượng của mình, cái đối tượng của từ cái duyên này với cái duyên kia nó không hòa hợp lại mà nó đối tượng

nhau, thì nó đối tượng nhau thì cái nào nó cũng rời rạc nhau thì nó có nghĩa lý gì mà gọi là Mười hai duyên hòa hợp.

Cũng như bây giờ chúng ta thấy thân của chúng ta là ngũ duyên, có năm duyên hợp lại mà bây giờ chúng ta ngắt ra từng cái, bỏ cái thức rời ra, rồi bỏ cái thân ra, rồi bỏ cái tướng ra, rồi bỏ các hành ra, bỏ từng cái ra là đối tượng của nhau như vậy thì cái thân của chúng ta còn là cái thân không? Đâu còn là cái thân! Thì như vậy nó không có hòa hợp được, cho nên những người học giả họ không thể nào mà hiểu nổi kinh sách của Phật. Cho nên do cái sự mà đọc những kinh sách của Phật thì chúng ta không có đủ cái trình độ, không có đủ cái trình độ mà hiểu biết thì chúng ta bị làm cái miệng của họ, cái lưỡi của họ. Mà họ nói là chúng ta sai lệch đi, làm chúng ta không biết đường đâu mà chúng ta tu tập.

Sau những cái lần giảng dạy và đồng thời vì cô Diệu Quang hỏi thầy giảng về thể Giới hành như thế nào? Thì thầy có nói qua những cái từ, qua những cái ý trong cái Giới hành của Giới hành thì Ba mươi bảy phẩm trợ đạo thầy có nhắc đi nhắc lại thì cô đã đọc những kinh sách này, cô có thấy được những điều này, cho nên cô mới hỏi lại thầy là như vậy là đúng hay sai? Để làm cho các

con thấu rõ hơn.

Nếu bảo danh là tâm, là phần tâm lý thì như vậy rõ ràng Thập Nhị Nhân Duyên có hai thức: Thức và tâm thức. Như vậy đã có hai duyên trùng hợp. Nghĩa là đã có cái thức rồi mà bây giờ lại còn thêm một cái tâm thức nữa. Như vậy là rõ ràng có hai cái thức chứ không phải là một cái thức.

Trong Mười Hai Nhân Duyên nó rất độc lập, nó không nhắc lại nhiều cái thức, cũng như trong ngũ duyên thì các con có thấy Đức Phật nhắc chúng ta nhiều cái thức không? Không, Đức Phật không có nhắc nhiều cái thức, mà Đức Phật chỉ nói: Sắc, thọ, tưởng, hành và thức có một cái thức mà thôi. Nhưng mà khi mà chúng ta sử dụng chúng ta tu tập thì chúng ta mới thấy được ở trong cái thân của chúng ta nó có sáu cái thức: Nhãn thức này, nhĩ thức này, tỷ thức, thiệt thức, thân thức này, rồi ý thức này. Nó có sáu cái thức rõ ràng. Do đó khi mà chúng ta nằm chiêm bao, nằm mộng thì chúng ta thấy cái tưởng thức của chúng ta hoạt động nó biết cái này, biết cái kia, biết cái nọ trong giấc mộng rất rõ ràng, nó nghe, nó biết, nó thấy đủ loại ở trong đó thì đó là tưởng thức.

Rồi tới bây giờ chúng ta thực hiện tới khi mà chúng ta hướng tâm đến Tam Minh

hoặc là hướng tâm tới tứ như ý túc có đủ cái thân thông biến hóa. Thì lúc bấy giờ cái tâm thức này nó thuộc về cái thức nào đây mà tại sao chúng ta dẫn dắt cái biết này để mà nó làm những điều đó. Cho nên chúng ta mới rõ ra: À như vậy là cái này là cái thức thức, còn cái kia là tưởng thức, còn cái nọ là ý thức. Cho nên nó nằm ở trong sắc, trong tưởng và trong thức thức. Chúng ta thấy rất rõ, vì vậy mà ở trong đây chúng ta lại thấy rất rõ là trong cái phần Thập Nhị Nhân Duyên nó cũng không bao giờ mà nói hai cái thức một lần. Nhưng một người tu thì chúng ta biết được cái chỗ nào là có cái thức mà chỗ nào là không có cái thức. Mà cái thức đó nó có giống cái thức đầu tiên hay không? Chắc chắn là không giống, nó không giống. Cho nên từ cái chỗ mà Vô Minh sinh hành, hành sinh thức thì cái thức đó nó không giống với cái thức của danh, của sắc, nó không giống như cái thức của danh sắc. Hai cái danh sắc này nó hợp lại là tại sao mà ở trong Thập Nhị Nhân Duyên Phật không để nó rõ ra là tưởng với...



GIỚI HÀNH 38

Họ không biết cái Sắc Thức, cái Tướng Thức và cái Thức Thức như thế nào, cho nên cái nào họ cũng nói, họ luận qua một cái lý luận của Tâm vương rồi Tâm sở, tất cả những cái đó để chỉ cho một cái thức của họ mà thôi, chứ họ cũng không biết như thế nào để phân cho nó rõ ràng. Như chúng ta là những người thực hành, có những nhà học giả cho Danh là ba uẩn thì các con thấy.

Ở đây thầy trả lời để cho thấy phần nhiều là cái cuốn sách này trước kia là của cái người Tu sĩ Nam Tông ở bên Miến Điện họ đã viết cái cuốn sách này ra bằng Anh Ngữ, do một người Việt Nam mình dịch ra. Do vì vậy thì trong một cái dịp cái vị sư đó họ đến đây thăm thầy đây thì họ đã gửi biếu cho cô Út hai tập, một tập nói về Thiền, một tập nói về Thiền Minh Sát Tuệ và một tập nói về Thập Nhị Nhân Duyên. Do đó thì quá lâu, cái thời gian từ đó tới nay nó cũng là mười năm rồi chứ không phải ít. Do vì vậy mà thầy còn nhớ lại trong cái vấn đề này cho nên thầy thấy một nhà học giả của cái người Miến Điện họ là một vị tu sĩ coi như

là một vị Hòa Thượng có uy tín ở bên Miến Điện họ đã viết cái bộ sách này, cho nên họ cho rằng (cũng giảng về cái Thập Nhị Nhân Duyên này họ cho rằng) ở trong cái danh nó có ba cái Uẩn: Thọ Uẩn, Tưởng Uẩn, Hành Uẩn, họ cho cả ba cái nó nằm trong cái Danh, tức là cái mà nhà học giả Việt Nam của chúng ta thì cho cái Danh đó là cái Tâm, chỉ cho nó là cái Tâm thôi. Còn cái nhà học giả của Miến Điện thì cho nó là ba cái Uẩn: Thọ Uẩn, Hành Uẩn và Tưởng Uẩn, thì các con thấy nhà học giả này thì cho như thế này, nhà học giả khác thì cho như thế khác, cho nên đó là những cái sai họ không thấy được.

Ở Thập Nhị Nhân Duyên đã có Hành, nghĩa là các con thấy trong Thập Nhị Nhân Duyên, Vô Minh sanh Hành, Hành sanh Thức đó. Đã có Hành rồi, mà đây ở chỗ Danh này lại còn có cái Hành Uẩn nữa, lại còn có cái Thọ Uẩn nữa, mà ở trong Thập Nhị Nhân Duyên nó có cái Thọ nữa mà. Khi mà Xúc thì sanh Thọ, Thọ sanh Ái đó, cái Thọ đó nó có Thọ rồi, mà ở đây nó còn thêm một cái Thọ nữa, mà cái Hành nó đã có rồi, thì các thầy thấy, cái Hành nó đã có rồi, Vô Minh sanh Hành, Hành mới sanh Thức thì cái Hành nó đã có rồi mà ở đây còn thêm một cái Hành Uẩn nữa thì như

vậy là đã lặp lại Thọ, hai lần Thọ và hai lần Hành. Như vậy trong Thập Nhị Nhân Duyên đã có hai lần Thọ, hai lần Hành, như vậy là sai không đúng, chỉ có cái Tướng Uẩn là đúng. Nghĩa là nhà học giả này cho ba cái thì trật, mà trong ba cái này lấy một cái là đúng Danh là Tướng Uẩn là đúng. Họ không hiểu họ cho quá nhiều mà họ không thấy là người ta chỉ một duyên ở trong đó là đủ để mà phối hợp nhau rồi thì ngay ở trong mọi cái, ngay trong một cái duyên nào đó đều có cái Hành ở trong đó hết. Cho nên ở đây thì chúng ta thấy rất rõ ở Thập Nhị Nhân Duyên đã có Hành và Thọ rồi thì lại thêm có Hành, Thọ một lần nữa, như vậy nhà học giả này chưa hiểu Ngũ Duyên là gì và Thập Nhị Nhân Duyên là gì.

Nhà học giả còn cho Thọ, Tướng và Hành là ba yếu tố tinh thần phụ thuộc vào Thức. Nghĩa là nhà học giả đó cho Thọ, Tướng, Hành, Thức này là ba yếu tố phụ thuộc vào Thức. Nó không phải phụ thuộc mà ở đây thầy nó như nước là nước, sữa là sữa và đường là đường, không thể nào nước phụ thuộc vào sữa mà đường phụ thuộc vào sữa được. Cái đó là cái hiểu lầm lệch của họ, cái sai của họ mà họ không thấy. Thức là một nhân duyên như Thọ, Tướng và Hành thì không thể nào phụ thuộc vào

cái kia được. Bởi vì Thức đầu có nghĩa là chính ở trong mười hai cái duyên này, đều là những cái duyên độc lập của nó, nó phải hòa hợp nhau. Cũng như nước nó hòa hợp sữa với đường thì đường nó hòa hợp với sữa với nước, nó hòa hợp chứ nó không có một cái nào mà phụ thuộc cái nào được hết, nó có hòa hợp là hòa hợp, còn không hòa hợp thì thôi, chớ còn không phụ thuộc vào nhau được.

Ví như Ngũ uẩn hợp nhau tạo thành thân tâm của một con người, chớ không phải cái này phụ thuộc vào cái kia. Ví dụ năm người hợp nhau làm một con đường thì con đường chính là mục đích của năm người này phải làm, công việc của ai thì lấy làm chứ không phải phụ thuộc vào nhau.

Có nhà học giả cho Lục Nhập là sáu căn và sáu trần, lại có người khác cho là sáu căn thì các con thấy từ những cái duyên ở trong cái Thập Nhị Nhân Duyên mà họ sai nhiều chứ không phải sai một cái đâu. Có nhà học giả cho Lục Nhập là sáu căn và sáu trần mà trước kia thầy học thì thầy cũng học quý Hòa thượng cũng dạy nó là sáu căn, sáu trần, và cái người mà cho là sáu căn đó là một vị sư Miến Điện họ đã cho sáu căn chứ họ không cho sáu trần.

Cái hiểu của nhà học giả đã đưa giáo pháp Thập Nhị Nhân Duyên đến chỗ tối nghĩa và lập luận loanh quanh nó không có đúng. Bởi vì trong Thập Nhị Nhân Duyên, Danh Sắc đã có sáu căn rồi. Nghĩa là trong Danh Sắc chúng ta thấy, thí dụ như cái Sắc chúng ta có phải nó có mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý rồi, mà bây giờ trong khi nó lại có mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý một lần nữa sao. Cho nên Lục Nhập họ nói sáu căn, sáu căn tức là mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình chứ gì, cho nên do đó là cái sai của họ rồi. Mà trong khi đó Phật đã nói rằng Danh, Sắc mà Sắc là thân của chúng ta, Danh là Tướng của chúng ta vậy thì Sắc nó đã có mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý tức là cái thân của chúng ta phải có mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý. Cho nên Phật nói Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, năm cái này mà Sắc thì chúng ta biết là có năm cái căn của nó ở trong đó rồi, mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của nó rồi, phải không?

Cho nên ở đây nếu mà chúng ta cho Lục Nhập này là mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý là sai. Bởi vì Lục Nhập nó chỉ cho cái môi trường sống của con người của chúng ta là sắc, thanh, hương vị, xúc, pháp, phải không? Cái vật gì mà có Sắc, cho nên ở đây nó Lục Nhập có nghĩa là sắc, thanh, hương

vị, xúc, pháp tức là sáu trần chứ không phải sáu căn. Sáu trần sắc, thanh, hương vị, xúc, pháp nó gọi là Lục Nhập, sáu cái nó đi vào chứ đâu phải là sáu cái để nó tiếp giao ở ngoài đâu. Mà sáu cái ở ngoài nó đi vào, nó đi vào ở trong cái thân người cho nên thí dụ như có một cái hình ảnh nào đó, nó mới tiếp vào con mắt căn của chúng ta là con mắt, nó mới tiếp vào với cái Sắc của nó. Cái sắc của nó mới bắt đầu nó tiếp vào con mắt thì nó thấy cái vật đó, nó thấy vật đó nó khởi ra ham muốn cái vật đó cho nên cái vật mà nó thấy gọi là Sắc. Bây giờ nó nghe âm thanh, âm thanh nó đi vào trong cái lỗ tai, bởi vì nó Lục Nhập nó đi vào mà, lục là sáu, nhập là vào, sáu cái nó đi vào, cho nên sáu cái này thì nó là sáu trần, phải không. Cho nên có nhà học giả nói là Lục Nhập là sáu căn, sáu trần thì sai. Bởi vì sáu căn là thừa, sáu căn nó đã có ở trong Sắc nó đã có sáu căn rồi thì nó không cần phải nói đây sáu căn, mà chỉ cần nói sáu trần là đúng. Các nhà học giả họ không hiểu nổi, họ chỉ Tưởng tượng ra mà lập luận của họ như vậy mà thôi, họ không hiểu.

Bởi vì trong Thập Nhị Nhân Duyên, duyên Danh Sắc đã có sáu căn rồi còn lại thêm Lục Nhập là sáu căn nữa thì hóa ra Thập Nhị Nhân Duyên có hai lần sáu căn.

Các nhà học giả đã không hiểu bài pháp Thập Nhị Nhân Duyên của Phật muốn nói gì, mà dám cả gan giảng giải làm lệch ý kinh của Phật, thì bảo sao không đọa địa ngục.

Cái sai lớn nhất của các nhà học giả trong Thập Nhị Nhân Duyên đó là duyên Sanh, cái sai của họ là đến cái chỗ mà duyên Sanh này họ sai rất lớn. Các nhà học giả cho duyên Sanh là sanh để khiến cho bài Thập Nhị Nhân Duyên mất giá trị, tối nghĩa. Trong các bài kinh Nguyên Thủy cũng giải thích theo kiểu này, nghĩa là trong những bài kinh trong kinh sách Nguyên Thủy họ cũng giải thích sanh là sanh để đó, chứ không giải thích theo cái kinh nghiệm tu hành.

Nghĩa là các nhà học giả dựa vào những lời giải thích trong Kinh tạng Nguyên Thủy mà giảng nói. Nghĩa là họ dựa vào cái nghĩa chữ Sanh ở trong những cái bài kinh do Phật giảng ở trong đó mà họ nói ra. Nhưng mà sự thật ở đây chắc chắn là không phải Phật giảng những cái bài kinh này ở trong như vậy đâu, mà chính các nhà học giả trước kia họ đã sửa lại những cái bài kinh đó khi họ không hiểu họ đã sửa những cái bài kinh đó và họ giảng thuyết ở trong những cái bài kinh đó là Sanh là sanh để, cho nên họ thiếu kinh nghiệm tu hành mà họ không có hiểu được cái Thập Nhị Nhân Duyên.

Vì các nhà học giả không có tu hành nên không dám thoát ra nghĩa của các bài kinh Thập Nhị Nhân Duyên. Nghĩa là bây giờ cái bài kinh trong cái kinh Nguyên Thủy đó nó giải thích Sanh là sanh đẻ, thì bây giờ họ không dám thoát ra vì họ không có tu Hành, cho nên họ nghe vậy, họ hiểu như vậy chứ họ không có dám giải thích vượt ra khỏi cái nghĩa đó. Cái nghĩa đó là một cái nghĩa sai mà họ cũng không dám vượt ra, họ cứ mẩn mò ở trong cái nghĩa đó rồi họ luận cái này, luận cái kia loanh quanh chứ họ không có dám giảng đúng ra.

Bài kinh Thập Nhị Nhân Duyên đức Phật đã khẳng định gồm có con người và môi trường sống của con người. Mười hai duyên này chỉ rất rõ, từ Vô Minh, Hành, Thức, Danh Sắc, Thọ là chỉ cho thân Ngũ uẩn vì Danh Sắc là một tên khác của Sắc Uẩn và Tưởng Uẩn. Các con cứ hiểu người ta gọi cái Danh Sắc tức là một cái tên khác của Sắc Uẩn và Ngũ uẩn chứ không có gì khác hơn hết. Nếu mà một cái nhà học giả họ hiểu như vậy, họ biết là cái Danh Sắc là một cái tên khác của Sắc uẩn và Ngũ uẩn thì họ không bao giờ làm lạc. Còn các nhân duyên khác chỉ cho sự tiếp xúc và môi trường sống của thân Ngũ uẩn. Nghĩa là từ có cái thân Ngũ uẩn này thì nó có những cái duyên để

mà tiếp xúc, thì sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là có cái duyên ra ở ngoài, các pháp ở ngoài để cho nó mới có Xúc chạm nó mới sanh ra Thọ, mới ái, mới ham muốn, mới giữ, mới Thủ, mới giữ lại nó, nó mới có sanh chứ. Do cái chỗ đó mà chúng ta phải hiểu các nhà học giả thật là không hiểu mà lại giảng Thập Nhị Nhân Duyên, đưa cái giáo pháp của Phật đến cái chỗ mê mờ mà không có rõ ràng. Vì thế Lục Nhập phải hiểu là sáu trần, sáu trần là sắc, thanh, hương vị, xúc, pháp, đó là những pháp bên ngoài thâm nhập vào thân Ngũ uẩn, nghĩa là các pháp đó nó ở bên ngoài cũng như sắc, thanh, hương vị, xúc, pháp là các pháp nó ở bên ngoài, nó thâm nhập vào cái thân Ngũ uẩn của mình nên gọi là Lục Nhập.

Thì các con thấy ở đây thầy xác định lại cho nó rõ ràng cái nghĩa của Lục Nhập, vì thế Lục Nhập phải hiểu là sáu trần, sáu trần là sắc, thanh, hương vị, xúc, pháp đó là những pháp bên ngoài thâm nhập vào thân Ngũ uẩn nên gọi là Lục Nhập. Sáu cái nhập vào, khi nhập vào thì có sự va chạm, nên gây ra cảm xúc do đó mới có duyên Xúc, tức là mới có Xúc đó. Nơi duyên Xúc mới phát sanh ra Thọ, Thọ là một cảm giác, từ cảm giác dễ chịu sanh ra ái, ái tức là ưa mến, yêu thích, thèm khát, ham muốn từ đó mới

sanh ra Thủ, Thủ tức là giữ lại cho mình, làm của mình, mà đã giữ lại cho mình làm của mình nên từ đó có Hữu, Hữu tức là có, mà Hữu đây có nghĩa là của cải, tài sản và sản nghiệp v.v... Do có của cải, tài sản, sản nghiệp nên mới có duyên Sanh. Nghĩa là mình có của cải, tài sản, này kia, tất cả mọi thứ nhà cửa, rồi anh em, dòng họ, cô bác tất cả mọi cái nương tựa nhau mà sống ở trong cuộc sống này, có làng có xóm này kia, nó tạo thành, nhờ cái mà chúng ta tích trữ của cải tài sản, nhờ cái chúng ta có tình cảm đối với mọi người cho nên có người thân, cũng có người ghét, cũng có người vầy, người khác. Cho nên tất cả những cái đó nó trở thành cái môi trường sống của chúng ta. Cho nên nó mới có buồn, có vui, có giận, có hờn, có đau khổ, có đủ cách ở trong đó, do cái chỗ đó nó mới tạo cho chúng ta gọi là duyên Sanh, mà Sanh ở đây tức là Sanh y chứ không phải sanh tử, chứ không phải là chết, Sanh là sanh sản, của cải, tài sản, sản nghiệp v.v... là chỗ nương tựa của cuộc sống con người, do muốn tích lũy của cải tài sản và sản nghiệp nên con người phải làm lụng vất vả. Khi của cải hao mất thì ưu, bi, sầu, khổ rồi sanh ra bệnh, chết.

Đó là một cách rất rõ ràng và cụ thể, cho nên Mười hai duyên chúng ta phải tới

cái chỗ mà ưu, bi, sầu, khổ để chết thì do cái duyên Sanh mà nó ra. Từ cái chỗ mà chúng ta có cái thân, thân Ngũ uẩn, rồi từ cái chỗ thân Ngũ uẩn nó mới có cái Lục Nhập nó mới xâm chiếm vào cái thân của chúng ta, từ đó nó mới sanh ra Thọ, sanh ra Ái, rồi nó sanh ra mới giữ lại những cái điều mình ưa thích, mình ưa thích mình giữ lại nó mới có những cái của cải tài sản đó, có của cải tài sản đó rồi thì nó hao mất, hoặc là mất đi một người nào, người thân của mình, người mình thương, thì nó làm cho mình đau khổ vì vậy gọi là ưu, bi, sầu, khổ. Rồi từ cái ưu, bi, sầu, khổ nó nhiều lần như vậy nó tạo cho chúng ta mới bệnh, rồi mới chết. Đó là cái cách thức của Mười hai nhân duyên là nó như vậy.

Như vậy mục đích nó để chỉ cho chúng ta biết rằng cái duyên nào mà chúng ta cần phải phá đây, làm cho nó tiêu tan cái duyên đó đi để cho chúng ta giải thoát cho được.

Thì chúng ta thấy Sanh rõ ràng là gì? Vật chất xung quanh chúng ta nó ràng buộc, trói buộc chúng ta rất nhiều, cho nên bây giờ chúng ta có chùa to, có tháp lớn hoặc là có của cải, tài sản, tiền bạc nhiều, cái đó có trói buộc chúng ta không? Có trói buộc, bởi vì cái người mà tu Hành người ta có kinh nghiệm người ta thấy rất rõ và Đạo Phật,

Đức Phật dạy rất rõ, không có cái mơ hồ mà chúng ta lại giảng là sanh để thì nó rất là mơ hồ, cho nên ở đây chúng ta thấy, do mười hai duyên này, Đức Phật đã chọn duyên Sanh để đập tan cái thế giới của kiếp đau khổ này, nghĩa là lấy cái duyên Sanh mà làm sao phá cho được cái duyên Sanh thì cái thế giới đau khổ này nó sẽ diệt, còn cái duyên Sanh mà nó còn thì cái thế giới đau khổ này không diệt.

Cho nên khi một người bắt đầu mà xuất gia thì đức Phật bảo như thế nào? “Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, sống không nhà cửa, không gia đình” có phải đó là cái mục đích của cái câu kinh này, đó có phải mục đích Đức Phật đã nhắm vào cái duyên Sanh không. Đúng là vào cái duyên Sanh đó, làm cho chúng ta không nhà, không cửa không người thân thuộc gì hết. Chỉ còn có ba y một bát mà thôi, mà lại cạo bỏ râu tóc làm cho chúng ta xấu xí đi, không còn đẹp, không còn trang điểm cho nó tốt nữa, thì chúng ta đâu còn có cái gì mà ham thích nữa, còn có cái gì mà trói buộc cho nên đó là nhắm vào cái duyên Sanh để mà giải quyết cho chúng ta được giải thoát. Đó là lối sống của một vị Tỳ kheo đoạn dứt duyên Sanh để được giải thoát hoàn toàn, mình dứt được cái duyên Sanh thì lúc đó mình giải thoát hoàn toàn,

mà mình không dứt duyên Sanh thì mình không giải thoát hoàn toàn.

Đức Phật còn xác định thêm: để đập phá duyên Sanh này một lần nữa “Sanh đã tận, phạm hạnh mới xong”. Nghĩa là khi nào mà cái duyên Sanh này tất cả của cải, tài sản, dòng họ, quyền thuộc, tất cả mọi cái mà chúng ta đã lìa xa nó được rồi nó đoạn tận rồi. Tâm của mình nó không còn nhớ thương, không còn tiếc, không còn ham tiền, ham bạc, không còn gì hết chặt đứt hết rồi thì cái đời sống mà đức hạnh giải thoát của cái người tu mới là xong. Cho nên Đức Phật nói “Phạm hạnh mới xong”. Thì những cái câu kinh này nó đã xác định cho rõ chúng ta thấy Thập Nhị Nhân Duyên Đức Phật đã xác định rất rõ chứ đâu phải.

Thí dụ như cái câu đầu “Cạo bỏ râu tóc, đắp áo Cà Sa sống không nhà cửa, không gia đình” là cái thứ nhất.

Cái thứ hai là xác định thêm để chúng ta thấy: “Sanh đã tận, phạm hạnh mới xong”, chỉ mới có cái duyên Sanh mà chúng ta đoạn tận nó được, lìa được nó rồi xa nó được rồi thì cái đời sống tu sĩ chúng ta mới dứt.

Cũng như bây giờ thí dụ như thầy nói, bây giờ như cô Diệu Hảo cô tu như vậy, cô

lo như vậy, cô không có lia nó ra được thì tức là cái duyên Sanh nó chưa có lia, như vậy là phạm hạnh chưa xong, tu không biết đời nào mới xong. Đó thì mình phải rút tĩa kinh nghiệm, cũng như các con thấy khi tu hành mà các con còn vướng bận con cái ở trong gia đình thì như vậy duyên Sanh nó chưa hết đâu. Nghĩa là đói khát như thế nào mặc nó, miễn là mình tu trì được giải thoát mà thôi, không có cần đến của cải tài sản, cho nên có nhiều người để ra có của cải để giành để rồi mình có chỗ mình nương tựa mình sống để mà, để rồi mình nương tựa mình sống mình hàng ngày mình bỏ ra chút ít mình sống như vậy là cái người tu chưa dứt hẳn cái duyên Sanh. Nghĩa là dứt hẳn duyên Sanh, đói khát chúng ta không màng nữa, đói khát chúng ta không có lo nữa, mà nếu chúng ta không còn lo nữa, bữa đói, bữa no mặc, như thế nào cũng được đó là chúng ta đã đoạn dứt duyên Sanh không sợ.

Chẳng hạn như bây giờ Thầy rời chỗ này thầy đi bằng cách thầy đi bộ từ đây ra tới Hà Nội, không cần phải đi xe cộ, ngày nào đi tới đâu hay tới đó, một ngày đi được năm mươi cây số cũng tốt, tới chỗ nào thì chỗ đó tới thì mình dừng lại mình nghỉ, có chùa thì mình ở, không chùa thì mình ở ngoài rừng cây, rừng bụi, cái gì cũng được hết. Thì như

vậy thì thầy không có sợ mà đói khát, trong lưng không có một đồng đem theo. Thì đói thì mình xin ăn, ai có cho thì mình sống, mà không cho thì mình cũng vui vẻ chứ không phải lo đó mà sợ đói, sợ no phải đem theo hay bỏ tiền này kia nọ. Thì như vậy mới là duyên Sanh nó mới đoạn. Còn nếu mà đi ra mà thầy sợ phải đem tiền theo thế này, thế khác để lên xe xuống ngựa, hoặc này kia, hoặc đi có người này ủng hộ, người kia ủng hộ bằng cách này, bằng cách khác thì như vậy là chưa phải là cái người đã đoạn dứt duyên Sanh. Còn phòng hộ, còn lo sợ còn này kia nọ thì như vậy chưa phải đoạn dứt duyên Sanh.

Cho nên ngày xưa, thầy xin nhắc lại, cái duyên Sanh mà Đức Phật đã đoạn dứt trong một cái câu chuyện như thế này: Một hôm Đức Phật, thường thường Đức Phật có 1250 vị Tỳ kheo, nhưng mà thường thường đi thì Đức Phật đi một mình chứ không có đưa đi theo một cái người nào thỉnh thoảng thì lâu lâu có ông A Nan đi theo mà không thì Đức Phật đi một mình. Thí dụ như đây đi xuống thành phố thì Đức Phật đi một mình hoặc là đi ở đây, ở cái xã này, đi qua một cái xã khác, như thí dụ như ở đây là xã Gia Lộc mà Đức Phật đi sang qua An Tịnh thì Đức Phật đi một mình chứ không bao giờ đi hai ba

thầy hoặc là năm mười thầy đi theo.

Cho nên một cái hôm đó thì Đức Phật đi sang qua một cái nơi khác thì lúc bấy giờ trời tối, Đức Phật mới đến cái chỗ mà cái lò gốm, cái người ta làm đồ sành thì Đức Phật mới đến xin cái ông chủ lò gốm cho tôi được nghỉ ở đây một đêm, thì cái ông chủ lò gốm ông mới nói tôi đã lỡ cho một cái người tu sĩ khác họ cũng đến đây mà họ ngủ, họ ở rồi, bây giờ cho ông thì không biết ông kia có bằng lòng không, vì có cái nhà trống này để mà làm đồ gốm thôi, còn những chỗ khác thì nó không có chỗ, do đó Đức Phật, nếu mà cái ông kia bằng lòng thì tôi cũng nhận cho ông ở đây một đêm. Thì Đức Phật mới nói, thôi được ông cứ đưa tôi gặp cái vị đó đi, khi mà đưa vào cái chỗ mà cái nhà trống để mà làm đồ gốm thì gặp cái vị Tỳ kheo đó, thì Đức Phật mới đến xin cái vị Tỳ kheo đó, bây giờ lỡ tôi đi qua đây nó tối rồi, xin ngài vui lòng, xin hiền giả vui lòng cho tôi được ở đây một đêm, ngủ ở đây một đêm thì ông kia, ông tu sĩ kia mới vui vẻ: Được, không có sao đâu, hiền giả cứ tự nhiên mà ở đây mà ngủ nghỉ cho nó khỏe, đừng có đi đâu chỗ khác mà mất công tìm. Do đó thì cái ông chủ lò gốm đó ông rất bằng lòng là cho hai người ở. Lúc bấy giờ Đức Phật mới đem những cái vật dụng của mình mới trải ra ở

dưới cái sàn nhà của cái người đó mà nghỉ, thì đêm đó Đức Phật ngồi thiền thì Đức Phật cũng thấy ông này cũng ngồi thiền cũng y như cách Đức Phật mà đã dạy các đệ tử, nhưng mà Đức Phật không biết cái ông này học với ai mà sao cũng tu giống như mình, cũng hành thức, giờ giấc cũng như mình.

Cũng như bây giờ thí dụ các con thầy này, thầy dạy bây giờ các con từ bảy giờ đến mười giờ mới đi ngủ, rồi từ hai giờ thức dậy, do đó cho đến năm giờ các con xả thiền, rồi ban ngày từ 7 giờ các con tu đến 9 giờ rồi xả ra, rồi từ 2 giờ cho đến 5 giờ các con cũng giữ giờ giấc như vậy.

Thì ông phật thấy rõ ràng cái ông này sao cũng tu đúng, mà mình đâu có dạy cái ông này hồi nào đâu cho nên Đức Phật mới mon men đến mới hỏi thăm.

- Thưa Hiền giả! Không biết Hiền giả đã tu với ai, mà cái hành động của Hiền giả tu rất tốt vậy?

Thì ông đó nói tôi tu với Đức Cồ Đàm.

Đức Phật mới nghe ông ta nói như vậy mới giật mình, mới nói: Ủa, ông đã bao giờ gặp Đức Cù Đàm chưa?

Thay vì nói Đức Cồ Đàm tức là Đức Phật chứ gì, mà ông này lại không biết Đức

Phật, cho nên mới.

- Ông Phật mới hỏi ông có bao giờ gặp Đức Cồ Đàm chưa? mà ông kêu với ông ta.

Thì ông này mới nói: - Chưa bao giờ tôi gặp ông ta hết, tôi chỉ nghe pháp của ông ta rồi tôi Hưởng tâm, tin Tưởng ông ta mà tôi nỗ lực tôi tu. Giờ giác nghiêm chỉnh như thế này là do cái sự hướng dẫn của ông ta, tôi không làm sai cái lời hướng dẫn, nhưng mà tôi chưa bao giờ gặp ông ta hết.

Do đó Đức Phật mới nói, cớ mà có Đức Cồ Đàm ở đây thì hiền giả có nhận ra được không?

Nói không, tôi chưa biết mặt ông ta lần nào hết. Tôi nói có dịp nào tôi đi về nước Xá Vệ để mà đến đánh lễ ông ta chứ còn bây giờ thì tôi chỉ theo pháp ông ta dạy và hưởng tâm tin tưởng nơi ông ta mà thôi, vì nghe cái tiếng của ông ta như vậy.

Đó thì các con thấy cả ngay cái người tu theo cái Pháp của Phật chỉ có nhận ra cái giờ giác mà người ta biết thôi.

Cũng như bây giờ các con đến cái chỗ nào đó mà thấy có người cái người đó giờ giác mà tu đúng thì các con biết cái người này đã có học pháp ở đây rồi. Thì hỏi người này có bao giờ biết Thầy không thì các con

hỏi thì người ta nói không biết, thì các con biết rằng người đó không có gặp được Thầy dạy người ta nhưng mà theo cái Pháp của thầy mà người ta tu mà thôi. Bởi vì qua cái giờ giấc người ta đã thấy được.

Thì ở đây các con thấy, một cái người mà bỏ hết cái cuộc sống, cho nên người ta không sợ hãi trước cái vấn đề gì, cho nên người ta đến một cái nơi nào đó thì người ta rất ung dung tự tại, người ta không lo đói, lo no.

Còn bây giờ tại sao mà quý thầy đi lại có tiền hô hậu ủng, tức là tỏ ra cái danh của mình, cái danh của mình cho nên phải có kẻ hầu người hạ như vua chúa là cái thứ nhất. Cái thứ hai là đi một mình mà không tiền, không bạc trong túi thì sợ đói khát. Rồi ngủ bờ ngủ bụi, ngủ rừng, ngủ hang, ngủ dưới bóng cây thì quá vất vả họ không dám làm điều đó. Còn trái lại nếu một người mà đã ly được cái Sanh y này rồi thì họ sẽ không còn sợ hãi nữa đâu.

Cho nên đứng trước Thầy, Thầy nghĩ rằng các con thì người nào cũng bằng, nam người nào cũng muốn theo Thầy, nhưng mà sự thật họ theo Thầy chừng một ngày là họ đã bỏ cuộc họ đi về mất rồi. Thầy tin rằng đây từ từ mà Thầy đi bộ đây về tới thành

phổ thôi là họ đã bỏ Thầy họ đi rồi, tại sao vậy. Tại vì chưa bao giờ họ đi bộ như vậy, và họ không chịu nhọc nhằn như vậy. Bởi vì xe cộ bây giờ nó quá tiện lợi, mà bây giờ mà đi bộ như vậy thì chắc chắn là không thể nào. Mà cái người mà thực hiện mà không đúng cái hạnh như vậy thì đương nhiên là “Sanh không có tận đâu”, thì phạm hạnh nó không xong.

Đó là Thầy muốn nói để cho duyên Sanh mà chúng ta tu tập chúng ta, cho nên trong cái người tu sĩ chúng ta không thấy cái vất vả mà chúng ta thấy cái giải thoát, nó không bị trói buộc bởi những cái tiện nghi của thế gian này, nó không bị ràng buộc làm cho chúng ta ham thích cái này, đó là những cái tu Hành của chúng ta.

Đó là cái lối sống của một vị Tỳ kheo, đoạn dứt duyên Sanh để được giải thoát hoàn toàn. Đức Phật còn xác định thêm: phải đập tan cái duyên Sanh này, sanh đã tận, phạm hạnh mới xong. Đó là những cái câu kinh mà Đức Phật đã dạy cho các vị Tỳ kheo trong cái thời trước để phá đi duyên Sanh. Có dứt được duyên Sanh thì Giới luật của Phật mới nghiêm chỉnh, nếu duyên Sanh không dứt được thì đời sống tu sĩ có khác nào là một cư sĩ trọc đầu. Nghĩa là chúng ta không dứt được cái duyên Sanh mà chúng

ta nỗ lực tu theo Pháp Phật, giữ gìn Giới luật bằng cách này hoặc bằng cách khác thì nó cũng như là một người cư sĩ, một người cư sĩ trở đầu mà thôi.

Từ chỗ sống thanh tịnh Giới luật và tu tập các giới Hành, khiến cho thân tâm thanh tịnh, xa lìa lòng ham muốn và các pháp, nhờ đó ta mới tiến sâu vào Thiền định bằng pháp Hướng tâm vào Định. Từ Định ấy ta mới Hướng tâm đến trí tuệ do đó ta mới có tri kiến và tri kiến giải thoát. Bởi vì cái chỗ này, tại sao Thầy nhắc lại cái chỗ này để thấy từ cái chỗ mà cái đời sống mà thanh tịnh như vậy nghĩa là cắt đứt tất cả những cái duyên Sanh thì nó mới là thanh tịnh, từ đó Giới luật chúng ta mới nghiêm chỉnh được, chứ nếu mà còn một chút gì thì ở trong tâm của chúng ta nó chưa có đoạn dứt cái duyên Sanh, nó còn nghĩ nhớ này kia thì Giới luật chúng ta nói rằng chúng ta giữ giới là cái hình thức giới chứ sự thật tâm chúng ta nó không giữ giới chút nào đâu.

Cho nên từ cái chỗ mà cắt được cái duyên Sanh rồi thì chúng ta thực hiện Giới luật thì Giới luật rất nghiêm chỉnh. Mà thực hiện những cái tu tập thì tâm chúng ta nó mới thanh tịnh được, ác pháp nó mới dứt được. Từ cái chỗ duyên Sanh đó mà chúng ta đi vào đạo thì nó rất dễ dàng. Mà từ cái

chỗ duyên Sanh đó chúng ta chưa đoạn dứt được thì chúng ta vào đạo rất khó khăn. Xác định rất dễ dàng và trí tuệ, và tri kiến giải thoát của chúng ta nó cũng dễ dàng.

Thập Nhị Nhân Duyên xác định Sanh dứt thì ưu, bi sâu khổ dứt, đó là đi thuận chiều, còn đi ngược chiều thì Sanh dứt, thì Hữu dứt, Hữu dứt thì Thủ dứt, Thủ dứt thì Ái dứt, Ái dứt thì Thọ dứt, Thọ dứt thì Xúc dứt, Xúc dứt thì Lục Nhập dứt, Lục Nhập dứt thì Danh Sắc dứt, Danh Sắc dứt thì Thức dứt, Thức dứt thì Hành dứt, Hành dứt thì Vô Minh dứt. Đến đây thì thế giới đau khổ diệt, nên Đức Phật dạy: “Những việc nên làm đã làm xong, không còn trở lui trạng thái này nữa”.

Mười Hai Nhân Duyên đạo Phật đã chọn cửa Sanh mà vào, vì thế Ngài dùng Giới luật là pháp môn đầu tiên để đánh phá thành trì duyên Sanh. Bởi vì cái Giới luật của Phật nó nhắm vào cái duyên Sanh đó mà nó đập phá, cho nên cái người nào mà giữ gìn Giới luật là người đó phải đập phá cái duyên Sanh. Mà đập phá duyên Sanh tức là không còn chỗ nương tựa của một con người phàm phu nữa.

Nhân Duyên được xem là Sanh và ái địa đầu, nếu chiếm được Sanh là giải thoát

ưu bi, lão bệnh, lão tử. Ưu bi, lão tử đã phá thì Vô Minh cho đến Thủ, Hữu cũng đều tan tành. Đây là một cái bài pháp mà chúng ta thấy được cái điều kiện mà chúng ta phải thực hiện, bởi vì nó là mười hai duyên, mười hai duyên tức là mười hai cái phần để nó hợp nhau mà nó thành cái thể giới khổ của chúng ta. Muốn cho cái thể giới khổ của chúng ta hết khổ chấm dứt sanh tử luân hồi, làm chủ sự sống chết thì nhắm vào cái duyên Sanh đó mà đập phá, mà đập pháp nó thì phải Giới luật là cái pháp đầu tiên để ngăn chặn chúng ta không còn phạm vào cái cuộc sống của thế gian nữa.

Đây là lối lý luận của nhà học giả. Nghĩa là các nhà học giả họ sẽ lý luận, nếu đời sống hàng ngày chỉ thuần túy Vô Minh thì Đạo Phật đi vào bằng cửa nào, làm sao có sự cứu độ, làm sao có sự chuyển hóa. Đây là một cái lối lý luận của nhà học giả, nếu đời sống hàng ngày mà chúng ta thuần túy ở Vô Minh thì đạo Phật sẽ đi bằng cái cửa nào mà vào, làm sao cứu độ được, làm sao chuyển hóa được cái tâm của mình, cho nên ta có Vô Minh nhưng cũng có Minh, nghĩa là trong Vô Minh nó có minh ở trong đó. Ý của các nhà học giả nói mà, họ lý luận như vậy tức là họ sẽ phá vào cái cửa Vô Minh bằng cái minh. Nếu ta không có chút

Minh nào thì tại sao Phật nói tất cả chúng sanh đều có hạt giống trí tuệ của Giác ngộ, của giải thoát đó là cái lõi lý luận của họ ở trong kinh sách Đại thừa. Họ cho rằng mỗi chúng ta đều có Phật tánh trong đó, đều có trí tuệ, đều có cái hạt giống của trí tuệ, của giác ngộ của Giải Thoát thì đó là cái Minh chứ không phải Vô Minh, mà trong Vô Minh nó cái Minh đó, cho nên từ đó chúng ta phải đột phá, khai triển cái Minh đó. Khi một tâm còn ác pháp thì không thể nào gọi là Minh được.

Đây các con, các con lưu tâm cái vấn đề này rất là quan trọng. Khi cái tâm của chúng ta nó còn cái lòng ham muốn, nó còn ở trong ác pháp thì hoàn toàn chúng ta Vô Minh chứ không thể nào Minh. Bây giờ làm sao chúng ta triển khai cái Minh này được khi mà chúng ta triển khai cái Minh này được là chúng ta phải lià cái cái lòng ham muốn, phải lià các ác pháp thì cái Minh nó mới hiện ra được. Còn bây giờ cái Vô Minh của chúng ta là tại vì cái dục và ác pháp nó che đậy, nó làm mờ đi, mà lúc bấy giờ mình chưa có hướng ra được cho nên làm sao mình có Minh được. Như vậy mình muốn vén cái màn mây mờ này, lòng ham muốn của mình và ác pháp, thì chúng ta phải đi vào cái ngộ, cái ngộ Sanh chứ không thể

đi vào cái ngõ Vô Minh này mà phá được. Bởi vì cái ngõ Sanh nó ở trong đó nó mới sinh Dục, nó mới sinh ra ác pháp, bởi vì một cái tâm mà nó còn cái lòng dục, nó còn cái lòng ham muốn, nó còn ác pháp thì nó không thể nào gọi là Minh được, nó không thể nào mà gọi là Minh được. Mà cái dục và ác pháp này, nó ở trong cái môi trường nào có cái này, nó ở trong cái môi trường Sanh, cái duyên Sanh mà nó có, không mà nhà cửa cửa, của cải, anh em, cha mẹ, bạn bè, ruột rà tất cả những cái này nó mới sanh ra lòng ham muốn, nó mới sanh ra cái ác pháp, cho nên nếu mà muốn cho có Minh không phải từ chỗ Vô Minh mà khai triển Minh được, mà phải đi từ cái chỗ Sanh mà phá cái duyên Sanh thì cái Minh nó mới có, tức là phải ly dục, ly ác pháp thì nó mới có.

Minh có được khi nào lìa xa lòng ham muốn và ác pháp. Còn hiện giờ ta cố gắng học hỏi thông suốt Tam Tạng kinh điển thì cái Minh đó không còn là Minh nữa vì cái lớp Vô Minh của Dục và ác pháp che đậy cái lớp Vô Minh kia khiến cho ta tưởng mình giải thoát nào ngờ không giải thoát, nghĩa là chúng ta chấp nhận rằng chúng ta sẽ đi học thông suốt những Tam Tạng kinh điển để hiểu biết đó là khai mở cái Minh của chúng ta sẽ làm chúng ta hiểu cái lòng ham muốn

là ác pháp thể này thể khác, nhưng chúng ta lại lầm, từ cái lớp Vô Minh này, tức là cái lớp Vô Minh học hỏi thêm này là do cái lòng Dục là ham để có Minh cho nên nó đẩy lên một cái lớp Vô Minh kia nữa. Cho nên cái người học hỏi càng nhiều, thông suốt càng nhiều, nói năng lưu loát càng nhiều thì cái người đó lại càng Vô Minh hơn nữa, lại càng có tâm ham muốn hơn nữa, nhưng mà cái người đó cứ ngỡ tưởng mình là giải thoát, mình hiểu, cứ ngỡ mình giải thoát, nhưng cái hiểu đó chưa phải là giải thoát, vì lối sống của những nhà học giả Minh đang sống trong dục lạc chưa nói lên được quyền làm chủ của cuộc sống thì làm sao nói lên được sự làm chủ của sự chết, bằng chứng rất rõ là các con thầy là cái người học, họ có bằng tiến sĩ Phật học, thông suốt giáo lý bằng mọi cách, nhưng cuộc sống của họ chưa làm chủ được cái ăn, cái ngủ của họ, họ chưa được làm chủ trong cái đời sống thiếu hụt của họ, họ còn sợ những sự thiếu hụt, họ còn sợ những cái đói kém, họ còn sợ những cái thèm khát, ham muốn của họ, họ còn lo lắng những điều này thế kia, cho nên họ không dám lìa xa cái môi trường sống trong dục lạc của thế gian, họ không lìa xa được Sanh y của họ thì họ làm sao làm chủ được sự chết của họ.

Cho nên cái Minh của họ là cái lớp Vô Minh che đậy trên một cái Vô Minh khác, kinh sách họ viết ra giải thoát chỉ là lời nói suông, lời nói không đi đôi với việc làm của họ.

Để trở lại câu hỏi của cô Diệu Quang, khi thầy đã giải thích cho các con hiểu Mười hai duyên mà các nhà học giả đã làm lệch ý nghĩ của Phật, chia Mười hai duyên này ra làm ba thời quá khứ, vị lai và hiện tại đó là một việc làm sai lệch lớn. Mười hai duyên như Thầy đã giảng chỉ cho các duyên hợp lại thành một thể giới đau khổ trong hiện tại. Ví dụ một cái nhà phải có các duyên hợp lại như cột, kèo, đòn tay, gạch ngói, hồ cát, xi măng, cửa cái, cửa sổ v.v... mới tạo ra được cái nhà. Thế mà người ta chia cái nhà ra manh mún ba thời gian thì con nghĩ cái nhà còn vững không.

Vậy thì ở đây, đầu tiên là họ chia cái Thập Nhị Nhân Duyên ra. Kết luận lại thì chúng ta thấy đó là cái sai, giải thích từng duyên, có những duyên dạy rất sai, để làm chúng ta không hiểu biết. Ở đây cái mục đích của bài Thập Nhị Nhân Duyên là Đức Phật nhắm vào để chỉ cho chúng ta biết cái cửa nào mà chúng ta phá vào để mà chúng ta được giải thoát, phá cái duyên nào để làm cho các duyên khác nó hoại diệt, nó không

còn dính mắc với chúng ta nữa. Đó là Đức Phật đã xác định nhiều câu nói ở trong kinh để chỉ cho đó là phá vỡ cái duyên Sanh.

Như vậy là bài Thập Nhị Nhân Duyên chúng ta thấy rất rõ ràng và cụ thể để giúp chúng ta một đời sống của người tu sĩ.

Bây giờ cô Diệu Quang hỏi tiếp: *Tại sao người ta giảng Danh Sắc là đối tượng của Thức? Xin thầy giảng cho con hiểu chỗ này.* Nghĩa là hỏi này Thầy đã có giảng rồi thì bây giờ cô Diệu Quang hỏi thì nó nhiều câu hỏi, nhưng mà câu hỏi đầu là tổng quát cho nên Thầy đã giảng qua hết.

Bây giờ thầy đáp trở lại để giúp chúng ta hiểu

Đáp: Tại người ta hiểu Thức là một cái khác của Danh Sắc, ở đây chúng ta nên hiểu các duyên hợp lại để thành một cái hợp chất chứ không phải là đối tượng.

Hỏi: Để tạo ra Sanh, mà đã Sanh thì thế nào cũng có già chết, vậy có đúng không thưa thầy?

Đáp: Không, lối giải thích như vậy không đúng nghĩa của Đạo Phật. Như thầy đã giải thích ở trên, Sanh không phải sanh tử mà là Sanh y, đó là chỗ nương tựa của thân Ngũ uẩn để sống trong đau khổ bất tận. Nghĩa

là chữ Sanh này như vừa nãy Thầy giảng là Sanh, là cái chỗ nương tựa của thân Ngũ uẩn để làm cho nó sống ở trong cái cuộc sống đau khổ.

Hỏi: Mười Hai Nhân Duyên có phải pháp Hành để tu giải thoát hay không?

Nghĩa là cô Diệu Quang hỏi Thầy Mười Hai Nhân Duyên này đó là cái pháp Hành để chúng ta tu giải thoát không hay nó là một cái gì .

Đáp: Mười Hai Nhân Duyên này là pháp môn để hiểu biết thế giới khổ của con người do các duyên hợp lại, nhờ có hiểu biết các duyên nên mới biết cách phá duyên nào trước để chuyển thế giới khổ đau này trở thành thế giới không đau khổ.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Người giác ngộ Mười Hai Nhân Duyên thì chứng quả Duyên Giác A la hán nhưng các nhà học giả đã giảng Mười Hai Nhân Duyên tỏ ra rất là thông suốt sao lại không chứng quả Duyên Giác Alahán xin Thầy chỉ rõ cho con hiểu.

Đáp: Nếu người nào đã thông suốt Thập Nhị Nhân Duyên, ngộ được Duyên Giác thì chùa to, tháp lớn, danh lợi, ăn ngon, mặc đẹp họ đều bỏ xuống hết, chỉ còn ba y một bát, chỉ còn một du tăng khát sĩ sống không

nhà, không gia đình thì đó mới gọi là giác ngộ Duyên Giác. Bằng không chỉ là học giả mà thôi.

Các con thấy khi mà chúng ta ngộ được Thập Nhị Nhân Duyên rồi thì chúng ta bỏ sanh y, đoạn dứt sanh y thì đời sống của chúng ta chỉ còn là một du tăng khát sĩ, chỉ có ba y một bát, không còn một cái vật gì hết, không còn một cái sự gì dính mắc ở trong gia đình mình hết thì như vậy mới gọi là Duyên Giác, mới gọi là ngộ Duyên Giác, còn nếu không thì người đó chỉ là học suông cái Duyên Giác mà thôi. Cho nên mà từ khi ngộ được cái lý Duyên Giác Thầy biết cái máu chột đau khổ của con người là do cái duyên Sanh mà đau khổ, cho từ đó mà xả lần, xả lần, xả hết xuống mà không có còn chừa một cái vật gì hết, để rồi còn hai bàn tay trắng đi lang thang từ nơi này đến nơi khác thì đó mới chính là cái hạnh của một du tăng khát sĩ, của một người tu giải thoát.

Nếu còn chừa to còn tháp lớn, còn chỗ này, còn chỗ kia tức là chưa phải là cái người đoạn dứt duyên Sanh. Giác ngộ được Duyên Giác, tức là họ đã sống đúng Giới luật. Nghĩa là mình ngộ được cái lý Duyên Giác thì không bao giờ mình vi phạm cái Giới luật của Phật hết. Sanh đúng Giới luật của một bậc Thánh. Do lý dục lý ác pháp

như vậy tâm thanh tịnh vô cùng, từ đó họ tịnh chỉ các hành, nhập Bốn Thiên làm chủ sự sống chết, và hướng tâm đến Tam Minh chấm dứt sanh tử luân hồi. Nghĩa là chỉ ngộ được Duyên Giác đã sạch hết, không còn dính mắc thân tâm mình, chứ không phải tu gì hết, cho nên những bậc mà Độc Giác Phật là bậc Duyên Giác đó họ ngộ được cái lý Duyên Giác rồi thì họ biết cái cửa đi vào của Duyên Giác cho nên họ đi vào đoạn dứt ngay cái duyên Sanh, từ đó họ bỏ hết, họ không còn cái gì để chú ý đến, vì biết đó là những cái sự trói buộc rất chặt con người mà không thể nào thoát ra được. Cho nên khi mà họ bỏ được như vậy tức là họ đã ly dục, ly ác pháp trọn vẹn, từ đó họ tịnh chỉ các Hành nhập Bốn Thiên và hướng tâm đến Tam Minh một cách rất dễ dàng, từ đó họ chấm dứt sanh tử và chấm dứt luân hồi, họ chứng quả A la hán hoàn toàn.

Chỗ này các con lưu ý, họ chỉ ngộ được Mười Hai Nhân Duyên là cánh cửa giải thoát đầu tiên đã mở xong là họ đã xả ly hết, vì thế Thiên Định và Tam Minh giống như vật trong túi lấy ra không có khó khăn gì hết, cho nên chứng quả A la hán rất dễ dàng. Người mà ngộ Duyên Giác được, họ xả ly được hết, thì Thiên định đối với họ không còn khó nữa, cho nên họ rất dễ dàng tu,

còn chúng ta chỉ vào cái cửa Sanh y này, cái duyên Sanh này mà chúng ta không được cho nên chúng ta mới tu rất lâu, nó quá lâu là tại vì cái duyên Sanh nó còn chằng chịt rối ren, nó đủ thứ làm cho chúng ta còn phiền não còn ác pháp trong tâm, Duyên Giác còn gọi là Độc Giác.



GIỚI HÀNH 39

Hỏi: Từ Nhị Thiên đến Tứ Thiên cấp độ hơi thở có giống nhau không? Có giống như hơi thở chậm, nhẹ bình thường mà chúng con đang tu không? Khi muốn nhập vào các định thì phải ra hơi thở vậy ra hơi thở như thế nào?

Đáp: Từ Nhị Thiên đến Tứ Thiên cấp độ hơi thở có sự thay đổi chậm và nhẹ hơn hơi thở bình thường mà con đang sống. Nghĩa là cái hơi thở bình thường mình, cái hơi thở từ Nhị thiên cho đến Tứ Thiên coi như là Tứ Thiên nó ngưng còn cái Tam Thiên thì nó còn ở trong cái hơi thở chậm và nhẹ của nó, nó không như cái hơi thở bình thường của mình, tùy theo trạng thái khinh an của thân và tâm mà hơi thở thay đổi. Nghĩa là thân và tâm mình nó khinh an nhiều hay là khinh an ít mà nó thay đổi cái hơi thở mình chậm, nhẹ. Nếu mà nó khinh an ít thì nó gần như là hơi thở bình thường, mà nó khinh an nhiều thì cái hơi thở nó chậm nhẹ hơn, nó phơn phớt nhẹ hơn vì nó thay đổi theo cái độ khinh an. Ra hơi thở để nhập định để nhập các định khác là ra hơi thở của định mình đang nhập, chỗ này các con hiểu

nghĩa là muốn ra cái hơi thở bây giờ ở trong Sơ Thiền, ở trong Sơ Thiền mà mình muốn nhập Nhị Thiền thì mình phải ra cái hơi thở Sơ Thiền, rồi từng cái hơi thở Sơ Thiền đó mình mới hướng tâm mình nhắc diệt tâm tứ để nhập Nhị Thiền và mình hướng tâm hơi thở chậm và nhẹ hơn nữa, trình độ hơi thở nó chậm nhẹ xuống thì cái khinh an nó lại thay đổi nó không như ở chỗ Sơ Thiền, do đó đến một lúc thì nó đứng lại thì cái trạng thái khinh an nó đứng lại chỗ đó thì do đó nó nhập Nhị Thiền, nó không tăng nữa và hơi thở nó chậm đến chỗ đó không có chậm hơn nữa, do đó nó nhập ở Nhị Thiền, đồng thời thì lúc bấy giờ nếu chúng ta ở trong hơi thở của Nhị Thiền thì tức là chúng ta chưa nhập mặc dù là nó hết tâm tứ nhưng chưa nhập Nhị Thiền, khi nào chúng ta xả hơi thở thì chúng ta không còn chú ý hơi thở nữa. ở trong trạng thái khinh an của cái trạng thái không hơi thở thì lúc bấy giờ mới gọi là nhập Nhị Thiền, diệt tâm tứ. Mà muốn nhập Tam Thiền thì phải ra cái hơi thở của Nhị Thiền, ra hơi thở của Nhị Thiền rồi ở trong cái hơi thở của Nhị Thiền đó mà hướng tâm để mà xả ly cái mười tám cái loại hỷ tướng. Khi mà xả ly được mười tám cái loại hỷ tướng rồi thì lúc bấy giờ tâm chúng ta nó nhập vào Tam Thiền, lúc bấy giờ hơi thở của Tam Thiền cũng không thấy nữa mới là nhập Tam

Thiền, còn ở trong hơi thở của Tam Thiền thì chưa nhập Tam Thiền.

Ví dụ đang ở trong Sơ Thiền muốn nhập Nhị Thiền thì phải ra hơi thở của Sơ Thiền dùng pháp hướng nhập Nhị Thiền, đang ở trong Nhị Thiền phải ra hơi thở trạng thái của Nhị Thiền, phải ra khỏi trạng thái Nhị Thiền tức là trạng thái khinh an của nó. Ở trong hơi thở của Nhị Thiền hướng tâm nhập Tam Thiền. Muốn nhập Tứ Thiền thì phải ra hơi thở Tam Thiền rồi hướng tâm nhập Tứ Thiền, đang ở trong trạng thái Nhị Thiền, muốn ra hơi thở phải hướng tâm ra hơi thở nghĩa là mình đang ở trạng thái Nhị Thiền tức là mình không thấy hơi thở thì mình nhắc tâm để cho tâm nó thấy biết hơi thở thì tức là mình ra hơi thở rồi tâm bám vào hơi thở Nhị Thiền mà xả trạng Thái Nhị Thiền như vậy gọi là ra hơi thở.

Hỏi: Khi người chết hiện về báo mộng cho người chết hiện về báo mộng cho người thân biết mình đã chôn giấu một vật gì mà trong nhà không ai biết. Có người bảo đó là chết vào giờ linh mới về báo. Hiện tượng như vậy giải thích như thế nào? Xin Thầy chỉ dạy?

Ở đây không phải linh hồn người chết về báo mộng mà chính Tướng Uẩn của người

nào mạnh nhất sẽ giao cảm được những điều này mà thị hiện giác mộng thân giao cách cảm. Đó là khi người chết mà hiện về báo mộng báo cho thấy bây giờ thí dụ như cha mình chết mà ông chôn giấu tiền bạc ở đâu đó mình không biết do đó thì một đêm đó mình nằm mộng thấy ông ấy về báo : Ba chôn giấu tiền bạc ở dưới chân giường, con nên đào ở dưới đó lên thì đó là tiền bạc của ba giấu đó. Thì do chỗ đó mà sáng hôm sau thì người con đào cái chỗ chân giường đó mà lấy lên cái hũ vàng thì như vậy rõ ràng là có cái linh hồn của người đó về có người báo đó là chết nhập cái giờ linh cho nên mới về báo như vậy, báo mộng như vậy. Còn nếu mà không chết vào cái giờ linh thì không có báo mộng như vậy. Cho nên ở đây thì chúng ta cũng phải hiểu rằng không có linh hồn người chết, vì chết rồi nó tan hoại hết, nó không còn có cái gì mà phải báo mộng. Nhưng vì ở trong nhà chúng ta mọi người không chiêm bao mà có một người chiêm bao thì tức là cái Tướng Uẩn của họ nó hoạt động mạnh hơn là cái Tướng Uẩn của người khác. vì cái ý thức của người nào mạnh hơn thì người đó khó mà hoạt động của Tướng Uẩn. Còn cái người này họ Tướng Uẩn mạnh cho nên khi mà cha mẹ họ chết rồi họ thường giao cảm với cái Tướng của họ, giao cảm với cái khoảng không gian, trong cái khoảng không

gian đó coi như là tưởng cha mẹ họ còn sống chứ chưa có chết do đó họ giao cảm những cái gì mà cha mẹ họ đã chôn giấu ở đâu thì họ thị hiện ra giấc mộng rồi họ báo lại cho những người khác đào lên hoặc là đến đó tìm thì thấy ra được thì đó là do tưởng của chúng ta chứ không phải là do linh hồn người chết về báo.

Đó là cái phần về thể giới siêu hình mà người ta không ngờ rằng chỉ có cái Tưởng của chúng ta mà thôi. Cũng như bây giờ ví dụ như chúng ta đang ngồi đây mà có một người mẹ chúng ta ở xa mà giờ đang bệnh do cái tưởng của chúng ta giao cảm được cái nỗi khổ của mẹ mình đang bệnh khổ đó, do đó mình nằm chiêm bao mình thấy mẹ mình đau bệnh rất nặng mà quả đúng vậy, nó có cái trường hợp như vậy, cho nên chúng ta thấy lúc bấy giờ không có nghĩa là người mẹ mình về báo cho mình biết rằng mẹ mình đã bệnh đau như vậy, mà chính Tưởng của mình đã giao cảm được. Cũng như mình ở đây, mà người mẹ mình ở bên Mỹ mà chết thì mình nằm mộng mình thấy mẹ mình về báo. Mẹ mình bị chết rồi, đã bệnh như vậy chết rồi thì mình thức dậy, thì mình dường như mình thấy như có một linh hồn báo cho mình biết rằng mẹ mình về báo cho mình biết rằng chết. Nhưng mà sự thật

Tưởng của mình giao cảm được những cái nổi nhớ nhung của mình cái lòng thương yêu của mình đối với mẹ do đó mình giao cảm được cái chết của mẹ mình qua những cơn bệnh đó

Thì cũng như vậy, cái người chết đi, họ không có nói được trước khi chết cái lòng họ bị chôn giấu một cái tài vật gì đó thì cái lòng đó, cái sự tiếc nuối đó, nó bàn bạc, nó làm cho cái người đó dùng dùng cái tưởng mà họ giao cảm được cái chỗ mát mát đó, cái chỗ chôn giấu đó mà họ thể hiện qua giấc mộng thì cái đó là cái phần về thế giới siêu hình, mà giải thích thì chúng ta chỉ giải thích cỡ tầm giống đó vì cái Ý Thức mà hiểu biết nó có hạn lượng, nó không thể nào vô hạn chỉ khi nào mà chúng ta đạt đến được cái trí mà vô hạn thì lúc bấy giờ cái này chúng ta khỏi cần giải thích mà chúng ta cũng rất là dễ hiểu.

Hỏi: Kính thưa Thầy! Khi đã biết tu, ăn chay, giữ giới của Phật Hoàn toàn nhưng mỗi khi có sự việc, người nhà nhờ thái thịt, làm cá, và cả chiên, rán, xào, nấu tuy rằng không ăn, không trực tiếp sát sanh nhưng vì tùy thuận mà nhận làm thì điều này có phạm giới không? có chịu nghiệp báo nhân quả về sau không?

Đáp: Biết ăn chay tức là biết tu tập tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, đã tu tập tâm Từ Bi mà còn thái thịnh, làm cá, chiên, rán, xào, nấu thì mất thấy, tay làm, sự chết chóc đau khổ của chúng sanh thì lòng dạ nào còn làm được. Tuy không ăn thịt chúng sanh nhưng thân hành động trực tiếp tạo sự đau khổ tội ác. Nói về giới luật này đã phạm giới, nói về nghiệp báo người này phải chịu thọ nghiệp khổ như người khác, cho nên Thầy đã dạy, tùy thuận mà không bị lôi cuốn vào việc ác, còn bị lôi cuốn vào việc ác thì nhất định tìm cách tránh né hoặc nhất định không làm điều đó. Có người ăn ngày một bữa, sống đúng phạm hạnh đến chùa khác ăn ngày ba bữa tùy thuận cho họ vui lòng, nhưng không ngờ đó là một điều phạm giới. Phật Giáo dạy chúng ta tu hành cái đúng của Đạo Phật nhất là đạo hạnh của một vị Tỳ Kheo thì dù có chết chứ không phá phạm hạnh, thà chết chứ không làm phỉ báng Phật Pháp. Nghĩa là khi chúng ta tu hành, chúng ta biết được cái đạo hạnh của một vị Tu sĩ như thế nào cho nên chúng ta không tùy thuận, như bây giờ chúng ta ăn ngày một bữa này mà chúng ta sợ đến chùa khác ăn ngày một bữa rồi nó chọi với người khác, chọi ở chùa khác thì người ta sẽ tìm cách người ta ghét mình, thà là người ta giết mình nhưng mình nhất định mình ăn một bữa là ăn một bữa. Không có

thể nào mà tùy theo họ được, cũng như là mình nghiêm trì với một cái điều kiện đức hạnh nào đó mà họ lôi kéo mình để phạm cái giới đó, nhất định mình, thà là họ giết mình chứ mình không có phạm giới. Cũng như ở đây thầy Từ Minh về nói với Thầy như thế này, nếu con mà giữ gìn ăn ngày một bữa thì chỉ trong vòng chốc lát mà ở Hương Đài thì người ta hắt con ra khỏi đó không bao giờ cho con ở đó hết, cho nên con phải tùy thuận vui với họ như vậy, chứ trong thâm tâm của con thì vẫn ăn ngày một bữa, điều đó là một cái lý luận không đúng cách, đối với Phật giáo chúng ta thà chết chứ không phạm giới. Sống mà phạm giới thì thôi đừng tu hành theo đạo Phật mà làm gì.

Cho nên có một câu chuyện như thế này: Có hai vị Tỳ kheo ở xa muốn đến gặp Phật vì từ lâu họ đã được các vị đệ tử của ngài dạy cho tu hành cho nên được cái duyên mà đi về gặp Phật, trên cái đường đi về thì hai người phải qua một cái Sa Mạc. Trong khi qua cái Sa Mạc đó thì hết nước uống, do đó đến một cái vũng nước ở trong đó nó có những cái loại côn trùng ở trong nước rất nhiều hễ uống thì coi như là mình uống mình giết hại côn trùng ở đó, mà không uống thì khát phải chết. Một vị thì nhất định không uống, thà chết, thì cái vị mà không

uống thà chết thì cái vị đó bị khát quá mà chết, không thể đi đến gặp Phật. Còn cái vị kia nói thà là mình gặp Phật chứ còn mình không uống thì mình chết làm sao mình gặp Phật. Cho nên cái vị đó uống nước đó cho đỡ khát rồi mới đến gặp Phật. Thì khi mà đến thì Đức Phật nói cái người mà đã không phạm giới, đã gặp ta trước lâu rồi, còn nhà người mà gặp ta mà phạm giới như vậy thì coi như không gặp ta. Đó thì các con thấy cái Giới luật của Phật nó như vậy đó chứ không phải là với một cái tầm thường, chúng ta tùy thuận nhưng không bị lôi cuốn vào cái pháp ác, tùy thuận ở pháp thiện, thì chúng ta làm. Nhưng tùy thuận ở pháp ác thì chúng ta không làm.

Hỏi: Kính bạch Thầy! Thầy thường dạy chúng con muốn tu giải thoát không còn bị tái sinh luân hồi thì người tu phải đạt đến Tứ Thiên, Trí Tuệ phải đến Tam Minh thì mới đoạn dứt lậu hoặc, mới làm chủ được sự sống chết mới chấm dứt được sự tái sinh luân hồi. Đối với người cư sĩ tại gia thầy chỉ dạy năm giới, sống đúng mười điều thiện và thể hiện đạo đức nhân quả không làm khổ mình, khổ người cũng được giải thoát, như vậy hai trạng thái giải thoát này có giống nhau và khác nhau như thế nào?

Đáp: Người cư sĩ sống năm giới hành

Thập Thiện, sống nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả đó là giải thoát được tâm mình bằng thiện pháp nên tâm hồn thanh thản, an lạc, lúc nào cũng yên vui, hạnh phúc nhưng không thể làm chủ được sự sống chết của thân, người cư sĩ họ mới ly được ác pháp nhưng chia lìa được dục lạc, dục thế gian vì thế họ khó mà nhập định được, họ phải tu tập ở giai đoạn ly dục của vị Tỳ Kheo thì mới nhập được các loại định. Ở đây các con nên nhớ cái người cư sĩ họ tu ở năm giới, Thập Thiện và nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả thì giúp cho cái tâm của họ ly được ác pháp, còn cái lòng ham muốn của họ vẫn còn chưa hết, cái dục chưa hết đâu. Cho nên họ không thể nào mà nhập các định được. Họ phải tiếp tục tu để lòng ham muốn, vì họ còn ham muốn làm ra tiền, làm ra cuộc sống làm ra cái nợ kia nữa, nhưng họ làm ra bằng các thiện pháp chứ không phải bằng ác pháp nữa. Người cư sĩ chỉ giải thoát được ác pháp nơi tâm, còn người tu sĩ thì giải thoát được thân tâm trọn vẹn, họ chỉ giải thoát được ác pháp chứ không giải thoát được cái dục trong lòng ham muốn của họ. Cho nên hai cái giải thoát này nó khác xa, nó không giống nhau.

Hỏi: Kính bạch Thầy! Khi có duyên sự cần thiết người xuất gia có ở chung với người

tại gia thời gian ngắn hạn hoặc dài hạn được không, có bị phạm giới không?

Đáp: Người xuất gia không được ở chung với người tại gia, vì ở chung có nhiều duyên phiền phức, làm tổn thương giới hạnh, phạm tội Ba Giật Đê, ở chung ngắn hạn nhưng phải ngủ riêng, ăn riêng, vì người tu ăn có một bữa, không thể ăn chung với người khác được. Ở chung với người tại gia rất là phiền phức làm cản trở đường tu, vì họ chẳng biết tu nên tạo ra chướng duyên, nghiệp ác v.v.

Đó là trong cái phần của cái người tu chung ta rồi, mà biết tu mà chúng ta ở chung với cái người ở thế gian thì đó là một cái chướng duyên rất lớn, họ làm những cái điều kiện mà chúng ta không thể nào mà an tâm mà tu hành, người mà biết tu rồi thì chỉ có sống trầm lặng, sống một mình thì mới có thể tu được. Sống mà có người này người kia là không tới đâu hết, uống công chúng ta. Trừ ra một người mà tu xong rồi thì người ta mới dám tiếp độ chúng sanh còn tu chưa xong mà tiếp độ chúng sanh thì chúng ta như người mù mà dẫn một đám mù mà đi thì chúng ta đồng chết với nhau hết.

Hỏi: Kính bạch thầy! Người xuất gia

tu hành nhưng lại ở vào thời điểm gặp khó khăn không thuận tiện cho việc tu tập, nên người đó phải trở về trụ xứ ẩn tu không bằng chiếc áo nhà tu vẫn giữ nếp sống đạo lý ly dục ly ác pháp, sống thiếu dục tri túc, phòng hộ sáu căn giới luật nghiêm trì không sai phạm, thường sống theo phạm hạnh và làm lợi ích cho những người xung quanh, luôn vui sống trong đạo đức nhân quả, không làm khổ mình, khổ người thì người đó có được giải thoát sanh tử luân hồi hay không?

Đáp: Sự tu hành là một điều khó, phải có hoàn cảnh thuận tiện, phù hợp cho pháp môn tu thì mới đạt được ước nguyện, Nếu hoàn cảnh không thuận tiện thì khó mà thực hiện phạm hạnh, phạm hạnh mà không thực hiện được thì Thiền Định làm sao nhập được. Sống ẩn sĩ đúng cách phạm hạnh, nhưng dù chiếc áo nào cũng được giải thoát chắt dốt sanh tử luân hồi, chỉ ngại sống không đúng phạm hạnh, duyên thế gian lôi kéo, khiến cho thân tâm dao động, con đường tu cách trở. Nghĩa là tuy mình nói như vậy chứ mà tạo ra được cái môi trường, cái hoàn cảnh sống cho phù hợp để mà tu thực hiện cái phạm hạnh để mà tu không phải cái chuyện dễ rất khó.

Hỏi: Kính bạch thầy hiện nay ở các chùa

thường có lệ cúng Chim Đại Bàng trước giờ thọ thực, vậy ý nghĩa như thế nào, Đức Phật có dạy trước khi ăn cúng chim Đại Bàng không?

Đáp: Trong Kinh điển Phát Triển cho chim Đại Bàng là bậc Đại Nhân ví như Đức Phật, Kim Xí Điều là một trong tám bộ chúng, tám bộ chúng gồm có:

1. Thiên chúng,
2. Long chúng,
3. Dạ Xoa
4. Càn Thát Bà,
5. A Tu La.
6. Kim Xí Điều.
7. Phi nhân.
8. Đại Mãng Xà.

Tám Bộ Chúng này có Thiên Long Thần hơn hết, nên đặt lên hàng đầu gọi là Thiên Long Bát Bộ, thường thường chúng ta nghe nói Thiên Long Bát Bộ gia hộ hoặc này kia đó, ở trong Chùa có thờ Thiên Long Bát Bộ đó, đó là tám cái loại này, theo kinh Đại Thừa dạy Thiên Long Bát Bộ luôn luôn hộ trì Phật pháp, hộ trì người tu, do sự hộ trì này nên trong các chùa Đại Thừa trước khi thọ thực cúng chim Đại Bàng vì chim Đại Bàng hộ trì và giúp đỡ người tu hành.

Trên đây chỉ là một sự tưởng tượng của các nhà Đại Thừa. Phật đã giảng dạy “các con tự thấp đức lên mà đi” cơ sao lại có Thiên Long Bát Bộ và nhất là Kim Xí Điều hộ trì chúng ta tu hành, điều này không đúng với tinh thần tự chủ của Đạo Phật, làm gì có Chư Thiên, Long Chúng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu La, Kim Xí Điều, Phi Nhân, Đại Mãng Xà, gia hộ và giúp đỡ chúng ta được. Nhân quả do chúng ta làm thì chúng ta phải gánh chịu, chứ không thể nào có người khác gia hộ chúng ta được. Đó là những loại kinh tha lực, với những loại ma quỷ này làm gì gia hộ bảo vệ cho chúng ta được. Trong Kinh Nguyên Thủy Đức Phật dạy “bọn này thường đến phá phách các vị Tỳ Kheo đang tu tập”. Chỉ có những người mê tín lạc hậu mới tin vào điều này cúng bái Kimm Xí Điều. Thì các con thấy Bát Bộ và Thiên Long mà Thiên Long Bát Bộ thường thường người ta hay nói ở trong các chùa mà Đại Thừa thì do đó là tám cái loại này này, mà tám cái loại này là tám cái loại độc ác nhất, Thiên Long, Thiên Chúng thì tức là cảnh giới Trời, Chư Thiên rồi thì nó là hiền rồi, Long chúng tức là Rồng, Dạ Xoa là Quỷ Dạ Xoa đó, Càn Thát là Quỷ Càn Thát, A Tu La là quỷ A tu la, Kim Xí Điều là loại chim, Phi Nhân là loại không có giống người nhưng mà rất ác, Đại Mãng Xà là cái loại Rắn Độc, Rắn dữ,

Rắn lớn thì tất cả những cái loại này, tám cái thứ này gọi là Bát Bộ, tám cái chủng loại này rất là ác độc, đối với những người tu của chúng ta đều là phá chứ không phải là hộ. Nhưng mà bên Đại Thừa, lấy cái chỗ này mà họ cho là người nào phá mình thì đó mình mới lấy cái chỗ đó để mình tu tập, để cho mình được giải thoát, nhưng mà ở trong cái kinh Nguyên Thủy thì như Thầy đã nói, như A Tu La thường đến phá các vị tu sĩ.

Thí dụ như một vị tu sĩ Nam thì Atula nó biến ra một cái hình người nữ rất đẹp nó đến nó trêu ghẹo cái vị đó, còn nếu là một vị tu sĩ nữ thì nó biến ra một cái hình người nam rất đẹp nó đến nó trêu ghẹo người tu sĩ nữ, cho nên đó là những cái ma, đó là những cái loại phá chứ không phải ủng hộ, thế mà trong kinh Đại Thừa thì coi như là nó ủng hộ, và kim Xí Điều là một trong tám cái Bát Bộ này, là một cái loại chim, trong kinh điển Đại Thừa nó bay lên trên trời, cánh nó che mát rợp trời, nó nhìn xuống thế gian này nó thấy ai mà tâm còn tham Sân Si chưa hết thì nó dùng cái thần thông nó làm cho người đó hết Tham, sân, si để đạt được sự giải thoát. Người nào mà chưa chứng quả A la hán thì nó trợ giúp cho chứng quả A la hán, nó làm cho những người đó được giải thoát hoàn toàn, vì thế mà trước cái bữa ăn

chúng ta thường cúng chim Đại Bàng đó là cái kiểu của các nhà Đại Thừa. Nhưng mà trong kinh Nguyên Thủy thì cho những cái loài này là những cái loài ma, những cái loài làm cho cuộc đời tu hành chúng ta rất là vất vả, khổ sở. Thì hôm nay các con muốn theo Đại thừa thì cứ trước bữa ăn thì nên cúng chim Đại Bàng, còn muốn theo mà tu theo Nguyên Thủy thì cái thứ này, là cái thứ chúng ta tránh xa, chứ không quuyến rũ nó cúng bái

Hỏi: Kính bạch Thầy, trong kinh sách Đại Thừa làm phúc hay làm thiện cứu giúp người bệnh khổ, tai nạn, bệnh khổ thì chính bản thân mình cũng được tiêu tai giải nạn, nhưng con chưa hiểu biết ở trường hợp nào. Thầy dạy không khéo làm phúc thiện mà phải gánh chịu nghiệp báo thay cho người, điều này con chưa hiểu, xin thầy chỉ giáo.

Đáp: Con đã học nhân quả, bệnh tật, tai nạn khổ ách đều do chính nhân ác mà ra, họ đã làm ác, họ phải gặt quả khổ đó là luật công bằng nhất. của nhân quả mà không có một đấng vạn năng nào có thể cứu họ được, giúp họ được hưởng là chúng ta làm phúc làm thiện, giúp người bệnh khổ, tai nạn thì chính bản thân mình cũng được tiêu tai giải nạn. Đó là cái câu ở trong kinh thường hay dạy chúng ta làm những cái điều mà làm

phước làm này kia, đó là cái câu có đúng như cái điều kiện mà chúng ta đã hiểu biết đúng Phật Pháp hay không. Làm Phúc làm thiện không phải gieo nhân lành sao? Nghĩa là làm phúc làm thiện giúp người ta bệnh tật khổ thì đó là làm thiện rồi mà đã gieo nhân lành thì chuyển được quả khổ nơi bản thân mình. Nghĩa là mình làm được những cái điều lành đó thì nó chuyển được cái quả khổ nhưng mà cái người mà làm những cái điều lành đó mà nói rằng sẽ được chính bản thân mình cũng được tiêu tai giải nạn thì không phải, nó chuyển cái quả khổ chứ nó không được. Cầu mong thì chắc chắn là không được vì có mục đích làm thiện mình vượt thoát được cái tai nạn, bệnh tật thì cái đó là không bao giờ có được.

Làm phúc làm thiện với người mà lại làm ác với tất cả loài vật, giết hại chúng sanh, ăn thịt chúng sanh thì có phúc thiện không? Làm phúc làm thiện cứu giúp người bệnh khổ tai nạn là để cầu danh làm từ thiện, cầu lợi gạt người khác thì phỏng có thiện không. Trong kinh điển Nguyên Thủy Đức Phật dạy “Cứu giúp người nghèo khổ là làm cho người nghèo khổ hơn”. Đó trong kinh sách Nguyên Thủy thì chúng ta thấy Phật xác định cái này rất rõ, vì nhân quả mà .Cứu giúp người nghèo khổ là làm cho

người nghèo khổ càng nghèo khổ hơn. Như ông Ca Diếp đến khát thực bà lão ăn xin để giúp bà thoát cảnh nghèo khổ. Đó là một cái câu chuyện trong kinh Nguyên Thủy, Ông Ca Diếp ông đến xin cái bà ăn mày. Xin bà miễn là bà bố thí cho ông ta một cái gì đó thì bà thoát ra khỏi cảnh nghèo khổ. Còn nếu mà ông cho bà một cái gì thì để cho bà sống thêm trong một ngày, hai ngày thì bà nghèo khổ lại nghèo khổ hơn. Do có duyên trong nhân quả ta mới gặp người bệnh khổ, bệnh tật khổ nạn nghèo cùng để giúp đỡ nhau. Để trả duyên nhân quả đời trước, để gieo nhân thiện đời sau, chớ không phải làm phúc được Phúc như kinh Đại Thừa dạy. Nghĩa là mình ở đây với cái đôi mắt của mình làm một cái việc thiện mà làm việc thiện với ý nghĩa gì chứ không phải làm phúc làm thiện để chính bản thân mình được tiêu tai giải nạn thì cái chuyện đi làm như vậy thì nó không đúng cái tư cách của nhân quả, vì có duyên nhân quả ta mới gặp người bệnh tật, khổ nạn, chẳng hạn bây giờ mình gặp cái người đó tức là mình có duyên chứ còn bây giờ mình đi tìm cái người bệnh tật, khổ nạn thì thiếu gì. Mình xuống nhà thương thì bệnh tật cả đống, mình muốn gặp nhiều lắm, rồi mình muốn giúp đỡ họ bao nhiêu cũng được hết. Nhưng đó là mình đi tìm cái người khổ nạn đó thì đi tìm như vậy thì

mình coi chừng, mình giúp cho họ, họ thoát ra khỏi cái cảnh khổ của họ thì mình phải gánh cái tai nạn cho họ. Bởi vì mình đi tìm cái nhân quả của người khác để mình gánh, cũng như bây giờ có một người đó họ gánh một cái gánh đá rất nặng thì mình nói thôi để mình làm phước mình đi tìm cái người gánh nặng này, mình gánh cho họ thì mình đến cái chỗ mà người ta làm hồ mà họ đẩy đá, họ gánh đá mình kê vai vô mình gánh rồi tiền thì họ lấy còn mình thì gánh dùm mình làm phước như vậy thì về rốt cuộc cái thân của mình bị bệnh tật, thì tiền mình không có uống thuốc mà gì mình cũng không có hết mà người ta lấy tiền người ta sai thì như vậy có phải là mình làm phước để đem lại cái họa cho mình hay không? Đó là cái sai, ở đây mình phải nhìn với cái nhân quả, khi nó vô tình mình gặp cái người đó bệnh tật hoặc là khổ nạn của họ hoặc là cảnh nghèo đói của họ mình sẵn sàng giúp đỡ họ là vì cái nhân quả của đời trước cho nên hôn nay khiến cho sự ngẫu nhiên mình gặp họ chứ không phải mình đi tìm họ. Còn cỡ mà con đi tìm họ mà để cứu khổ cái thế gian này chắc chắn là con có đem cả trăm vạn cái thân của con mà con trải ra để giúp cho họ để cho họ hết khổ chắc chắn là trăm vạn cái thân của con nó tới chết nó cũng không hết cái khổ của chúng sanh nữa, đó là cái

nhân quả của người ta mà, mà con lại gánh những biết bao nhiêu cái sự khổ cho bản thân con không, cho nên ở đây phải hiểu cho rõ ràng. Mục đích của mình giúp là vì cái nhân duyên mình với người đó có cho nên mình mới gặp người đó, gặp người đó trong cái cảnh khổ của họ. Mình không thể làm ngơ vì đó là cái duyên nhân quả, do cái duyên nhân quả đó mình mới trả cái nợ nhân quả của đời trước vì vậy mà đời trước họ giúp mình những cái duyên gì mà đời nay khiến mình gặp họ. Do đó mình trả cái duyên nhân quả đời trước và nếu mà họ không có cái duyên nhân quả đời trước với mình nhưng mà họ có cái duyên mà đã gặp mình trong cảnh khổ của họ thì đây là mình gieo cái nhân thiện của đời sau, của hiện tại và đời sau cho mình. Chớ không phải làm phúc để được phúc như trong kinh Đại Thừa dạy. Phải hiểu cho đúng Phật giáo thì như vậy trong cái việc làm thiện của các con mới đúng.

Nhìn thực tế trong xã hội, ta đã gặp nhiều người làm lành, làm phúc mà mong cầu lành phúc đến với mình thì lại chẳng bao giờ có, do sự làm lành, làm phúc không đúng cách mà phải gánh chịu nghiệp báo thay cho người khác là vậy. Bởi vậy muốn làm một việc thiện thì ta phải cân nhắc kỹ

lượng, không khéo trở thành làm ác mà quả khổ trở về ta. Bởi vì nhân quả của họ gánh chịu mà mình đi tìm cái nhân quả của họ để cho mình thay mình thế, mình vào đó để cho họ thoát khổ thì mình phải lãnh chịu cái khổ đó chứ làm sao mình hết được. Phật dạy “làm một việc gì phải có trí tuệ” làm thiện theo xu hướng theo phong trào thì chẳng thiện chút nào. Nghĩa là mình nghe người ta, người ta lại rủ mình, bây giờ mình đi chùa hoặc là cúng dường thế này mình cũng nghe theo mình làm đó là theo xu hướng, theo phong trào của họ. Thấy người ta đi làm việc đó rồi mình cũng đi làm. Bây giờ mọi người, người ta đi làm việc từ thiện họ cũng họp nhau người ta rủ mình, bây giờ đó có cái chỗ nhà cháy này kia người ta đói khổ màn trời, chiếu đất bây giờ mình họp nhau để cho mình đi làm cái việc từ thiện này thì lúc bấy giờ mình theo cái phong trào đó mình làm chứ thực sự trong thâm tâm của mình chưa phải có một chút thiện nào hết. Thì đó là mình làm việc theo cái phong trào.

Làm thiện phải do tự tâm của mình thương xót người mà làm, thương xót người và vật mà làm, đó thì các con hiểu trong cái chỗ làm thiện của mình nó phải có cái đúng cách của nó chứ còn không đúng cách của

nó thì cái làm thiện đó nó trở thành đem cái quả cho mình. Cho nên ở đây vấn đề thứ nhất là mình hiểu cái nhân duyên tại sao tôi lại gặp cái người này lại khổ trong cái cảnh này, tôi sẵn sàng giúp đây có lẽ là cái nhân quả của đời trước có lẽ là tôi sẽ làm để trả cái nhân quả. Thứ hai nếu mà cái duyên mà gặp nhau như thế này, nếu mà tôi không có nhân quả vay nợ của người này thì chắc chắn là tôi phải gieo cái điều thiện cho cái hiện tại và mai sau của tôi, cho nên tôi sẵn sàng giúp nhưng tôi không đi tìm kiếm những cái người mà đang tự họ đang tạo những cái nhân ác, thì họ phải gặt lấy cái quả khổ mà tôi đi tìm kiếm để tôi giải khổ, thì xã hội này, thế gian này tôi không bao giờ giải khổ hết cho mọi người được. Đó là phải hiểu đúng như vậy.

Hôm nay thầy giảng như vậy để cho các con hiểu để biết cách làm thiện cho đúng cách chứ không khéo cái sự hiểu biết của mình sai thì mình làm thiện cũng sai, mà sự hiểu biết của mình đúng thì nó sẽ làm đúng. Nhiều khi chúng ta làm cái đường, nhưng vì chúng ta làm cái đường để mà chúng ta cầu danh hoặc là để chúng ta do cái tai tiếng mà làm cái đường này được cái thiện thế này để chúng ta làm ăn một cái chuyện khác. Người ta bỏ ra một đồng để người ta làm thiện, để

lấy cái danh tiếng thiện đó người ta làm ăn để lấy cả triệu đồng cái nơi khác. Đó là cách thức khéo léo của một người mượn thiện mà làm ăn cái chuyện lớn thì trong cái việc làm thiện rất là khó chứ không phải dễ đòi hỏi chúng ta phải thật tâm biết thương người không, cho nên thực hiện phải là tâm Từ bi mới đúng còn nếu mà không thực hiện tâm Từ bi mà làm thiện coi chừng chỉ là danh mà thôi. Chúng ta nghe người ta nói cái ông đó làm vậy vậy vậy là thiện, ông đó tốt, nhưng mà sự thật ra chỉ mình thích người ta khen mình như vậy mà mình đi làm chứ không phải mình thương người ta mình làm.

Hải Tâm hỏi Thầy.

Thưa Thầy! Con tu Định Vô Lậu câu hữu:

1. Tứ Bất Hoại Tịnh.
2. Định Chánh Niệm Tĩnh Giác.
3. Dùng quán, hướng, xả.
4. Sống hạnh độc cư.

Sống độc cư rất khó, con chưa khép chặt được tâm con nên nó không tuôn trào, nếu nó không tuôn trào thì suốt cuộc đời con cũng không ly dục ly ác pháp được có phải vậy không thưa Thầy và con tu Định Vô Lậu như vậy có đủ chưa hay phải câu

hữu với Tứ Vô Lượng Tâm, Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ và nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả.

Đáp: Sống độc cư đúng cách thì tâm mới tuôn trào, tâm có tuôn trào thì tâm mới ly dục ly ác pháp nên tâm chưa có tuôn trào thì tâm chưa ly dục ly ác pháp vậy phải sống đúng hạnh độc cư, ít giao du, ít nói chuyện phiếm như bốn mươi hai bài kệ Phật dạy về hạnh độc cư. Tâm ở trạng thái bình thường, độc cư thì con tu Định Vô Lậu câu hữu Tứ Bất Hoại Tịnh, định Chánh Niệm Tỉnh Giác dùng pháp quán, hướng, xả thì vừa đủ. Nghĩa là cái tâm trạng của con lúc bây giờ ở cái trạng thái bình thường thì con tu như ở cái trạng thái con đã nêu trên bốn cái điều kiện nêu từ độc cư, từ Tứ Bất Hoại Tịnh, định Chánh Niệm Tỉnh Giác và các pháp quán, hướng, xả để mà tu thì đó là cái dạng của tâm bình thường, cái tâm nó không có cái gì dao động thì mình tu như vậy rất tốt .

Tâm ở trạng thái không bình thường nó có những cái chướng duyên tức là nó có những sự kiện gì thì chúng ta không thể tu ở trong những cái pháp đó như vậy được, thì con phải câu hữu Tứ Vô Lượng Tâm, Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ và nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả. Như vậy con tu Định Vô Lậu mới trọn vẹn, thì phải hiểu, chỗ này ở

đây chúng ta phải biết phân biệt được, bởi vì con nêu ra một cái số để mà xác định cho cái phần thứ nhất ở trạng thái bình thường, và phần thứ hai là ở trạng thái không bình thường do hai cái phần này thì chúng ta mới thấy được cái đường tu cụ thể rõ ràng hơn.

Nếu mà không phân biệt rõ ràng như vậy thì chúng ta thấy nó tu lộn xộn ghê gớm lắm, nhiều thứ pháp mà không biết chỗ nào tu cái gì. Bởi vì khi tâm của chúng ta gặp những cái duyên sự gì bất toại nguyện làm cho tâm chúng ta phiền não thì chúng ta phải nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả để xả cái tâm chúng ta mới nổi, nếu mà không nhìn bằng nhân quả thì chúng ta xả không nổi đâu, chúng ta có quán, có nói TÂM NHƯ CỤC ĐẤT chúng ta cũng không xả nổi đâu, không xả được đâu.

Hỏi: Nếu con sống đúng hạnh độc cư ăn và ngủ đúng giờ giấc nghiêm chỉnh, theo con hiểu trong hạnh độc cư ăn và ngủ đã có các pháp phòng hộ sáu căn, thiếu dục tri túc, bốn loại thiền định, Tứ Vô Lượng Tâm, Tứ Diệu Đế, Tứ Chánh Cần v.v.như vậy có đủ để con ly dục ly ác pháp diệt ngã xả tâm không thừa thầy.

Đáp: Nếu muốn giữ trọn vẹn độc cư ăn

và ngủ thì hằng giờ, hằng phút, hằng giây con phải thực hiện các pháp thầy đã dạy, nhưng phải lập thành một chương trình tu tập như thế nào cho phù hợp với khả năng của mình thì mới giữ gìn được hạnh độc cư. Hạnh độc cư không có dễ dàng vì vậy mà mình muốn giữ được hạnh độc cư thì phải có những pháp hành. Chứ không phải đơn giản một số nào đó mà được. Giữ được hạnh độc cư trọn vẹn thì con mới diệt ngã xả tâm ly dục, ly ác pháp được.

Hỏi: Thưa Thầy người tu theo đạo Phật sống đúng giới luật thực hiện đầy đủ các pháp nhưng sống chưa đúng hạnh độc cư thì có đạt được mục đích giải thoát không thưa thầy!

Đáp: Một người tu theo đạo Phật mà sống thiếu độc cư thì người đó không thể giữ gìn giới luật trọn vẹn, các pháp hành tu tập chỉ hoài công vô ích, con đã chẳng nghe thầy chẳng bảo “Độc cư là bí quyết thành công của thiên định” Thiếu hạnh độc cư thì tu hành chẳng đến đâu, chỉ có hình thức mà thôi, cho nên Đức Phật dạy” người tu sĩ phải sống trầm lặng, ca ngợi đời sống trầm lặng, vui thích trong đời sống trầm lặng”. Các con nhớ những bài pháp mà thầy đã dạy cái này rồi, chỉ có cái này mới độc cư được, mà độc cư được mới có làm chủ được sự sống chết

của mình còn lơ mơ thì không bao giờ được. Dù người đó giữ gìn giới luật nghiêm túc và tu đầy đủ các pháp mà không sống đúng hạnh độc cư thì không bao giờ đạt được cứu cánh giải thoát .

Hỏi: Thưa Thầy! Người không giữ đúng hạnh độc cư chỉ lo tu Tứ Chánh Cần, Tứ Vô Lượng Tâm, Tứ Niệm Xứ, Tứ Bất Hoại Tịnh v.v. thì tâm có tuôn trào có hết lậu hoặc không?

Đáp: Không. Nhờ sống độc cư tâm mới tuôn trào, tâm có tuôn trào thì mới dùng các pháp tu tập xả ly nó, do xả ly nó mới hết lậu hoặc diệt ngã, xả tâm, ly dục ly ác pháp.

Hỏi: Thưa Thầy! Tu chứng thì không còn tham, sân, si nhưng sao có người lại bảo nó vẫn còn trong tâm nhưng nó khởi lên là người ta diệt liền. Kính xin Thầy giải thích cho con được rõ.

Đáp: Người tu chứng thì tâm không còn tham, sân, si nữa. Người tu chứng mà tâm còn tham, sân, si là chưa chứng đó là lối che đậy của giáo lý Đại Thừa. Con không nghe Phật dạy sao “Tâm có tham tôi biết tâm tôi có tham, tâm không tham tôi biết tâm tôi không tham” v.v. Nếu biết tâm không tham là biết tâm không tham là biết tâm giải thoát, nếu biết tâm có tham là biết tâm chưa giải

thoát là lời phật dạy cụ thể rõ ràng không có mù mờ. Tâm tham sân nổi lên liền biết diệt liền đó là người tu chưa chứng còn đang trên đường tu tập mới diệt được tham, sân, si thô còn vi tế chưa diệt hết. Người này còn phải tu nhiều hơn nữa vì vi tế rất khó tu, khó hết, mà các nhà Đại Thừa gọi là Bồ Tát còn tạp khí.

Hỏi: Thưa thầy! trong kinh sách đại thừa thường dạy Đạo Phật có 84 ngàn pháp môn có đúng như vậy không thưa thầy.

Đáp: Đó là lối khéo léo của các nhà Đại Thừa để đưa vào Phật giáo các pháp môn của ngoại đạo mà mọi người đều công nhận là của Phật Giáo thì không còn ai cãi được, con thử đem hết kinh sách của Đại Thừa ra kê khai các pháp thì cũng chỉ có đến trăm pháp là cao nhất, có đâu đến 84 ngàn pháp môn các nhà Đại Thừa khôn mà không ngoan là chỗ này, làm cho người sau lật tẩy bộ mặt gian xảo của ngoại đạo muốn diệt phật giáo tận gốc.

Hỏi: Định nào cao nhất của Đạo Phật.

Đáp : Định cao nhất của Đạo Phật là Định Diệt Tận Định, Diệt Tận Định khẩu hành, thân hành và Ý Hành đều tịnh chỉ hoàn toàn ,tất cả các hành động trong thân đều ngưng nghỉ.

Hỏi: Thưa thầy: định niệm hơi thở con vẫn bám chặt tụ điểm, nương theo hơi thở chậm và nhẹ ra vô chú ý từng hơi thở.

1. Tỉnh thoảng con hướng tâm nhắc phá âm thanh để tạo sức tỉnh thêm không rơi vào trạng thái an như vậy có được không thưa thầy.

Đáp: Được. Nhưng con phải tăng lên một giờ không cần câu hữu với Định Vô Lậu và các định khác .

Hỏi: Thưa Thầy! con tu Định Vô Lậu câu hữu định Chánh Niệm Tỉnh Giác quán xét tư duy khi tâm con khởi dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu con cũng thường quán xét về nhân quả, dùng pháp hướng để xả tâm lìa lậu hoặc, con tu như vậy có được không thưa thầy.

Đáp: Được. Phải nhiệt tâm tinh cần tu tập và nhất là giữ trọn hạnh độ cư thì kết quả mới nhanh chóng.

Hỏi: Thưa thầy, về thời khóa con chia như vậy có đúng không. Một ngày con chia làm bốn thời, thời nào con cũng tu định niệm hơi thở mười phút trước, xả nghỉ mười phút đi kinh hành, tu tiếp Định Vô Lậu rồi đến định Chánh Niệm Tỉnh Giác câu hữu với Định Vô Lậu và thường nhắc tâm: tâm như

cục đất, không thương, không ghét, không giận, không tham muốn gì hết, tâm phải bất động trước mọi đối tượng, trước mọi sự việc v.v. Thời cuối buổi tối sau cùng một giờ con tự kiểm điểm lại xem một ngày tu tập có đúng hay sai, cần dứt bỏ và cần tu tập những gì để con hướng tâm nhiều hơn nữa và con không quên rằng lúc nào con cũng phải sống độc cư dù đi đâu, dù làm việc gì.

Đáp: Thời khóa của con đã sắp xếp như vậy để tu là phù hợp với khả năng nhưng phải cố gắng và nhiệt tâm quyết tử mới giữ trọn vẹn thời khóa này nhất là hạnh độc cư phải cố gắng nhiều hơn mới giữ trọn, tu tập để được làm chủ sanh tử chấm dứt luân hồi là một việc làm vĩ đại, không có việc làm nào trên thế gian này sánh được.

Đến đây là thầy đã trả lời hết những cái câu hỏi của các con, của cô Diệu Quang, để giúp cho phần các con hiểu thêm phần giáo lý là cô Diệu Quang đã giúp rất nhiều và cái phần kinh nghiệm tu tập thì các con đã hỏi thầy để giúp cho các con rút tỉa được cái, sắp xếp được cái thời khóa mà tu tập cho nó tốt hơn.

Trên cái bước đường tu tập thì như các con đã biết rằng thầy nhắc đi nhắc lại rất nhiều cho các con là cái hạnh độc cư nó là bí quyết thành công của con đường tu tập

giải thoát. Mười năm trong thất mà thầy giữ hạnh độ cư cho đến trước làn tên mũi đạn mà thầy không phá hạnh độ cư của thầy thì các con đủ biết rằng cái hạnh độ cư nó quan trọng đến mức nào. Do vì vậy mà thầy nghĩ trong thời nay khó có người mà thực hiện được cái hạnh độ cư và nhìn chung thì các con biết rằng trong Chúng tu chúng ta cũng có những người mà giữ độ cư nhưng mà chỉ được năm bảy phần chứ không trọn vẹn hết mười phần. Cũng như một trăm phần trăm thì người ta giữ được chừng bảy chục phần trăm là cao lắm ít có người mà trọn vẹn được một trăm phần trăm. Nếu mà người nào mà giữ được trọn vẹn một trăm phần trăm thì người đó sẽ hoàn toàn là họ sẽ giải thoát, giải thoát hoàn toàn và rất nhanh chóng.

Môi trường để tạo cho các con tu tập mà các con chỉ giữ được một tháng độ cư không nói chuyện, không tiếp duyên, sống cho mình, sống trầm lặng một mình mình thì cái thời gian đó cao lắm, cổ lắm các con giữ chỉ được một tháng, chứ còn không thì chưa hẳn là được một tháng. Nếu mà các con thấy một tháng mà các con lại tiếp duyên, lại tạo ra cái cảnh động cho tâm của con mà phá mất hạnh độ cư thì bắt đầu các con lại tu trở lại nữa. Và cứ như vậy các con bị mất thời gian rất nhiều, Thay vì làm chung với

nhau mà không hề có một lời nói với nhau. Làm chung với nhau mà không hề để tâm nghe chuyện người khác thì đó gọi là độc cư. Người nào nói gì thì nói mình không cần nghe câu chuyện của người khác, mình tìm cách mình tránh xa. Để cái lỗ tai nó ở gần nó hay nghe nên mình tìm cách mình tránh xa và cái sự tránh xa đó nó giúp cho các con tu nhanh chóng hơn, chứ còn các con ở gần cái lỗ tai nó bắt buộc nghe. và nó nghe tức là làm cho các con mất độc cư tức là bị động tâm. Cho nên muốn giải thoát để mà tâm ly dục, ly ác pháp để thực hiện được thiền định mau chóng thì chỉ có hạnh độc cư mới giúp cho các con được mà thôi. Mà giữ làm sao trọn vẹn, sống làm sao trầm lặng một mình, sống làm sao mà sung sướng ở trong đời sống trầm lặng một mình đừng có tiếp duyên ở ngoài. Mặc dù các con sống chung nhau, làm việc chung nhau mà sống độc cư được thì cái đó là cái cao quý nhất.

Ngày xưa ba vị Tôn Giả đã sống chung nhau trong một cái thất mà họ đã giữ độc cư trọn vẹn suốt ba năm thành tựu tất cả các loại thiền định. Thầy tin rằng các con giữ đúng được hạnh độc cư thì không bao lâu các con cũng hoàn tất.



GIỚI HÀNH 40

Muốn được trọn vẹn thì các con phải giữ hạnh độc cư, từ lâu thầy nhắc hạnh độc cư nhưng vì cái duyên của các con do có cái sự mà tiếp sức nhau, nhưng mà cái người nào cố gắng giữ hạnh độc cư dù tiếp sức đi nữa, vẫn giữ được sống đời sống trầm lặng. Giữ được đời sống trầm lặng thì các con tu càng ngày thấy càng tiến bộ và tâm hồn nó bắt đầu quay vào và quay vào thì các con rất dễ dàng tu thiền, nó không chịu quay vào thì rất là khó chứ không phải dễ. Nhưng khi nó quay vào mà các con lại để tự nhiên và lần lượt tiếp tục sống độc cư thì tâm các con lần lượt nó sẽ đạt được những cái định mà rất tự nhiên, còn khi mà tâm quay vào mà các con vội vàng dùng cái trạng thái quay vào của nó để ức chế nó thì lúc bấy giờ nó cũng không đạt được kết quả. Là tại sao? tâm vốn không chịu ức chế, tâm vốn của chúng ta không chịu ức chế là vì khi mà nó quay vào để tự nhiên quay vào và cái hạnh độc cư các con cứ giữ độc cư đừng có để cho mất hạnh độc cư, vì mất hạnh độc cư tâm nó sẽ phóng ra mà Phật gọi là Phóng dật, cho nên chúng ta cứ giữ cho tâm quay

vào mà giữ độc cư cho trọn vẹn thì tuân tự cái độc cư đó nó sẽ giúp cho cái tâm của các con thể hiện các định, nó ở mức định nào thì các con ra lệnh ở mức định đó, nó sẽ vào được chứ không phải ngồi đó mà cố gắng ức chế. Như cô Diệu Hảo cố gắng ức chế mà khi mà tâm có hơi yên mà lại cố gắng ức chế cho nên nó gây ra trạng thái rối loạn cơ thể. Cũng là một cái tai hại rất lớn khi mà không biết, cho nên mỗi người mà vấp ngã xuống, trên mỗi bước đường tu mỗi người vấp ngã xuống một cái gì thì để lại cho kinh nghiệm chúng ta một cái quý giá vô cùng. Chẳng hạn như Mật Hạnh vấp ngã té xuống thì lại để cho chúng ta một kinh nghiệm rất là lớn, nhưng mà sự vấp ngã đó chúng ta còn trên bước đường tu tập chưa phải là trôi ra chúng ta còn tiếp tục trở lại. Cũng như cô Diệu Hảo sự vấp ngã cũng là làm cho cô một bài học và bài học đó cũng rút tĩa những kinh nghiệm để giúp chúng ta sau này. Nó có lợi ích chứ không phải là thiếu lợi ích vì trên con đường tu tập chúng ta khôn ngờ được khi đạt được một cái gì đó thì chúng ta đừng có vội vui mừng mà hãy tuân tự, tự nhiên để mà giữ cho nên Phật bảo chúng ta “sống trầm lặng, ưa thích trầm lặng, sống đời sống ca ngợi sự trầm lặng” vì sự trầm lặng đó nó làm cho chúng ta tỉnh táo, tề chỉnh,

cẩn thận, ý tứ, tự nhiên để cho tâm mình lần lượt mà nó thanh tịnh, lần lượt mà nó giải thoát chứ đừng có vội ép nó giải thoát thì không được. Chỉ có chúng ta sống đúng, hàng ngày thực hành đúng pháp, giữ gìn đừng có cho vi phạm một lỗi lầm nhỏ nào hết thì cái sự tu tập rất mau. Còn chúng ta tu tập mà không giữ gìn sống đúng thường hay phá độc cư, không giữ gìn đúng hạnh để tâm buông lung chạy theo ăn ngủ, chạy theo vui với thế gian thích nói chuyện thì sự tu hành chúng ta rất chậm và rất lâu. Đó là những điều mà Thầy nhắc nhở các con và kể tiếp thì hôm nay cũng là gần ngày ra hạ thì như vậy là hôm nay chắc chắn là các con sẽ hết mùa hạ ba tháng an cư, nhưng chúng ta là những người tiếp tục tu mãi, có những gì thưa hỏi và đồng thời thì Thầy sẽ kiểm tra lại những cái phần tu tập của của các con thêm để cho các con ngồi thiền cho vững và hướng tâm cho trác, sống độc cư cho trọn để thực hiện được sự tu tập giải thoát.

Còn cái phần Thầy đi du phương thì tức là đi tìm nơi để cho những người tại địa phương đó họ có chỗ nơi họ tu tập đừng tập trung về nơi này nữa mà chúng ta tu cũng không được mà họ tu cũng không được. là vì họ tập trung về đây giấy tờ thì phiền phức,

giáo hội thì không để yên, nó có nhiều cái khó khăn cho nên Thầy muốn giải tỏa bằng cách là đi từ cái địa phương này đến địa phương khác để hướng dẫn cho họ có cái địa điểm tu cho tốt, để từ đó họ ở đó mà tu thảnh thơi thầy về thăm rồi hướng dẫn họ là tốt hơn hết chứ đừng đi tới đi lui mà làm động. Thí dụ như ở đây khoảng bốn người nhưng mà bốn người tu trong cái môi trường này mà nỗ lực tu tập và sống không có bị thay đổi, nghĩa là không có người thêm người vào thì nó không bị làm động tâm, làm cho bốn người này ngày ngày nỗ lực sống trầm lặng thì họ sẽ đạt được kết quả.

Còn trái lại bữa nay sống bốn người, ngày mai thì năm người ngày một thì mười người thì do cái sự mà tăng thêm hay là giảm xuống thì từng đó cái tâm họ cũng sẽ giao động trước cái hoàn cảnh của những người tới lui. Mà những người tới lui cũng tu không đến đâu, những người ở lại đây cũng tu không đến đâu vì phải có những sự xáo trộn đó, cho nên ví dụ như ở đâu năm người là năm người quyết sống chết độc cư trong năm người này, thì công việc của họ làm hàng ngày họ đều có cái sự làm quen đi, không có cái sự mà chưa quen, và người mới vào thì làm cho họ động, còn những

người đã quen đi thì cứ ai công việc này, cho nên từ đó họ sẽ sống độc cứ trọn vẹn. Cho nên không thêm và cũng không bớt, do tu tập như vậy mà càng ngày càng tiến tới tốt, mà trái lại có thêm là có động. Cho nên chúng ta phải tìm mọi cách làm sao mà sống cho đúng cái hạnh độc cư ngăn chặn được những cái điều mà các duyên bên ngoài sẽ đập phá vào chúng ta.

Các duyên bên ngoài sẽ đập phá vào chúng ta như thế nào? Bữa nay có khách, ngày mai có khách, ngày kia có khách, cho nên thầy nghĩ rằng các con cũng phải nên có thể nói như cô Út đã đề nghị với thầy nên cho các con một số người lui ra sau mà chuyên tu để cho thực hiện được ở trong một vài tháng hay trong một năm nữa cho nó xong. Sống trọn vẹn độc cư thì trong nửa năm, một năm thì các con sẽ hoàn tất được đừng có để động, còn ở phía trước coi vậy chứ rất động, từ ngày mà các con ra trước thì các con sẽ bị động nhiều và vì các con chưa biết cho nên khi mà ra sau thì bị cô đơn, bị sống độc cư cho nên các con cũng hay nói chuyện làm mất độc cư trọn vẹn cho các con. Cho nên cô Út thấy cái điều mất độc cư đó mà dời cho các con ra đằng trước để rồi chuẩn bị cho các con phải những

người như thế nào để đưa ra khu sau để mà thực hiện độc cư cho được. Mặc dù chúng ta thực hiện độc cư nó có nhiều cách chứ không phải là trong một cách. Không phải chúng ta tự giam mình trong một cái thất sống một mình gọi là độc cư nhiều khi sống một mình trong thất mà chưa hẳn độc cư. Độc cư mà tâm niệm nghĩ cái này, nghĩ cái kia chưa phải là độc cư mà nhiều khi chúng ta sống chung nhau ba bốn người, năm sáu người từng đã quen biết nhau mà không nói chuyện với nhau thì từng làm chung nhau mà không ở một ý niệm nào hết luôn luôn sống trong pháp để mà tu tập thì chính đó mới là thật độc cư. Cách thức đó mới có thể đi đến nơi đến chốn, còn nếu mà tu không đúng thì chúng ta tu mãi mà không có đến nơi đến chốn được.

Đến đây thì Thầy sẽ kiểm tra lại, cho các con ngồi lại khoảng độ, bây giờ bốn giờ mấy rồi, trễ không các con, thôi thầy kiểm tra chừng khoảng mười lăm phút thôi.

Hôm nay Thầy bắt đầu kiểm tra lại cách thức mấy con ngồi thi kệ đó thì thầy sẽ trả lời những cái câu hỏi của các con. Giờ thì cô ...Tịnh con đã sắp xếp cách thức tu tập từ cái pháp quán câu hữu với Định Niệm Hơi Thở cho đến cái Định Chánh Niệm Tĩnh

Giác thầy thấy sắp xếp như vậy rất là ổn nhưng mà còn tùy theo cái khả năng của con tức là mỗi cái đặc tướng cơ thể của con nếu mà 9:19 tu trong một ngày một đêm mà 24 tiếng đồng hồ mà sắp xếp như thế này, buổi sáng tu ba tiếng, buổi chiều tu ba tiếng, buổi tối tu ba tiếng, buổi khuya tu ba tiếng với cái thời gian như vậy là rất tốt nhưng nếu mà cái đặc tướng, cái khả năng của mình nó không tu suốt được ba tiếng trong một buổi như vậy thì con nên tu hai tiếng, còn nếu hai tiếng đồng hồ mà thấy cái sức khỏe của mình không có đủ sức để kham nhẫn cái thời gian tu tập thì mình lui lại còn một giờ rưỡi, hoặc còn một giờ, rồi lần lượt tu liên tục trong một cái giờ tu đạt được chất lượng. Cái giờ tu là phải đạt được chất lượng, cái giờ nghỉ thì các con nên nói là đừng có nghỉ rồi cũng tu trong đó thì nó không tốt. Nghỉ, xả là trở về với trạng thái bình thường, cái trạng thái bình thường của mình, đừng có tu, đừng có luôn cứ theo cái kiểu đi vòng thấy vọng liền buông tức là thấy vọng tưởng cái là nhắc nó buông ra, cái ý mình cũng mắc vô mình tưởng, khi nào nhớ thì mình buông, khi nào quên thì mình không buông thì cái đó nó không đúng pháp

Ở đây cái giờ tu là cái giờ làm chủ cái

sống chết cái thân tâm của mình, ...10:47 làm chủ cái gì đó thì cái giờ tu là cái giờ làm chủ. Còn cái giờ không tu, cái giờ xả nghỉ thì trả lại cái gì tự do cho nó, nó muốn nghỉ ngơi gì, nó làm gì nó làm, đừng có luôn luôn lúc nào cũng tu, hay nói đi đứng, nằm ngồi cũng tu thì đó là cái ngôn ngữ chứ sự thật ra nó không phải tu như vậy mà vì nó đã quên đi cái người xưa dạy cho người nay tu nó cứ, giờ cứ hãy nói tu thì luôn luôn trong bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, đều tu hết tưởng như vậy là kết quả cao. vì đây là một cái thói quen nó đã lâu đời khi đi tu vậy thôi. Khi đã không đi tu thì thôi, mà đã đi tu vào thì coi như giờ nào mình cũng ...11:35 mà cái sức của mình thì tu nó không nổi như vậy mà lại muốn làm chuyện như vậy, cho nên tu mãi mà dậm chân tại chỗ là vậy, là vì cái sức làm chưa có được mà lại làm. Ở đây cái mục đích là chúng ta tu là cái giờ thí dụ bây giờ chúng ta lấy 30 phút chúng ta tu trong một thời, bao nhiêu cái thời gian đó chúng ta xả nghỉ tâm chúng ta bình thường, để cho nó bình thường... để cho nó phải gò bó ép buộc, nó đừng có vọng tưởng thế này thế khác. Chúng ta tu ba mươi phút, ba mươi phút đó một buổi sáng chúng ta làm chủ rất là rõ ràng, không có một cái tạp niệm.

Ở trong kinh điển của Phật không thất niệm là trong cái giờ chúng ta tu nó không có thất niệm, còn ngoài cái giờ chúng ta tu, chúng ta đâu phải lúc nào cũng giữ cái niệm đó, cho nên vì vậy ngoài cái giờ ra thì chúng ta như Đức Phật đi kinh hành rồi đi Khất thực rồi đến các tu sĩ ngoại đạo, rồi nói chuyện thế này thế khác thì như vậy rõ ràng là đâu có phải lúc nào cũng tu đâu. Cho nên chúng ta cũng phải xét qua cái đời sống của Đức Phật, rồi xét qua cái sự tu tập của mình, cho nên thí dụ như các con thấy buổi sáng tu ba mươi phút, ba mươi phút hoàn toàn chất lượng, xong ba mươi phút rồi thì các con làm thì các con không cần phải tu tu tu tu gì hết. Làm mười người người ta chưa có độ cư ...nhưng mà khi mà có cái sự việc gì nó làm cho các con phiền não, nó làm cho các con có cái buồn, hoặc có cái nhớ nghĩ đến người thân của mình như thế này thì ngay đó các con dùng cái Định Vô Lậu mà quán xả cái tâm chúng ta. Còn nếu mà nó không buồn, không phiền não, không nhớ, không nghĩ cái gì hết, nó có nghĩ ngợi chuyện này, chuyện kia, mà không có làm mình thương nhớ nỗi khổ trong lòng của mình thì thôi để nó bình thường như một người sống bình thường thì tốt hơn là cứ xả vọng tưởng, xả vọng tưởng.

Ở đây chừng nào mà chúng ta muốn nhập một cái định mà từ một giờ cho đến một ngày, một đêm cho đến bảy ngày, bảy đêm thì chừng đó ta phải có một cái lực nào đó , mới có thể kéo dài thời gian nhập định, còn cái đời sống của chúng ta là cái đời sống như hiện giờ như các con đang sống đang nghe thầy nói chuyện thì các con đâu có nhiếp tâm trong pháp nào tu đâu, đó thì các con cứ giữ cái tâm mà bình thường như vậy không có lo mà diệt tâm, xả ngã gì ở trong cái lúc bình thường, nhưng mà trong cái lúc tu, cái giờ tu thì phải thì phải tu cho đúng pháp, nghĩa là đừng có để cho thất niệm, mà thất niệm thì không tốt, còn các con tu suốt ba tiếng đồng hồ trong một buổi, nó thất niệm tùm lum mà thì ngày nào nó cũng thất niệm hết mà không thấy mình tu chứng ở chỗ nào, lúc thì nó không vọng tưởng, lúc thì nó yên, lúc thì không yên, mà rốt cuộc rồi thì bệnh gì gì đó thì con lại không giữ được cái tâm của mình thì nó cũng có phiền não, cái đó là cái các con tu nó nhiều, rất nhiều mà cái rất nhiều đó nó không có kết quả cho nên nghe lời thầy dạy thì các con tu cho nó tốt. Ví dụ như cô Diệu Tịnh, cô sắp xếp lại cái thời khóa tu thì từ cái pháp hướng cho đến cái trạch pháp đều là có thể câu hữu với các định rất rõ ràng, cụ thể.

Qua cái bài học sắp xếp như thế này thầy thấy rất tốt.

Nếu mà không sắp xếp như thế này thì coi như là mình không có biết mình tu cái gì, sắp xếp như thế này thì mình biết bây giờ ta tu cái gì, tám giờ ta tu cái gì, chín giờ ta tu cái gì. Còn trong khi đó mà mình thấy sức mình yếu, thấy cái khả năng của mình kham nhẫn một thời gian dài ba tiếng đồng hồ liên tục mà nó bị thất niệm thì do đó mình không nên tu nhiều như vậy mà mình cũng chấp trước cái thời khóa y như vậy mà trong ba mươi phút mình chia làm ba thời gian tu của ba cái loại định, tu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định rồi tu Định Niệm hơi Thở, Định Vô Lậu chia ra ba cái định trong ba mươi phút thì như vậy rõ ràng là trong ba mươi phút mình chia làm ba cái loại định, cố gắng là trong ba mươi phút này tu ba cái định đó hoàn toàn không thất niệm thì cái đó là cái tốt

Cô Diệu Tịnh hỏi thầy, khi mà tu cái Định Vô Lậu nêu mà nó có đối tượng gì nó làm cho tâm mình phiền não hoặc làm cho tâm mình nó nhớ, nó nghĩ cái gì đó thì mình tu còn không có thì mình không có nên tu mà tu như vậy có được được không,

Câu hỏi thầy.

Kính thưa thầy, tu Định vô lậu chỉ khi có đối tượng con đặt niệm trước mặt ngồi kiết già và quán xét để xả tâm như vậy có được không thưa thầy.

Về cái phần Định Vô Lậu thì trong trong khi mà các con ngồi chơi, bây giờ không phải là ngồi quán suy tư nữa bởi vì tất cả những cái lý của đạo đã hiểu rồi, biết cái thân này vô thường bất tịnh biết hết rồi, không có người nào mà không biết, biết thân, thọ, tâm, pháp là khổ, vô thường, khổ, không, vô ngã, biết hết không có gì mà không biết, cho nên bây giờ chúng ta không cần phải ngồi lại mà tư duy để mà quán xét nó nữa mà khi mà chúng ta tu thì câu hữu cái Định Vô Lậu với Định Niệm Hơi Thở để nhắc nó ly tham hoặc là ly sân, hoặc là ly si, mình nhắc nó, hoặc là dùng cái pháp hướng, còn khi nào mà có đối tượng nó lán cho chúng ta phiền não, nó làm cho chúng ta giận hờn, có nhớ thương, có đau khổ thì lúc bấy giờ chúng ta mới đặt cái niệm, cái đối tượng đó trước mặt chúng ta rồi chúng ta tư duy quán xét thì mình nhìn rõ qua nhân quả, hoặc là đối với trên thân của mình nhìn qua cái vô thường của nó, đối với cái tâm của mình nhìn qua cái vô thường, đối với cái Thọ nhìn

qua cái khổ, do vì vậy mà chúng ta xả nó đi, không có còn dính mắc nữa, có thì chúng ta mới tu Định Vô Lậu mới quán xét, không có thì thôi.

Cũng như bây giờ cái tâm chúng ta bữa nay cô Út nấu phở hoặc mì hay là hủ tiếu hay là bún riêu mà nó sinh tâm thèm muốn ăn thì như vậy hoặc là lâu nay thì cô Út không có rang muối vừng, đậu phộng với mè vậy mà mình thấy nó cũng thèm do đó cái tâm ý mình khởi lên nó thèm, muốn ăn như vậy, thì chúng ta dùng cái Định Vô Lậu mà quán bất tịnh cái các cái thức ăn bất tịnh để đuổi nó ra để coi cái tâm mình nó tham đắm, nó có thèm ăn những cái thứ đó do đó nó sẽ trở về cái trạng thái tự nhiên của nó

Trong cái vấn đề tu tập phải quán xét cho kỹ về Định Vô Lậu thì khi có đối tượng, có đối tượng tức là khi có cái sự việc, có một cái pháp nó làm cho tâm chúng ta khởi lên tham, sân, si hoặc khởi lên phiền não, thương nhớ một cái gì đó thì chúng ta mới đặt cái niệm đó suy tư để xả nó cho được. Bình thường tâm chúng ta không có thì dùng cái pháp hướng quán ly tham hít vô tôi hít vô, quán ly tham thở ra tôi thở ra. Thì như vậy mình nhắc nhở để mình nương hơi thở để mình phá đi lòng tham của mình, bây giờ

cái tâm tham của mình nó chưa có, mà khi nó thấy, nó nhớ cái món ăn đó mà nó thèm thì tham nó có thì bây giờ mới bắt đầu mới dùng Định Vô Lậu, còn không thì cái Định Vô Lậu không có ngồi quán, quán không không, tâm mình không có gì hết mà quán, cái đó không có đối tượng nó sanh mà quán nó không có đúng, cho nên trong một cái thì giờ tu tập thì thường các con phải câu hữu nhất là cô chọn lấy Tứ Chánh Cần để mà tu tập thì thầy xin nhắc lại để các con rõ. Pháp Phật thì nó đặc biệt nó lạ lắm, nó có nhiều cái nó rất hay. Khi mà tu Chánh Cần tức là ngăn ác, diệt ác mà giữ thiện thì tự nhiên cái thiện nó có ở trong tâm của mình chứ mình không có giữ thiện, mà ngăn ác dứt ác làm cho những cái pháp ác không có xâm chiếm được thân và tâm của mình, cho nên đó là cái pháp ngăn ác, diệt ác. Còn cái pháp mà sanh khởi thiện và tăng trưởng thiện đó là cái pháp Tứ Vô Lượng Tâm, ai nương vào cái pháp Tứ Vô Lượng tâm thì tu tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả bốn cái tâm này cũng câu hữu với các Định Chánh Niệm Tỉnh Giác, Định Niệm Hơi Thở, Định Vô Lậu, ba cái định đó để mà phối hợp tu cái tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả. thì khi nó sanh khởi và tăng trưởng thiện pháp thì ác pháp nó không có chui vô được. Còn khi mà không ngăn chặn nó thì

ác pháp nó chui vô được, luôn luôn cố gắng tăng trưởng cái lòng từ bi hỉ xả của mình lên thì tất cả các pháp ác pháp quán xét tư duy nó cũng mất hết.

Còn về cái phần tu Tứ Chánh Cần ngăn chặn và đoạn dứt các pháp ác, chứ không có đụng chạm gì đến các pháp thiện gì hết, nhưng mà các pháp thiện thì tự nó, nó đã hiện tiền ở trong cái trạng thái tâm của mình, cho nên bên kia thì không có dứt ác, không có diệt ác mà luôn luôn tăng trưởng thiện pháp thì trái lại nó cũng được giải thoát. Còn bên đây thì ngăn ác, diệt ác mà không cần phải lo lắng trong cái phương pháp mà giữ cái thiện pháp, tăng trưởng cái thiện pháp. Như ở trong Tứ Chánh Cần người ta bảo rằng, ngăn ác diệt ác thì thiện pháp nó đã có, mà muốn tăng trưởng nó thì tức là sống trong cái trạng thái mà không tham, không sân, không si. Thì đó là cái thiện pháp, mà khi đó nói để tăng trưởng thiện thì nó không tăng trưởng. Còn ở bên Tứ Vô Lượng Tâm là tăng trưởng thiện pháp vì mình đi mình để ý để tránh giẫm đạp lên côn trùng dưới chân của mình tức là tăng cái tâm Từ, do cái tâm từ đó nó làm cho cái phần tu của mình Chánh Niệm Tỉnh Giác rất là ham, vậy thì mỗi đứa phù hợp với cái

pháp nào thì lấy cái pháp đó mà tu tập. Còn nếu mà thấy hai pháp này nó không hợp với mình thì mình tu cái pháp Thánh phòng hộ sáu căn, tức là không cho mắt nó dính với các sắc, thí dụ như con mắt nó thấy một vật gì đó không cho con mắt này nó bị dính cái sắc đó, gọi là phòng hộ mắt. Tai cũng vậy nghe âm thanh mà không có để cho cái âm thanh đó nó dính vào vào trong cái tai, nó khởi ra ham nghe nữa, thích nghe nữa hay hoặc là cái âm thanh đó nó làm cho mình khả hỉ, khả ái, khả lạc nó làm cho mình thích thú muốn nghe trong cái âm thanh đó cho nên do đó mình giữ tâm mình. Vì trên cái sắc, thanh, hương, vị. Cái vị cũng vậy không cho dính với cái tiền căn của mình do sở dĩ mắt tai mũi, miệng thân, ý không cho dính mắc với sắc thanh, hương, vị, xúc, pháp. Do cái chỗ phòng hộ sáu căn đó thì nó cũng đưa chúng ta đi đến cứu cánh giải thoát. vì mình phòng hộ nên mình không sanh ác pháp không bị dính mắc, cho nên tâm không sinh ác pháp và luôn luôn lúc nào cũng ở trong thiện pháp. Còn nếu không phòng hộ, không phòng hộ nó thì tức là tâm phóng dật nó mới sanh ra ác pháp nó mới có tham, sân, si cho nên tu về pháp ngũ căn tức là tu về pháp ngũ căn tức là giữ cho năm căn của mình đừng có tiếp xúc với, có tiếp

xúc với năm trần nhưng mà nó không bị dính mắc các sắc, làm cho cái tâm không bị dính mắc các sắc đó là lấy năm căn tu làm cho năm cái căn này nó trở thành thiện pháp, nó không còn ác pháp trong đó nữa. Do đó gọi là Thánh phòng hộ sáu căn. Cho nên ai có duyên thì tu các pháp đó. Còn cái Thất Giác Chi thì phải ly dục ly ác pháp rồi nhập Sơ Thiên rồi thì từng đó nó mới thể hiện được Trạch Pháp Giác Chi, Khinh An Giác Chi, Tinh Tấn Giác Chi, Niệm Giác Chi, Định Giác Chi, Xả Giác Chi thì bây giờ mình mới tu có Giác Chi mà nó chưa có nhưng khỏi cần tu nữa vì đã có như vậy thì cái lực nó đã có rồi, do đó mình tiến tới mình tu tiếp tục Tam Minh, Tứ Như Ý Túc chứ khỏi cần phải tu Thất Giác Chi. Nhưng vì có Thất Giác Chi mà nó quyết định trạng thái đó là cái trạng thái của Bồ Đề của trạng thái giải thoát cho nên mình tiến tới ở trong trạng thái đó mình tiến tới. Thí dụ như bây giờ có Hỷ Giác Chi thì ngay đó thì ngay đó mình thấy giữ được cái Niệm Giác Chi này thì cái Khinh An Giác Chi này nó phải có. Vì cái lạc, cái hỷ thì nó tiếp ngay đó và nếu mà cái lạc hỷ nó có thì cái Tinh Tấn Giác Chi nó xuất hiện, lúc nào mình lúc nào mình tu nó cũng siêng năng, muốn tu cái gì nó cũng siêng năng hết, nó không còn lười biếng cho

nên gọi là Tinh Tấn Giác Chi.

Rồi cái Niệm Giác Chi nó cũng xuất hiện những cái niệm nó rất là cụ thể và rõ ràng không có còn dính mắc, luôn luôn lúc nào nó cũng hiện tiền cái niệm, nó không có làm thất niệm cho nên cái niệm đó là niệm Bồ Đề, Niệm Giác Chi. Thí dụ như bây giờ mình bảo cái tâm quay vô, không nghe ngóng ra ngoài nữa, luôn luôn biết hơi thở ra vô hay đừng vọng tưởng, chính vì vậy tâm nó quay vô, luôn luôn lúc nào nó cũng như vậy cho nên gọi là Niệm Giác Chi, nó không bị thất niệm. Cho nên cái đó gọi là Niệm Giác Chi.

Tiếp tục cái tâm trạng lúc bấy giờ nó vậy chúng ta tiến tới cái thiền định rất dễ nhưng dù sao đi nữa nói chúng ta cũng phải bàn là phải tu đúng cái căn cơ và ở cái hoàn cảnh của các con, ai cũng có cái hoàn cảnh riêng tư. Khi mà về đây thì cái Trụ Xứ ở đây các con là người tạm trú, tạm vắng cho nên nó đòi hỏi cái giấy tờ đi tới đi lui, nhiều khi cái vấn đề này nó rất động tâm, nó làm cho tâm chúng ta bị động tu tập rất khó, cho nên thầy thiết nghĩ rằng, chỗ nào mà yên ổn khỏi cần...

Thí dụ như các con thấy một vị tu sĩ

ở trong Miền Nam này đi ra Miền Bắc ở tu trong cái động Hương Đài mà rồi người ta cũng không hỏi giấy tờ gì hết nghĩa là mới đầu thì người ta có hỏi này kia nhưng rồi sau đó người ta cũng không hỏi. Nhưng mà rồi tập trung trong tu viện như thế này thì nó không yên ổn đâu, nó phải giấy tờ rồi trình tới trình lui này kia đủ thứ, còn chúng ta thí dụ như bây giờ chúng ta một đứa nào ở trong đây mấy con, một đứa nào đi đến cái chỗ nào ở bắt đầu chúng ta trình một lần sau đó chúng ta ở nó không nói gì hết, cuối cùng thì chúng ta tập trung...hỏi này kia sau đó thì. nhưng mà mình tập trung trong tu viện thế này thì nó không yên ổn đâu nó phải giấy tờ còn chúng ta. Thí dụ như bây giờ một đứa nào ở trong đây mấy con, một đứa nào bắt đầu đi đến chỗ nào đó ở, bắt đầu chúng ta trình nó một lần sau đó chúng ta ở nó không nói gì hết à, nhưng mà cuối cùng chúng ta tập trung mười người, hai mươi người, ba mươi người mà làm cái kiểu như là cất cái chùa hay làm cái gì đó coi chừng nó rất là nguy hiểm, và đồng thời thầy xin nhắc thêm một lần nữa, trong cái giai đoạn của chúng ta nó có nhiều cái khó khăn vì Giào Hội hiện giờ càng ngày nó càng biết tới nó rất khó khi mà chúng ta xuất gia trở thành tu sĩ thì giấy tờ phải nó hợp lệ.

Nghĩa là đi ra người ta thấy cái đầu mình cạo và mặc chiếc áo tu sĩ người ta hỏi giấy tờ, người ta bảo không biết tu giả hay là tu thật người ta đòi hỏi giấy tờ nhưng mà thật sự ra thì các con cũng biết là dù có giấy tờ gì đi nữa thì cái người tu giả vẫn là tu giả, còn cái người mà quyết tâm tu thì vẫn là tu thật, không giấy tờ mà quyết tâm tu thì người ta vẫn là tu thật. Chứ không phải cái người đó đủ giấy tờ mà tu thật đâu. Có giấy tờ vậy để chứng tỏ cho họ là người tu sĩ, trong khi đó họ không phải tu nữa, họ chỉ tu danh, tu lợi.

Cho nên ở đời dù là có pháp lý chắc chắn họ có đủ giấy tờ là tu sĩ nhưng sự tu hành của họ không phải tu, cho nên chúng ta hôm nay chúng ta thấy rằng , cái người cư sĩ với chiếc áo cư sĩ tụi con mà quyết tâm tu cũng đạt được sự giải thoát như thường, chỉ cần chúng ta sống đúng giới hạnh, còn chúng ta mặc chiếc áo nhà tu rất khó, mỗi một người tu sĩ chúng ta phải đóng một cái Nhân Điển của hàng năm, rồi mỗi lần mà cái nơi mà chúng ta ở coi như là một cái thất, Tịnh Thất gì, tên gì đó, Giáo Hội sẽ cho chúng ta một cái tên, mới vào ví dụ thì chúng ta ghê gớm lắm, chúng ta vào đi để rồi nó có giấy tờ này kia, có chuyện gì thì chúng tôi, giáo hội sẽ bảo đảm cho mình,

mà khi vào rồi thì đã là năm thì mình phải có một cái tiền Nhân Điển đây thầy nói hết những cái đau khổ nhất của một người tu sĩ đã đi tu rồi đâu có làm gì ra tiền mà thế mà còn phải tiền Tịnh Nhân nghĩa là hàng năm phải có một cái tiền thuế như là thuế thân của các vị đó kể đó thì người ta làm việc từ thiện ở đâu không biết, người ta muốn làm gì người ta làm, nhưng người ta đến người ta gọi mình hể đóng góp là mình ở trong bàn tay của Giáo Hội thì dù ít, dù nhiều mình cũng phải có đóng góp chứ không có đóng góp không được nhiều khi ít quá người ta cũng nói, chứ không phải đơn giản, cho nên ví dụ như mình cất một cái nhà gọi là Tịnh Thất này, Tịnh Thất kia, cái danh từ Tịnh Thất mà không biết chừng mình tu có được hay không chứ đừng nói cho nên nó rất là khó khăn khi mà chúng ta vào Giáo Hội nó rất là khó khăn khi chúng ta vào Giáo Hội chứ không phải dễ, do đó chúng ta phải tốn hao một số tiền trong khi chúng ta đâu có làm gì ra tiền vì vậy mà chúng ta phải nộp cái số tiền đó

Thí dụ như ở trong tu viện của thầy, người ta tính mỗi thầy là nộp bao nhiêu tiền, mỗi người là một trăm hay là năm chục, người ta tính ra bao nhiêu người thì người ra

cộng số tiền đó, rồi người ta tính những cái người Tịnh Nhân ở trong này là bao nhiêu người rồi người ta tính những cái người Phật tử mà đi đến đây. Thí dụ như ngoài Hà Nội mà người ta đến đây, người ta thấy cái chùa này Phật tử đông đảo như vậy người ta ước lượng cái số đó khoảng một ngàn người hoặc là năm trăm người Giáo Hội nói định như vậy, do đó nó định như vậy mỗi Phật tử là bao nhiêu tiền mỗi Phật tử thì trong khi đó giáo hội người ta tính rất kỹ cho nên người ta phải có một số tiền rất lớn để người ta chi phối vừa cái ăn, vừa cái sinh hoạt đủ thứ đủ mặt phù hợp cho nên thầy nghĩ các con trở thành tu sĩ cũng là cái điều rất là nghèo, trong khi chúng ta chấp nhận một đời sống không gia đình, không nhà cửa, không làm ra tiền bạc thế mà chúng ta phải đóng một số tiền, còn nếu không đóng thì chúng làm khó dễ lắm đó chứ không phải dễ đâu. Thầy nói để rồi các con có trực tiếp đưa nào mà có rành những cái giáo hội, những cái nơi mà nó đã thành lập thì hoàn toàn lần lượt xin phép cho mấy con vào rồi thì mấy con mới thấy mấy chỗ vấn đề đó, thí dụ như các con ở đây thì họ tính bao nhiêu tiền thì thầy lo hết, nhưng các con cất cái thất ra riêng rồi mà được Giáo Hội chấp nhận rồi thì nó cũng phải đóng tiền này nợ kia đủ thứ. Mới

đầu người ta dụ mình vô sau đó mình vô rồi thì bắt đầu người ta tính tiền này, tiền nọ, tiền kia đủ thứ hết.

Thí dụ như bây giờ Giáo Hội làm một cái việc gì đó ngày nay là ngày thương binh liệt sĩ Nhà Nước kêu gọi Giáo Hội đóng góp để làm cái lễ cho cái ngày Thương Binh Liệt sĩ thì quý thầy phải đến các cái thất con của người tu sĩ mà đã trở thành thành viên ở trong Giáo Hội rồi thì chúng ta cũng phải đóng góp... thì nếu mà các con không có tiền thì các con về xin cha mẹ, anh, chị, em hoặc Phật tử rồi mới có tiền mà đóng góp. Còn những nơi người ta giàu có Phật tử đông thì người chuyện đó người ta không lo, nhưng mà thầy thấy cái đời tu hành của chúng ta nó đi vào ...nó không còn cái ý tưởng gì tu hành hết, mà buộc lòng người tu sĩ phải lo với cuộc sống hơn, chống chọi với cuộc sống hơn nếu mà chúng ta không có tiền bạc thì chúng ta không có ngôi yên tu, tới nay tính chuyện này, mai tính chuyện kia cho nên ở đây hôm nay chúng ta là người đi tìm giải thoát chứ không phải đi tìm cái hình tướng người tu sĩ, vậy mà các con nếu mà người nào còn muốn cầu cho mình có một cái giấy tờ mà tu sĩ thọ Tỳ Kheo này kia rồi đó thì cầu như vậy thầy thấy các con còn dính mắc

nhiều lắm, mấy vị càng lúc người ta sẽ đến động các con rất lớn trên con đường tu tập

Cho nên hiện giờ thầy nghĩ nếu mà nỗ lực tu để giải thoát thì các con chấp nhận và đồng thời mình sống như một người dân bình thường làm bốn phận người công dân của mình mà mình nghèo thì nhà nước còn xóa đói giảm nghèo người ta không còn có đến mà thu cái này, cái kia đâu. Không phải người ta thu của người nghèo đâu, còn để mình mà vào tôn giáo thì mấy ông Tôn giáo không có tha cho mình đâu, đó là một cái điều mà thầy đã thấy trước những cái khó khăn vả lại thầy cũng không muốn mấy con khi mà cạo bỏ râu tóc rồi, làm không đúng cái hạnh, để cho người khác chê cười Phật Pháp thì đó là một cái nỗi đau, một người tu sĩ khi mà làm một cái chùa rồi thì cứ lo chưng quả, còn làm ra tiền, lập vườn lập tước này kia để sống như một cuộc đời người thế gian thì không còn nghĩa lý gì giải thoát hết. Thậm chí như có trồng vườn cà phê rồi, trồng vườn chuối, vườn cây này kia, cho nên nhiều khi thầy thấy mấy con làm việc ngoài đó, thật ra trồng là trồng chứ không phải

.Vì cô Út cô sợ mình ở không thì thế này, thế kia, tới trực tiếp với ngành Công An xin phép họ cũng bày ra này kia để cho có

cái hình thức làm. Thầy thì thầy nghĩ mình là người tu thì chẳng sợ cái gì hết, tôi không có làm trộm cướp miễn sao ngày tôi có một bữa cơm tôi sống là đủ

Cho nên thầy không có nghĩ từ khi thầy mở cái tu viện này thầy không có nghĩ rằng phải làm theo hình thức ở trong cái tu viện của mình thì mình trồng cây cho nó mát vậy thôi chứ thầy không nghĩ . Trước kia thầy có đem, cây trà về trồng sau đó rồi trồng điều thầy thấy điều nó cũng làm cho chúng động, trong cái mùa điều thì phải đi đập hạt này kia để kiếm ăn từng đồng từng các như vậy cho nên thầy thấy không ...lần lượt thầy trồng cây trà cho nó khỏi động, để cây Trà nó thay thế, để cây trà nó trở thành cái rừng chúng ta ở tu, để cho chúng ta không phải đi tìm cái ăn, cái mặc cho nó sang mà để cho chúng ta đi tìm giải thoát cho nên dẹp bỏ hết, không phải chúng ta là những người lười biếng nhưng mà chúng ta làm như vậy không đúng cách do như vậy thì hôm nay các con thấy rằng trên cái bước đường tu tập nó có nhiều cái khó, như bây giờ các con về thầy ...qua cái chuyện này đi thầy về thầy thăm cái khu vực của cô Diệu Hảo nơi đó để cho những người ở địa phương đó tu tập, một vài người ở địa phương khác

về thì được nhưng mà đông nữa thì không nên vì những địa phương khác mà về mà xin phép tắc thì nó làm cho giáo hội lưu ý và nó làm cho chính quyền lưu ý, còn có người địa phương đó mà đến đó thì coi như là ở quanh Ấp Xã đó ở thì người ta không có lưu ý thì nó rất dễ, như một hai người ở địa phương khác đến thì không sao mà với chiếc áo cư sĩ chứ với chiếc áo tu sĩ thì coi chừng người ở địa phương khác người ta cũng lưu ý đó. Cho nên vì vậy thầy thấy nó cũng bất tiện lắm, cho nên hôm nay thầy bàn lại. ở đây sẵn có cô Diệu Hảo con cũng biết rằng ..cũng có nói với thầy là làm đơn xin thì nó bẻ tới bẻ lui chứ nó không phải là nó dễ dàng lắm đâu. Cũng phải như thầy ở đây nó bẻ tới bẻ lui nó nói cái này làm cái kia, nó bắt mình phải sửa tới sửa lui là nó có mục đích muốn mình cho tiền cho nó. Chứ còn thầy ở đây làm cái đơn thì đến giao nó rồi, thì hôm trước thầy làm một cái đơn xin đặt mấy cái Tượng Phật thì đưa ra rồi thì có đưa nó nói thứ hai đưa nói , rồi kể làm một cái đơn xin kể thì nó khó hơn, nó nói đặt cái tượng Phật mà không có cái vị trí rui Thầy đặt ở ngoài ruộng, ở ngoài chỗ khác thì làm sao. thành ra phải đặt ở chỗ nào nó có vị trí do đó nó bẻ thầy chỗ đó vậy thì thầy lại sửa lại cái đơn đó đúng theo cái ý của nó.

Lần sau mà xin về làm cái nhà này , thì quý thầy làm bằng tâm vông, tre nó không quan trọng gì đâu, nhưng mà thầy sợ rằng các con nên hiểu rằng khi mà nó làm khó mình giờ ..tre người ta làm khó mình nữa. Thầy nhớ rằng khi mà thầy Như Hải, về đây thầy cất một loạt năm sáu bảy cái thất cho đến khi mà cất khoảng được mười cái thất chín người ở thì lúc bấy giờ một đoàn ở huyện nó vô nó làm khó nó nói thầy cất nhà cái kiểu này là kiểu 37:46 kiểu chống đối nhà nước, nó kiếm chuyện đủ mọi cách cho nên trong cái cuộc họp thầy mới hỏi như thế này một cái người tu sĩ cũng là một cái người công dân của một đất nước thì người công dân có quyền cất cái chòi hay cất cái nhà kho, nhà củi hay thậm chí như cất cái cầu tiêu,cái bồn tắm đi nữa thì cái người công dân người ta cũng có quyền làm điều đó. Vậy thì bên tôn giáo tôi cũng là một cái người công dân thì trong khi chúng tôi phải có giấy phép như cất cái chùa thì chúng tôi thì chúng tôi đồng ý rồi, còn như người công dân thì cũng phải cất cái nhà củi, nhà kho hoặc là cất cái phòng tắm vệ sinh gì đó thì tất cả những cái người công dân đều làm cái đó đâu có xin phép. Thì cái ông Đức Chủ Tịch Mặt Trận ở Huyện nói người mà Tôn Giáo thì làm cái gì cũng phải xin phép hết.

Bây giờ nói chung là làm cái gì, cất cái gì cũng phải xin phép hết. Thiệt ra thì thầy nói: chúng tôi là tôn giáo thì chúng tôi làm cái gì cũng phải xin phép hết còn cái người công dân làm cái gì cũng không phải xin phép vậy chúng tôi không làm tôn giáo thì chúng tôi có được không cho nên bây giờ chúng tôi cởi bỏ chiếc áo này ra thì chúng tôi là con người rồi, cũng là công dân không có gì hết chúng tôi cất cái gì được. Thì ông ta nói vậy thì cất cái nhà không được thờ Phật tôi nói tôi đâu thờ, tôi không thờ ông Phật nào hết nhưng mà tôi vẫn là một tu sĩ chứ không thay đổi gì hết mà thật ra tôi chỉ đội chiếc áo tôi không thờ ông Phật đâu thì tôi cất cái gì tôi cũng được hết giờ tôi bỏ cái đó tôi cất cái gì cũng được hết.

Thật ra mặt trận thua thầy là ở chỗ đó, nếu mà ông chấp nhận thì tôi về đem mấy cái tượng mà tôi ...ở đây tôi cất bao nhiêu cái nhà ông kệ tôi, ông đồng ý thì tôi cất hết, tôi cất năm sáu bảy chục cái nhà lên, bởi vì tôi là người công dân mà, tôi có quyền cất. Thì trong cái buổi họp ông kẹt lý ông không có nói được, ông nói tôi thua thầy. Cho nên tất cả những cái này đều là nhờ như vậy đó mà nó không cuội phá thầy chứ không nó phá dữ lắm. Các con ...cho nên thầy rút

tĩa trong kinh nghiệm thầy nhắc nhở hôm nay là thầy muốn đi lại cái địa điểm để thầy nhìn lại cái nơi mà các con có thể ở yên mà tu không và đồng thời khéo léo vì mình biết phật pháp rồi, cách thức tu mình cũng biết rồi mình chỉ cần ở yên thôi, đừng có để ba cái ông giáo hội ông ấy quậy phá mình lắm chứ không phải không đâu, nay đòi tiền này, mai đòi tiền kia.

Như cô Diệu Hảo con không biết là có giấy tờ chưa chứ nếu mà con có giấy tờ rồi mà con có cất Chùa rồi thì con biết mấy ông Giáo Hội ông đến hoài chứ không, ông thăm viếng hoài. Nhà nước không thăm chứ còn mấy ông thăm, đó là cái khó chứ không phải dễ đâu. Rồi tiền bạc mình không có, Phật tử thì cũng không có cung cấp chỉ có cái chút ít vốn liếng mà nghĩ là kinh tế mà nuôi Chúng thì lúc bây giờ nó là một cái gánh nặng, gánh nặng lắm, vừa ở trong mà vừa ở ngoài. Còn Thầy ở đây tuy vậy chứ thầy dễ lrát à vì các con thấy gạo thì thầy viết cái thơ hoặc là thầy gọi điện thoại xin Phật tử ở Thành Phố họ gửi về cho, bây giờ không có tiền mà cứ đóng góp như vậy, Giáo Hội kêu đóng góp như vậy thầy xin Phật tử giúp đỡ cho thì họ giúp đỡ cho nhiều, nếu mà các con, coi chừng các con khó lắm chứ không phải dễ

đâu. Cho nên đứng trước cái hiểm họa của cái người tu sĩ hiện giờ chúng ta gánh vác ở trên vai hai đứa, một đứa là Nhà Nước, một đứa là Giáo Hội nó không có đơn giản bao nhiêu tiền bạc lần lượt nó cũng rút tía hết chứ không có. Nhân cái chuyến đi này thì thầy sẽ về thăm Hôm nay thì thầy kiểm tra lại xem các con ngồi, coi xem cách thức ngồi có đúng không, nếu ai chưa đúng thì ở lại để mà thầy kiểm tra còn đúng thì ở đâu vị trí nào thì các con lần lượt để ra về rồi tu tập thỉnh thoảng thầy đến thấy thăm rồi khi nào mà thấy khó khăn thì về đây ở trong một tháng, hai tháng để thầy giúp đỡ cho, hướng dẫn. mà không có thì thầy sẽ đến một lát hai lát hướng dẫn rồi thầy đi. Đối với thầy thì không cái chỗ nào là cái chỗ không phải Phật tử của mình lúc nào thầy đến thăm các con thì sau cái thời gian đó thì thầy không ở lại đó mà thầy lại đi chỗ khác nên các con là giới nữ, nếu mà thầy không ở lại bên cái khu vực nữ, cho nên đến thăm các con trong một ngày đó thì thầy sẽ di chuyển đến một cái nơi nào ở cho nó đúng cái giới luật của Phật rồi còn duyên thì thầy đến hôm sau, mà không thì thầy đi vào cái khu vực tổ chức để mà thầy ở trong đó một vài ngày để mà ...rồi có khi thầy về đây ở năm tháng hay ba tháng thì trong lúc đó đứa nào mà

yếu, tu mà chưa vững thì về đây ở, thầy trực tiếp hướng dẫn tu tập cho nó vững rồi nó vững thì các con tự về trụ xứ của mình để nỗ lực tu tập, thầy thấy các pháp nó không khó, chỉ có cái quyết tâm. Nó có cái khó mà thầy lo ngại là vì đi vào cái Trụ Xứ các con không có cái người bảo vệ, nghĩa là không có cái người giữ gìn cho các con được gặp khi mà nó có cái duyên để mà tu. Thí dụ như người này tới, người kia lui rồi nói chuyện này, chuyện kia ...chứ còn ở tại cái trụ xứ của thầy thì để vì khi mà thầy đưa ra sau thì không cho tiếp khách nữa dù thân nhân hay là này kia cũng không cho đi đâu, mà cho thì mới đi cho nên khi mà tu hành thì nó có cái khó là khi các con về Trụ Xứ của mình gặp thân nhân thì nó rất khó tu không phải để đâu bởi vì họ là những người chưa biết đạo cho nên họ đến họ nói chuyện tình cảm rồi này kia thăm viếng rồi đó nó làm mình động tâm nó rất khó ở chỗ đó, còn trong các con con đưa nào mà vững vàng có cái cái khả năng rồi thì thầy hướng dẫn cho tới cái vị trí nào đó vừa tu thêm những cái bước đường mà tu chưa xong mà vừa hướng dẫn người khác tu, nhưng đây là một cái điều rất khó tu không thì nó rất dễ mà vừa hướng dẫn, vừa tu thì nó rất động nó không có . Như cô Út cô rất động đó nên

rất khó tu tập chứ không phải dễ, cho nên những gì mà các con vào trong thì thầy cũng mừng, mà bây giờ đi ra mà làm đạo, hướng dẫn người khác. Thì qua ba năm ở đây tu tập thầy tin rằng như ví dụ như ở bên nữ thì như các con thì thầy thấy tu thì nó cũng chưa đến đâu đâu, nhưng qua cái hạnh tu thì thầy thấy có đưa làm tốt, có đưa có thể đi hướng dẫn dẫn lấy gương hạnh của mình, sống đúng giới luật thì cái gương hạnh mình thì tâm nó cũng giảm những cái sân phiền não nó có cái lý trí, nó có cái đề dặt cẩn thận trong việc làm hàng ngày thầy thấy có đưa làm rất là tốt, nhưng có đưa thì còn chưa tốt rồi thì sẽ tốt theo thầy hết, hiện giờ được cái hạnh như vậy mà bây giờ đi ra mà làm đạo thì nó gây thêm cái uy tín tốt cho tu viện chứ không sao nhưng mà có cái chính bản thân cái người mà đi ra mà làm đạo qua cái gương hạnh tốt của giới luật của cái sự nhẫn nhục, tùy thuận như vậy thì người ta quý mình nhưng con đường tu của mình tới nữa thì nó cũng bị ...



HẾT